

*Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2025*

**BẢN TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý**  
**CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 08/2015/NĐ-CP**  
**NGÀY 21/01/2015 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT HẢI QUAN VỀ THỦ TỤC**  
**HẢI QUAN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KIỂM SOÁT HẢI QUAN**

**1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về việc giao Bộ Tài chính trình Chính phủ “*Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ 02 lần (tờ trình số 246/TTr-BTC ngày 27/12/2021 và tờ trình số 106/TTr-BTC ngày 12/5/2022 sửa đổi, bổ sung tờ trình Chính phủ số 246/TTr-BTC). Văn phòng Chính phủ có Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (TVCP) số 170/PLYK/2022 ngày 02/6/2022 về dự thảo Nghị định. Kết quả có 25 ý kiến TVCP đồng ý với dự thảo Nghị định, trong đó có 23 ý kiến TVCP hoàn toàn nhất trí và 02 ý kiến TVCP đồng ý thông qua dự thảo Nghị định khi ý kiến tham gia được tiếp thu. Theo đó, đối với ý kiến cụ thể của 02 TVCP là Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng và Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đã có công văn số 7501/BTC-TCHQ ngày 01/8/2022, công văn số 9519/BTC-TCHQ ngày 19/9/2022, công văn số 11143/BTC-TCHQ ngày 28/10/2022, công văn số 12821/BTC-TCHQ ngày 05/12/2022, công văn số 13743/BTC-TCHQ ngày 27/12/2022 giải trình và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, do còn ý kiến của Bộ Công Thương (tại phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ) liên quan nội dung quy định về xuất nhập khẩu tại chỗ quy định tại Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP nên dự thảo Nghị định chưa được phê duyệt.

Thực hiện công văn số 4493/VPCP-KTTH ngày 27/06/2024 của Văn phòng Chính phủ về thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đã có các công văn lấy ý kiến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành

luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, cụ thể: công văn số: 9770/BTC-TCHQ ngày 16/9/2024 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND tỉnh, TP trực thuộc TW, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam; công văn số 4273/TCHQ-GSQL ngày 06/9/2024 gửi các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan; công văn số 4275/TCHQ-GSQL ngày 06/9/2024 gửi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; công văn số 4277/TCHQ-GSQL ngày 06/9/2024 gửi Hiệp hội doanh nghiệp; công văn số 4276/TCHQ-GSQL ngày 06/9/2024 gửi Văn phòng Chính phủ (Cổng thông tin điện tử CP); đồng thời đăng tải toàn văn dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính, Cục Hải quan để các đơn vị, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

Đồng thời, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đã tổ chức Hội thảo tại Hà Nội (ngày 07-08/11/2024) và TP Hồ Chí Minh (ngày 21-22/11/2024) để lấy ý kiến Hải quan địa phương; doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp đối với dự thảo Nghị định.

## 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Tính đến ngày 30/12/2024, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đã nhận được văn bản tham gia ý kiến (gồm văn bản giấy và thư điện tử) đối với dự thảo Nghị định của 95 đơn vị gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố và doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) đã tổng hợp các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp như sau:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<b>I</b>	<b>DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ</b>			
	Dự thảo tờ trình	Bộ NNPTNT	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bố cục lại theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Tiếp thu
<b>II</b>	<b>DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH</b>			
1.	<b>Căn cứ pháp lý dự thảo Nghị định</b> ...Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;	UBND tỉnh Quảng Nam, UBND tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh Gia Lai	Đề nghị sửa lại: <i>Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005 thành Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023.</i>	Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	...		Lý do: Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.	
2.	<b>Khoản 1 Điều 4</b>	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Sửa đổi tại Khoản 1 Điều 1: Đề nghị bỏ cụm từ: "...Chi cục quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, <del>địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với</del> hàng chuyển phát nhanh."	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Tiếp thu
	<b>Khoản 1 Điều 4</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<b>Khoản 1 Điều 4</b> đề xuất bổ sung quy định hướng dẫn địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa chịu sự quản lý chuyên ngành theo Luật Dược, Nghị định hướng dẫn Luật Dược do chưa có văn bản nào hướng dẫn cho khoản 7 Điều 91 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017: "7. Thuốc, nguyên liệu làm thuốc <b>chỉ được nhập khẩu qua các cửa khẩu quốc tế</b> , trừ thuốc được cấp phép nhập khẩu không vì mục đích thương mại theo quy định tại Điều 75 của Nghị định này."	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định: " <i>Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập.</i> " Nghị định số 54/2017/NĐ-CP là văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành. Theo đó, không cần bổ sung quy định về địa điểm làm thủ tục hải quan đối với mặt hàng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.
	<b>Khoản 1 Điều 4</b>	FUYU (Công văn 01/CV-FY)	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản Điều 4 như sau: "1. Địa điểm làm thủ tục hải quan được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Hải quan. Thu, gói, kiện hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Lý do: Đối với hàng hoá nhập khẩu của DNCX: Hiện nay việc

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>gửi qua dịch vụ bưu chính; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh (<b>trừ hàng hóa xuất nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất</b>) bao gồm hàng hóa thuộc danh mục nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập do Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tại Khoản 2 Điều này được làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập do Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tại Khoản 2 Điều này được làm thủ tục hải quan tại Chi cục quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng chuyển phát nhanh.</p>	<p>quản lý hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của DNCX đều được thực hiện tại Hải quan quản lý DNCX. Trường hợp, nhập khẩu hàng hoá là thư, gói, kiện hàng gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh không phục vụ hoạt động chế xuất thì thực hiện theo quy định hiện hành về chính sách quản lý mật hàng của Thủ tướng.</p>
	<b>Khoản 1 Điều 4</b>	Fushan Technology	<p>1. Địa điểm làm thủ tục hải quan được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Hải quan.</p> <p>Thư, gói, kiện hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh bao gồm hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập do Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tại khoản 2 Điều này được làm thủ tục hải quan tại Chi cục quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng chuyển phát nhanh.</p> <p>Đối với hàng hóa quá cảnh gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh, địa điểm làm thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định này.</p> <p>Đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Đối với hàng hoá nhập khẩu của DNCX: Hiện nay việc quản lý hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của DNCX đều được thực hiện tại Hải quan quản lý DNCX. Trường hợp, nhập khẩu hàng hoá là thư, gói, kiện hàng gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh không phục vụ hoạt động chế xuất thì thực hiện theo quy định hiện hành về chính sách quản lý mật hàng của Thủ tướng.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>xuất gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh, địa điểm làm thủ tục hải quan thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p><b>Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh, địa điểm làm thủ tục hải quan thực hiện tại chi cục hải quan quản lý DNCX.</b></p>	
	<p><b>Khoản 3 Điều 4</b>  3. Căn cứ quy hoạch, <i>thiết kế xây dựng cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế; cảng biên, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; khu kinh tế, khu công nghiệp, khu phi thuế quan và các địa điểm khác có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh</i> Bộ Tài chính <i>bố trí</i> tổ chức bộ máy, bố trí lực lượng làm thủ tục hải quan; <i>Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan công nhận kho, bãi, địa điểm kiểm tra tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.</i></p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Tại khoản 3 Điều 4: Đề nghị bổ sung nội dung: khu công nghệ cao và khu thương mại tự do. Cụ thể sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị định:</p> <p>“3. Căn cứ quy hoạch, thiết kế xây dựng cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế; cảng biên, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; khu kinh tế, khu công nghiệp, <b><u>khu công nghệ cao, khu phi thuế quan, khu thương mại tự do</u></b> và các địa điểm khác có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Bộ Tài chính bố trí tổ chức bộ máy, bố trí lực lượng làm thủ tục hải quan; Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan công nhận kho, bãi, địa điểm kiểm tra tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.”</p> <p><b>Lý do:</b> quy định cụ thể để thực hiện và để phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật Hải quan năm 2014 và Điều 13 Nghị quyết 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội khóa XV về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  <b>Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định nguyên tắc, cụ thể:</b> “Căn cứ vào quy hoạch và công bố hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, cửa khẩu đường bộ, cảng cạn (ICD), ga đường sắt liên vận quốc tế, mạng bưu chính công cộng ứng dịch vụ quốc tế và các khu vực khác thuộc địa bàn hoạt động hải quan, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc tổ chức bộ máy, bố trí lực lượng làm thủ tục hải quan....”</p>
	<b>Khoản 3 Điều 4</b>	Cục An ninh kinh tế - Bộ	Tại khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3	<b>Ban GSQL (NV5)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Điều 4 Nghị định số 08, đề nghị thay thế cụm từ “thiết kế xây dựng” bằng cụm từ “sơ đồ thiết kế” cho thống nhất với quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020). Đồng thời, đề nghị thay thế cụm từ “Bộ Tài chính bố trí tổ chức bộ máy” thành cụm từ “Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tổ chức bộ máy” cho phù hợp hơn	Tiếp thu ý kiến của Cục An ninh kinh tế và sửa theo hướng như sau: “Căn cứ vào quy hoạch và công bố hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, cửa khẩu đường bộ, cảng cạn (ICD), ga đường sắt liên vận quốc tế, mạng bưu chính công cộng cung ứng dịch vụ quốc tế và các khu vực khác thuộc địa bàn hoạt động hải quan, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc tổ chức bộ máy, bố trí lực lượng làm thủ tục hải quan...”
	<b>Khoản 3 Điều 4</b>	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NNPTNT) (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Dự thảo Nghị định chưa quy định rõ trình tự, thủ tục và các điều kiện cụ thể để căn cứ vào các điều kiện đó, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan công nhận kho, bãi, địa điểm kiểm tra tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Do vậy, để đảm bảo tính minh bạch, khả thi của văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các vấn đề nêu trên vào dự thảo Nghị định.	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Về trình tự, thủ tục và các điều kiện cụ thể hiện đã được quy định tại Nghị định số 68/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.
	<b>Điều 4</b>	UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị bổ sung nội dung “cửa hàng miễn thuế, khu neo đậu chuyển tải” thuộc địa bàn hoạt động hải quan.	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Đề nghị không bổ sung do nội dung Điều này không

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Lý do: các địa điểm này đã được quy định cụ thể, ổn định tại các văn bản pháp luật có liên quan và trên thực tế có phát sinh các hoạt động của cơ quan hải quan, do đó cần bổ sung các địa điểm nêu trên vào quy định để tạo cơ sở pháp lý thực hiện các thủ tục hải quan liên quan.</p>	<p>quy định mở rộng so với Điều 22 Luật Hải quan.</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b>  Dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến không sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4.</p>	<p>Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại</p>	<p>Đề xuất bãi bỏ khoản 2, Điều 4 Nghị định 08/2015: “<i>Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập.</i>” để tạo thuận lợi thương mại. Cơ quan Hải quan kiểm soát đối tượng rủi ro, hàng hóa trọng điểm thông qua quản lý rủi ro và lực lượng kiểm soát, chống buôn lậu.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b>  Quy định này đã thực hiện ổn định kể từ khi Nghị định 08/2015/NĐ-CP có hiệu lực và đảm bảo yêu cầu quản lý của Nhà nước, do vậy đề nghị giữ nguyên.</p>
	<p><b>Điều 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p>	<p>Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại</p>	<p>Đề xuất bổ sung khoản 4 vào Dự thảo: “<i>Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Điều này.</i>”.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b>  Việc bổ sung nội dung giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết Điều 4 về địa điểm làm thủ tục hải quan sẽ phát sinh thủ tục hành chính. Theo đó, Ban soạn thảo đề xuất không tiếp thu ý kiến này.</p>
3.	<p><b>Khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định 08/2015/NĐ-CP</b>  <b>Điều 5. Người khai hải quan</b>  “1. Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. <del>Trường hợp chủ hàng hóa là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì phải thực hiện thủ</del></p>	<p>UBND tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p><b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:</b>  “1. Người khai hải quan gồm:  Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp chủ hàng hóa là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam <u>thì phải thực hiện thủ tục hải quan thông qua đại lý làm thủ tục hải quan hoặc người đại diện theo quy định của pháp luật Việt Nam của thương nhân nước ngoài.</u>”</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b>  Tại Phụ lục 2 Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08/6/2020 về phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa CHXHCN Việt Nam và Liên minh Châu Âu quy định chi tiết các nội dung trong Hiệp định được</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><del>tục hải quan thông qua đại lý làm thủ tục hải quan.</del></p> <p>....3. Người được chủ hàng hóa ủy quyền đối với các loại hàng hóa sau đây:</p> <p>a) Quà biếu, quà tặng của cá nhân;</p> <p>b) <i>Tài sản di chuyển của cá nhân;</i></p> <p>c) <i>Hàng hóa của cá nhân được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ;</i></p> <p>d) Hành lý gửi trước, gửi sau chuyến đi của người xuất cảnh, nhập cảnh;</p> <p><i>đ) Hàng hóa tạm nhập tái xuất để thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài;</i></p> <p>e) Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư miễn thuế.</p> <p><b>4. Người thực hiện dịch vụ quá cảnh hàng hóa, trung chuyển hàng hóa.”</b></p>			<p>áp dụng trực tiếp gồm có:  <i>“Trường hợp thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam thì việc khai hải quan được thực hiện bởi đại lý làm thủ tục hải quan hoặc người đại diện cho thương nhân nước ngoài tại Việt Nam có tên trên Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu.”</i></p> <p>Theo đó, đề xuất không tiếp thu ý kiến.</p>
	<p><b>Khoản 1 Điều 5</b></p>	<p>Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO) (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024)</p>	<p>Việc loại bỏ như đề xuất hiện tại của Dự thảo khiến cho <b>quy định trở nên không rõ ràng và khó áp dụng hơn</b> vì:</p> <p>(i) Trong quá trình thực thi quy định sau này, không phải doanh nghiệp nào cũng hiểu được những lý do dẫn đến sự điều chỉnh quy định này;</p> <p>(ii) Trường hợp chủ hàng là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì “người đại diện (theo pháp luật) của chủ hàng hóa tại Việt Nam” có được mặc nhiên thực hiện thay thủ tục hay không;</p> <p>(iii) “Người đại diện (theo pháp luật) của chủ</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Theo Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08/6/2020 của Quốc hội về phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do giữa CHXHCN Việt Nam và Liên minh Châu Âu, tại Phụ lục 2 - Các quy định trong Hiệp định được áp dụng trực tiếp có nội dung: <i>“Điều 4.11 Chương 4 về Hải quan và</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hàng hóa tại Việt Nam” liệu có được đại diện theo ủy quyền trong khi quy định tại Khoản 3 Điều 5 đã giới hạn những trường hợp chủ hàng được ủy quyền cho người khác khai hải quan.</p> <p><b>Doanh nghiệp đề xuất 2 phương án điều chỉnh như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoặc chỉ quy định ngăn ngọn Người khai hải quan bao gồm chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; và bỏ phần “trường hợp chủ hàng hóa là thương nhân nước ngoài không hiện diện thì phải thực hiện thủ tục hải quan thông qua đại lý làm thủ tục hải quan.</li> <li>• Hoặc bổ sung đầy đủ để cho phép thương nhân nước ngoài không có hiện diện nhưng có người đại diện theo pháp luật có thể là người khai hải quan như sau:  <b>“Điều 5. Người khai hải quan</b>  1. <i>Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</i>  <b><u>Trường hợp chủ hàng hóa là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì thực hiện thủ tục hải quan thông qua người đại diện (theo pháp luật) của chủ hàng hóa tại Việt Nam hoặc đại lý làm thủ tục hải quan”....</u></b></li> </ul>	<p><i> tạo thuận lợi thương mại. Trường hợp thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam thì việc khai hải quan được thực hiện bởi đại lý làm thủ tục hải quan hoặc người đại diện cho thương nhân nước ngoài tại Việt Nam có tên trên Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu.”</i></p> <p>Như vậy, theo cam kết của Hiệp định EVFTA không được giới hạn đối tượng làm thủ tục hải quan đối với trường hợp này.</p> <p>Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 5 này đã thể hiện rõ đối tượng là người khai hải quan đã bao gồm: chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; đại lý làm thủ tục hải quan;...</p> <p>Sau khi nghiên cứu, Ban soạn thảo giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 5.</p>
	<b>Khoản 1 Điều 5</b>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)	Đề nghị quy định rõ người khai hải quan trong trường hợp chủ hàng hoá là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam và trường hợp chủ hàng hoá là thương nhân nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam.	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Lý do: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật quản lý Ngoại thương thì thương nhân nước ngoài không có hiện

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>diện tại Việt Nam là thương nhân nước ngoài không có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại, doanh nghiệp. Do đó, nội dung này chỉ quy định nguyên tắc, không tách ra các trường hợp như BKHĐT kiến nghị.</p>
	<p><b>Khoản 3 Điều 5</b></p>	<p>UBND TP Hồ Chí Minh</p>	<p><b>Đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:</b>  <i>“3. Người được chủ hàng ủy quyền đối với hàng hóa phi mậu dịch và hàng hóa của các dự án đầu tư miễn thuế.”</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV4) (LDC)</b>          Nội dung như dự thảo đã bao hàm đầy đủ, trường hợp như kiến nghị của UBND TP Hồ Chí Minh có thể làm thủ tục thông qua đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (đại lý làm thủ tục hải quan) hoặc khoản 6 Điều 5 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế trừ trường hợp chủ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	Đề xuất bổ sung 01 Điều quy định về người xuất khẩu (Exporter of Record) và người nhập khẩu (Importer of Record) trên tờ khai hải quan xuất nhập khẩu, trong đó xem xét vai trò của nhà thầu (EPC contractor, nhà thầu xây dựng), chủ tàu, người vận hành tàu (vessel operator), người gửi hàng (Shipper/Consignor) trên vận tải đơn, người nhận hàng (Receipient/Consignee) trên vận tải đơn, hàng hóa của cá nhân gửi qua dịch vụ bưu chính/chuyển phát nhanh/e-commerce ...	hàng có yêu cầu khác.) <b>Ban GSQL (NV5)</b> Việc giải thích khái niệm và quy định trách nhiệm của người vận chuyển (chủ tàu/hãng tàu/ người vận hành tàu), người gửi hàng, người nhận hàng đã được quy định cụ thể tại Điều 147, Điều 196 Bộ Luật hàng hải 2015, Nghị định 58/2017/NĐ-CP, Nghị định 08/2015/NĐ-CP, Nghị định 59/2018/NĐ-CP; vì vậy, đề xuất không giải thích thêm tại dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp, chồng chéo giữa các văn bản QPPL.
	<b>Khoản 3 Điều 5</b>	UBND TP Hà Nội	Đề nghị bổ sung điểm f khoản 3 Điều 5 như sau: f) Hàng hóa được đưa ra nước ngoài bảo dưỡng, sửa chữa có thu phí. Lý do: Trong thực tế có trường hợp người khai hải quan được chủ hàng thực hiện ủy quyền đưa hàng ra nước ngoài bảo dưỡng, sửa chữa có thu phí.	Không tiếp thu do trường hợp đã nêu có thể thực hiện thủ tục hải quan qua Đại lý làm thủ tục hải quan hoặc Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh. Ngoài ra, qua theo dõi nắm tình hình không phát sinh vướng mắc về người khai hải quan đối với trường hợp đã nêu.
	<b>Điều 5</b>	VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	Dự thảo mới chỉ dừng lại ở việc loại bỏ yêu cầu chủ hàng hóa là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì phải thực hiện thủ tục hải quan thông qua đại lý làm thủ tục hải quan mà chưa cụ thể	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Nội dung này không sửa, giữ nguyên như hiện hành.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>việc cho phép người đại diện có thể nhân danh chủ hàng để trực tiếp thực hiện thủ tục hải quan. Điều này sẽ dẫn đến thực trạng là chủ trương trên sẽ không có cơ sở để thực hiện. Đồng thời, cơ sở nào để xác định người đại diện. Thông thường cơ chế đại diện sẽ thực hiện thông qua ủy quyền. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 5 lại đang giới hạn loại hàng hóa có thể thực hiện thủ tục hải quan thông qua cơ chế ủy quyền.</p> <p>=&gt; Đề nghị loại bỏ hạn chế về loại hàng hóa có thể thực hiện thủ tục hải quan thông qua cơ chế ủy quyền của chủ hàng như đang quy định tại Khoản 3 Điều 5.</p>	<p>Theo đó, đại lý sẽ là người được thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam ủy quyền thông qua hợp đồng đại lý.</p>
	<b>Điều 5</b>	<p>VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024), VAFIE - Các doanh nghiệp khác (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)</p>	<p>“Người đại diện tại Việt Nam theo quy định của pháp luật” có thể có nhiều cách hiểu. Nếu chỉ là đại diện theo thủ tục ủy quyền mà cũng được khai hải quan thì chưa đảm bảo năng lực và sự bình đẳng với đại lý hải quan (phải đáp ứng các điều kiện theo quy định).</p> <p>Do đó, cần làm rõ để không vướng khi thực hiện.</p> <p>=&gt; Kiến nghị giữ nguyên điều khoản này hoặc xem xét điều chỉnh như sau:</p> <p>“Điều 5. Người khai hải quan Người khai hải quan gồm:</p> <p>1. Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Trường hợp chủ hàng hóa là thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thì thực hiện thủ tục hải quan thông qua đại lý làm thủ tục hải quan, hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam có chức năng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đó.”</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Nội dung này không sửa, giữ nguyên như hiện hành.</p>
4.	<b>Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b>	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tại khoản 1 điểm a Điều 6 dự thảo Nghị định liên quan đến đối tượng hàng hóa văn hóa phải làm thủ tục hải quan, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<b>Ban GSQL (NV2)</b> - Tại dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>“Điều 6. Đối tượng phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan</b></p> <p>1. Đối tượng phải làm thủ tục hải quan:</p> <p>a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyên nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý, văn hóa phẩm, di vật, cổ vật, bảo vật, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; các vật phẩm khác xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trong địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan;</p> <p>b) Phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.</p> <p>2. Đối tượng chịu sự kiểm tra hải quan:</p> <p>a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Vật dụng trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;</p> <p>c) Hồ sơ hải quan và các chứng từ liên quan đến đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.</p>		<p>đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:</p> <p>- Giữ nguyên cụm từ <b>“sản phẩm văn hóa”</b> như quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP hiện nay (không sử dụng cụm từ “văn hóa phẩm” như dự thảo Nghị định) để đảm bảo: (i) Thể hiện đầy đủ tính chất, đối tượng hàng hóa; (ii) Thống nhất với từ ngữ chuyên ngành sản phẩm văn hóa quy định trong cam kết quốc tế về thương mại hàng hóa của Việt Nam với WTO và các nước, tổ chức quốc tế; (iii) Nhất quán với cụm từ “sản phẩm văn hóa” quy định tại Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương...và các văn bản pháp luật liên quan.</p>	<p>theo công văn số 10901/BTC-TCHQ ngày 21/9/2021, Bộ Tài chính đã giữ nguyên nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, theo đó sử dụng cụm từ “sản phẩm văn hóa”.</p> <p>Theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại điểm 5 mục I báo cáo thẩm định số 224/BCTĐ-BTP ngày 18/11/2021 thì: <i>“Khoản 4 Điều 1 sửa đổi Điều 6 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định đối tượng làm thủ tục hải quan gồm cả “sản phẩm văn hóa”, trong khi đó Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh sử dụng thuật ngữ “văn hóa phẩm”. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, điều chỉnh để bảo đảm sự thống nhất trong quy định của pháp luật.”</i></p> <p>Tại báo cáo số 166/BC-</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Bổ sung cụm từ “<i>quốc gia</i>” vào sau cụm từ “<i>bảo vật</i>” thành “<i>bảo vật quốc gia</i>” theo cách gọi đã được quy định tại Luật Di sản văn hóa, Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP...</p> <p>Theo đó, khoản 1 điểm a Điều 6 đề nghị Bộ Tài chính chỉnh sửa lại như sau: “a) <i>Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý, <u>sản phẩm văn hóa</u>, di vật, cổ vật, <u>bảo vật quốc gia</u>, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu; hành lý của người xuất cảnh...</i>”</p>	<p>BTC ngày 28/12/2021 kèm tờ trình Chính phủ số 246/TTr-BTC ngày 27/12/2021, Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và sửa đổi nội dung “sản phẩm văn hóa” quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định thành “văn hóa phẩm” để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan.</p> <p>- Trong quá trình thực hiện Điều này không phát sinh vướng mắc, việc thực hiện thủ tục hải quan đối với bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định hiện hành.</p>
	<p>3. Đối tượng chịu sự giám sát hải quan: a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này; b) Vật dụng trên phương tiện vận</p>	<p>Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tư vấn thủ tục thương mại</p>	<p>Đề xuất điều chỉnh khoản 3 như sau: “<i>Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan; hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế của</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Lý do: Hàng hoá nhập khẩu của DNCX cũng để phục vụ hoạt động gia công, sản</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;</p> <p>c) Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan; hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu <i>từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng; hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuê doanh nghiệp chế xuất gia công từ khi xuất khẩu, trong quá trình sản xuất cho đến khi sản phẩm được nhập khẩu vào nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng.</i></p> <p>d) Hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành được đưa về bảo quản chờ thông quan;</p> <p>đ) Hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.”</p>		<p><i>doanh nghiệp chế xuất) từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tiêu hủy hoặc hoàn thành nghĩa vụ thuế; hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuê doanh nghiệp chế xuất gia công từ khi xuất khẩu, trong quá trình sản xuất cho đến khi sản phẩm được nhập khẩu trở lại vào nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tiêu hủy.”</i></p>	<p>xuất xuất khẩu. Do vậy, nội dung này đã quy định đầy đủ tại Điều 59 Luật Hải quan.</p>
	<p><b>Điểm c khoản 3 Điều 6</b></p>	<p>UBND TP Hà Nội</p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung điểm c khoản 3 Điều 6 như sau:</p> <p>"3.c. Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan; hàng hóa nhập khẩu <u>miễn thuế, không chịu thuế</u> để gia công, sản xuất hàng hóa xuất (bao gồm <u>phế liệu, phế phẩm chờ xử lý, tiêu hủy đang lưu giữ tại các cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân</u>); hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuê doanh nghiệp chế xuất gia công từ khi xuất khẩu, trong quá trình sản xuất cho đến khi sản phẩm được nhập khẩu vào nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng (bao gồm <u>phế liệu, phế phẩm chờ xử lý, tiêu hủy đang lưu giữ tại các cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân</u>); hàng hoá của doanh nghiệp nội địa thuê gia công ở nước ngoài từ khi</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Nội dung này không kiến nghị sửa đổi, bổ sung do tại Điều 59, 60 Luật Hải quan đã quy định đầy đủ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><u>xuất khẩu cho đến khi sản phẩm được nhập khẩu trở lại Việt Nam hoặc thay đổi mục đích sử dụng.)</u></p> <p>d. Hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành được đưa về bảo quản chờ thông quan; <u>hàng hóa chờ kết quả phân tích phân loại.</u></p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>Cần quy định rõ đối tượng chịu sự giám sát hải quan đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu là đối tượng được áp dụng miễn thuế hoặc không chịu thuế tại thời điểm mở tờ khai. Đối với hàng hoá nhập khẩu mục đích gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ thuế tại thời điểm nhập khẩu, thì không chịu sự giám sát hải quan khi đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu;</p> <p>Đồng thời, đề nghị không cần thiết phải quy định cụ thể việc theo dõi từ khi xuất khẩu, trong quá trình sản xuất cho đến khi sản phẩm được nhập khẩu vào nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng, đang lưu giữ tại các cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân; do trong thực tế hàng hoá nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu rất đa dạng; nhiều doanh nghiệp vừa thực hiện gia công, sản xuất xuất khẩu vừa làm các loại hình khác; một sản phẩm xuất khẩu vừa có thể được sản xuất từ nguyên liệu gia công, sản xuất xuất khẩu vừa được sản xuất từ nguyên liệu kinh doanh thông thường. Việc quy định cụ thể đối tượng chịu sự giám sát hải quan từ khi nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng... sẽ phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<b>Điểm c khoản 3 Điều 6</b>	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	<p><b>Đề xuất sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 6 như sau:</b></p> <p>c) Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan; hàng hóa là máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu <u>từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng và cho đến khi phế liệu, phế phẩm loại ra từ quá trình sản xuất được xử lý theo quy định; hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuê doanh nghiệp chế xuất gia công từ khi xuất khẩu, trong quá trình sản xuất cho đến khi sản phẩm được nhập khẩu vào nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng và cho đến khi phế liệu, phế phẩm loại ra từ quá trình sản xuất được xử lý theo quy định.</u> đang lưu giữ tại các cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân;</p> <p><b>Lý do:</b> Để đảm bảo công tác giám sát hải quan theo chu trình khép kín từ đầu đến cuối hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu (bao gồm cả hàng hóa cấu thành lên sản phẩm, sản phẩm, phế liệu, phế phẩm được loại ra).</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Nội dung này không kiến nghị sửa đổi, bổ sung do tại Điều 59, 60 Luật Hải quan đã quy định đầy đủ.</p>
	<b>Điểm c khoản 3 Điều 6</b>	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO)	<p>Quy trình sản xuất là thông tin nhạy cảm và là bí mật công nghệ riêng của mỗi doanh nghiệp. Do đó, việc giám sát hàng hóa trong quá trình sản xuất sản phẩm là không phù hợp. Còn đối với phế liệu trong quá trình sản xuất cần tiêu hủy hoặc bán hoặc thay đổi mục đích sử dụng, doanh nghiệp vẫn phải phải khai báo hải quan theo quy định hiện hành của pháp luật.</p> <p>Đề xuất giữ nguyên như trong Nghị định 08 và chỉ bổ sung “<b>xuất khẩu</b>” trong danh sách đối tượng chịu giám sát hải quan và bỏ các qua trình</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Nội dung này giữ nguyên như quy định hiện hành.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>sản xuất ra khỏi danh sách đối tượng chịu giám sát hải quan. Cụ thể:</p> <p><i>Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan; hàng hóa là máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu <u>và xuất khẩu</u> đang lưu giữ tại các cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân;</i></p>	
	<p><b>Điểm c khoản 3 Điều 6</b>  c) Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan; hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu <i>từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng; hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuê doanh nghiệp chế xuất gia công từ khi xuất khẩu, trong quá trình sản xuất cho đến khi sản phẩm được nhập khẩu vào nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng.</i></p>	UBND tỉnh Thái Bình	<p>Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 6 theo nội dung như sau:</p> <p>c) Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan; hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm <u>hoàn thành thủ tục</u> <del>được</del> xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng; hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuê doanh nghiệp chế xuất gia công từ khi xuất khẩu, trong quá trình sản xuất cho đến khi sản phẩm được nhập khẩu vào nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Không tiếp thu. Nội dung này không kiến nghị sửa đổi, bổ sung do tại Điều 59, 60 Luật Hải quan đã quy định đầy đủ.</p>
	<p><b>Điểm d Khoản 3 Điều 6</b>  d) Hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành được đưa về bảo quản chờ thông quan;</p>	CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	<p>Hàng hóa chuyển phát nhanh được làm TTHQ tại CCHQ chuyển phát nhanh Hồ Chí Minh (có địa điểm trong khuôn viên kho TECs). Sau đó hàng hóa XK chuyển phát nhanh phải thực hiện thủ tục khai báo vận chuyển độc lập (OLA) đưa hàng vào hải quan sân bay Tân Sơn Nhất (có cùng địa điểm trong khuôn viên kho TECS). Khoảng cách giữa 2 địa điểm Chi cục Chuyển phát nhanh và HQ Sân bay rất gần, cùng một khu, chỉ cách nhau khoảng 500m. Việc phải thực hiện khai báo tờ khai OLA cho hàng hóa XK vận chuyển giữa 2 địa điểm trong cùng 01 kho khu này gây nhiều khó khăn, bất cập cho DN chuyển phát nhanh trong các khâu</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b>  Tại Nghị định chỉ quy định đối với hàng hóa quá cảnh và hàng hóa trung chuyển, do vậy kiến nghị sẽ được xem xét, nghiên cứu tại dự thảo Thông tư sửa Thông tư 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>khai báo, kiểm tra, làm thủ tục phức tạp trong khi khoảng cách rất gần.</p> <p><b>Đề xuất:</b></p> <p>Cơ quan hải quan cho phép DN Chuyển phát nhanh sử dụng Biên bản Bàn giao giữa 02 CCHQ (Chuyển phát nhanh và Sân bay Tân Sơn Nhất) thay vì yêu cầu thực hiện thủ tục khai OLA.</p>	
	<b>Khoản 3 Điều 6</b>	UBND tỉnh Khánh Hòa	<p>Đề nghị bổ sung thêm đối tượng chịu sự giám sát hải quan, cụ thể:</p> <p><i>“3. Đối tượng chịu sự giám sát hải quan:</i></p> <p><b><u>...e) Hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu vào DNCX, khu phi thuế quan từ khi nhập khẩu đến khi thay đổi mục đích sử dụng.”</u></b></p> <p>Lý do: Bổ sung thêm đối tượng là hàng hóa miễn thuế nhập khẩu để tạo tài sản cố định vì hàng năm Chủ dự án vẫn phải báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế cho cơ quan hải quan cho đến khi chấm dứt dự án hoặc tái xuất ra khỏi Việt Nam hoặc hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng theo quy định tại Nghị định 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Không tiếp thu. Nội dung này không kiến nghị sửa đổi, bổ sung do tại Điều 59, 60 Luật Hải quan đã quy định đầy đủ.</p> <p><b>Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>Đề nghị không bổ sung hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu vào doanh nghiệp chế xuất, khu phi thuế quan là đối tượng chịu sự kiểm tra giám sát hải quan vì Luật Hải quan không quy định việc kiểm tra, giám sát đối với các đối tượng này. Điều 31a Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP đã quy</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>định về kiểm tra tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế nhập khẩu. Tại buổi họp với Lãnh đạo Cục Âu Anh Tuấn sau hội nghị lấy ý kiến, Lãnh đạo Cục đã kết luận không sửa nội dung này, đề nghị Ban Quản lý giám sát hải quan kiểm tra lại..</p>
	<p><b>Khoản 3 Điều 6</b></p>	<p>Công ty TNHH Kuo Yuen Tây Ninh; Công ty TNHH COLLTEX (VN); Công ty TNHH ADVANCED MULTITECH(Việt Nam ); Công ty TNHH Dệt May Eclat VN; Lê Thị Thanh Trúc – Công ty DongJin Textile Vina; Hiệp hội da giày túi xách Việt Nam (188/CV-HHDG ngày 8/11/2024; 237/CV-HHDG ngày 27/11/2024)</p>	<p>Quá trình sản xuất là bí mật công nghệ riêng của từng Doanh nghiệp, do đó việc giám sát hàng hóa trong quá trình sản xuất ra sản phẩm là không phù hợp. Còn phế liệu phế phẩm trong quá trình sản xuất cần tiêu hủy hoặc bán hoặc thay đổi mục đích sử dụng, Doanh nghiệp sẽ phải khai báo hải quan theo qui định của pháp luật.</p> <p><b>Nội dung kiến nghị:</b></p> <p>3. Đối tượng chịu sự giám sát hải quan:</p> <p><b>Giữ như quy định tại Nghị định 08/2015/NDCP và thêm cụm từ : “và sản phẩm xuất khẩu”.</b></p> <p>c) Hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan; hàng hóa là máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và sản phẩm xuất khẩu.</p> <p><b>Bổ cụm từ:</b></p> <p><i>“từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng; hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuê doanh nghiệp chế xuất gia công từ khi xuất khẩu, trong quá trình sản xuất cho đến khi sản phẩm được nhập khẩu vào nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng.”</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Nội dung này giữ nguyên như quy định hiện hành.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<b>Khoản 3 Điều 6</b>	UBND tỉnh Quảng Ngãi	<p>- Tại khoản 3 Điều 6 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung “Đối tượng chịu sự giám sát hải quan”, đề nghị bổ sung đối tượng <i>hàng hóa miễn thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu</i> vào đối tượng chịu sự giám sát của cơ quan hải quan.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP của Chính phủ, “<i>Định kỳ hàng năm, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức, cá nhân thông báo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế trong năm tài chính cho cơ quan hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế cho đến khi toàn bộ dự án chấm dứt hoạt động hoặc hàng hóa đã tái xuất khẩu ra khỏi Việt Nam hoặc khi hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng miễn thuế, chuyển tiêu thụ nội địa, đã được tiêu hủy.</i>” Theo quy định nêu trên, cơ quan hải quan phải <b>theo dõi, giám sát</b> hàng hóa miễn thuế cho đến khi toàn bộ dự án chấm dứt hoạt động hoặc hàng hóa đã tái xuất khẩu ra khỏi Việt Nam hoặc khi hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng miễn thuế, chuyển tiêu thụ nội địa, đã được tiêu hủy. Tuy nhiên, pháp luật vẫn chưa quy định, cơ quan hải quan không có căn cứ để thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định này.</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b> Đề nghị không bổ sung hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu vào doanh nghiệp chế xuất, khu phi thuế quan là đối tượng chịu sự kiểm tra giám sát hải quan vì Luật Hải quan không quy định việc kiểm tra, giám sát đối với các đối tượng này. Điều 31a Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP đã quy định về kiểm tra tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế nhập khẩu. Tại buổi họp với Lãnh đạo Cục Âu Anh Tuấn sau hội nghị lấy ý kiến, Lãnh đạo Cục đã kết luận không sửa nội dung này, đề nghị Ban Quản lý giám sát hải quan kiểm tra lại.</p> <p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Lý do: Điều 59 Luật Hải quan đã quy định đầy đủ.</p>
5.	<b>Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định bãi</b>	Hiệp hội Thương mại	Hiện tại, Tổng cục Hải quan đang chịu trách	<b>Ban GSQL (NV2)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>bỏ Điều 7, Điều 8 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b>  <b>Điều 7. Thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia</b>  <b>Điều 8. Trách nhiệm của các Bộ, ngành trong thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia</b></p>	<p>Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO) (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024)</p>	<p>nhiệm chính cho việc:</p> <p>a) Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Cổng thông tin một cửa quốc gia;</p> <p>b) Tham gia đàm phán và thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến việc trao đổi thông tin giữa Cổng thông tin một cửa quốc gia với các quốc gia khác trên cơ sở các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p>Trong trường hợp bãi bỏ Điều 7, Điều 8 thì chưa rõ cơ quan nào sẽ chịu trách nhiệm trong việc quản lý và vận hành của trang một cửa quốc gia; và trách nhiệm của các bộ ngành liên quan trong việc phối hợp quản lý trên trang một cửa quốc gia như thế nào.</p> <p>Do đó, đề nghị rút gọn và tinh giản Điều 7, Điều 8 chứ không hoàn toàn bãi bỏ. Theo đó, quy định cần giữ lại cơ quan chịu trách nhiệm trong việc quản lý và vận hành của trang một cửa quốc gia.</p>	<p>Tại Chương I Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ gồm một số quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 4. Chức năng của Cổng thông tin một cửa quốc gia;</li> <li>- Điều 5. Nguyên tắc vận hành Cổng thông tin một cửa quốc gia;</li> <li>- Điều 6. Các giao dịch điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;</li> <li>- Điều 7. Quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia;</li> <li>- Điều 8. Thẩm quyền và mức độ truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia;</li> <li>- Điều 9. Lưu trữ và bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu.</li> </ul> <p>Quy định tại các Điều nêu trên đã bao hàm nội dung tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP).</p> <p>Do vậy, dự thảo Nghị định bãi bỏ Điều 7, Điều 8 để đảm bảo phù hợp, thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật.</p>
6.	<b>Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị</b>	Bộ Tư pháp	Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung	<b>Cục KTSTQ</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>định bổ sung khoản 4 Điều 9 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau:</b></p> <p>“4. Được miễn kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Hải quan.”</p>		<p>khoản 4 Điều 9 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định: “<i>Được miễn kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Hải quan.</i>”. Tuy nhiên, nội dung này đã được bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p>	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Theo nội dung đã báo cáo Chính phủ, dự thảo Nghị định sửa này sẽ kế thừa các nội dung Nghị định số 59/2018/NĐ-CP đang thực hiện ổn định, không có vướng mắc phát sinh; sửa đổi các nội dung đang vướng mắc tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP và bãi bỏ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.</p> <p>Theo đó, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP là một trong các nội dung được kế thừa tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.</p>
7.	<p><b>Khoản 4 Điều 9</b></p> <p>“4. Được miễn kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Hải quan.”</p>	<p>Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại</p>	<p>Đề xuất bổ sung khoản 5 vào Điều 9: “<i>Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ của doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên hoặc hàng hóa mua bán, giao nhận, trao đổi giữa doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên với đối tác thuộc một hợp đồng hoặc đơn hàng được giao nhận nhiều lần thì được giao nhận, sử dụng hàng hóa trước, khai hải quan sau. Việc khai hải quan được thực hiện trong thời hạn tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày thực hiện việc giao nhận hàng hóa. Doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên và đối tác được lựa chọn</i></p>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b></p> <p>Không tiếp thu. Đề nghị giữ nguyên quy định Điều 9 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.</p> <p>Lý do: Nghị định chỉ hướng dẫn chi tiết quy định của Luật về chế độ ưu tiên.</p> <p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu tại một Chi cục Hải quan thuận tiện; chính sách thuế, chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan. Cơ quan Hải quan chỉ kiểm tra các chứng từ liên quan, không kiểm tra thực tế hàng hóa. Đối với mỗi lần giao nhận hàng hóa, doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên và đối tác phải có chứng từ chứng minh việc giao nhận hàng hóa, chịu trách nhiệm lưu giữ tại doanh nghiệp và xuất trình cho cơ quan Hải quan khi được yêu cầu.”</i></p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu tại chỗ quy định tại Điều 35 đã được bãi bỏ.</p>
8.	<p><b>Khoản 4 Điều 9:</b> 4. Được miễn kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Hải quan.</p>	Fushan Technology	<p>4. Quyền lợi của Doanh nghiệp ưu tiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được miễn kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Hải quan</li> <li>Trường hợp Doanh nghiệp ưu tiên đã có hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được miễn nộp báo cáo quyết toán hàng năm.</li> <li>- Miễn kiểm tra thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại các cửa khẩu trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm.</li> <li>- Trường hợp kiểm tra ngẫu nhiên cần lập biên bản kiểm tra và thông báo cho doanh nghiệp để doanh nghiệp có cơ sở thông báo với khách hàng hoặc nhà cung cấp và đồng thời để doanh nghiệp khắc phục và nâng cao tính tuân thủ pháp luật của DNUT.</li> <li>- Doanh nghiệp ưu tiên và các đối tác mua bán hàng hóa với doanh nghiệp ưu tiên có hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ được giao nhận nhiều lần trong một thời hạn nhất định theo một hợp</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b> DN phân biệt trường hợp kết nối theo quy định về quản lý đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu thì thực hiện theo quy định riêng để đảm bảo yêu cầu quản lý. Nội dung này khác với quy định về chế độ ưu tiên.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đồng/đơn hàng với cùng người mua hoặc người bán thì được giao nhận, sử dụng hàng hóa trước, khai hải quan sau.	
9.	<p><b>Khoản 1 Điều 9</b></p> <p>1. Chế độ ưu tiên thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Hải quan:</p> <p>a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên đứng tên trên tờ khai được áp dụng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan quy định tại Nghị định này đối với tất cả loại hình xuất khẩu, nhập khẩu, tất cả các đơn vị hải quan trong toàn quốc.</p> <p>b) Ngoài các ưu tiên được quy định tại Nghị định này, doanh nghiệp ưu tiên được hưởng các ưu tiên khác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>c) Miễn kiểm tra chứng từ liên quan thuộc hồ sơ hải quan, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc kiểm tra ngẫu nhiên để đánh giá sự tuân thủ pháp luật. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định việc kiểm tra ngẫu nhiên quy định tại Điều này.</p> <p>d) Việc kiểm tra thực tế hàng hóa:</p> <p>d.1) Đối với doanh nghiệp chế xuất, việc kiểm tra thực tế hàng hóa xuất</p>	Fushan Technology	<p>1. Chế độ ưu tiên thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Hải quan:</p> <p>a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên đứng tên trên tờ khai được áp dụng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan quy định tại Nghị định này đối với tất cả loại hình xuất khẩu, nhập khẩu, tất cả các đơn vị hải quan trong toàn quốc.</p> <p>b) Ngoài các ưu tiên được quy định tại Nghị định này, doanh nghiệp ưu tiên được hưởng các ưu tiên khác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>c) Miễn kiểm tra chứng từ liên quan thuộc hồ sơ hải quan, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc kiểm tra ngẫu nhiên để đánh giá sự tuân thủ pháp luật. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định việc kiểm tra ngẫu nhiên quy định tại Điều này.</p> <p>d) Việc kiểm tra thực tế hàng hóa:</p> <p>d.1) Đối với doanh nghiệp chế xuất, việc kiểm tra thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan.</p> <p>d.2) Đối với doanh nghiệp khác, tỷ lệ kiểm tra ngẫu nhiên không quá 0,5% trên tổng số tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.</p> <p>đ) Được làm thủ tục hải quan bằng tờ khai hải quan chưa hoàn chỉnh trên hệ thống xử lý dữ liệu</p>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b></p> <p>Giữ nguyên như dự thảo đã trình CP. Các nội dung chi tiết về thao tác nghiệp vụ của cơ quan hải quan sẽ được hướng dẫn tại quy trình nghiệp vụ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>khẩu, nhập khẩu được thực hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan.</p> <p>d.2) Đối với doanh nghiệp khác, tỷ lệ kiểm tra ngẫu nhiên không quá 0,5% trên tổng số tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.</p> <p>đ) Được làm thủ tục hải quan bằng tờ khai hải quan chưa hoàn chỉnh trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan của cơ quan hải quan. Trong thời hạn 30 (ba mươi ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, người khai hải quan cập nhật dữ liệu và các chứng từ có liên quan thuộc hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 24 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 vào hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan của cơ quan hải quan.</p> <p>Trường hợp hệ thống dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan gặp sự cố hoặc tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp được làm thủ tục hải quan bằng Tờ khai giấy theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, trong thời hạn 30 (ba mươi ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, người khai hải quan nộp bộ hồ sơ hải quan hoàn chỉnh cho Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp mở tờ khai. Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp ưu tiên mở tờ khai hướng dẫn doanh nghiệp ưu tiên cập nhật dữ liệu tờ khai hải quan.</p>		<p>điện tử hải quan của cơ quan hải quan. Trong thời hạn 30 (ba mươi ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, người khai hải quan cập nhật dữ liệu và các chứng từ có liên quan thuộc hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 24 Luật Hải quan vào hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan của cơ quan hải quan.</p> <p>Trường hợp hệ thống dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan gặp sự cố hoặc tạm dừng hoạt động, hoặc hệ thống dữ liệu điện tử của người khai hải quan gặp sự cố, doanh nghiệp được làm thủ tục hải quan bằng Tờ khai giấy theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, trong thời hạn 30 (ba mươi ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, người khai hải quan nộp bộ hồ sơ hải quan hoàn chỉnh cho Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp mở tờ khai. Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp ưu tiên mở tờ khai hướng dẫn doanh nghiệp ưu tiên cập nhật dữ liệu tờ khai hải quan.</p>	
10.	<p><b>Khoản 1 Điều 10</b> 1. <i>Điều kiện</i> về tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế</p>	UBND tỉnh Hà Tĩnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại điểm a, sửa đổi thành: “Không bị xử lý vi phạm về <u>các</u> hành vi:...”</li> <li>- Tại điểm b, sửa đổi thành: Không bị xử lý vi</li> </ul>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b> Không tiếp thu Lý do: quy định này đang</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>a) Không bị xử lý vi phạm về hành vi: trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới;</p> <p>b) Không bị xử lý vi phạm về hành vi vi phạm hành chính có hình thức, mức xử phạt theo mức tiền vượt quá mức phạt tiền tối đa thuộc thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và các chức danh tương đương;</p>		<p>phạm về hành vi vi phạm hành chính có hình thức, mức xử phạt theo mức tiền vượt quá mức phạt tiền tối đa thuộc thẩm quyền <u>xử phạt của</u> Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và các chức danh tương đương;”</p>	<p>thực thi và không phát sinh vướng mắc về câu chữ này. Chi sửa đổi khi cần thiết.</p>
	<p><b>Khoản 1 Điều 10</b></p>	<p>Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)</p>	<p>Kiến nghị nên có phương án mở với tiêu chí <b>“Điều kiện về tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế được đánh giá trong 02 năm (24 tháng) liên tục tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên”</b></p> <p>Có nhiều nhà đầu tư “đại bàng” đến từ các vùng lạnh thổ có tính tuân thủ cao, dự án thuộc diện khuyến khích đầu tư, qui mô siêu lớn; nhưng phải chờ trên 2 năm mới được xem xét chế độ ưu tiên TTHQ thì vẫn chưa tối ưu; trong khi nếu cấp sớm cho các DN này sẽ là biện pháp khuyến khích đầu tư thực chất và giảm tải rất nhiều áp lực công việc cho ngành hải quan (các DN này có kim ngạch XNK và số TKHQ rất lớn); nên bổ sung:</p> <p><b>Tổng cục trưởng TCHQ sẽ phê duyệt các trường hợp đặc biệt cần xem xét cho phép áp dụng chế độ ưu tiên với thời hạn đánh giá ít hơn 24 tháng, dựa theo các kiến nghị của Bộ Kế Hoạch đầu tư hay Sở Kế hoạch đầu tư tại địa bàn doanh nghiệp trú đóng</b></p>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b> Không tiếp thu Lý do: Phạm vi 02 năm đã được quy định tại Luật Hải quan (điểm a khoản 1 Điều 42)</p> <p>Tuy nhiên trong giai đoạn tới, theo các chỉ đạo, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước sẽ hướng đến đơn giản hóa một số điều kiện đối với 1 số DN hoạt động trong lĩnh vực định hướng thu hút đầu tư.</p>
	<p><b>Khoản 3 Điều 10</b> 3. Điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ</p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Điểm a.1 khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ để giám sát, kiểm</p>	<p><b>Cục KTSTQ:</b> Không tiếp thu. Lý do: Mỗi loại chứng từ,</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>a) Doanh nghiệp xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ để giám sát, kiểm soát vận hành thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Trong hệ thống kiểm soát nội bộ nêu trên, doanh nghiệp phải có quy định về:</p> <p><b>a.1)</b> Lưu trữ hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định, cung cấp được cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu;</p> <p>...</p>		<p>soát vận hành thực tế hoạt động của doanh nghiệp, theo đó, trong hệ thống kiểm soát nội bộ nêu trên, doanh nghiệp phải có quy định về: “<i>Lưu trữ hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định, cung cấp được cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu</i>”: Đề nghị xem xét bổ sung thời hạn lưu trữ hồ sơ, chứng từ, dữ liệu theo quy định của pháp luật có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu.</p>	<p>tài liệu cần lưu trữ phục vụ yêu cầu quản lý (chuyên ngành, hải quan, kế toán...) đều có quy định pháp luật liên quan điều chỉnh về thời hạn lưu trữ riêng, khác nhau. Đồng thời chương trình DNUT hướng đến tự nguyện tuân thủ và quy định mở để DN căn cứ quy định pháp luật và thực tiễn quản lý hoạt động để có lưu trữ phù hợp, đáp ứng yêu cầu.</p>
	<p><b>Khoản 3 Điều 10</b>  <i>“Doanh nghiệp phải thực hiện và duy trì hệ thống, quy trình quản lý, giám sát, kiểm soát vận hành thực tế trong toàn bộ dây chuyền cung ứng hàng hóa xuất, NK của mình.”</i></p> <p><b>và Điều 11.1g: Chưa có mô tả về quy định đối với DN Chuyển phát nhanh và đại lý khai báo hải quan về hệ thống kiểm soát nội bộ</b></p>	<p>CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)</p>	<p>Điều 10.3 chỉ nêu quy định về kiểm soát nội bộ đối với DN sản xuất, XNK, chưa có quy định cụ thể đối với DN chuyển phát nhanh, đại lý khai báo hải quan. Hiện nay, chưa có DN nào là công ty CPN quốc tế đường hàng không và đại lý khai báo hải quan được công nhận là DNUT tại Việt Nam.</p> <p>Các DN CPN tuân thủ tốt cũng cần được khuyến khích và cần có cơ chế tạo thuận lợi trong quá trình làm TTHQ nhằm thúc đẩy thương mại và tạo sự công bằng, cạnh tranh cũng như sự khác biệt giữa DN tuân thủ tốt và DN chưa tuân thủ.</p> <p><b>Đề xuất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định rõ về hệ thống kiểm soát nội bộ đối với DN CPN, Đại lý khai báo HQ.</li> <li>- Làm rõ quy định về số lượng tờ khai hải quan được khai căn cứ trên mã khai báo của DN CPN/ đại lý khai báo HQ.</li> <li>- Mở rộng chương trình tự nguyện tuân thủ THQ cho nhóm DN CPN, đại lý khai báo HQ nhằm nâng mức độ tuân thủ.</li> </ul>	<p><b>Cục KTSTQ:</b>  <b>Nội dung 1 và 3:</b> Ghi nhận ý kiến và sẽ đề xuất đưa vào sửa Luật Hải quan về mở rộng đối tượng ưu tiên, trong đó hướng đến quy định về điều kiện và chế độ ưu tiên đối với đại lý cho phù hợp.</p> <p><b>Nội dung 2:</b> Khoản 4 Điều 13 Thông tư 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015 của Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp: “<i>Đại lý thủ tục hải quan: số tờ khai</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>hải quan đã làm thủ tục hải quan <u>đưng tên đại lý</u> trong năm đạt từ 20.000 tờ khai/năm trở lên”.</i>
	<p><b>Khoản 3 Điều 10</b>  ...3. Điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ  ... b) Doanh nghiệp có <b><i>đủ các điều kiện về nhân lực, phương tiện, quy trình thực hiện để</i></b> đảm bảo an ninh, an toàn dây chuyền cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu như sau:  ... b.5) An ninh nhân sự: đảm bảo người được tuyển vào các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, <b><i>bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho</i></b>, bộ phận an ninh) trong 02 năm (24 tháng) liên tục tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên <b><i>đối với trường hợp đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên, hoặc trong giai đoạn đánh giá gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên</i></b> không có hành vi vi phạm: trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới hoặc đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; kiểm tra định kỳ <b><i>hàng năm thông tin cơ bản về những nhân viên làm việc tại các vị trí <u>quan trọng liên quan đến hàng hóa</u> nhận diện nhân viên của doanh nghiệp, ngăn chặn những nhân viên đã nghỉ việc truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của doanh nghiệp;</i></b>”</p>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	Đề xuất điều chỉnh điểm b.5 khoản 3 như sau: “ <i>An ninh nhân sự: đảm bảo người được tuyển vào các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho, bộ phận an ninh) trong 02 năm (24 tháng) liên tục tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên đối với trường hợp đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên, hoặc trong giai đoạn đánh giá gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên không có hành vi vi phạm: trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới hoặc đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; kiểm tra định kỳ <u>hàng năm thông tin cơ bản về những nhân viên làm việc tại các vị trí này</u> làm việc trong các vị trí quan trọng liên quan đến hàng hóa nhận diện nhân viên của doanh nghiệp, ngăn chặn những nhân viên đã nghỉ việc truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của doanh nghiệp;</i> ”	<b>Cục KTSTQ</b> Tiếp thu và sửa tại dự thảo

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	nhân viên đã nghỉ việc truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của doanh nghiệp; ....			
	<b>Điều 10 Quy định về Điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên:</b> <b>Điểm b3, Khoản 3, Điều 10:</b> <i>"b.3) An ninh tại khu vực làm việc của doanh nghiệp: phân chia và ngăn cách các khu vực làm việc phù hợp với tính chất đặc thù ngành hàng và yêu cầu về an ninh hàng hóa; phân quyền, hạn chế tiếp cận đối với hàng hóa, biện pháp phòng ngừa việc xâm nhập bất hợp pháp vào các khu vực làm việc của doanh nghiệp; có hệ thống ca-mê-ra an ninh giám sát được các vị trí quan trọng như công/cửa ra vào, vị trí cửa xuất nhập hàng hóa ra/vào kho và nơi lưu trữ hàng hóa, dữ liệu ca-mê-ra lưu giữ tại doanh nghiệp tối thiểu 03 tháng;"</i>	LUXSHARE (Công văn 241125/LXVN-GCVN ngày 25/11/2024)	Làm rõ thêm với trường hợp DNUT là DNCX thì được yêu cầu thời gian lưu giữ dữ liệu camera là 12 tháng để thuận tiện cho đối chiếu các văn bản pháp lý giúp doanh nghiệp, cá nhân... dễ dàng tra cứu thực hiện đúng quy định pháp luật. <b>Đề xuất sửa điểm b3, Khoản 3, Điều 10:</b> b.3) An ninh tại khu vực làm việc của doanh nghiệp: ... có hệ thống ca-mê-ra an ninh giám sát được các vị trí quan trọng như công/cửa ra vào, vị trí cửa xuất nhập hàng hóa ra/vào kho và nơi lưu trữ hàng hóa, dữ liệu ca-mê-ra lưu giữ tại doanh nghiệp tối thiểu 03 tháng; <b>(Đối với doanh nghiệp chế xuất, thời gian lưu giữ dữ liệu camera tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại điều 28a, Nghị định 18/2021/NĐ- CP)</b>	<b>Chi cục KTSTQ</b> DN CX đã có quy định riêng.
	<b>Điểm b.5 khoản 3 Điều 10</b> b.5) An ninh nhân sự: đảm bảo người được tuyển vào các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, <b>bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho</b> , bộ phận an ninh) trong 02 năm (24 tháng) liên tục tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên <b>đối với trường hợp</b>	Bộ Thông tin và Truyền thông	Điểm b.5 khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định các điều kiện về nhân lực, phương tiện, quy trình thực hiện để đảm bảo an ninh, an toàn dây chuyền cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, theo đó quy định " <i>An ninh nhân sự: đảm bảo người được tuyển vào các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho, bộ phận an ninh) trong 02 năm (24 tháng) liên tục...</i> ": Đề nghị cân	<b>Cục KTSTQ</b> Tiếp thu và sửa tại dự thảo

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên, hoặc trong giai đoạn đánh giá gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên không có hành vi vi phạm: trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới hoặc đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; kiểm tra định kỳ thông tin cơ bản về những nhân viên làm việc trong các vị trí <b>quan trọng liên quan đến hàng hóa</b> nhận diện nhân viên của doanh nghiệp, ngăn chặn những nhân viên đã nghỉ việc truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của doanh nghiệp;</i></p>		<p>nhắc về quy định yêu cầu nhân sự các bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho, bộ phận an ninh được tuyển trong 02 năm liên tục. Lý do: các vị trí này là nhân viên, nhân sự đơn thuần, thường xuyên có sự biến động, thay đổi.</p>	
	<p><b>Điểm b5, Khoản 3, Điều 10:</b>  <i>“b.5) An ninh nhân sự: đảm bảo người được tuyển vào các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho, bộ phận an ninh) trong 02 năm (24 tháng) liên tục tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên đối với trường hợp đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên, hoặc trong giai đoạn đánh giá gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên không có hành vi vi phạm: trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới hoặc đã được xóa án tích theo</i></p>	<p>LUXSHARE (Công văn 241125/LXVN-GCVN ngày 25/11/2024)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất ghi rõ kiểm tra định kỳ là bao lâu để có cơ sở thống nhất thực hiện? Doanh nghiệp kiến nghị là kiểm tra 1 năm/lần</li> <li>- Về hồ sơ để chứng minh các nhân viên ở các vị trí quan trọng không có hành vi vi phạm pháp luật ... thì sẽ được chứng minh bằng hồ sơ hoặc chứng từ gì; đặc biệt là đối với người lao động nước ngoài. Đề xuất: Đối với người lao động nước ngoài sẽ do Công ty mà người nước ngoài đang làm việc đứng ra bảo lãnh và cam kết về vấn đề này; Đối với người Việt là bản xác nhận dân sự của cơ quan công an địa phương nơi người lao động cư trú</li> <li>+ Về người lao động được nêu ở mục b.5 “... bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho, bộ phận an ninh” đề xuất ghi rõ là Trưởng phòng xuất khẩu nhập khẩu, trưởng phòng kho, trưởng phòng</li> </ul>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b>  Tiếp thu và sửa tại dự thảo</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<i>quy định của pháp luật; kiểm tra định kỳ thông tin cơ bản về những nhân viên làm việc trong các vị trí quan trọng liên quan đến hàng hóa nhận diện nhân viên của doanh nghiệp, ngăn chặn những nhân viên đã nghỉ việc truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của doanh nghiệp;"</i>		<p>an ninh v.v... hoặc ghi rõ là toàn bộ nhân viên bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, nhân viên bộ phận kho, nhân viên bộ phận an ninh....</p> <p><b>Đề xuất sửa điểm b5, Khoản 3, Điều 10:</b></p> <p>“b.5) An ninh nhân sự:... kiểm tra định kỳ hàng năm thông tin cơ bản về <b>những nhân viên làm việc trong các vị trí quan trọng liên quan đến hàng hóa</b> nhận diện nhân viên của doanh nghiệp (Hồ sơ kiểm tra đối với người lao động Việt Nam là bản xác nhận dân sự của cơ quan công an địa phương nơi người lao động cư trú; <b>Đối với người lao động nước ngoài, Doanh nghiệp có văn bản cam kết và xác nhận người lao động không có hành vi vi phạm pháp luật</b>), ngăn chặn những nhân viên đã nghỉ việc truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của doanh nghiệp;"</p>	
	<b>Khoản 3 Điều 10</b>	Bộ Công an (Cục An ninh kinh tế)	Đề nghị thuyết minh thêm căn cứ để xác định điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ	<p><b>Cục KTSTQ:</b></p> <p>- Quy định về điều kiện KSNB không phải là nội dung mới. Chương trình DNUT thí điểm từ 2011 và chính thức áp dụng, đưa vào nội dung Luật vào năm 2013, 2014.</p> <p>Việc đưa quy định về KSNB dựa trên thực tiễn tại DN đã được đánh giá, thí điểm đều đã đạt được các điều kiện này (là điều kiện và phương thức quản lý, vận hành đảm bảo tính hiệu quả của DN), không phải có</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>quy định thì DN mới làm.</p> <p>Bản thân nội tại DN nộp hồ sơ áp dụng chế độ ưu tiên đã có sẵn hệ thống phục vụ chính nhu cầu quản lý của họ,</p> <p>Đồng thời theo SAFE của WCO đã có hơn 100 quốc gia áp dụng</p> <p>Do vậy, việc đưa vào quy định mang tính định hướng nguyên tắc thiết yếu để vận hành DN, mang lại hiệu quả quản lý cho chính DN, không phát sinh yêu cầu gây khó khăn vướng mắc đối với DN.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung sửa đổi, bổ sung quy định này theo hướng quy định chi tiết hơn, hướng đến sự phù hợp với khuyến nghị SAFE của WCO, đảm bảo sự tương đồng giữa các quy định của chương trình AEO của các nước để ký kết các thỏa thuận công nhận lẫn nhau.</li> <li>- Nội dung này quy định về biện pháp an ninh an toàn trong lĩnh vực hải quan đối với nhóm đối tượng tuân thủ cao là Doanh nghiệp ưu tiên, là những</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				biện pháp cơ bản của doanh nghiệp (kiểm tra an toàn cont trước khi xếp hàng, kiểm soát an ninh hệ thống CNTT nội bộ DN, an ninh nhân sự) để tự kiểm soát hoạt động, tự nguyện tuân thủ, góp phần đảm bảo an ninh an toàn dây chuyền cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
	<p><b>Khoản 3 Điều 10:</b> b.5) An ninh nhân sự: đảm bảo người được tuyển vào các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, bộ phận kho, bộ phận an ninh) trong 02 năm (24 tháng) liên tục tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên đối với trường hợp đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên, hoặc trong giai đoạn đánh giá gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên không có hành vi vi phạm: trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới hoặc đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; kiểm tra định kỳ thông tin cơ bản về những nhân viên làm việc trong các vị trí quan trọng liên quan đến hàng hóa nhận diện nhân viên của doanh nghiệp, ngăn chặn những nhân</p>	Fushan technology	<p>- DN đề nghị làm rõ về thời gian định kỳ kiểm tra thông tin về nhân viên: 6 tháng, 1 năm hay 2 năm?</p> <p>- Làm rõ vị trí quan trọng liên quan đến hàng hóa là những vị trí nào : trưởng phòng kho, phó phòng kho, trưởng ca, trưởng chuyên sản xuất, nhân viên kho vận, ....</p> <p>=&gt; b.5) An ninh nhân sự: đảm bảo người được tuyển vào các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, <b>trưởng bộ phận xuất khẩu, nhập khẩu, trưởng bộ phận kho, trưởng bộ phận an ninh</b>) trong 02 năm (24 tháng) liên tục tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên đối với trường hợp đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên, hoặc trong giai đoạn đánh giá gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên không có hành vi vi phạm: trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới hoặc đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; kiểm tra định kỳ thông tin cơ bản về những nhân viên làm việc trong các vị trí</p>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b> Tiếp thu và sửa tại dự thảo</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	viên đã nghỉ việc truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của doanh nghiệp;		quan trọng liên quan đến hàng hóa nhận diện nhân viên của doanh nghiệp, ngăn chặn những nhân viên đã nghỉ việc truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của doanh nghiệp;	
	<b>Khoản 3 Điều 10</b>	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Khoản 5 Điều 1 bổ sung quy định chi tiết điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 08 là cần thiết; tuy nhiên, đề nghị thuyết minh thêm về căn cứ, yêu cầu để xác định các điều kiện này và có cơ sở đánh giá tính khả thi của quy định, nhất là các quy định về an ninh vận tải, an ninh đối tác thương mại...	<b>Chi cục KTSTQ</b> Tiếp thu và sửa tại dự thảo
	<b>Khoản 5 Điều 10:</b> b. Doanh nghiệp có hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	Fushan technology	Đề nghị làm rõ: 1. Nội dung cần chia sẻ là gì? 2. Các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật của hệ thống kết nối như thế nào? 3. Lộ trình của cơ quan hải quan về việc xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan. 4. Các cam kết về tính bảo mật của các thông tin khi chia sẻ với cơ quan hải quan nếu sử dụng bên thứ 3. 5. Trong thời hạn 1 năm doanh nghiệp cần phải hoàn thành việc xây dựng hệ thống để kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan, tuy nhiên, theo kinh nghiệm việc xây dựng hệ thống để kết nối mất thời gian khoảng 2 năm để hệ thống có thể vận hành được	<b>Chi cục KTSTQ</b> Nội dung này không phải là quy định mới. Dự thảo đã sửa đổi theo hướng tránh nhầm lẫn về quy định liên quan đến điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên và quy định về kết nối đối với loại hình GS, SXXK
	<b>Điểm b khoản 5 Điều 10</b>	Bộ KHĐT	Đề nghị quy định rõ về hệ thống CNTT, cách thức kết nối, chia sẻ của doanh nghiệp với cơ quan hải quan tại điểm b khoản 5 Điều 10, đảm bảo không phát sinh thủ tục hành chính cho doanh nghiệp cũng như chi phí để duy trì hệ thống kết nối, chia sẻ.	<b>Cục KTSTQ:</b> Tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>Điểm b, Khoản 5, Điều 10</b>  <i>"...b) Doanh nghiệp có hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa."</i></p>	<p>LUXSHARE (Công văn 241125/LXVN-GCVN ngày 25/11/2024)</p>	<p>- Đề nghị nêu rõ việc chia sẻ dữ liệu về hoạt động xuất nhập khẩu này gồm cụ thể những dữ liệu gì? Khi nhập khẩu doanh nghiệp có tờ khai hải quan nhập và khi xuất khẩu doanh nghiệp khai tờ khai xuất: Vậy chỉ cung cấp dữ liệu nhập kho từ nhập khẩu và xuất kho để xuất khẩu, hay toàn bộ các hoạt động xuất nhập kho khác của doanh nghiệp (ví dụ: xuất kho để sản xuất, xuất kho để thử nghiệm sản phẩm, xuất chuyển kho cho 1 cơ sở khác trong cùng 1 pháp nhân...)</p> <p>- Hiện tại, hạ tầng hệ thống hải quan chưa đáp ứng yêu cầu cơ sở kết nối; dữ liệu đầu vào đầu ra, phân loại dữ liệu nào cần kết nối, dữ liệu nào không cần kết nối; cần quy định phương thức cụ thể trước để làm căn cứ triển khai.</p> <p>=&gt; DN đề xuất sửa thêm điều khoản chuyển tiếp: thời hạn hiệu lực của điểm b khoản 5 điều 10 là 1 năm kể từ khi TCHQ ban hành chuẩn kết nối cơ sở dữ liệu.</p> <p>Tránh tình huống tương tự đã xảy ra với việc bổ sung điểm b khoản 1 điều 28a nghị định 18/2021/NĐ-CP quy định:</p> <p>"...Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm ban hành định dạng thông điệp dữ liệu trao đổi giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp về hệ thống ca-mê-ra giám sát để thực hiện theo quy định..."</p> <p>Và doanh nghiệp có thời hạn 1 năm kể từ ngày nghị định có hiệu lực (25/04/2021) để hoàn thiện điều kiện giám sát. Tuy nhiên, đến ngày 02/03/2022 TCHQ mới ban hành quyết định số 247/QĐ-TCHQ dẫn đến doanh nghiệp không có đủ thời gian để thực hiện việc nhập mua thiết bị, việc</p>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b>          Nội dung này không phải là quy định mới. Phân biệt với quy định về kết nối đối với loại hình GC, SXXK.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>lắp đặt, thông báo, tiếp đón kiểm tra...</p> <p><b>Đề xuất sửa điểm b, Khoản 5, Điều 10</b></p> <p>"...b) Doanh nghiệp có hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan về hoạt động <del>xuất khẩu, nhập khẩu</del> <b>xuất kho, nhập kho liên quan đến hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế, đối tượng miễn thuế.</b>"</p> <p><b>(Thời hạn hiệu lực của điểm b, Khoản 5 điều này là 1 năm kể từ ngày TCHQ ban hành chuẩn kết nối cơ sở dữ liệu.)</b></p>	
	<b>Khoản 5 Điều 10</b>	Hiệp hội Dệt may Việt Nam	<p><b>* Vương mắc khi thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi DN đều có hệ thống quản trị riêng việc kết nối thông tin với cơ quan hải quan sẽ rất không khả thi do việc mã hóa dữ liệu đồng bộ thông tin các DN trên toàn quốc để nối về một hệ thống chung là rất khó thực hiện.</li> <li>- Việc cung cấp thông tin làm tăng thời gian kết xuất, kiểm tra, xử lý dữ liệu của DN trước khi đẩy dữ liệu lên hệ thống hải quan.</li> <li>- Tăng thủ tục hành chính, tăng chi phí cho DN về nhân lực đảm bảo yêu cầu của HQ.</li> </ul> <p><b>* Kiến nghị:</b></p> <p>Giữ nguyên như quy định hiện hành. Doanh nghiệp sẽ báo cáo quyết toán và định mức thực tế của đơn hàng vào cuối tháng 3 cho năm tài chính trước đó.</p>	<p><b>Cục KTSTQ</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do:</p> <p>Điều 14 Thông tư 72 quy định điều kiện về thủ tục hải quan điện tử, thủ tục thuế công nghệ thông tin quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp đảm bảo yêu cầu kiểm tra của cơ quan hải quan"</p> <p>Nội dung này chưa phát sinh vướng mắc.</p> <p>Theo đó, nội dung này đưa lên quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định sửa đổi.</p> <p>Ngoài ra vướng mắc về việc "khó kết nối" thì quy định đã nêu rõ "kết nối hoặc chia sẻ" - có lựa chọn "chia sẻ" trong trường hợp không kết nối được.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Do vậy, không phát sinh vướng mắc và không phát sinh thủ tục hay yêu cầu mới.
	<b>Khoản 5 Điều 10 yêu cầu điều kiện DNUT</b> b) Doanh nghiệp có hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	VAFIE - Các doanh nghiệp khác (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024); VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	Đây là một yêu cầu tiến bộ đảm bảo việc quản lý, giám sát hải quan được thuận lợi, chính xác, kịp thời phát hiện các sai phạm. Tuy nhiên có thể gây nhiều khó khăn và băn khoăn khi triển khai thực tế. => Cần quy định lộ trình, phương thức và chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu một cách cụ thể vì thay đổi hệ thống CNTT trong việc quản trị nội bộ doanh nghiệp sẽ tốn nhiều thời gian, chi phí, đồng thời doanh nghiệp cũng có nhiều băn khoăn, lo lắng khi cơ quan hải quan được quyền truy cập trực tiếp và hệ thống quản trị nội bộ của doanh nghiệp	<b>Chi cục KTSTQ</b> Nội dung này không phải là quy định mới. Dự thảo đã sửa đổi theo hướng tránh nhầm lẫn về quy định liên quan đến điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên và quy định về kết nối đối với loại hình GS, SXKK
	<b>Điều 10. Điều kiện để được áp dụng chế độ ưu tiên</b> b) Doanh nghiệp có hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	VAFIE – TOTO (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)	Để kết nối với Hệ thống HQ, DN cần chuẩn bị nhưng gì để có thể kết nối. Việc kết nối có đảm bảo được tính bảo mật và an toàn thông tin cho DN hay không? Hiện tại Hệ thống hải quan đã đủ điều kiện để kết nối với Doanh nghiệp chưa?	<b>Chi cục KTSTQ</b> Nội dung này không phải là quy định mới.
	<b>Điều 10</b>	VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	Quy định về điều kiện doanh nghiệp ưu tiên: Một số quy định về doanh nghiệp ưu tiên được xây dựng phù hợp đối với các doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu miễn thuế như doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất. Những doanh nghiệp này phải thực hiện việc báo cáo hàng năm đối với việc sử dụng nguyên vật liệu miễn thuế. Vì vậy việc chia sẻ dữ liệu hàng hoá XNK đối với cơ quan hải quan là cần thiết. Đối với doanh nghiệp thương mại, nghĩa vụ nộp	<b>Chi cục KTSTQ</b> Nội dung này không phải là quy định mới. Dự thảo đã sửa đổi theo hướng tránh nhầm lẫn về quy định liên quan đến điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên và quy định về kết nối đối với loại hình GS, SXKK

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thuế phải được thực hiện trước khi thông quan, hoặc hàng tháng (nếu là DNUT) và thông tin hàng hoá xuất nhập khẩu đều được khai báo đầy đủ trên hệ thống khai báo hải quan VNACCS. Vì vậy việc kết nối và chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan không phải là yêu cầu thiết yếu.</p> <p>Tại điểm 5b, đề xuất nêu rõ quy định kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan hải quan về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa áp dụng đối với những doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu miễn thuế như doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất. Và nêu rõ yêu cầu này không phải là tiêu chí đánh giá đủ điều kiện đối với các doanh nghiệp thương mại.</p>	
	<b>Điều 10</b>	VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo điểm 3b, đối với các doanh nghiệp thương mại thuộc các tập đoàn đa quốc gia, các công ty thường sẽ xem xét các quy trình ở cấp độ khu vực và toàn cầu để đảm bảo rằng có một tiêu chuẩn và sự thống nhất nhất định về các quy trình an ninh trên toàn bộ chuỗi cung ứng của họ trên toàn thế giới. Điều này có nghĩa là sẽ có nhân viên xem xét các quy trình cho chuỗi cung ứng, tuy nhiên những nhân viên này có thể không nhất thiết phải được các doanh nghiệp Việt Nam tuyển dụng tại địa phương mà là một phần của tập đoàn đa quốc gia.</li> <li>- Đề xuất sửa đổi dự thảo thành “đánh giá rằng doanh nghiệp có đủ quy trình để đảm bảo an ninh và an toàn cho chuỗi cung ứng hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu”.</li> <li>- Theo “3b.5”, khuyến nghị nên loại bỏ yêu cầu doanh nghiệp phải kiểm tra định kỳ thông tin cơ bản về nhân viên làm việc ở các vị trí quan trọng liên quan đến hàng hóa mà thay vào đó là đưa ra các</li> </ul>	<b>Chi cục KTSTQ</b> Tiếp thu và sửa tại dự thảo

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>chính sách tại nơi làm việc về hành vi ứng xử trong kinh doanh cũng như hành vi vi phạm và kỷ luật, trong đó nêu rõ những yêu cầu đối với nhân viên và trường hợp nào nhân viên sẽ phải nhận các biện pháp kỷ luật, bao gồm cả việc chấm dứt hợp đồng lao động ngay lập tức nếu phát hiện nhân viên vi phạm các chính sách, hướng dẫn hoặc yêu cầu về hành vi đạo đức của công ty, v.v. Điều này sẽ hợp lý hơn so với việc chỉ kiểm tra thông tin cơ bản.</p>	
	<p><b>Điều 10. Điều kiện để được áp dụng chế độ ưu tiên</b></p>	<p>VAFIE – Samsung (Công văn 107/HHDNĐTNN- HTDN ngày 22/11/2024)</p>	<p><b>Ý kiến:</b> Chi nhánh của Doanh nghiệp Ưu tiên mặc dù đáp ứng đầy đủ điều kiện về hệ thống, kiểm soát, tuân thủ theo trụ sở chính nhưng khi xét điều kiện về kim ngạch phải đảm bảo trở thành doanh nghiệp vừa và nhỏ.</p> <p><b>Đề xuất sửa đổi:</b> Mở rộng cơ chế Doanh nghiệp ưu tiên đối với các chi nhánh phụ thuộc của Doanh nghiệp ưu tiên, kim ngạch của chi nhánh được tính bao gồm cả trụ sở chính.</p>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b> Trường hợp chi nhánh hạch toán độc lập, có MST riêng thì thực hiện nộp hồ sơ đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên như doanh nghiệp thông thường nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định Trường hợp chi nhánh hạch toán phụ thuộc thì hiện nay chưa có cơ sở đánh giá điều kiện về chấp hành tốt pháp luật về kế toán, kiểm toán.</p>
	<p><b>Điểm c khoản 5 Điều 11</b> 5. Đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên c) Doanh nghiệp đề nghị <b>đình chỉ</b> áp dụng chế độ ưu tiên: doanh nghiệp gửi văn bản tới Tổng cục Hải quan nêu lý do đề nghị <b>đình chỉ</b> áp dụng chế độ ưu tiên. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành quyết định đình chỉ áp dụng chế độ ưu</p>	<p>UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh Điện Biên</p>	<p>Đề nghị lược bỏ điểm c khoản 5 Điều 11. Lý do: việc doanh nghiệp tự đề nghị đình chỉ chế độ ưu tiên thực tế là không khả thi, việc kiểm tra, đánh giá chấp hành pháp luật của doanh nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hải quan, khi phát hiện doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên thì tạm đình chỉ và đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp.</p>	<p><b>Cục KTSTQ</b> Không tiếp thu. Lý do: Thực tế đã phát sinh trường hợp DN tự xin rút khỏi chương trình do chuyển đổi mô hình hoạt động, ... Như vậy, quy định này là phù hợp, thể hiện quyền của DN, đảm bảo tính khách quan, hướng đến</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	tiên đối với doanh nghiệp. ..			tinh thần tự nguyện, chủ động của DNUT – DN có tính tuân thủ cao, khi thấy nguy cơ không đáp ứng sẽ tự xin rút khỏi chương trình, tránh trường hợp bị cơ quan hải quan phát hiện, xử lý.
	<b>Khoản 7 Điều 11</b>	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ làm rõ trong trường hợp Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quy định nêu trên có dẫn tới có thủ tục hành chính tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hay không vì việc có thủ tục hành chính trong Thông tư sẽ không phù hợp với khoản 4 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	<b>Cục KTSTQ: Thông tư không phát sinh thủ tục hành chính mới.</b>
	<b>Điều 11</b>	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Tại khoản 6 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 08 về hồ sơ đề nghị chế độ ưu tiên, đề nghị bổ sung vào điểm g tài liệu chứng minh nội dung mô tả hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp để thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 về điều kiện liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Ngoài ra, điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bao gồm nhiều điều kiện kỹ thuật, có tính chất chuyên ngành; do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan để thẩm định các điều kiện công nhận doanh nghiệp áp dụng chế độ ưu tiên. Đồng thời, cần đánh giá tác động về thời hạn thực hiện thủ tục hành chính từ việc bổ sung quy định điều kiện công nhận chế độ ưu tiên. Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc bỏ quy định về việc Bộ trưởng Bộ	<b>Chi cục KTSTQ</b> Tiếp thu

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Tài chính hướng dẫn chi tiết về điều kiện đối với doanh nghiệp ưu tiên (hoặc là điều kiện thực hiện việc quản lý đối với doanh nghiệp ưu tiên) vì các điều kiện quản lý đối với doanh nghiệp được quy định tại Điều 12 Nghị định này, không được ủy quyền quy định tiếp.</p>	
	Điều 11 về DNUT		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng chế độ ưu tiên: tài liệu chứng minh nội dung mô tả hệ thống KSNB</li> <li>- Điều kiện về hệ thống KSNB gồm nhiều điều kiện kỹ thuật có tính chất chuyên ngành nên đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định kết nối, chia sẻ thông tin các cơ quan</li> <li>- Đánh giá tác động về thời hạn thực hiện thủ tục hành chính từ việc bổ sung quy định về điều kiện công nhận DNUT</li> <li>- Bổ quy định BTC hướng dẫn chi tiết vì không được ủy quyền quy định tiếp</li> </ul>	<p><b>Chi cục KTSTQ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nội dung 1: tiếp thu</b></li> <li>- Nội dung 2: các quy định về KSNB căn cứ theo khuyến nghị SAFE của WCO, để DN tự kiểm soát hoạt động, tự nguyện tuân thủ, không mang tính chất kỹ thuật chuyên ngành (ngoài lĩnh vực hải quan). Ngoài ra hệ thống KSNB mang tính nội bộ quản lý của DN nên không chia sẻ rộng rãi.</li> <li>- Nội dung 3: Hiện nay, liên quan đến quy định về DNUT chỉ có duy nhất 01 thủ tục hành chính về công nhận DNUT. Không phát sinh thủ tục mới.</li> </ul> <p>Quy định bổ sung về điều kiện áp dụng DNUT theo hướng chi tiết hơn, cụ thể hơn, đưa từ Thông tư và quy trình, khuyến nghị hiện hành lên ND, không phát sinh thủ tục hành chính mới</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>Đồng thời về điều kiện KSNB quy định mang tính định hướng, DN bản thân đã có hệ thống này để đảm bảo vận hành hiệu quả.</p> <p>Về đánh giá tác động thủ tục hành chính: đã có</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung 4: Hiện nay, liên quan đến quy định về DNUT chỉ có duy nhất 01 thủ tục hành chính về công nhận DNUT. Không phát sinh thủ tục mới.</li> </ul> <p>Tuy nhiên, cần có Thông tư về mẫu biểu (không phát sinh thủ tục hành chính mới).</p>
11.	<p><b>Khoản 1 Điều 12:</b> d.3) Thực hiện thẩm định thực tế tại trụ sở doanh nghiệp định kỳ hoặc đột xuất; quyết định, phân công đơn vị thực hiện kiểm tra báo cáo quyết toán đối với trường hợp tiếp nhận thông tin về dấu hiệu vi phạm từ các Cục Hải quan tỉnh, thành phố; kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan không quá một lần trong 03 (ba năm liên tục kể từ ngày doanh nghiệp được Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan công nhận hoặc gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên (trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật).</p>	Fushan Technology	<p>d.3) Thực hiện thẩm định thực tế tại trụ sở doanh nghiệp định kỳ <b>không quá 1 lần trong 3 năm liên tục kể từ ngày doanh nghiệp được Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan công nhận hoặc gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên hoặc đột xuất trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật</b>; quyết định, phân công đơn vị thực hiện kiểm tra báo cáo quyết toán đối với trường hợp tiếp nhận thông tin về dấu hiệu vi phạm từ các Cục Hải quan tỉnh, thành phố; kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan không quá một lần trong 03 (ba năm liên tục kể từ ngày doanh nghiệp được Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan công nhận hoặc gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên (trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật).</p>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b> Tiếp thu 1 phần, viết lại trên cơ sở kế thừa nội dung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 38 Nghị định số 126//2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.</p>
	<b>Khoản 1 Điều 12</b>	Fushan technology	đ) Áp dụng các chế độ ưu tiên <b>được Tổng cục</b>	<b>Chi cục KTSTQ</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	đ) Áp dụng các chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định này cho các doanh nghiệp;		<b>trưởng tổng cục hải quan công nhận hoặc gia hạn áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định</b> tại Nghị định này cho các doanh nghiệp;	Chế độ ưu tiên theo quy định tại Luật và VBPL hướng dẫn. TCT quyết định công nhận hoặc gia hạn DN được áp dụng chế độ ưu tiên.
	<p><b>Điểm đ khoản 2 Điều 12</b></p> <p>2. Trách nhiệm của doanh nghiệp áp dụng chế độ ưu tiên:</p> <p><i>....đ) Theo dõi, kiểm soát, quản lý được toàn bộ quá trình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, có hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ với cơ quan hải quan, đảm bảo cung cấp hồ sơ, chứng từ, tài liệu, số liệu trên hệ thống, số liệu trong quá khứ, số liệu theo giai đoạn (tối đa 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan) về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để cơ quan hải quan có cơ sở so sánh, đối chiếu, kiểm tra và chịu trách nhiệm chứng minh tính đầy đủ, chính xác của số liệu doanh nghiệp đã khai báo với cơ quan hải quan.</i></p> <p>....</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>2.</p> <p>...đ) Theo dõi, kiểm soát, quản lý được toàn bộ quá trình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, <b>thuê/nhận gia công lại (nếu có)</b>, có hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ với cơ quan hải quan, đảm bảo cung cấp hồ sơ, chứng từ, tài liệu, số liệu trên hệ thống, số liệu trong quá khứ, số liệu theo giai đoạn (tối đa 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan) về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để cơ quan hải quan có cơ sở so sánh, đối chiếu, kiểm tra và chịu trách nhiệm chứng minh tính đầy đủ, chính xác của số liệu doanh nghiệp đã khai báo với cơ quan hải quan.</p> <p>Lý do: Làm rõ hơn nội dung cần quản lý được việc thuê gia công lại đối với doanh nghiệp ưu tiên.</p>	<p><b>Cục KTSTQ</b></p> <p>Không tiếp thu, Lý do: “toàn bộ quá trình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa XK, NK” đã gồm thuê/ nhận gia công lại.</p>
	<p><b>Điều 12. Quản lý doanh nghiệp ưu tiên</b></p> <p>đ) Theo dõi, kiểm soát, quản lý được toàn bộ quá trình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, có hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ với cơ quan hải</p>	VAFIE – TOTO (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)	<p><b>Ý kiến:</b> "Để kết nối với Hệ thống HQ, DN cần chuẩn bị nhưng gì? Việc kết nối có đảm bảo được tính bảo mật và an toàn thông tin cho DN hay không?"</p> <p>Hiện tại Hệ thống hải quan đã đủ điều kiện để kết nối với Doanh nghiệp chưa?"</p>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b></p> <p><b>Trách nhiệm “Theo dõi, kiểm soát...nguyên liệu,... hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” này liên quan đến yêu cầu đối với loại hình GC, SXXK theo quy định</b></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	quan, đảm bảo cung cấp hồ sơ, chứng từ, tài liệu, số liệu trên hệ thống, số liệu trong quá khứ, số liệu theo giai đoạn (tối đa 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan) về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để cơ quan hải quan có cơ sở so sánh, đối chiếu, kiểm tra và chịu trách nhiệm chứng minh tính đầy đủ, chính xác của số liệu doanh nghiệp đã khai báo với cơ quan hải quan.			<b>hiện hành.</b> Về hệ thống kết nối hoặc chia sẻ và lưu trữ thông tin thì trường hợp DN chưa kết nối được với cơ quan hải quan thì có thể chia sẻ thông tin khi cơ quan hải quan yêu cầu.
	<b>Điểm b khoản 3 Điều 12</b>	Bộ KHĐT	Quy định rõ cơ quan quản lý nhà nước liên quan trong việc phối hợp với cơ quan hải quan đánh giá việc tuân thủ pháp luật theo từng lĩnh vực phụ trách tại điểm b khoản 3 Điều 12 để đảm bảo thuận lợi trong quá trình phối hợp, triển khai thực hiện.	<b>Cục KTSTQ</b> Không tiếp thu. Lý do: tùy trường hợp cụ thể, cơ quan đề nghị phối hợp có thể là cơ quan chuyên ngành, thuế... nên quy định cụ thể là không phù hợp.
12.	<b>Dự thảo Nghị định không sửa Điều 13</b> <b>Điều 13. Áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan</b>	CAPEC, Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có quy định rõ ràng về việc minh bạch thông tin tuân thủ HQ của các DN.</li> <li>- Chưa có các nội dung về việc cơ quan HQ có cơ chế cảnh báo DN nếu có nguy cơ vi phạm các quy định về HQ.</li> </ul> <p><b><u>Đề xuất:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công khai mức độ tuân thủ của các DN bao gồm DN CPN, đại lý khai báo hải quan;</li> <li>- Có cơ chế tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các DN tuân thủ tốt, cần khuyến khích cho các DN hướng tới tuân thủ.</li> </ul>	<b>Cục QLRR</b> Giữ nguyên dự thảo. Lý do: Quy định về công khai mức độ tuân thủ và hỗ trợ người khai hải quan tuân thủ tốt đã được quy định tại khoản 4, 5 Điều 12 Thông tư số 81/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.
13.	<b>Điểm a khoản 1 Điều 20</b> “1. Đối với hàng hoá xuất khẩu: a) Trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính	UBND tỉnh Thái Nguyên	Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau: “1. Đối với hàng hoá xuất khẩu:	<b>Ban NV Thuế HQ</b> Không tiếp thu do khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan đã quy định: <i>Trị giá hải quan</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế, được xác định theo trình tự các phương pháp sau:</p> <p>...</p>		<p><i>a) Trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế, được xác định theo trình tự các phương pháp sau: ...”</i></p> <p>Phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế không phải là khoản phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật phí hiện hành (khoản 1, Điều 3 Luật Phí và lệ phí năm 2015: “1. Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong Danh mục phí ban hành kèm theo Luật này.”</p> <p>Vì vậy, để tránh nhầm lẫn, đề nghị TCHQ cân nhắc sửa đổi thành “chi phí bảo hiểm quốc tế” và “chi phí vận tải quốc tế” cho phù hợp, cụ thể:</p> <p><i>“a) Trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm <b>chi</b> phí bảo hiểm quốc tế và <b>chi</b> phí vận tải quốc tế, được xác định theo trình tự các phương pháp sau: ...”</i></p>	<p><i>của hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế.</i></p> <p>Quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP theo đúng quy định khoản 2 Điều 86 Luật Hải quan.</p>
	<b>Điểm b khoản 1 Điều 20</b>	UBND TP Hồ Chí Minh	<b>Điểm b khoản 1 Điều 20</b> đề xuất quy định của khẩu xuất đối với hàng hóa tập kết tại ICD, KNQ, CFS sau đó đưa ra cảng xếp lên tàu xuất cảnh.	<b>Ban NV Thuế HQ</b> Không tiếp thu do hàng hóa tập kết tại ICD, KNQ, CFS, cửa khẩu xuất vẫn xác định được trên cơ sở quy định hiện hành, theo phương thức vận chuyển.
	<b>Điều 20: Nguyên tắc, phương pháp xác định trị giá Hải quan</b> <b>Khoản 1 Điều 20:</b>	Fushan technology	b.4 Đối với hàng hóa xuất khẩu vào khu phi thuế quan, <b>khu vực hải quan riêng, DNCX</b> , cửa khẩu xuất là địa điểm ngăn cách giữa khu phi thuế	<b>Ban NV Thuế HQ</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	b.4 Đối với hàng hóa xuất khẩu vào khu phi thuế quan, cửa khẩu xuất là địa điểm ngăn cách giữa khu phi thuế quan và khu vực khác trong nội địa Việt Nam;		quan và khu vực khác trong nội địa Việt Nam;	
	<p><b>Khoản 2 Điều 20</b></p> <p>2. Đối với hàng hoá nhập khẩu:</p> <p>a) Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên, được xác định theo trình tự các phương pháp sau:</p> <p>...</p>	<p>Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO), Công ty TNHH Canon Việt Nam</p>	<p>Do trước đây có nhiều Công văn hướng dẫn doanh nghiệp liên quan đến việc điều chỉnh cộng vào trị giá hải quan các phí nội địa (ví dụ: phí DO, CIC, vệ sinh container, LSS).</p> <p>Sau đó một thời gian lại có Công văn hướng dẫn doanh nghiệp không cần khai điều chỉnh cộng các khoản phí nội địa này vào trị giá hải quan hàng nhập khẩu.</p> <p>Nhiều doanh nghiệp chế xuất và DN nội địa gặp vướng mắc trong việc xác định trị giá hải quan của thiết bị, máy móc, khuôn mẫu cho thuê, mượn và xác định mục đích cho thuê, mượn khi làm thủ tục hải quan, dẫn đến Tổng cục Hải quan phải ban hành công văn số 300/TCHQ-GSQL đề hướng dẫn. Vì vậy, để tránh khó khăn, vướng mắc trên thì cần Nghị định hóa nội dung quy định về trị giá hải quan đối với thiết bị máy móc, khuôn mẫu cho thuê, mượn theo Thông tư 60/2019/TT-BTC và công văn trên.</p> <p>Do đó, doanh nghiệp đề xuất Nghị định cần quy định rõ ràng và cụ thể hơn về các trường hợp này.</p> <p><b>Đề xuất sửa như sau:</b></p> <p><i>“2. Đối với hàng hoá nhập khẩu:</i></p> <p><i>a) Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên (không bao gồm các khoản phí nội địa phát sinh sau khi hàng đến cửa khẩu nhập đầu tiên như chi phí DO, CIC, vệ sinh container, LSS, và các</i></p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>Không tiếp thu do khoản 3 Điều 86 Luật Hải quan đã quy định: Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên. Quy định tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP theo đúng quy định khoản 3 Điều 86 Luật Hải quan và Hiệp định trị giá GATT/WTO.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>khoản phí nội địa khác), được xác định theo trình tự các phương pháp sau:”</i></p> <p>Bổ sung quy định về trường hợp cho mượn máy móc, thiết bị, khuôn mẫu để phục vụ sản xuất của doanh nghiệp chế xuất thì không phải là mục đích kinh doanh khác và trị giá hải quan đối với trường hợp này theo quy định tại TT 60/2019/TT-BTC và CV 300 như sau:</p> <p>“3. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong trường hợp cho thuê, mượn:</p> <p>a) Trường hợp DNCX cho DN nội địa mượn để phục vụ hoạt động chế xuất của của DNCX phù hợp với mục tiêu ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản xác nhận của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hàng hóa nhập khẩu là hàng đi thuê, trị giá hải quan là trị giá khai báo được xác định trên cơ sở giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán để thuê hàng hóa và các khoản chi phí khác mà người đi thuê phải trả để đưa hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên, phù hợp với chứng từ, tài liệu có liên quan đến hàng hóa đi thuê.</li> <li>- Đối với hàng hóa nhập khẩu là hàng đi mượn, trị giá hải quan là toàn bộ các chi phí mà người đi mượn phải trả để đưa hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên, phù hợp với các chứng từ, tài liệu có liên quan đến hàng hóa đi mượn.</li> </ul>	
	<p><b>Khoản 2 Điều 20: Nguyên tắc, phương pháp xác định trị giá Hải quan:</b> “<i>Đối với hàng hóa nhập khẩu: Trị giá Hải quan hàng nhập khẩu là giá thực tế phải trả...</i>”</p>	Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	<p>Hiện nay doanh nghiệp CPN gặp nhiều khó khăn trong việc xác định trị giá Hải quan đối với hàng nhập khẩu theo hình thức Phi thương mại, là hàng mẫu (gồm nguyên phụ liệu và thành phẩm), quà biếu, tặng, hàng cá nhân, số lượng nhỏ lẻ:</p> <p>Hàng mẫu, biếu tặng của cá nhân, không có</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về việc xác định trị giá hải quan đối với Hàng hóa nhập khẩu không có hợp đồng mua bán hàng hóa</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hoá đơn thương mại: cơ chế xác định trị giá Hải quan chưa cụ thể rõ ràng, việc áp dụng trị giá Hải quan còn chưa nhất quán, chưa minh bạch thông tin.</p> <p>Trường hợp hàng thương mại điện tử (TMĐT) của cá nhân, hàng cá nhân, quà biếu tặng mua thanh toán theo giá đã giảm. Vậy theo Điều 20.2: Trị giá Hải quan là giá thực tế phải trả thì có thể tính trị giá Hải quan theo giá đã giảm?</p> <p>Việc này chưa có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng.</p> <p>=&gt; Đề xuất Ban soạn thảo cân nhắc bổ sung quy định về việc xác định trị giá Hải quan đối với nhóm hàng nhập khẩu Phi thương mại, cá nhân, biếu tặng, số lượng nhỏ lẻ không có hoá đơn, chứng từ mua hàng;</p> <p>Làm rõ quy định về việc hàng cá nhân, quà biếu tặng, hàng TMĐT mua theo giá đã giảm thì được tính trị giá Hải quan theo giá giảm (discount price).</p>	<p>và hóa đơn thương mại; hàng hóa nhập khẩu được vận chuyển đến Việt Nam bằng dịch vụ bưu chính, chuyên phát nhanh, không có hợp đồng mua bán và hóa đơn thương mại đã được quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 60/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ Tài chính.</p> <p><b>Về trị giá hải quan đối với hàng TMĐT mua theo giá đã giảm hoặc chưa giảm (discount price):</b> hiện đang quy định tại dự thảo Nghị định quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua sàn thương mại điện tử.</p>
	<p><b>Điểm b khoản 2 Điều 20</b></p> <p>b) Cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định như sau:</p> <p>b.1) Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, cửa khẩu nhập đầu tiên là cảng dỡ hàng hóa nhập khẩu ghi trên vận đơn;</p> <p>b.2) Đối với phương thức vận tải đường sắt, cửa khẩu nhập đầu tiên là ga đường sắt liên vận quốc tế ghi trên tờ</p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Điểm b khoản 2 Điều 20 dự thảo Nghị định quy định về “<i>cửa khẩu nhập đầu tiên</i>”: đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung “Đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyên phát nhanh, cửa khẩu nhập đầu tiên là địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng hóa bưu chính, chuyên phát nhanh” để thống nhất với các quy định tại điểm a.4 khoản 1 Điều 43 và các khoản 3 Điều 52, khoản 4 Điều 54 và khoản 3 Điều 55 dự thảo Nghị định.</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do: Đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyên phát nhanh, cửa khẩu nhập đầu tiên vẫn được xác định theo phương thức vận tải và không bị vướng mắc khi thực hiện.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	khai hải quan; b.3) Đối với phương thức vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, cửa khẩu nhập đầu tiên là cửa khẩu biên giới nơi hàng hóa nhập khẩu đi vào lãnh thổ Việt Nam ghi trên tờ khai hải quan.			<b>Ban GSQL (NV4).</b> - Quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên tại Điều 20 và Điều 43 cho các trường hợp khác nhau. - Tại các Điều 52, 54, 55 đã quy định cụ thể địa điểm làm thủ tục hải quan tại địa điểm chuyển phát nhanh, bưu chính.
	<b>Khoản 2 Điều 20</b>	CAPEC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất bổ sung quy định xác định trị hải quan đối với hàng NK phi thương mại như hàng mẫu, quà tặng, hàng hóa cá nhân, biếu tặng, số lượng nhỏ lẻ, không có hóa đơn, chứng từ mua hàng.</li> <li>- Làm rõ quy định về việc hàng cá nhân, quà biếu tặng, hàng TMĐT mua theo giá đã giảm thì được tính trị giá hải quan theo giá giảm (discount price).</li> </ul> <p>Ngoài ra, đối với hàng hóa thương mại điện tử, quà tặng, hàng hóa cá nhân được mua với giá chiết khấu, đề nghị việc xác nhận rằng giá trị hải quan có thể dựa trên giá đã giảm và hướng dẫn rõ ràng hơn về vấn đề này.</p>	<b>Ban NV Thuế HQ</b> Không tiếp thu. Lý do: Tại Nghị định quy định nguyên tắc, phương pháp chung. Các trường hợp đặc thù được giao Bộ Tài chính quy định. Hiện hành, quy định xác định trị hải quan đối với hàng NK phi thương mại được quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC, hàng TMĐT được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật riêng
	<b>Khoản 2 Điều 20</b>	UBND TP Hồ Chí Minh	<p>Khái niệm “<i>cửa khẩu nhập đầu tiên</i>” đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không tại <b>Điều 20</b> không thống nhất với “<i>cửa khẩu nhập đầu tiên</i>” tại <b>Điều 43</b> của Dự thảo:  <b>“Điều 43. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh</b>  1. <i>Thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh</i></p>	<b>Ban NV Thuế HQ</b> Không tiếp thu do căn cứ áp dụng khác nhau tại 2 điều. Đề nghị Cục GSQL có ý kiến thêm về nội dung này. (Phòng Giá)

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>thực hiện tại trụ sở hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên và cửa khẩu xuất cuối cùng</i></p> <p><i>a) Cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định như sau:</i></p> <p><i>a.1) Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không là cảng đích ghi trên vận đơn. Trường hợp cảng đích ghi trên vận đơn không phải là cảng biển, cảng hàng không thì cửa khẩu nhập đầu tiên là cảng dỡ hàng khi tàu biển, tàu bay nhập cảnh vào Việt Nam;”</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Điều 43 quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên đối với hàng hóa quá cảnh.</p>
	<p><b>Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 20</b></p>	<p>Công ty TNHH Vật Liệu Băng Keo Nitto Denko (Việt Nam) (JCCI)</p>	<p>Cửa khẩu xuất cho trường hợp xuất trong lãnh thổ Việt Nam giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất hoặc giữa hai doanh nghiệp chế xuất với nhau thì được xác định là kho của người xuất hàng giống như khoản 2.29 Phụ lục II Thông tư 39/2018/TT-BTC hay như thế nào?</p> <p>Vui lòng làm rõ cửa khẩu xuất hàng trong trường hợp mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất hoặc giữa hai doanh nghiệp chế xuất với nhau?</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b> Tiếp thu và đã bổ sung thêm khái niệm cửa khẩu xuất, cửa khẩu nhập đầu tiên của doanh nghiệp chế xuất và doanh nghiệp nội địa</p>
	<p><b>Bổ sung khoản 3 Điều 20</b></p>	<p>CANON (Công văn CVN/PAC11102024 ngày 11/10/2024))</p>	<p>Dự thảo chưa có nguyên tắc xác định cho mượn máy móc, thiết bị, khuôn mẫu của doanh nghiệp chế xuất (DNCX) không phải mục đích kinh doanh khác và cách xác định trị giá hải quan trong trường hợp cho thuê, cho mượn:</p> <p>- Thời gian vừa qua, có rất nhiều doanh nghiệp chế xuất và doanh nghiệp nội địa gặp vướng mắc trong việc xác định trị giá hải quan của thiết bị, máy móc, khuôn mẫu cho thuê, mượn và xác định mục đích cho thuê, mượn khi làm thủ tục hải quan, dẫn đến Tổng cục Hải quan phải ban hành công văn số 300/TCHQ-HSQL để hướng dẫn.</p> <p>→ <b>Kiến nghị: Nghị định hóa nội dung quy</b></p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b> Tiếp thu nghiên cứu khi sửa đổi Thông tư số 60/2019/TT-BTC</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b>định về trị giá hải quan, nguyên tắc xác định cho mượn máy móc, thiết bị, khuôn mẫu của doanh nghiệp chế xuất (DNCX) không phải mục đích kinh doanh khác theo Thông tư 60/2019/TT-BTC và công văn 300/TCHQ-HSQL để tránh khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.</b></p> <p>Cụ thể bổ sung khoản 3, Điều 20 như sau:</p> <p>“3. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong trường hợp cho thuê, mượn:</p> <p>a) Trường hợp DNCX cho DN nội địa mượn để phục vụ hoạt động chế xuất của của DNCX phù hợp với mục tiêu ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản xác nhận của cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hàng hóa nhập khẩu là hàng đi thuê, trị giá hải quan là trị giá khai báo được xác định trên cơ sở giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán để thuê hàng hóa và các khoản chi phí khác mà người đi thuê phải trả để đưa hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên, phù hợp với chứng từ, tài liệu có liên quan đến hàng hóa đi thuê.</li> <li>- Đối với hàng hóa nhập khẩu là hàng đi mượn, trị giá hải quan là toàn bộ các chi phí mà người đi mượn phải trả để đưa hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên, phù hợp với các chứng từ, tài liệu có liên quan đến hàng hóa đi mượn.</li> </ul> <p>b) Trường hợp DNCX cho DN nội địa thuê, mượn máy móc, thiết bị, khuôn để thực hiện hoạt động kinh doanh khác, không phải để phục vụ cho hoạt động chế xuất của DNCX thì DNCX phải thực hiện thủ tục thay đổi mục đích sử dụng, kê khai tờ khai hải quan mới, nộp đủ số thuế đối với hàng</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>hóa thuộc đối tượng không thuộc đối tượng không chịu thuế trước khi cho thuê, cho mượn."</i>	
14.	<b>Điểm a khoản 2 Điều 21</b>	UBND TP Hồ Chí Minh	<p><b>Đề xuất sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 21 như sau:</b></p> <p><i>“2. Xử lý kết quả kiểm tra trị giá hải quan khi làm thủ tục hải quan</i></p> <p><i>Trong thời hạn kiểm tra hồ sơ hải quan theo quy định của Luật Hải quan, việc kiểm tra, xác định trị giá hải quan được xử lý như sau:</i></p> <p><i>a) Trường hợp đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo, cơ quan hải quan xác định trị giá hải quan...”</i></p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>Tiếp thu và đã sửa đổi theo hướng giữ nguyên như hiện hành.</p>
	<b>Điều 21. Kiểm tra, xác định trị giá Hải quan</b>	Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	<p>Trong quá trình tham vấn giá, khi nhà nhập khẩu yêu cầu cơ quan Hải quan cung cấp cơ sở tính giá tham chiếu, yêu cầu này đã bị từ chối.</p> <p>Việc từ chối cung cấp cho các nhà nhập khẩu cơ sở xác định giá tham chiếu của cơ quan Hải quan làm suy yếu nguyên tắc “tham vấn”, tạo ra những tranh chấp không đáng có và dẫn đến việc thiếu tin tưởng vào tính khách quan của quá trình tham vấn giá.</p> <p>Để các cán bộ Hải quan thực hiện tham vấn giá nắm được cơ sở xác định các giá trị của cơ sở dữ liệu và ủy quyền cho họ tiết lộ thông tin đó cho các nhà nhập khẩu để tạo điều kiện cho quá trình tham vấn giá minh bạch và hiệu quả hơn và mang tính cải cách cải cách công tác quản lý trị giá Hải quan nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng quản lý trị giá Hải quan cũng như đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh ứng dụng công nghệ hiện đại.</p> <p>Chính vì vậy, cần bổ sung yêu cầu cơ quan Hải quan phải cung cấp tài liệu và cơ sở pháp lý cho việc xác định lại trị giá Hải quan trong quá trình</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>Tiếp thu theo hướng giữ nguyên theo quy định hiện hành</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>kiểm tra trị giá Hải quan, cả vào thời điểm thông quan và trong thời gian kiểm tra hồ sơ Hải quan theo quy định của Hiệp định về Trị giá Hải quan của WTO quy định rằng người nhập khẩu phải được thông báo về trị giá Hải quan được xác định và phương pháp được sử dụng để xác định trị giá đó.</p> <p><b>Khuyến nghị chỉnh sửa như sau :</b></p> <p>2. Xử lý kết quả kiểm tra trị giá Hải quan khi làm thủ tục Hải quan</p> <p>a) Trường hợp nghi vấn về trị giá do người khai Hải quan tự xác định và kê khai (sau đây viết tắt là trị giá kê khai) và đủ cơ sở bác bỏ, cơ quan Hải quan <i>cung cấp các chứng từ, cơ sở pháp lý liên quan cho cơ sở bác bỏ cũng như cơ sở để xác định trị giá Hải quan mới để</i> xác định trị giá Hải quan, <i>đồng thời người khai Hải quan chấp nhận những cơ sở bác bỏ do cơ quan Hải quan đưa ra thì cơ quan Hải quan thông báo để người khai Hải quan sửa đổi, bổ sung; cơ quan Hải quan xử phạt vi phạm hành chính và thông quan hàng hóa theo quy định; trường hợp người khai Hải quan không chấp nhận, cơ quan Hải quan thực hiện thông quan hàng hóa theo khai báo của người khai Hải quan và kiểm tra sau thông quan;</i></p> <p>.....</p> <p>3. Xử lý kết quả tham vấn:</p> <p>Trường hợp đủ cơ sở bác bỏ trị giá kê khai, <i>cơ quan Hải quan cung cấp các chứng từ, cơ sở pháp lý liên quan cũng như phương pháp được sử dụng cùng với cơ sở bác bỏ trị giá kê khai của cơ quan Hải quan trong việc xác định trị giá Hải quan mới để xác định trị giá Hải quan, đồng thời</i></p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>người khai Hải quan chấp nhận những cơ sở bác bỏ do cơ quan Hải quan đưa ra thì cơ quan Hải quan xác định trị giá Hải quan, ban hành văn bản thông báo trị giá Hải quan và quyết định ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.</i>	
	<b>Điều 21:</b> 2. Xử lý kết quả kiểm tra trị giá hải quan khi làm thủ tục hải quan Trong thời hạn kiểm tra hồ sơ hải quan theo quy định của Luật Hải quan, việc kiểm tra, xác định trị giá hải quan được xử lý như sau: a) Trường hợp nghi vấn về trị giá do người khai hải quan tự xác định và kê khai (sau đây viết tắt là trị giá kê khai) và đủ cơ sở bác bỏ, cơ quan hải quan xác định trị giá hải quan, ban hành văn bản thông báo trị giá hải quan và quyết định ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế;	VAFIE – VAMA (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024); Hiệp hội các Nhà sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA) (Hội thảo)	Khi ban hành văn bản thông báo xác định trị giá, cần nêu rõ căn cứ bác bỏ để tăng tính chịu trách nhiệm từ cán bộ hải quan và doanh nghiệp cũng biết rõ lý do tại sao bị bác bỏ <b>Kiến nghị</b> sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau: 2. Xử lý kết quả kiểm tra trị giá hải quan khi làm thủ tục hải quan ... a) Trường hợp nghi vấn về trị giá do người khai hải quan tự xác định và kê khai (sau đây viết tắt là trị giá kê khai) và đủ cơ sở bác bỏ, cơ quan hải quan xác định trị giá hải quan, ban hành văn bản thông báo trị giá hải quan và quyết định ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế <b>và nêu rõ căn cứ bác bỏ;</b>	<b>Ban NV Thuế HQ</b> Không tiếp thu ý kiến vì tại khoản 14 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC và khoản 2 Điều 1 Thông tư 60/2019/TT-BTC quy định: khi có đủ cơ sở bác bỏ trị giá hải quan thì cơ quan hải quan ban hành Thông báo trị giá hải quan theo mẫu số 04/TGHQ kèm Thông tư này, trong đó có nêu rõ căn cứ bác bỏ và cơ sở xác định lại trị giá hải quan.
	<b>Điểm b khoản 2 Điều 21</b>	UBND tỉnh Bình Định	<b>Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 21 như sau:</b> “b) Trường hợp nghi vấn về trị giá kê khai nhưng chưa đủ cơ sở bác bỏ, cơ quan hải quan thông báo cơ sở nghi vấn, thời gian, địa điểm tham vấn và giải phóng hàng hóa <del>theo quy định</del> <b>khi đảm bảo các điều kiện theo quy định.</b> Người khai hải quan thực hiện tham vấn với cơ quan hải quan nhằm làm rõ về tính chính xác của trị giá kê khai;” Lý do: Nhằm đảm bảo thỏa mãn điều kiện theo quy định tại Điều 36 Luật Hải quan số 54/2014/QH13	<b>Ban NV Thuế HQ</b> Không tiếp thu do bổ sung thêm từ ngữ càng gây phức tạp vì Điều 36 Luật Hải quan không có quy định “điều kiện”.
	<b>Điều 21. Kiểm tra, xác định trị giá hải</b>	Hiệp hội Da giày và túi	<b>Ý kiến: sửa đổi, bổ sung khoản 2 và 3 Điều</b>	<b>Ban NV Thuế HQ</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	quan	xách Việt Nam (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024; 237/CV-HHDG ngày 27/11/2024)	<p><b>21.</b></p> <p>- Trường hợp nghi vấn về trị giá do người khai hải quan tự xác định và kê khai ( trị giá kê khai), hoặc cơ quan hải quan (CQ HQ) tự xác định trị giá hải quan, CQ HQ yêu cầu áp trị giá và thuế (nếu có ) nhưng chưa thỏa đáng với người khai hải quan (DN) . Thời gian 2 bên chưa thống nhất trị giá có thể làm chậm tiến độ thông quan , có thể ảnh hưởng tính kịp thời kế hoạch sản xuất, kinh doanh của DN.</p> <p>- Trong ngành giày – túi xách , các sản phẩm là hàng mẫu, xuất khẩu làm mẫu chào hàng, kiểm tra lý hóa tính, kiểm tra kỹ thuật, xác nhận mẫu đối chứng, ... ; nhập khẩu làm ý tưởng thiết kế, tìm hiểu kỹ thuật , lưu mẫu đối chứng, ... là nhu cầu cơ bản của hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN. Tuy nhiên nhiều tình huống bị áp trị giá trên cơ sở giá thị trường là chưa phù hợp. Trong thời gian DN diễn giải, chứng minh với CQ HQ thì việc chậm thông quan sẽ ảnh hưởng đến hoạt động DN.</p> <p><b>Đề nghị:</b> Trong các trường hợp này, CQ HQ cho người khai hải quan (DN) có thời gian trao đổi, chứng minh trị giá tự khai. Nếu thời gian này CQ HQ chưa chấp nhận cơ sở của DN thì cần có quy định tạo điều kiện ưu tiên cho thông quan hàng hóa của DN và xử lý, quyết định sau đó .</p>	
	<b>Khoản 2 Điều 21</b>	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO) (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024)	<p>Trường hợp cơ quan hải quan cho rằng hải quan có cơ sở để bác bỏ trị giá hải quan DN khai báo, những cơ sở bác bỏ trị giá đó phải được cơ quan hải quan thông báo rõ ràng cho DN kèm theo các bằng chứng liên quan. Đề xuất sửa khoản 2 như sau:</p> <p>“2. Xử lý kết quả kiểm tra trị giá hải quan khi</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>Không tiếp thu do tại văn bản thông báo trị giá hải quan có quy định nêu rõ căn cứ bác bỏ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>làm thủ tục hải quan</i></p> <p><i>Trong thời hạn kiểm tra hồ sơ hải quan theo quy định của Luật Hải quan, việc kiểm tra, xác định trị giá hải quan được xử lý như sau:</i></p> <p><i>a) Trường hợp nghi vấn về trị giá do người khai hải quan tự xác định và kê khai (sau đây viết tắt là trị giá kê khai) và đủ cơ sở bác bỏ, Cơ quan Hải quan cần thông báo cho người <b>khai hải quan về mức giá tham chiếu, phương pháp xác định trị giá khi nghi vấn về trị giá khai báo.</b></i></p> <p><i>Trường hợp người khai hải quan chấp nhận những cơ sở bác bỏ do cơ quan hải quan đưa ra thì cơ quan hải quan xác định trị giá hải quan, và ban hành văn bản thông báo trị giá hải quan và quyết định ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế;</i></p> <p><i>Trường hợp người khai hải quan không chấp nhận, người khai hải quan thực hiện tham vấn với cơ quan hải quan nhằm làm rõ về tính chính xác của trị giá kê khai.”</i></p>	
	<b>Khoản 2 Điều 21</b>	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	<p><b>Kiến nghị giữ nguyên điểm 2.a điều 21 của Nghị định 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p>“Trường hợp cơ quan hải quan có đủ cơ sở bác bỏ trị giá hải quan mà người khai hải quan khai báo, đồng thời người khai hải quan chấp nhận những cơ sở bác bỏ do cơ quan hải quan đưa ra thì cơ quan hải quan thông báo để người khai hải quan sửa đổi, bổ sung; cơ quan hải quan xử phạt vi phạm hành chính và thông quan hàng hóa theo quy định; trường hợp người khai hải quan không chấp nhận, cơ quan hải quan thực hiện thông quan hàng hóa theo khai báo của người khai hải quan và kiểm tra sau thông quan”</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>Tiếp thu và đã sửa đổi theo hướng giữ nguyên như hiện hành</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Lý do: Việc kiểm tra trị giá HQ của công chức theo hồ sơ XNK riêng lẻ, thời gian ngắn, có thể bị hạn chế nên các kết quả tham vấn chưa chính xác;</p> <p>Việc ấn định thuế này có hình thức bắt buộc, chưa trên hình thức công bằng; không cho DN có thời gian cân nhắc thêm các khả năng khác</p> <p>Khả năng Doanh nghiệp không biết hồ sơ bị ấn định thuế đóng thuế bổ sung không đúng hạn, bị oan do không nhận được ấn định</p> <p><b>Các trường hợp này, khi doanh nghiệp chưa đồng ý với kết luận trị giá HQ, cần có sự xem xét toàn diện của cơ quan sau thông quan mới đáp ứng giảm thiểu rủi ro doanh nghiệp bị điều chỉnh giá chưa phù hợp (theo tinh thần ND 08/2015/NĐ-CP lúc chưa bị điều chỉnh bởi ND 59/2018/NĐ-CP)</b></p>	
15.	<p><b>Khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Điều 22a</b></p> <p><b>“Điều 22a. Trị giá hải quan sử dụng cho mục đích thông kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu</b></p> <p>1. Trị giá hải quan sử dụng cho mục đích thông kê được xây dựng theo nguyên tắc và phương pháp quy định tại Điều 20 Nghị định này, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>2. Đối với các trường hợp sau, trị giá hải quan sử dụng cho mục đích thông kê dựa trên cơ sở khai báo của người khai hải quan theo nguyên tắc:</p> <p>a) Hàng hóa sau khi thuê gia công ở nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam: là toàn bộ trị giá cấu thành của sản</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Tại Điểm b, Khoản 2 Điều 22a: đề nghị bổ sung nội dung: sản phẩm sản xuất từ nguyên vật liệu nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất.</p> <p>“b) Hàng hóa xuất <u>khẩu</u> là sản phẩm gia công cho nước ngoài, <u>sản phẩm sản xuất từ nguyên vật liệu nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất</u>: là toàn bộ trị giá cấu thành của sản phẩm bao gồm trị giá nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm, giá gia công sản phẩm và các chi phí khác (nếu có).”</p> <p><b>Lý do:</b> Hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và chỉ sử dụng cho mục đích thông kê là chủ yếu; đồng thời thuận lợi cho doanh nghiệp chế xuất kê khai làm thủ tục.</p>	<p><b>Cục CNTT&amp;TKHQ</b></p> <p>Tiếp thu với ý kiến bổ sung <i>sản phẩm sản xuất từ nguyên vật liệu nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>phẩm bao gồm trị giá nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm, giá gia công sản phẩm và các chi phí khác (nếu có);</p> <p>b) Hàng hóa xuất khẩu là sản phẩm gia công cho nước ngoài: là toàn bộ trị giá cấu thành của sản phẩm bao gồm trị giá nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm, giá gia công sản phẩm và các chi phí khác (nếu có);</p> <p>c) Hàng hóa theo hợp đồng thuê tài chính: là toàn bộ trị giá của hàng hóa, loại trừ các dịch vụ cung cấp kèm theo hợp đồng thuê tài chính.</p> <p>3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể việc thu thập, xử lý, sử dụng và lưu trữ thông tin về trị giá hải quan sử dụng cho mục đích thống kê.”</p>			
	<p><b>Khoản 2 Điều 22a</b></p> <p>2. Đối với các trường hợp sau, trị giá hải quan sử dụng cho mục đích thống kê dựa trên cơ sở khai báo của người khai hải quan theo nguyên tắc:</p> <p>a) Hàng hóa sau khi thuê gia công ở nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam: là toàn bộ trị giá cấu thành của sản phẩm bao gồm trị giá nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm, giá gia công sản phẩm và các chi phí khác (nếu có);</p> <p>b) Hàng hóa xuất khẩu là sản phẩm gia công cho nước ngoài: là toàn bộ trị giá cấu thành của sản phẩm bao gồm trị giá nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm, giá gia công sản phẩm và</p>	UBND TP Hồ Chí Minh	Tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 22a: đề xuất quy định rõ “ <i>chi phí khác</i> ” là gì?	<p><b>Cục CNTT&amp;TKHQ:</b></p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Điểm a, b Khoản 2 Điều 22a như sau: “<i>các chi phí khác (nếu có) liên quan đến việc xác định giá thành sản phẩm</i>”.</p> <p>Lý do: Các chi phí liên quan đến việc xác định giá thành sản phẩm đã được quy định rõ tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	các chi phí khác (nếu có); ...			
16.	<p><b>Khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và 7 Điều 24</b></p> <p>“2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan:</p> <p>a) Nộp đủ hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đến Tổng cục Hải quan trong thời hạn ít nhất 60 ngày trước khi xuất khẩu, nhập khẩu lô hàng;</p> <p>....</p>	UBND TP Hồ Chí Minh	<p><b>Điểm a khoản 2 Điều 24</b> đề xuất bỏ quy định nộp hồ sơ trước 60 ngày vì doanh nghiệp chưa biết chính xác ngày xuất khẩu, nhập khẩu</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b> Không tiếp thu.</p> <p>- Mục tiêu của xác định trước là hỗ trợ doanh nghiệp để tính toán trước chi phí, xây dựng kế hoạch kinh doanh, khai báo hải quan....</p> <p>- Quy định tại khoản 3 Điều 24 nêu trách nhiệm của TCHQ phải ban hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp thông thường) hoặc 60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp phải xác minh làm rõ).</p> <p>Nếu không quy định thời hạn thì doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ tùy tiện và cơ quan hải quan không đủ thời gian để ra Thông báo xác định trước, gây khó khăn cho DN.</p>
	<p><b>Dự thảo Nghị định không sửa đổi khoản 4 Điều 24</b></p> <p>4. Văn bản thông báo kết quả xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan là cơ sở để khai hải quan khi làm thủ tục hải quan.</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân không đồng ý với nội dung xác định trước mã</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề xuất sửa đổi bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p>4. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đồng ý với nội dung xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan mà tổ chức, cá nhân cần thiết thông quan hàng hóa thì tổ chức, cá nhân thực hiện nộp thuế theo giá khai báo hoặc thực hiện bảo lãnh theo quy định để thực hiện thông quan hàng hóa. Cơ quan hải quan</p>	<p><b>Chi cục KTSTQ</b> Không tiếp thu việc bổ sung “tại trụ sở cơ quan hải quan” vì lý do sau: Quy định cứng nhắc về KTSTQ tại cơ quan hải quan là không phù hợp khi chưa có sự đánh giá cụ thể</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	số, xuất xứ, trị giá hải quan của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan mà tổ chức, cá nhân cần thiết thông quan hàng hóa thì tổ chức, cá nhân thực hiện nộp thuế theo giá khai báo hoặc thực hiện bảo lãnh theo quy định để thực hiện thông quan hàng hóa. Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra sau thông quan tại cơ quan hải quan.		<p>thực hiện kiểm tra sau thông quan tại <u>Trụ sở cơ quan hải quan</u>.</p> <p><b>Lý do:</b> Để làm rõ hơn địa điểm kiểm tra (tại Trụ sở cơ quan hải quan).</p>	<p>về mức độ rủi ro.</p> <p>Khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP về Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan quy định: “... Trường hợp khối lượng hàng hóa lớn, chủng loại hàng hóa phức tạp, có rủi ro về thuế, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện ban hành Quyết định kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan.”</p> <p>Theo đó, tùy mức độ rủi ro, cơ quan hải quan sẽ thực hiện hình thức KTSTQ phù hợp (không thực hiện KTSTQ tại cơ quan hải quan đối với trường hợp rủi ro lớn (khối lượng hàng hóa lớn, chủng loại hàng hóa phức tạp, có rủi ro về thuế).</p>
	<b>Điều 24</b>	VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	<p>Dự thảo tiếp tục đưa ra quy định về xác định trước mã số, trị giá, và xuất xứ.</p> <p>Tuy nhiên, trên thực tiễn, xác định trước trị giá và xuất xứ chưa được thực hiện.</p> <p>=&gt; Bộ Tài chính cần quy định lộ trình thực hiện việc xác định trước trị giá và xuất xứ.</p>	<p><b>Ban NV thuế HQ</b></p> <p><b>1. Về xác định trước trị giá</b></p> <p>Không tiếp thu ý kiến.</p> <p>Cơ chế về xác định trước trị giá hải quan đã được quy định cụ thể tại Điều 28 Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Điều 23, 24 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, Điều 7 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính và hoàn toàn tuân thủ các quy định tại Hiệp định Trị giá (CVA) và các Hiệp định Thuận lợi hóa thương mại (TFA) của WTO.</p> <p><b>Ban GSQL (P4)</b>  <b>2. Về xác định trước xuất xứ</b>  Không tiếp thu ý kiến.  - Về cơ sở pháp lý: Tại Điều 28 Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Điều 24 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP, Điều 7 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính và Điều 3, Điều 4 Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài chính</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				quy định về xác định xuất xứ hàng hoá XNK.
17.	<p><b>Khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3, 4, 5 và 10 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau:</b></p> <p><b>Điều 25. Khai hải quan</b></p> <p>“2. Các trường hợp sau đây người khai hải quan được lựa chọn khai theo phương thức điện tử hoặc khai trên tờ khai hải quan giấy:</p> <p>...h) Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, hệ thống khai hải quan điện tử <u>không thực hiện được các giao dịch điện tử với nhau</u> mà nguyên nhân có thể do một hoặc cả hai hệ thống hoặc do nguyên nhân khác.</p> <p>...</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị sửa điểm h khoản 2 Điều 25 như sau:</p> <p>“2.h) Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, hệ thống khai hải quan điện tử <b><u>không kết nối hoặc không tiếp nhận, phản hồi</u></b> các giao dịch điện tử mà nguyên nhân có thể do một hoặc cả hai hệ thống hoặc do nguyên nhân khác.”</p> <p>Lý do: Làm rõ cách hiểu về cụm từ "không thực hiện được các giao dịch điện tử với nhau"</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử thì “<i>giao dịch điện tử là giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử</i>”.</p> <p>Ngoài ra, quy định tại khoản 1 Điều 25 về “trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, hệ thống khai hải quan điện tử không thực hiện được các giao dịch điện tử với nhau...” được kế thừa từ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, đến nay chưa phát sinh vướng mắc. Do vậy, Ban soạn thảo đề xuất giữ nguyên quy định này.</p>
	<p><b>Điểm h khoản 2 Điều 25</b></p> <p>h)...</p> <p>...Trường hợp hệ thống khai hải quan điện tử của người khai hải quan không thực hiện được thủ tục hải quan điện tử, người khai hải quan <b><i>được lựa chọn thực hiện khai hải quan điện tử thông qua đại lý làm thủ tục hải quan hoặc có văn bản đề nghị khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy gửi thông báo</i></b> <del>cho</del> Chi cục hải quan nơi dự kiến làm thủ tục hải quan, trong đó nêu rõ tên</p>	UBND TP Hà Nội	<p>- Nội dung liên quan tới việc người khai hải quan “<u>lựa chọn thực hiện khai hải quan điện tử thông qua đại lý làm thủ tục hải quan hoặc có văn bản đề nghị khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy gửi...</u>” là thừa do tại khoản 5 Điều 5 Nghị định 08/2015/NĐ-CP đã cho phép người khai hải quan là đại lý hải quan.</p> <p>- Về chủ trương cho phép khai hải quan giấy trong trường hợp hệ thống của người khai hải quan gặp sự cố không thể thực hiện thủ tục hải quan: Đề xuất hướng dẫn cách thức để công chức xác định được hệ thống của người khai hải quan gặp lỗi, để</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Việc sửa đổi quy định này nhằm mục đích khi hệ thống khai hải quan của người khai gặp sự cố thì ngoài việc khai trên tờ khai giấy, người khai hải quan có thể thực hiện thủ tục hải quan thông qua đại lý hải quan. Việc này tạo thuận lợi cho người khai trong việc khai báo hải quan. Do vậy, Ban</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	và nguyên nhân sự cố, thời hạn dự kiến khắc phục sự cố và phương thức thực hiện thủ tục khai hải quan trong thời gian hệ thống khai hải quan điện tử của người khai hải quan gặp sự cố <del>theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</del>		tránh tình trạng doanh nghiệp lợi dụng quy định khai hải quan giấy nhằm né tránh một số hình thức kiểm soát của cơ quan hải quan khi thực hiện thủ tục hải quan điện tử, đồng thời công chức có cơ sở thực hiện thủ tục hải quan thủ công trong trường hợp này.	soạn thảo đề xuất giữ nguyên quy định.
	<b>Điểm h khoản 2 Điều 25</b>	UBND TP Hồ Chí Minh	<p><b>Điểm h khoản 2 Điều 25</b> đề xuất bỏ quy định cho phép khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy.</p> <p><b>Lý do:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hệ thống khai hải quan điện tử của người khai hải quan không thực hiện được thủ tục hải quan điện tử thì phải xem xét thuộc trường hợp nào: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hệ thống của ngành Hải quan gặp sự cố thì đã có quy định xử lý tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, áp dụng cho toàn quốc và tất cả doanh nghiệp;</li> <li>+ Trường hợp hệ thống của ngành Hải quan hoạt động bình thường, chỉ có hệ thống khai hải quan của người khai hải quan gặp sự cố thì người khai hải quan có thể lựa chọn thực hiện khai hải quan điện tử thông qua đại lý làm thủ tục hải quan, không nên quy định cho phép người khai hải quan khai trên tờ khai hải quan giấy vì hiện nay toàn bộ tờ khai hải quan đang được thực hiện trên hệ thống điện tử; việc khai tờ khai giấy ảnh hưởng đến công tác quản lý hải quan, công tác đấu tranh chống gian lận thương mại, công tác lưu trữ hồ sơ hải quan.</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Việc sửa đổi quy định này nhằm mục đích khi hệ thống khai hải quan của người khai gặp sự cố thì ngoài việc người khai hải quan có thể thực hiện thủ tục hải quan thông qua đại lý hải quan thì có thể thực hiện khai trên tờ khai giấy. Việc này tạo thuận lợi cho người khai trong việc khai báo hải quan.</p> <p>Ngoài ra, tại Điều 51 Quy trình ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 đã quy định trách nhiệm của cơ quan hải quan, công chức hải quan trong việc cập nhật các thông tin tờ khai, kết quả phân luồng, hình thức, mức độ kiểm tra, quyết định thông quan/giải phóng hàng/đưa hàng về bảo quản/chuyển cửa khẩu vào Hệ thống sau khi Hệ thống</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>hoạt động trở lại. Do vậy, Ban soạn thảo đề xuất giữ nguyên quy định.</p>
	<p><b>Điểm h khoản 2 Điều 25</b></p>	<p>UBND tỉnh Bình Định</p>	<p><b>Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung sửa đổi điểm h khoản 2 Điều 25 như sau:</b> “h).. Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan không thực hiện được thủ tục hải quan điện tử, cơ quan hải quan có trách nhiệm thông báo <u>về sự cố và dự kiến thời gian khắc phục xong sự cố</u> trên trang thông tin điện tử hải quan của <u>Tổng cục Hải quan</u> chậm nhất 01 giờ kể từ thời điểm <u>Tổng cục Hải quan xác nhận chính thức hệ thống xảy ra sự cố</u> không thực hiện được các giao dịch điện tử . Trường hợp hệ thống khai hải quan điện tử của người khai hải quan không thực hiện được thủ tục hải quan điện tử, người khai hải quan có văn bản <u>đề nghị khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy gửi thông báo</u> cho Chi cục hải quan nơi dự kiến làm thủ tục hải quan, trong đó nêu rõ <u>thông tin lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu cần khai hải quan</u>, tên và nguyên nhân sự cố, thời hạn dự kiến khắc phục sự cố và <u>phương thức thực hiện thủ tục khai hải quan</u>, <u>đề nghị khai hải quan trên tờ khai hải quan</u> trong thời gian hệ thống khai hải quan điện tử của người khai hải quan gặp sự cố <del>theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính</del>. Lý do: Bổ sung rõ thêm về nội dung thông báo sự cố và thời gian dự kiến khắc phục sự cố để người khai hải quan chủ động có kế hoạch khai báo hải quan các lô hàng XNK. Bổ sung thông tin lô hàng cần khai hải quan cho cơ quan hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> - Theo quy định và thực tế triển khai, khi hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố thì cơ quan hải quan luôn kịp thời thông báo trên trang thông tin điện tử hải quan để doanh nghiệp biết. Nội dung này được kế thừa từ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, hiện đang thực hiện ổn định, không phát sinh vướng mắc.  - Theo quy định tại mẫu số 41/TB-HTSC/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC thì tại mẫu thông báo khi hệ thống khai hải quan điện tử gặp sự cố đã gồm thông tin liên quan số tờ khai, phân luồng trong trường hợp người khai hải quan đã đăng ký tờ khai thành công. Theo đó, Ban soạn thảo đề xuất giữ nguyên quy</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				định.
	<b>Khoản 2 Điều 25</b>	UBND TP Hà Nội	<p>Bổ sung một điểm tại khoản 2 như sau: <b><u>"Hàng hóa của cá nhân được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao"</u></b></p> <p>Lý do: Đảm bảo hình thức khai phù hợp với thực tế thực hiện thủ tục của các cá nhân được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Tiếp thu một phần, sửa lại Khoản 2 như sau: "Hàng hóa của cá nhân được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ".</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 25. Khai Hải quan:</b>  <i>Các trường hợp sau đây được khai trên tờ khai Hải quan giấy: "g) Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử Hải quan, hệ thống khai Hải quan điện tử không thực hiện được các giao dịch điện tử với nhau mà nguyên nhân có thể do một hoặc cả hai hệ thống hoặc do nguyên nhân khác."</i></p>	Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024); CAPEC	<p>Trong thời gian vài năm gần đây, hệ thống Khai báo Hải quan (VNACCS) thường xuyên phát sinh lỗi (chậm phản hồi thông quan, không cân trừ thuế kịp thời, ách tắc hệ thống) do số lượng tờ khai đã tăng lên gấp nhiều lần so với mức độ dung lượng của hệ thống.</p> <p>Tuy nhiên, trong thực tế không có quy trình cụ thể về việc khai Hải quan giấy khi hệ thống bị lỗi theo Điều 25.2. Khi có phát sinh lỗi hệ thống, toàn bộ hàng hoá chuyển phát nhanh với số lượng rất nhiều, bị ách tắc lại kho, không thể xuất khẩu kịp chuyến (hàng xuất), không thể thông quan đúng hạn (hàng nhập) do không có phản hồi thông quan kịp thời. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu sử dụng dịch vụ CPN cũng như chất lượng dịch vụ của các công ty CPN do chậm tiến độ thông quan.</p> <p>=&gt; Đề xuất bổ sung cơ chế khai Hải quan giấy tạo điều kiện cho DN CPN thực hiện thủ tục Hải quan thông suốt mà không bị ảnh hưởng khi hệ thống bị sự cố.</p> <p>Hoặc cơ chế quản lý cho phép Chi Cục quản lý (Chi Cục Hải quan CPN được phép thực hiện phê duyệt thông quan tại cấp chi cục, không bắt buộc phải đợi phê duyệt thông quan từ cấp Tổng cục.</p> <p>Đặc thù hàng hoá gửi qua dịch vụ CPN là hàng</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Các nội dung liên quan đến tờ khai hải quan giấy đối với hàng hóa trị giá thấp đã được quy định tại Điều 10 Thông tư số 191/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>trị giá thấp MIC/ MEC, số lượng lớn, miễn thuế, được khai đơn giản. Nên đề xuất cơ quan Hải quan cân nhắc thiết lập quy trình khi hệ thống bị sự cố thì cho phép khai/ duyệt theo bảng kê, không yêu cầu khai từng tờ khai đơn lẻ cho các lô hàng.</p> <p>Ngoài ra, đề xuất cơ quan Hải quan xem xét việc nâng cấp, thiết lập hệ thống khai báo đảm bảo đáp ứng yêu cầu thông quan Hải quan.</p>	
	<b>Khoản 3 Điều 25</b>	UBND TP Hồ Chí Minh	<b>Khoản 3 Điều 25</b> đề xuất quy định sau khi đăng ký tờ khai, nếu doanh nghiệp xin được giấy phép thì tiếp tục sử dụng tờ khai ban đầu để làm thủ tục.	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Theo quy định của Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực HQ thì DN sẽ bị xử phạt và tiếp tục sử dụng đã đăng ký để làm tiếp các thủ tục
	<p><b>Khoản 3 Điều 25</b></p> <p>3. Người khai hải quan phải khai đầy đủ, chính xác, trung thực, rõ ràng các tiêu chí trên tờ khai hải quan, xác định <b>chính xác</b> số thuế, các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai.</p> <p><b><i>Trường hợp doanh nghiệp, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quản lý theo giấy phép hoặc các hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương thì phải có các chứng từ này do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước khi đăng ký tờ khai hải quan và phải khai đầy đủ thông tin trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i></b></p>	UBND tỉnh Phú Thọ, UBND TP Hà Nội.	<p>Đề nghị giải thích rõ cụm từ “các hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương” là các hình thức nào, có bao gồm hạn ngạch, chỉ định thương nhân, quyền kinh xuất khẩu, nhập khẩu... không?</p> <p>Lý do: Theo Luật Quản lý ngoại thương, ngoài biện pháp quản lý giấy phép và các giấy tờ tương đương giấy phép, còn nhiều biện pháp quản lý ngoại thương khác đối với hàng hóa, doanh nghiệp XNK như: quản lý theo hạn ngạch, chỉ định thương nhân, quyền kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu...</p>	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Theo Luật Quản lý ngoại thương, các luật quản lý chuyên ngành khác thì ngoài biện pháp quản lý giấy phép và các giấy tờ tương đương giấy phép, còn nhiều biện pháp quản lý ngoại thương khác đối với hàng hóa, doanh nghiệp XNK như: quản lý theo hạn ngạch, chỉ định thương nhân, quyền kinh doanh xuất, khẩu, nhập khẩu, khai báo hóa chất..., do vậy không nên quy định theo hướng liệt kê đủ các trường hợp.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	....			Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu, Ban soạn thảo đề xuất giữ nguyên nội dung khoản 3 Điều 25 tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP hiện đang thực hiện ổn định, không phát sinh vướng mắc.
	<p><b>Khoản 3 Điều 25</b> 3... <i>Trường hợp doanh nghiệp, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quản lý theo giấy phép hoặc các hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương thì phải có các chứng từ này do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước khi đăng ký tờ khai hải quan và phải khai đầy đủ thông tin trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i></p>	Bộ KHCN	<p>Đề nghị sửa khoản 3 Điều 25 như sau: <i>“Trường hợp doanh nghiệp, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quản lý theo giấy phép hoặc các hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương thì phải có các chứng từ này do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước khi <del>đăng ký tờ khai hải quan</del> <b>thông quan</b> và phải khai đầy đủ thông tin trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i></p> <p>Lý do: Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KHCN và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành, tờ khai hải quan là một trong những thành phần của hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, khi hồ sơ đầy đủ và phù hợp thì cơ quan kiểm tra chuyên ngành trả kết quả đăng ký kiểm tra. Do đó, quy định doanh nghiệp phải có kết quả đăng ký kiểm tra này trước khi đăng ký tờ khai là điểm mâu thuẫn giữa hai thủ tục, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện hai thủ tục này.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Nội dung quy định tại khoản này không điều chỉnh đối với hàng hóa phải kiểm tra chất lượng.</p>
	<b>Khoản 5 Điều 25</b>	Nguyễn Vũ Phú Khánh –	Đề xuất bổ sung một trường hợp được khai	<b>Ban GSQL (NV3)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>5. Người khai hải quan phải khai tờ khai hải quan mới trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường hoặc miễn thuế hoặc áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan và đã được giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế, áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan;</p> <p>b) Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa tạm nhập, tạm xuất đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa.</p> <p>Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.</p> <p>....</p>	Chuyên gia tuân thủ thương mại	<p>chuyển mục đích sử dụng vào khoản 5 Điều 25:</p> <p><i>“c) Hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất thuộc đối tượng không chịu thuế nhưng sau đó doanh nghiệp chế xuất có nhu cầu nộp đủ thuế cho hàng hóa đó.”</i></p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: Nội dung kiến nghị đã có quy định trước đây tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP và dự thảo.</p> <p><b>Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>Không tiếp thu vì Điều 2 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13 quy định: hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài của DNCX vào khu phi thuế quan thuộc đối tượng không chịu thuế. Trường hợp sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế thì phải khai tờ khai hải quan mới theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p>
	<b>Khoản 5 Điều 25</b>	UBND tỉnh Quảng Ngãi	- Tại Khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP thì Doanh nghiệp thuộc trường	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Tại khoản này quy định

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hợp được phép được phép chuyển mục đích sử dụng, chuyên tiêu thụ nội địa. Đề xuất sửa đổi như sau:</p> <p>“5. <b><u>Trường hợp được pháp luật cho phép</u></b>, người khai hải quan phải khai tờ khai hải quan mới trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường hoặc miễn thuế hoặc áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan và đã được giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế, áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan;</p> <p>b) Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa tạm nhập, tạm xuất đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyên tiêu thụ nội địa.</p> <p>Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.”</p>	<p>về nguyên tắc các trường hợp thực hiện việc thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa với điều kiện phải đáp ứng chính sách quản lý tại thời điểm thực hiện thủ tục này. Ngoài ra, các quy định của pháp luật có liên quan, không có quy định cụ thể việc cho phép các hàng hóa điều chỉnh tại khoản này được chuyển tiêu thụ nội địa, thay đổi mục đích sử dụng.</p>
	<p><b>Khoản 9 Điều 25 (dự thảo Nghị định không sửa khoản 9 Điều 25)</b></p> <p>9. Việc sử dụng tờ khai hải quan điện tử</p> <p>Tờ khai hải quan điện tử có giá trị sử dụng trong việc thực hiện các thủ tục về</p>	<p>CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)</p>	<p>Hiện nay, hàng hóa XNK giá trị thấp khai báo theo MIC (NK) và MEC (XK) chưa được hiển thị đầy đủ trên hệ thống hải quan điện tử, dẫn đến các ngân hàng không thể xác minh tính hợp pháp. Điều này buộc các DN phải sử dụng các loại tờ khai khác, làm chậm trễ việc thông quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Tờ khai trị giá thấp có giá trị như tờ khai hàng hóa thông thường. Việc ngân hàng không tra cứu được tờ khai đề nghị liên hệ Cục</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>thuế, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thủ tục thanh toán qua Ngân hàng và các thủ tục hành chính khác; chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa lưu thông trên thị trường. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan sử dụng tờ khai hải quan điện tử phục vụ yêu cầu quản lý, không yêu cầu người khai hải quan cung cấp tờ khai hải quan giấy.</p> <p>Cơ quan Hải quan có trách nhiệm cung cấp thông tin tờ khai hải quan dưới dạng dữ liệu điện tử cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trang bị các thiết bị để tra cứu dữ liệu trên tờ khai hải quan điện tử.</p>		<p>Đề xuất cơ quan hải quan làm rõ tình trạng pháp lý của tờ khai MIC/ MEC và thiết lập hệ thống điện tử cho phép các DN, ngân hàng và các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh tính hợp pháp của các tờ khai này bằng phương thức điện tử, đảm bảo thủ tục hải quan thông suốt.</p>	<p>Hải quan (Ban CNTT) đề được hướng dẫn tra cứu tờ khai hải quan trị giá thấp.</p>
18.	<p><b>Khoản 14 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 28 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 28. Kiểm tra hải quan trong quá trình lưu giữ, xếp dỡ hàng hóa tại cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không</b></p> <p>....3. Trường hợp kiểm tra hàng hóa qua máy soi, thiết bị kỹ thuật, cơ quan hải quan phát hiện lô hàng có nghi vấn cần phải kiểm tra thực tế hàng hóa bởi công chức hải quan, cơ quan hải quan thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi để phối hợp bố trí khu vực lưu giữ riêng.”</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 28 như sau:</p> <p>“3. Trường hợp kiểm tra hàng hóa qua máy soi, thiết bị kỹ thuật, cơ quan hải quan <b><u>có căn cứ xác định hàng hóa thuộc Danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu hoặc có chứng cứ về sai phạm</u></b> cần phải kiểm tra thực tế hàng hóa bởi công chức hải quan, cơ quan hải quan thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi để phối hợp bố trí lưu giữ riêng”.</p> <p><b>Lý do:</b> Soi chiếu trước nhằm mục đích phòng ngừa vi phạm, đánh giá tuân thủ (do hàng hóa chưa mở tờ khai, chưa xác định được người khai nên không thể sử dụng kết quả soi chiếu trước để thông quan, mà chỉ phục vụ cho mục đích xác định vi</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Máy soi và thiết bị kỹ thuật (như cân, camera....) là phương tiện để cơ quan hải quan phát hiện có nghi vấn trên cơ sở phân tích, đối chiếu với các thông tin khai báo tại bản lược khai hàng hóa/các chứng từ có liên quan. Như vậy, để xác định là hàng hóa thuộc danh mục cấm XNK, tạm ngừng XNK, hàng hóa có sai phạm có thể còn phải áp dụng thêm các biện pháp nghiệp</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>phạm). Để hạn chế việc soi chiếu tràn lan làm cho thời gian kiểm tra kéo dài, hàng hóa cùng một lúc bị áp dụng nhiều phương thức kiểm tra khác nhau (kiểm tra máy soi nhưng không xác định được tình trạng hàng hóa, phải kiểm tra thực tế bằng thủ công sau đó phân tích giám định), đề xuất sửa đổi theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ kiểm tra thực tế trong trường hàng hóa hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm, tạm ngừng nhập khẩu hoặc có chứng cứ về sai phạm rõ ràng (soi chiếu cũng là biện pháp kiểm tra tương đương biện pháp kiểm tra thủ công, phân tích giám định, do đó nếu hàng hóa đã được soi chiếu, không thực hiện tiếp phương thức kiểm tra khác trừ trường hợp vi phạm rõ ràng hoặc cần kiểm tra thực tế để xác định hành vi, mức độ vi phạm để xử phạt).</li> <li>- Trường hợp chỉ nghi vấn chung chung thì Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gửi thông tin cảnh báo cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai biết để xử lý trong trường hợp hàng hóa được mở tờ khai; không áp dụng các biện pháp kiểm tra khác hay tạm dừng hàng qua khu vực giám sát.</li> <li>+ Áp dụng các biện pháp kiểm tra khác trong trường hợp hàng hóa tồn đọng quá 30 ngày, 90 ngày theo quy định.</li> </ul> </li> </ul>	<p>vụ khác (như xác minh, điều tra, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế bởi công chức hải quan...). Do đó, kiểm tra hàng hóa qua máy soi, thiết bị kỹ thuật không phải là yếu tố (căn cứ) duy nhất để xác định là hàng cấm, tạm ngừng xuất nhập khẩu (XNK).</p>
19.	<p><b>Điều 28</b> 2. Doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi có trách nhiệm bố trí địa điểm lắp đặt máy soi, các thiết bị kỹ thuật khác <b>và vận chuyển hàng hóa cần soi chiếu đến địa điểm kiểm tra theo yêu cầu</b></p>	Cảng Hải Phòng (Công văn 4167/CHP-KD ngày 19/11/2024)	<p>Doanh nghiệp khai thác cảng phải chịu chi phí rất lớn để đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nâng hạ, chi phí điện nước, chiếu sáng, lương cán bộ nhân viên, ... để cung cấp dịch vụ. Các tác nghiệp xếp dỡ, nâng hạ, vận chuyển phục vụ soi chiếu phát sinh chi phí hàng tỷ mỗi</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b> Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Hải quan thì DNKD cảng kho bãi có trách nhiệm bố trí địa điểm lắp đặt phương tiện,</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	của cơ quan hải quan, chịu các chi phí có liên quan.		<p>năm.</p> <p>Đối với các cảng có sản lượng thông quan hàng năm lên tới 1 triệu TEU như Cảng Hải Phòng, việc không thu được các dịch vụ trên sẽ ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua</p> <p>=&gt; Đề nghị Cục hải quan thực hiện việc chi trả các khoản phí liên quan tới hoạt động phối hợp soi chiếu theo đúng quy định; hoặc phối hợp đề nghị khách hàng có hàng hóa thuộc diện soi chiếu hải quan chi trả tiền dịch vụ soi chiếu</p>	<p>thiết bị kỹ thuật để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của cơ quan hải quan (trong đó có máy soi container); theo đó, đối với các cảng lắp đặt máy soi tại vị trí thuận lợi (nằm tại vị trí cầu bến hoặc trên đường di chuyển của phương tiện chở container) để thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát thì các chi phí phát sinh sẽ giảm thiểu tối đa (tránh việc hạ bãi container 2 lần). Trường hợp lắp đặt máy soi tại các vị trí không thuận lợi, DNKD cảng kho bãi là đơn vị cung cấp dịch vụ và được thu các phí dịch vụ có liên quan khi thực hiện các dịch vụ đó. Vì vậy, đề xuất giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát hải quan được thực hiện đúng quy định.</p>
20.	<b>Khoản 5 Điều 29</b>	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO)	<p>Hiện tại chưa có quy định cụ thể về thời gian Cơ quan kiểm định hải quan ban hành kết quả phân tích phân loại hoặc giám định hàng hóa.</p> <p>Đề xuất sửa như sau:</p> <p><i>“5. Trường hợp bằng các máy móc, thiết bị kỹ thuật hiện có tại Chi cục Hải quan, địa điểm kiểm tra hải quan, công chức hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa không đủ cơ sở để xác định tính chính</i></p>	<p><b>Chi cục KĐHQ</b>  <b>Không tiếp thu. Lý do:</b></p> <p>- Tùy từng trường hợp và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sẽ có thời gian kiểm tra khác nhau. Việc quy định cố định 30 ngày không phù hợp quy định chung tại Thông tư,</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>xác đối với nội dung khai của người khai hải quan về tên hàng, mã số, chủng loại, chất lượng, khối lượng, trọng lượng thì đề nghị Cơ quan kiểm định hải quan thực hiện phân tích phân loại, kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật bằng máy móc, trang thiết bị hoặc trưng cầu giám định để xác định các nội dung trên <b><u>trong vòng 30 ngày hoặc tối đa 60 ngày tùy theo độ phức tạp của hàng.</u></b> Tổng cục Hải quan thông báo danh sách các mặt hàng thực hiện kiểm định tại cơ quan kiểm định hải quan...”</p>	<p>Nghị định. Có Thông báo ít hơn 30 ngày, có thông báo dài hơn 30 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thực hiện giám định không thuộc thẩm quyền của Tổng cục Hải quan.</li> <li>- Đối với nội dung quy định cụ thể về thời gian ban hành kết quả phân tích phân loại hiện đã có trong Điều 11 Thông tư 17/2021/TT/BTC ngày 26/2/2021</li> </ul> <p>+ <b>Thông báo kết quả PL:</b> Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ và mẫu phân tích.</p> <p>+ <b>Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá:</b> Thời hạn ban hành thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa không quá 05 ngày làm việc, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p><i>phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ và mẫu phân tích.</i></p> <p>+ Trường hợp cơ quan hải quan gửi mẫu trưng cầu giám định tại các tổ chức giám định thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, trường hợp mẫu hàng hóa phức tạp cần có thêm thời gian thì không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định hàng hóa.</p> <p>+ Đối với thời gian ban hành kết quả kiểm định (kiểm tra, đánh giá bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật tại chi cục kiểm định hải quan) đã tiếp thu và sửa đổi tại Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC.</p>
	<b>Khoản 5 Điều 29</b>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề xuất sửa như sau: “5.... Trường hợp các mặt hàng không thuộc danh sách do Tổng cục Hải quan thông báo nêu trên, <u>Cục Kiểm định hải quan</u> trưng cầu giám định của tổ chức giám định theo quy định của pháp luật và căn cứ kết quả giám định để quyết định việc thông</p>	<p><b>Cục KĐHQ</b> Không tiếp thu. Lý do: Lãnh đạo Tổng cục đã kết luận tại cuộc họp ngày 26/2/2024 với nội dung: Hải quan địa phương chủ động gửi mẫu giám định ngoài</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quan hàng hóa.”</p> <p>Lý do: Quy định theo sửa đổi sẽ gây ra vướng mắc trong quá trình thực hiện khi quy định Chi cục Hải quan là đơn vị trưng cầu giám định sẽ dẫn đến việc có nhiều luồng quan điểm, kết quả giám định khác nhau, công tác phân loại không được thống nhất.</p> <p>Đề xuất sửa đổi theo hướng đề Cơ quan Kiểm định Hải quan làm đầu mối để gửi cơ quan giám định và ban hành thông báo kết quả phân tích phân loại sau giám định.</p>	<p>Ngành đối với những mặt hàng đơn vị kiểm định không tiếp nhận thực hiện</p>
	<b>Khoản 5 Điều 29</b>	Bộ KHĐT	<p>Đề tạo sự chủ động cho cơ quan hải quan trong việc trưng cầu giám định của tổ chức giám định theo quy định của pháp luật, trong trường hợp cơ quan hải quan không có đủ điều kiện để xác định tính chính xác đối với nội dung khai của người khai hải quan, đề nghị Quý Bộ quy định theo hướng Tổng cục Hải quan thông báo danh sách các mặt hàng có khả năng thực hiện tại cơ quan kiểm định hải quan tại khoản 5 Điều 29.</p>	<b>Chi cục KĐHQ</b> Tiếp thu
	<p><b>Điều 29. Kiểm tra thực tế hàng hóa</b></p> <p><b>Điều 30. Xử lý kết quả kiểm tra hải quan</b></p>	<p>Hiệp hội Da giày và túi xách Việt Nam (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024; 237/CV-HHDG)</p>	<p>Trong các trường hợp nghi vấn DN khai báo không chính xác về hàng hóa mà CQ HQ không đủ, chưa đủ cơ sở xác định về hàng hóa, chưa có kết quả thống nhất giữa CQ HQ và DN, CQ HQ nên có điều khoản quy định tạo điều kiện ưu tiên giải phóng hàng hóa, thông quan cho DN. CQ HQ sẽ xử lý, quyết định sau đó, sau khi đã có kết luận thống nhất của cơ quan và DN.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Điều 36, Điều 37 Luật Hải quan quy định về giải phóng hàng hóa và thông quan hàng hóa. Theo đó, hàng hóa xuất nhập khẩu được giải phóng khi đáp ứng đủ điều kiện: a) Hàng hóa đủ điều kiện để được xuất khẩu, nhập khẩu nhưng chưa xác định được số thuế chính thức phải nộp; b) Người khai hải quan đã nộp thuế hoặc được tổ chức tín</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>dụng bảo lãnh số thuế trên cơ sở tự kê khai, tính thuế của người khai hải quan.</p> <p>Việc thông quan, giải phóng hàng chỉ được thực hiện khi cơ quan hải quan có đủ cơ sở xác định chính xác hàng hóa có đủ điều kiện để xuất khẩu, nhập khẩu.</p>
21.	<p><b>Khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 30. Xử lý kết quả kiểm tra hải quan</b></p> <p>1. Trường hợp kết quả kiểm tra hồ sơ hải quan, thực tế hàng hóa phù hợp với nội dung khai hải quan thì cơ quan hải quan thông quan, giải phóng hàng theo quy định tại Điều 32 hoặc cho người khai hải quan đưa hàng về bảo quản theo quy định tại Điều 33 Nghị định này.</p> <p>2. Trường hợp kiểm tra xác định người khai hải quan khai không đúng với hồ sơ hải quan, thực tế hàng hóa, cơ quan hải quan xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp không đúng về trị giá hải quan thì xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này;</p> <p>b) Trường hợp không đúng về tên hàng, mã số, xuất xứ, thuế suất, lượng hàng thì xử lý vi phạm theo quy định và yêu cầu người khai hải quan thực hiện</p>	<p>UBND TP Hồ Chí Minh; UBND tỉnh Thanh Hóa</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 30 thành:</p> <p><i>“Trường hợp không đúng về tên hàng, <b>chủng loại</b>, mã số, xuất xứ, thuế suất, lượng hàng thì xử lý vi phạm theo quy định và yêu cầu người khai hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan; trường hợp người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung thì thực hiện ấn định thuế”</i></p> <p><b>Lý do:</b> Bổ sung để phù hợp với các trường hợp vi phạm theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Sau khi nghiên cứu, rà soát, Ban soạn thảo đề xuất giữ nguyên nội dung quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Theo đó, tại khoản 1 Điều 30 đã có nội dung liên quan đến “chủng loại”.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan; trường hợp người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung thì thực hiện ấn định thuế.</p> <p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan về tên hàng, mã số thì người khai hải quan <b>thực hiện</b> khiếu nại theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Trường hợp hàng hóa vi phạm chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu hoặc quy định của pháp luật chuyên ngành thì cơ quan hải quan xử lý vi phạm theo quy định hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp vượt thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan thì người khai hải quan lựa chọn cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp được các bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định. Cơ quan hải quan căn cứ kết luận của cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp để quyết định việc thông quan.”</p>			
	<p><b>Điểm b khoản 2 Điều 30</b></p>	<p>Công ty xăng dầu B12 (MST:5700101690) (Cục HQ Quảng Ninh gửi)</p>	<p><b>Đề xuất sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 30 như sau:</b></p> <p>b) Trường hợp không đúng về tên hàng, mã số, xuất xứ, thuế suất, lượng hàng thì xử lý vi phạm theo quy định <b>trừ trường hợp mặt hàng lỏng dễ cháy nổ (VD: Xăng dầu...)</b> và <del>đồng thời</del> yêu cầu</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2), Ban PC</b></p> <p>Theo quy định tại Điều 29 Luật Hải quan, trường hợp khai bổ sung về lượng hàng nhập khẩu sau thời điểm cơ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>người khai hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan; trường hợp người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung thì thực hiện ấn định thuế.</p> <p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan về tên hàng, mã số thì người khai hải quan <b>thực hiện</b> <del>được lấy mẫu, tách mẫu, giám định để khiếu nại hoặc khởi kiện</del> theo quy định của pháp luật;</p> <p>Lý do: Công ty kiến nghị không xử phạt vi phạm khi doanh nghiệp khai sửa đổi lượng hàng trên tờ khai nhập khẩu trước khi thông quan, cụ thể như sau: Đặc thù mặt hàng xăng dầu là hàng lỏng, lượng hàng khó xác định chính xác tại thời điểm khai báo do nhiều nguyên nhân; ảnh hưởng về nhiệt độ, tỷ trọng tại bồn bể chứa hàng (nếu có sự chênh lệch so với khai báo ban đầu trên tờ khai), do khoang chứa hầm hàng của phương tiện vận tải gặp sự cố để đảm bảo an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ nên không thể nhận đủ hàng so với đơn hàng... Kiến nghị không xử phạt vi phạm hành chính khi doanh nghiệp khai sửa đổi lượng hàng trên tờ khai trước khi thông quan hàng hóa.</p>	<p>quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan nhưng trước khi thông quan thì thực hiện khai bổ sung và xử lý theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>Tuy nhiên, Ban soạn thảo ghi nhận vướng mắc về việc khai bổ sung đối với một số mặt hàng đặc thù, đã có thỏa thuận về dung sai tại hợp đồng mua bán hàng hóa để xem xét, nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định tại Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC.</p>
	<p><b>Điểm b, c khoản 2 Điều 30</b>  “...b) Trường hợp không đúng về tên hàng, mã số, xuất xứ, thuế suất, lượng hàng thì xử lý vi phạm theo quy định <b>và</b> yêu cầu người khai hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan; trường hợp người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung thì thực hiện ấn định thuế.</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 30 phần tô đậm sau:</p> <p>"b) Trường hợp không đúng về tên hàng, <b><u>chủng loại</u></b>, mã số, xuất xứ, thuế suất, lượng hàng thì xử lý vi phạm theo quy định và yêu cầu người khai hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan; trường hợp người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung thì thực hiện ấn định thuế <b><u>nếu khai sai làm thiếu số tiền thuế phải nộp</u></b>.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2), Ban NV Thuế HQ</b></p> <p>- Sau khi nghiên cứu, rà soát, Ban soạn thảo đề xuất giữ nguyên quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Theo đó, tại Điều 30 đã quy định về xử lý kết quả kiểm tra của cơ quan hải quan về chủng</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan về tên hàng, mã số thì người khai hải quan <b>thực hiện</b> khiếu nại theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Trường hợp hàng hóa vi phạm chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu hoặc quy định của pháp luật chuyên ngành thì cơ quan hải quan xử lý vi phạm theo quy định hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp vượt thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan thì người khai hải quan lựa chọn cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp được các bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định. Cơ quan hải quan căn cứ kết luận của cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp để quyết định việc thông quan.”</p>		<p>c) Trường hợp hàng hóa vi phạm chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu hoặc quy định của pháp luật chuyên ngành thì cơ quan hải quan xử lý vi phạm theo quy định hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp vượt thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan thì người khai hải quan lựa chọn cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp được các bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định theo quy định của pháp luật <b><u>và chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí</u></b> để thực hiện giám định. Cơ quan hải quan căn cứ kết luận của cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp để quyết định việc thông quan.”</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm b khoản 2:</li> <li>+ Bổ sung để phù hợp với các trường hợp vi phạm theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan.</li> <li>+ Do có trường hợp khai sai không ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp và khai sai làm giảm số tiền thuế phải nộp.</li> <li>- Điểm c khoản 2: Nghị định 08/2015/NĐ-CP và dự thảo Nghị định chưa quy định về chi phí thực hiện giám định đối với hàng hóa. Để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện việc chi trả đối với các chi phí giám định hàng hóa, đảm bảo tính minh bạch của quy định, hạn chế sự không thống nhất giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp, đề xuất đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định.</li> </ul>	<p>loại.</p> <p>-Không tiếp thu đề xuất tại điểm b) do việc sửa đổi sẽ làm phát sinh cách hiểu khai sai mà không làm thiếu số tiền thuế phải nộp thì không phải thực hiện khai bổ sung.</p> <p>- <b>Về vấn đề chi trả chi phí giám định:</b> Trường hợp người khai hải quan không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan và chủ động gửi mẫu thực hiện giám định tại các tổ chức đánh giá sự phù hợp thì việc thanh toán chi phí giám định do người khai hải quan chi trả theo quy định của pháp luật. Theo đó, việc bổ sung trách nhiệm của người khai hải quan thanh toán chi phí thực hiện giám định là không cần thiết.</p>
	<b>Điều 30</b>	Hiệp hội Doanh nghiệp	Việc sửa đổi điểm b khoản 2 điều 30, theo lý	<b>Ban GSQL (NV2)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)</p>	<p>do ban soạn thảo là “<b>để đảm bảo quy định rõ ràng, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện.</b>”: <b>KHÔNG HỢP LÝ CHO DOANH NGHIỆP.</b></p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định theo hướng giống như quy định tại Nghị định 08/2015/NĐ-CP</p> <p>Theo dự thảo: Như vậy, nếu doanh nghiệp không đồng ý với kết quả giám định hàng hóa, doanh nghiệp chỉ có 2 lựa chọn hoặc <b> khiếu nại</b> hoặc là <b> khởi kiện</b>. Trên thực tế xếp loại hàng hoá là rất phức tạp (cần nhiều tài liệu mà người nhập khẩu khó tìm được, nếu chỉ là người mua hàng nhỏ lẻ), không chỉ tại VN, gây nhiều tranh cãi trên thế giới.</p> <p>Ngành HQ cũng đã có nhiều phân xếp loại sai và sau khi doanh nghiệp khiếu kiện đã phải điều chỉnh lại:</p> <p>- Hệ quả việc ấn định mã số thuế sai là rất lớn: dẫn đến truy thu không phải 01 lô hàng mà cho hàng loạt lô hàng trong thời gian dài; có thể lên đến trăm triệu, trăm tỉ, doanh nghiệp có thể phá sản và vi phạm pháp luật cần có quy trình chặt chẽ hơn kiểm soát quy trình xác định Mã số thuế, chứ không phải theo hướng trao quyền rộng rãi hơn cho ngành Hải quan.</p> <p>Quy định này là không phù hợp vì việc khiếu nại hoặc khởi kiện (hành chính) thường tốn rất nhiều chi phí và đặc biệt cực kỳ tốn thời gian. Không phải DN nhập khẩu nào dù biết oan nhưng cũng có thể thu thập được nhiều/đầy đủ tài liệu để kiện lại kết quả đã ấn định.</p> <p>=&gt; Kiến nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 30</p>	<p>Sau khi nghiên cứu, rà soát, Ban soạn thảo đề xuất giữ nguyên quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Theo đó, tại Điều 30 đã quy định: <i>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan về tên hàng, mã số, xuất xứ, trọng lượng, chủng loại, chất lượng, trị giá hải quan thì người khai hải quan thực hiện khiếu nại hoặc được lựa chọn cơ quan, tổ chức giám định để thực hiện việc giám định hàng hóa theo quy định của pháp luật. Trường hợp người khai hải quan lựa chọn cơ quan, tổ chức giám định, cơ quan hải quan căn cứ kết luận của cơ quan, tổ chức giám định để quyết định việc thông quan....</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>như sau:</p> <p>"2. Trường hợp kiểm tra xác định người khai hải quan khai không đúng với hồ sơ hải quan, thực tế hàng hóa, cơ quan hải quan xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp không đúng về trị giá hải quan thì xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này;</p> <p>b) Trường hợp không đúng về tên hàng, mã số, xuất xứ, thuế suất, lượng hàng thì xử lý vi phạm theo quy định và yêu cầu người khai hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan; trường hợp người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung thì thực hiện ấn định thuế.</p> <p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan về tên hàng, mã số thì người khai hải quan <b>được quyền lấy mẫu, tách mẫu, giám định theo quy định của pháp luật;</b></p> <p>c) Trường hợp hàng hóa vi phạm chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu hoặc quy định của pháp luật chuyên ngành thì cơ quan hải quan xử lý vi phạm theo quy định hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp vượt thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan hải quan thì người khai hải quan lựa chọn cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp được các bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định. Cơ quan hải quan căn cứ kết luận của cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp để quyết định việc thông quan.</p>	
	<b>Điều 30. Xử lý kết quả kiểm tra Hải</b>	Eurocham (Công văn	Dự thảo đã loại bỏ chức năng quan trọng của	<b>Ban GSQL (NV2)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>quan</b></p> <p>1. Trường hợp kết quả kiểm tra hồ sơ Hải quan, thực tế hàng hóa phù hợp với nội dung khai Hải quan thì cơ quan Hải quan thông quan, giải phóng hàng theo quy định tại Điều 32 hoặc cho người khai Hải quan đưa hàng về bảo quản theo quy định tại Điều 33 Nghị định này.</p> <p>2. Trường hợp kiểm tra xác định người khai Hải quan khai không đúng với hồ sơ Hải quan, thực tế hàng hóa, cơ quan Hải quan xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp không đúng về trị giá Hải quan thì xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này;</p> <p>b) Trường hợp không đúng về tên hàng, mã số, xuất xứ, thuế suất, lượng hàng thì xử lý vi phạm theo quy định và <del>đồng thời</del> yêu cầu người khai Hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan; trường hợp người khai Hải quan không thực hiện khai bổ sung thì thực hiện ấn định thuế.</p> <p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan Hải quan về tên hàng, mã số thì người khai Hải quan <del>thực hiện được lấy mẫu, tách mẫu, giám định để khiếu nại hoặc khởi kiện</del> theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Trường hợp hàng hóa vi phạm chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu</p>	0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	<p>các yếu tố trọng điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự nhất trí người khai Hải quan với cơ quan Hải quan để đảm bảo tính công bằng, nhất quán giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong việc thống nhất về tên hàng, mã số, xuất xứ, trọng lượng, chủng loại, chất lượng, trị giá Hải quan của hàng hóa.</li> <li>- Sự công bằng khách quan của bên thứ 3 đó là cơ quan, tổ chức giám định để thực hiện việc giám định hàng hóa theo quy định của pháp luật. Khi không có sự nhất trí với người khai Hải quan (doanh nghiệp) thì Cơ quan Hải quan lựa chọn cơ quan, tổ chức giám định và căn cứ vào kết quả giám định này để quyết định việc thông quan. Đây là yếu tố quan trọng đảm bảo tính công bằng khách quan và tính thuyết phục mang tính pháp luật để doanh nghiệp có thể tuân thủ một cách chính thống.</li> </ul> <p>Ngoài ra, lý do phía cơ quan đưa ra sửa đổi là để đảm bảo trong trường hợp phát hiện việc khai sai thì thực hiện xử lý kịp thời, nếu người khai Hải quan không đồng ý thì có thể khiếu nại và khởi kiện; trường hợp cơ quan Hải quan phát hiện khai sai thì thực hiện xử lý ngay theo quy định của pháp luật. <u>Đây là một ý kiến mang tính áp đặt và chưa được thuyết phục, mang tính có sự công bằng khách quan bên thứ 3, dễ gây nhiễu loạn và khó khăn cho người khai Hải quan.</u> Khi có sự không nhất trí, không có bên thứ 3 để giám định, phân tích phân loại thì doanh nghiệp bị áp thuế, bị phạt rồi sau đó mới đi khiếu nại sau. Quy trình khiếu nại sẽ rất mất thời gian cho doanh nghiệp, trong khi phải đóng thuế đóng phạt trước ảnh hưởng đến</p>	Tiếp thu ý kiến. Sau khi nghiên cứu, rà soát, Ban soạn thảo đề xuất giữ nguyên quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>hoặc quy định của pháp luật chuyên ngành thì cơ quan Hải quan xử lý vi phạm theo quy định hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp vượt thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp không nhất trí với kết luận kiểm tra của cơ quan Hải quan thì người khai Hải quan lựa chọn cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp được các bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định theo quy định của pháp luật để thực hiện giám định. Cơ quan Hải quan căn cứ kết luận của cơ quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp để quyết định việc thông quan.”</p>		<p>mức độ tuân thủ của doanh nghiệp nếu thật sự ấn định thuế và phạt hành chính của cơ quan Hải quan là chưa phù hợp. Vì vậy, đây là một điểm sửa đổi bất cập rất lớn và gây thiệt cho doanh nghiệp vì không mang tính công bằng khách quan theo pháp luật.</p> <p>=&gt; Đề nghị giữ nguyên Điều 30 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015.</p>	
22.	<p><b>Khoản 17 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 32 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>Điều 32. Giải phóng hàng hóa, thông quan hàng hóa</b></p> <p>“1. Giải phóng hàng hóa được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Hải quan. Các trường hợp được giải phóng hàng bao gồm:</p> <p>a) Phải thực hiện việc phân tích, phân loại hoặc giám định để xác định mã số hàng hóa, số lượng, trọng lượng, khối lượng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và người khai hải quan đã nộp thuế hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế trên cơ sở tự kê khai, tính thuế của người khai hải quan.</p> <p><b><i>Trường hợp</i></b> hàng hóa <b><i>có cùng</i></b> tên hàng, thành phần, cấu tạo, tính chất lý</p>	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	<p>Đề xuất sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 32 như sau:</p> <p>“a)...Trường hợp hàng hóa có cùng tên hàng, thành phần, cấu tạo, tính chất lý hóa, tính năng, công dụng, quy cách đóng gói, cùng nhà sản xuất với hàng hóa trước đó đã được lấy mẫu, đang chờ kết quả phân tích, phân loại hoặc giám định của cùng người khai hải quan thì được giải phóng hàng, không phải lấy mẫu để phân tích, phân loại hoặc giám định; <b><u><i>khi làm thủ tục hải quan, đề nghị doanh nghiệp đính kèm hồ sơ đề nghị phân tích phân loại của lô hàng trước đó.</i></u></b></p>	<p><b>Ban NV thuế HQ</b> (CV 170 ngày 11/4/25)</p> <p>Không tiếp thu ý kiến đề xuất của HQ Thừa Thiên Huế do làm phát sinh thủ tục hành chính cho DN và tăng gánh nặng lên hệ thống.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>hóa, tính năng, công dụng, quy cách đóng gói, cùng nhà sản xuất với hàng hóa trước đó đã được lấy mẫu, đang chờ kết quả phân tích, phân loại hoặc giám định của cùng người khai hải quan <i>thì được giải phóng hàng, không phải lấy mẫu để phân tích, phân loại hoặc giám định;</i></p> <p>...</p>			
	<p><b>Điểm a khoản 1 Điều 32</b></p>	<p>UBND TP Hồ Chí Minh</p>	<p><b>Điểm a khoản 1 Điều 32</b> đề xuất bỏ quy định “cùng người khai hải quan”</p>	<p><b>Ban NV thuế HQ</b> Không tiếp thu. Việc quy định tiêu chí “của cùng người khai hải quan” để đảm bảo tính chặt chẽ trong việc kiểm tra, kiểm soát khi xác định trường hợp hàng hóa có cùng thành phần, tính chất lý hóa....với hàng hóa đã được lấy mẫu, đang chờ kết quả phân tích phân loại hoặc giám định, được giải phóng hàng mà không phải lấy mẫu.</p>
	<p><b>Điểm a khoản 1 Điều 32</b> <i>Trường hợp</i> hàng hóa có cùng tên hàng, thành phần, cấu tạo, tính chất lý hóa, tính năng, công dụng, quy cách đóng gói, cùng nhà sản xuất với hàng hóa trước đó đã được lấy mẫu, đang chờ</p>	<p>UBND tỉnh Thái Bình</p>	<p>Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 32 theo nội dung sau: “a).... Trường hợp hàng hóa có cùng tên hàng, thành phần, cấu tạo, tính chất lý hóa, tính năng, công dụng, <del>quy cách đóng gói</del>, cùng nhà sản xuất với hàng hóa trước đó đã được lấy mẫu, đang chờ kết</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ</b> Không tiếp thu. Nhiều dòng hàng trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu Việt Nam được chi tiết với mã số khác nhau do tiêu</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	kết quả phân tích, phân loại hoặc giám định của cùng người khai hải quan <i>thì được giải phóng hàng, không phải lấy mẫu để phân tích, phân loại hoặc giám định;</i> ...		quả phân tích, phân loại hoặc giám định của cùng người khai hải quan thì được giải phóng hàng, không phải lấy mẫu để phân tích, phân loại hoặc giám định; Lý do: Quy cách đóng gói không phải là nhân tố trọng yếu ảnh hưởng đến việc xác định tên hàng, mã số hàng hóa.	chỉ đóng gói, ví dụ: “ <i>đóng gói để bán lẻ</i> ”, “ <i>đóng gói khối lượng tịnh từ 20kg trở lên</i> ” ...
23.	<b>Khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b> <b>“Điều 33. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại cửa khẩu trong việc kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải tại cửa khẩu</b>	UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành</i> ” và bỏ cụm từ “ <i>cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i> ” tại tiêu đề Điều 33 như sau: “Điều 33. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền <b><u>cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành</u></b> tại cửa khẩu trong việc kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải tại cửa khẩu”. Lý do: để thống nhất thuật ngữ với khoản 5 Điều 3 Nghị định 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2023/NĐ-CP <sup>1</sup> ) và tránh cách hiểu khác nhau về “ <i>cơ quan có thẩm quyền tại cửa khẩu</i> ”. Đồng thời, đề nghị rà soát toàn bộ khoản này, điều chỉnh cụm từ “ <i>cơ quan quản lý chuyên ngành</i> ” để đảm bảo thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Cụm từ “ <i>cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i> ” đã được sử dụng tại Luật Hải quan, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Thương mại. Theo đó, đề xuất giữ nguyên quy định hiện hành.
24.	<b>Điều 33. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại cửa khẩu trong việc kiểm tra hàng hóa, phương tiện</b>			

<sup>1</sup> “5. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu là các cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ làm thủ tục, kiểm tra, kiểm soát, giám sát □ đối với người, phương tiện, hàng hóa, vật phẩm xuất, nhập qua cửa khẩu; bao gồm: Hải quan; Kiểm dịch (y tế, □ộng vật, thực vật)”.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<b>vận tải tại cửa khẩu</b>			
	<p><b>Khoản 1 Điều 33</b></p> <p>1. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thuộc đối tượng phải kiểm dịch thì phải thực hiện việc kiểm dịch tại cửa khẩu trước khi hoàn thành thủ tục hải quan trừ trường hợp pháp luật về kiểm dịch cho phép đưa hàng hóa về các địa điểm để kiểm dịch trong nội địa. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh thuộc đối tượng kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm thì việc kiểm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, cơ quan hải quan căn cứ vào kết luận của cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành hoặc căn cứ vào chứng từ khác theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành để quyết định việc thông quan.</p> <p>Các cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện kiểm tra đồng thời đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh tại cửa khẩu hoặc các địa điểm kiểm tra hàng hóa, trừ trường hợp vì yêu cầu kỹ thuật, chuyên môn phải đưa về các địa điểm kiểm tra chuyên ngành.</p>	Bộ KHCN	<p>Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh thuộc đối tượng kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm thì việc kiểm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, cơ quan hải quan căn cứ vào kết luận của cơ quan <u>kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa</u> <del>quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành</del> hoặc căn cứ vào chứng từ khác theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành để quyết định việc thông quan.</p> <p>Lý do: Đề nghị sử dụng đúng tên gọi của <i>cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa</i> đã được giải thích tại khoản 16 Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Tại dự thảo Nghị định đang sử dụng cụm từ “cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức KTCN” đã đảm bảo bao quát đầy đủ các cơ quan quản lý chuyên ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại cửa khẩu.</p>
	<b>Điểm b khoản 2 Điều 33</b>	VAFIE – VAMA (Công	Đề nghị giữ nguyên quy định hiện tại tránh	<b>Ban GSQL (NV2)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>2. Phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chuyên ngành:</p> <p>..b) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành trực tiếp thực hiện việc lấy mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại địa điểm do người khai hải quan thông báo; trường hợp lấy mẫu trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan <b>áp dụng phương thức</b> giám sát việc lấy mẫu trên cơ sở <b>đánh giá</b> rủi ro;</p>	văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)	<p>việc chồng chéo về quản lý</p> <p>b) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành trực tiếp thực hiện việc lấy mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại địa điểm do người khai hải quan thông báo; trường hợp lấy mẫu trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan <b>giám sát việc lấy mẫu trên cơ sở quản lý rủi ro;</b></p>	Tiếp thu
	<p><b>Điểm c khoản 2 Điều 33</b></p> <p>2. Phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chuyên ngành:</p> <p>c) Trước khi lấy mẫu, người khai hải quan phải thông báo cho cơ quan hải quan và cơ quan kiểm tra chuyên ngành thời gian, địa điểm lấy mẫu.</p> <p>Người khai hải quan phải xuất trình hàng hóa để cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành hoặc cơ quan hải quan thực hiện việc lấy mẫu;</p>	UBND TP Hà Nội	<p>- Đề nghị sửa như sau:</p> <p>“2....</p> <p>c) Trước khi lấy mẫu, người khai hải quan phải <b><u>có văn bản</u></b> thông báo cho cơ quan hải quan và cơ quan kiểm tra chuyên ngành thời gian, địa điểm lấy mẫu.”</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm nội dung: <b><u>“Trước khi lấy mẫu, Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành có trách nhiệm cung cấp giấy giới thiệu người lấy mẫu cho cơ hải quan.”</u></b></p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để xác định rõ hình thức thông báo;</li> <li>- Để xác định rõ thành phần trong Biên bản lấy mẫu;</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Khoản 3 Điều 31 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC đã quy định cụ thể về trách nhiệm người khai hải quan, cụ thể: căn cứ thời gian, địa điểm, hàng hóa dự kiến lấy mẫu đã được cơ quan KTCN xác nhận, người khai hải quan thông báo việc lấy mẫu để phục vụ KTCN theo mẫu số 17 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư cho CCHQ nơi lưu giữ hàng hóa thông qua hệ thống dữ liệu điện tử hải quan.</p> <p>- Tại mẫu số 17 nêu trên đã có đầy đủ các thông tin phục vụ cho việc xác minh trước khi cơ quan KTCN</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>lấy mẫu, cụ thể: cơ quan KTCN yêu cầu lấy mẫu, mục đích lấy mẫu; số giấy đăng ký KTCN đã được cơ quan KTCN chấp nhận, số tờ khai, mô tả hàng...</p> <p>Theo đó, Ban soạn thảo đề xuất không tiếp thu ý kiến.</p>
	<p><b>Điểm d Khoản 2 Điều 33</b> d) Khi lấy mẫu phải có đại diện của người khai hải quan. Mẫu phải được niêm phong và lập Biên bản chứng nhận việc lấy mẫu có xác nhận của người khai hải quan và cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành;</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị xác định rõ đơn vị niêm phong và lập Biên bản chứng nhận.</p> <p>Theo quy định tại điểm b: trường hợp lấy mẫu trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan áp dụng phương thức giám sát việc lấy mẫu trên cơ sở đánh giá rủi ro.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> - Khoản 3 Điều 31 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC đã quy định về việc giám sát việc lấy mẫu để phục vụ kiểm tra chuyên ngành trong địa bàn hoạt động hải quan. Theo đó, cán bộ của cơ quan KTCN trực tiếp thực hiện việc lấy mẫu và lập biên bản xác nhận lấy mẫu theo quy định của pháp luật về quản lý chuyên ngành; cơ quan hải quan giám sát việc lấy mẫu trên cơ sở áp dụng QLRR.</p> <p>- Về vấn đề niêm phong hàng hóa lấy mẫu để KTCN thì việc niêm phong mẫu do cơ quan KTCN thực hiện theo pháp luật chuyên</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>Khoản 2 Điều 33</b>            ...2. Phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chuyên ngành:            đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra <b><i>trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</i></b> trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra <b><i>để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.</i></b>            ....</p>	<p>Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO); VAFIE – VAMA (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)</p>	<p><b>Tại nội dung sửa đổi Điều 33 của Dự thảo đề nghị sửa đổi lại thành:</b>            “2. Phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chuyên ngành:            đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia <b><i>hoặc bản giấy trong trường hợp Hệ thống một cửa quốc gia gặp sự cố</i></b> trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.”            Lý do: Trong trường hợp Hệ thống một cửa quốc gia gặp sự cố thì cơ quan kiểm tra chuyên ngành không thể trả kết quả trên Hệ thống.</p>	<p>ngành.  <b>Ban GSQL (NV2)</b>            Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Ban soạn thảo đề xuất sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 33 theo hướng <i>cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cho cơ quan hải quan và người khai hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra.</i> Trường hợp các Bộ, ngành chưa thực hiện thủ tục hành</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia thì sau khi các Bộ, ngành thực hiện thủ tục thủ công sẽ cập nhật, đăng tải kết quả thực hiện thủ tục (kết quả kiểm tra chuyên ngành) lên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia xảy ra sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng không thể trao đổi, cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử, việc xử lý sự cố thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 33</b> 2. Phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chuyên ngành: ... đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.</p>	<p>Bộ Công Thương (Công văn 9712/BCT-XNK ngày 28/11/2024)</p>	<p>Tại văn bản số 7500/BTC-TCHQ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ, Bộ Tài chính có ý kiến: “Đối với 02 ý kiến tham gia của Bộ trưởng Bộ Công Thương liên quan đến (i) quy định về thông báo, cập nhật kết quả kiểm tra chuyên ngành và (ii) hồ sơ đính kèm dự thảo Nghị định không sử dụng dự thảo Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu làm căn cứ đề xuất sửa đổi Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp tại dự thảo Nghị định và hồ sơ dự thảo Nghị định”.</p> <p>Tuy nhiên, tại khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>định quy định: “Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện, kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.”</p> <p>Quy định này chưa được tiếp thu, chỉnh sửa so với dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến Thành viên Chính phủ. Bộ Công Thương cho rằng các sửa đổi tại dự thảo Nghị định cần được đánh giá tác động, đặc biệt việc triển khai thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cần được đảm bảo thống nhất về cơ sở pháp lý, đồng bộ giữa các Luật chuyên ngành và đảm bảo tính khả thi, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương về nội dung kiểm tra chuyên ngành tại dự thảo Nghị định.</p>	<p>thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Ban soạn thảo đề xuất sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 33 theo hướng <i>cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cho cơ quan hải quan và người khai hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra.</i> Trường hợp các Bộ, ngành chưa thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia thì sau khi các Bộ, ngành thực hiện thủ tục thủ công sẽ cập nhật, đăng tải kết quả thực hiện thủ tục (kết quả kiểm tra chuyên ngành) lên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia xảy ra sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng không thể trao đổi, cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử, việc xử lý sự cố thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.
	<p><b>Điểm đ khoản 2 Điều 33</b></p> <p>đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra <b><i>trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</i></b> trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra <b><i>để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.</i></b></p> <p>...</p>	<p>Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA); Hiệp hội Da giày và túi xách Việt Nam (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024)</p>	<p><b>Đề xuất</b> Bổ sung thêm chữ “bằng văn bản” vì một số cơ quan ban ngành vẫn cấp thông báo kết quả bằng bản giấy. Hoặc những trường hợp lỗi hệ thống, cơ quan chuyên ngành không thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia được thì có thể thông báo bằng văn bản giấy.</p> <p>Ngoài ra thời hạn “2 ngày làm việc” cần xem xét giảm lại thành 4 tiếng làm việc kể từ lúc có kết quả kiểm tra để đảm bảo DN được thông quan nhanh chóng.</p> <p>Cụ thể: đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Ban soạn thảo đề xuất sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 33 theo hướng <i>cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cho cơ quan hải quan và người khai hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra.</i> Trường hợp các Bộ, ngành</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>chưa thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia thì sau khi các Bộ, ngành thực hiện thủ tục thủ công sẽ cập nhật, đăng tải kết quả thực hiện thủ tục (kết quả kiểm tra chuyên ngành) lên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia xảy ra sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng không thể trao đổi, cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử, việc xử lý sự cố thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.</p>
	<p><b>Điểm d khoản 2 Điều 33</b></p>	<p>UBND tỉnh Bình Định</p>	<p><b>Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung sửa đổi điểm điểm d Khoản 2 Điều 33</b></p> <p>“đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra <i>trên Cổng thông tin một cửa quốc gia <b>hoặc bằng văn bản</b></i> cho cơ quan hải quan và người khai hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.</p> <p><b>Lý do:</b> Hiện nay, hầu hết các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tuy nhiên, một số Bộ ngành vẫn chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cửa quốc gia như Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động & Thương binh xã hội,..	trình cất giám, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Ban soạn thảo đề xuất sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 33 theo hướng <i> cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cho cơ quan hải quan và người khai hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra.</i> Trường hợp các Bộ, ngành chưa thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia thì sau khi các Bộ, ngành thực hiện thủ tục thủ công sẽ cập nhật, đăng tải kết quả thực hiện thủ tục (kết quả kiểm tra chuyên ngành) lên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia xảy ra sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng không thể trao đổi, cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử, việc xử lý sự cố thực hiện theo quy

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				định tại Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.
	<b>Khoản 2 Điều 33</b>	Bộ KHCN	Khoản 2 Điều 33 về phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chuyên ngành: đề nghị tham khảo nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 110/2016/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30/6/2016 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ để làm rõ hơn nội dung phối hợp trong hoạt động lấy mẫu và kiểm tra, đánh giá sự phù hợp hàng hóa nhập khẩu và phối hợp Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng.	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Tiếp thu để xem xét, nghiên cứu khi sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC.
	<b>Điểm đ khoản 2 Điều 33</b> đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra <b><i>trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</i></b> trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra <b><i>để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa.</i></b>	Bộ KHCN	Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau: đ) Cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, <del>trả thông báo</del> kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thời hạn <b><u>quy định</u></b> 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa. <b><u>Trường hợp việc kiểm tra chuyên ngành không thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, người xuất khẩu/ nhập khẩu nộp cho cơ quan hải quan kết quả kiểm tra chuyên ngành bản giấy để thông quan hàng hóa.</u></b> Lý do: Kết quả KTCN có thể ở nhiều hình thức như ra thông báo, xác nhận kết quả kiểm tra hoặc hình thức khác, thời gian trả kết quả được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về KTCN. Đối với các thủ tục không thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia gặp sự cố thì khi đó thủ tục KTCN sẽ được thực hiện bằng các hình thức	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Ban soạn thảo đề xuất sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 33 theo hướng <i>co</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khác thay thế để trả kết quả cho cơ quan hải quan.	<p><i>quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành thực hiện kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cho cơ quan hải quan và người khai hải quan trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra.</i></p> <p>Trường hợp các Bộ, ngành chưa thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia thì sau khi các Bộ, ngành thực hiện thủ tục thủ công sẽ cập nhật, đăng tải kết quả thực hiện thủ tục (kết quả kiểm tra chuyên ngành) lên Cổng thông tin một cửa quốc gia.</p> <p>Trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia xảy ra sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng không thể trao đổi, cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử, việc xử lý sự cố thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.</p>
	<p><b>Khoản 3 Điều 33</b> 3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại <b><i>các địa điểm theo</i></b></p>	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	<p><b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 33 như sau:</b> 3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Sau khi nghiên cứu, đánh giá, nội dung tại khoản 3 Điều 33 được giữ nguyên</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật Hải quan</i> và chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi thông quan.</p> <p><i>Trường hợp người khai hải quan đã nộp thuế hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế trên cơ sở tự kê khai, tự tính thuế thì được đưa về các địa điểm sau đây:</i></p> <p>a) Địa điểm để kiểm dịch trong nội địa theo quy định của pháp luật về kiểm dịch;</p> <p>b) <i>Địa điểm để kiểm tra chuyên ngành theo chỉ định của cơ quan kiểm tra chuyên ngành hoặc địa điểm do người khai hải quan đề nghị</i> nếu có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh đảm bảo việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa.</p> <p><i>Trường hợp</i> việc kiểm tra chuyên ngành <i>thực hiện</i> trong nội địa, tại chân công trình theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, cơ quan hải quan cho phép người khai hải quan được đưa hàng về bảo quản; người khai hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo quản hàng hóa cho đến khi thông quan.</p>		<p><i>các địa điểm theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật Hải quan (<u>trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 22 Luật Hải quan</u>)</i> và chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi thông quan...</p> <p><b>Lý do:</b> Vì điểm d khoản 3 Điều 22 Luật Hải quan đã được quy định ở phần dưới khoản 3 Điều 33 Dự thảo Nghị định</p>	<p>quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP để đảm bảo tính ổn định của văn bản.</p>
	<p><b>Điểm b khoản 3 Điều 33</b></p> <p>...b) <i>Địa điểm để kiểm tra chuyên ngành theo chỉ định của cơ quan kiểm tra chuyên ngành hoặc địa điểm do người khai hải quan đề nghị</i> nếu có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách</p>	<p>UBND TP Hà Nội</p>	<p>Đề nghị bổ sung thêm tại điểm b khoản 3 Điều 33 phần tô đậm sau:</p> <p>"b) Địa điểm để kiểm tra chuyên ngành theo chỉ định của cơ quan kiểm tra chuyên ngành hoặc địa điểm do người khai hải quan đề nghị nếu có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2) (LDC)</b></p> <p>Nội dung "<u>đáp ứng điều kiện về kho bãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành</u>" không cụ thể, rõ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>với khu vực xung quanh đảm bảo việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa.</p> <p><b>Trường hợp</b> việc kiểm tra chuyên ngành <b>thực hiện</b> trong nội địa, tại chân công trình theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, cơ quan hải quan cho phép người khai hải quan được đưa hàng về bảo quản; người khai hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo quản hàng hóa cho đến khi thông quan.</p>		<p>quanh đảm bảo việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa <b><u>và đáp ứng điều kiện về kho bãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</u></b></p> <p>Lý do: Hiện nay, tùy theo từng loại mặt hàng có những quy định cụ thể về điều kiện kho bãi để đáp ứng yêu cầu kiểm tra chuyên ngành. Do vậy, kiến nghị bổ sung nội dung này để phù hợp với các quy định của pháp luật kiểm tra chuyên ngành.</p>	<p>ràng. Ngoài ra, sau khi rà soát, giữ nguyên quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p>
	<b>Điểm b khoản 3 Điều 33</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<b>Điểm b khoản 3 Điều 33</b> đề xuất: kiểm tra chuyên ngành (trừ kiểm dịch)	<b>Ban GSQL (NV2) (LDC)</b> Điểm b khoản 3 bao gồm cả trường hợp kiểm dịch.
	<b>Khoản 3 Điều 33</b>	Bộ KHĐT	Về bảo lãnh tiền thuế đối với hàng XK, NK tại khoản 3 Điều 33, đề nghị Quý Bộ rà soát, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Sau khi nghiên cứu, đánh giá, nội dung tại khoản 3 Điều 33 được giữ nguyên quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP để đảm bảo tính ổn định của văn bản.
	<p><b>Khoản 3 Điều 33</b></p> <p>3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại <b><i>các địa điểm theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật Hải quan</i></b> và chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi thông quan.</p>	VAFIE – VAMA (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)	Đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành. Lý do: Quy định này làm tăng lưu lượng hàng hóa tại cảng một cách đột biến.	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Tiếp thu. Sau khi nghiên cứu, đánh giá, nội dung tại khoản 3 Điều 33 được giữ nguyên quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP để đảm bảo tính ổn định của văn bản.
	<b>Trường hợp người khai hải quan</b>	VAMA (Công văn	Đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành. Lý	<b>Ban GSQL (NV2)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<i>đã nộp thuế hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế trên cơ sở tự kê khai, tự tính thuế thì được đưa về các địa điểm sau đây:</i>	102201/2024/VAMA ngày 22/10/2024)	do: Quy định này làm hạn chế quyền của doanh nghiệp "nộp thuế trước khi thông quan hàng hóa" sẽ làm ảnh hưởng đến dòng tiền mặt của doanh nghiệp khi lô hàng đặc biệt lớn. Ngoài ra, việc thực hiện thủ tục bảo lãnh không hề đơn giản.	Tiếp thu. Sau khi nghiên cứu, đánh giá, nội dung tại khoản 3 Điều 33 được giữ nguyên quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP để đảm bảo tính ổn định của văn bản.
	a) Địa điểm để kiểm dịch trong nội địa theo quy định của pháp luật về kiểm dịch;	VAMA	Đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Tiếp thu. Sau khi nghiên cứu, đánh giá, nội dung tại khoản 3 Điều 33 được giữ nguyên quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP để đảm bảo tính ổn định của văn bản.
	b) <i>Địa điểm để kiểm tra chuyên ngành theo chỉ định của cơ quan kiểm tra chuyên ngành hoặc địa điểm do người khai hải quan đề nghị</i> nếu có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh đảm bảo việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa.	VAMA	Đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành. Lý do: Về "bảo quản nguyên trạng hàng hóa" trừ khi có lệnh triệu hồi từ cơ quan đăng kiểm cho số lượng xe chưa thông quan đang thuộc quản lý của hải quan.	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Sau khi nghiên cứu, đánh giá, nội dung tại khoản 3 Điều 33 được giữ nguyên quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP để đảm bảo tính ổn định của văn bản.
	<i>Trường hợp</i> việc kiểm tra chuyên ngành <i>thực hiện</i> trong nội địa, tại chân công trình theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, cơ quan hải quan cho phép người khai hải quan được đưa hàng về bảo quản; người khai hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo quản hàng hóa cho đến khi thông quan.	VAMA	Đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Sau khi nghiên cứu, đánh giá, nội dung tại khoản 3 Điều 33 được giữ nguyên quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP để đảm bảo tính ổn định của văn bản.
25.	<b>Khoản 19 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 34</b>			

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>nư sau:</b>  <b>Điều 34. Giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh</b>            “2. Để thực hiện các quy định về giám sát hải quan tại Luật Hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi có trách nhiệm:            a) Bố trí khu vực lưu giữ riêng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và hàng hóa nhập khẩu quá 90 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu nhưng không có người đến nhận; <b><i>hàng hóa vi phạm pháp luật hải quan.</i></b></p>			
	<p><b>Điểm a khoản 2</b></p>	<p>Bộ KHĐT</p>	<p>Về yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi có trách nhiệm bố trí khu vực lưu giữ riêng hàng hoá vi phạm pháp luật hải quan tại khoản 2 Điều 34, đề nghị Quý Bộ rà soát điều kiện nêu trên, đảm bảo thống nhất với các quy định của pháp luật về điều kiện thành lập kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b> Tiếp thu</p>
	<p><b>Điều 34</b>            a) Bố trí khu vực lưu giữ riêng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và hàng hóa nhập khẩu quá 90 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu nhưng không có người đến nhận; <b><i>hàng hóa vi phạm pháp luật hải quan</i></b></p>	<p>Cảng Hải Phòng (Công văn 4167/CHP-KD ngày 19/11/2024)</p>	<p>Hàng năm, số lượng container hàng tồn đọng tại Cảng biển liên tục gia tăng trong khi tiến độ giải phóng hàng cân nhiều thời gian để thực hiện nên phát sinh chi phí lớn cho doanh nghiệp khi phải bảo quản, lưu trữ hàng hoá tồn đọng trong thời gian dài.            Việc lưu trữ hàng hoá vi phạm pháp luật tại Cảng còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, ô nhiễm môi trường, phát sinh chi phí vận hành khi phải duy trì khu vực lưu hàng trong khi vẫn tiếp tục bảo quản, lưu trữ hàng hoá XNK khác. Việc lưu trữ</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b>            Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định doanh nghiệp kinh doanh cảng phải đảm bảo đủ cơ sở vật chất, kho, bãi, trang thiết bị cần thiết phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cảng biển.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>theo đề nghị của Tổng cục vì thế sẽ phát sinh chi phí vận hành lớn đối với doanh nghiệp khai thác Cảng</p> <p>=&gt; Đề nghị Tổng cục có phương án thanh toán chi phí/yêu cầu chủ hàng thanh toán chi phí lưu bãi cho các trường hợp lưu bãi hàng hóa vi phạm pháp luật/ ràng buộc trách nhiệm của bên vận chuyển hàng hóa tồn đọng/vi phạm pháp luật</p>	<p>Như vậy, khi tiếp nhận hàng hóa từ người vận chuyển và được thu các khoản phí từ hoạt động kinh doanh khai thác này thì DNKD cảng phải đảm bảo hàng hóa phải được lưu giữ tại cảng biển đã đáp ứng điều kiện nêu trên (bao gồm cả hàng hóa vi phạm pháp luật hải quan nếu có).</p>
26.	<p><b>Điều 2 dự thảo Nghị định bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p>	<p>Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)</p>	<p>Cơ bản nhất trí về đề xuất bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08 gồm khoản xác định hàng hóa XK, NK tại chỗ (khoản 1), khoản giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ (khoản 2) để tránh mâu thuẫn với các văn bản hiện đã có quy định xác định hàng hóa XK, NK tại chỗ. Tuy nhiên, qua rà soát, các văn bản này chưa thấy có quy định giao Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục hải quan đối với hàng hóa XK, NK tại chỗ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu để đảm bảo cơ sở pháp lý quy định nội dung này tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính (hiện nay là Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 đã sửa đổi bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC).</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 101/TB-VPCP ngày 11/3/2025 về kết quả tọa đàm giữa Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại tọa đàm với các doanh nghiệp Châu Âu: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xem xét trả lời, xử lý các đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam liên quan đến chính sách thuế, phí, hải quan, xuất nhập khẩu tại chỗ, đảm bảo đúng quy định pháp luật.”. Ngày 11/3/2025, Cục Hải quan đã có công văn số 78/CHQ-PC</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>ngày 12/3/2025 kèm phụ lục Tờ trình gửi Vụ Pháp chế Bộ về việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung một điều về xuất nhập khẩu tại chỗ tại Luật sửa nhiều Luật theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.</p> <p>- Theo đó, dự kiến nội dung hướng dẫn tại Điều 47a Luật Hải quan như sau:</p> <p><b>Điều 47a. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ</b></p> <p>1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hoá giao, nhận tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo hợp đồng mua bán, gia công, thuê mượn giữa các doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài.</p> <p>2. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan. Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% như hàng hóa xuất khẩu.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>- Tại Nghị định của Chính phủ dự kiến hướng dẫn như sau:</p> <p><i>“Điều 35. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ</i></p> <p><i>1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hóa được quy định tại khoản ...Điều... Luật sửa đổi bổ sung Luật Hải quan, bao gồm:</i></p> <p><i>a) Hàng hoá gia công tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài đặt gia công bán, chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;</i></p> <p><i>b) Hàng hóa mua bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam.</i></p> <p><i>2. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phải làm thủ tục hải quan; được giao, nhận hàng hóa trước làm thủ tục hải quan sau hoặc</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p><i>được làm thủ tục hải quan trước giao, nhận hàng hoá sau; chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi giao, nhận hàng hóa đến khi hoàn thành thủ tục hải quan hoặc từ khi làm thủ tục hải quan cho đến khi hoàn thành việc giao, nhận hàng hóa.</i></p> <p><i>3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ được coi là đã hoàn thành thủ tục hải quan khi các tờ khai xuất khẩu tại chỗ và tờ khai nhập khẩu tại chỗ đều đã hoàn thành thủ tục hải quan.</i></p> <p><i>4. Thời hạn, địa điểm, phương thức giao, nhận hàng hóa thực hiện theo chỉ định của thương nhân nước ngoài và phải thông báo cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục hải quan hoặc trước thời điểm thực hiện việc giao, nhận hàng hóa.</i></p> <p><i>5. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết điều này.”</i></p> <p><i>Trên cơ sở đó, các vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thành phần, cách thức xác định “sự hiện diện” của thương nhân nước ngoài sẽ được xử lý.</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
27.	<b>Điều 2 dự thảo Nghị định bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	<p>Đề xuất bảo lưu Điều 35, duy trì thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ để đảm bảo tính ổn định chính sách, tạo thuận lợi cho chuỗi cung ứng, nhất là trong bối cảnh cơ chế đặc thù này đã được áp dụng ở Việt Nam một thời gian dài. Ngoài ra, đề thuận tiện trong việc thực thi, đảm bảo cách hiểu thống nhất, đề xuất chỉnh sửa nội dung khoản 1 Điều 35 như sau:</p> <p><i>“1. Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ bao gồm:</i></p> <p><i>a) Hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công bán hoặc chỉ định giao cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;</i></p> <p><i>b) Hàng hóa mua bán, giao nhận, trao đổi giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan có hoặc không có sự tham gia của thương nhân nước ngoài;</i></p> <p><i>c) Hàng hóa mua bán, giao dịch giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam.”</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	Công ty TNHH Kuo Yuen Tây Ninh; Công ty TNHH COLLTEX (VN); Công ty TNHH ADVANCED MULTITECH(Việt Nam ); Công ty TNHH Dệt May Eclat VN	<p><b>Kiến nghị:</b> Giữ nguyên qui định về XNK tại chỗ hiện hành tại Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐCP.</p> <p><b>Lý do:</b> Qui định XNK tại chỗ hiện hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động gia công, sản xuất hàng xuất khẩu được miễn thuế nguyên liệu đầu vào khi sản xuất ra sản phẩm xuất khẩu xuất cho doanh nghiệp nước ngoài được chỉ định giao hàng ở Việt Nam (chính sách thuế và thủ tục hải quan như xuất khẩu hàng hóa ra</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó,</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nước ngoài), mặt khác, Doanh nghiệp xuất khẩu được giảm chi phí vận chuyển ra nước ngoài hoặc vào kho ngoại quan; Doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu tại chỗ vẫn thực hiện đúng chính sách thuế như hàng nhập khẩu từ nước ngoài và được hoàn thuế nếu tiếp tục sản xuất và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, đồng thời được giảm chi phí vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài hoặc chi phí thuế kho ngoại quan.</p> <p>Ngoài ra một lợi ích rất lớn từ hoạt động này chính là tạo chuỗi cung ứng liên hoàn tại Việt Nam, doanh nghiệp tận dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có, rút ngắn thời gian đưa hàng vào sản xuất, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí vận chuyển hàng hóa, chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển...điều này đã thúc đẩy sản xuất trong nước và góp phần phát triển nền kinh tế đất nước.</p>	<p>tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài Vafie; Ernst & Young Việt Nam (JCCI)	<p>Khi bãi bỏ điều khoản này thì cần có các quy định thay thế về các vấn đề sau trong thời hạn 1 năm chuyển tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi nghị định sửa đổi thì thương nhân nước ngoài có hiện diện ở Việt Nam thì có được mua bán với doanh nghiệp Việt Nam và giao/nhận hàng cho doanh nghiệp Việt Nam khác theo chỉ định của thương nhân nước ngoài không?</li> <li>- Nếu 3 bên lựa chọn sử dụng hóa đơn theo đề xuất 1 của Công văn 9133/BTC-TCHQ thì hướng dẫn về hóa đơn, hướng dẫn về thuế nội địa thế nào?</li> <li>- Theo đề xuất của Công văn 9133/BTC-TCHQ, doanh nghiệp chưa phải là DNCX có thể chuyển thành DNCX để thực hiện được thủ tục hải quan. Mặc dù DNCX và doanh nghiệp trong nước</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>kia làm tờ khai xuất nhập khẩu nhưng bản chất giao dịch vẫn là điểm c, khoản 1, Điều 35, Nghị định 08/2015/NĐ-CP, giao dịch giữa 3 bên thay vì DNCX trực tiếp mua bán. Đề xuất này tạo ra sự thiếu thống nhất trong thủ tục cho các giao dịch 3 bên (2 doanh nghiệp trong nước và thương nhân nước ngoài).</p> <p><b>Đề xuất</b> TCHQ cân đối và làm rõ 3 điểm trong phần nhận xét trong nghị định hoặc trong công văn hướng dẫn.</p>	
	<b>Điều 35</b>	Công ty Tsuchida Trading (JCCI)	<p>Nếu Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP bị bãi bỏ, thì điều đó cũng đồng nghĩa với việc thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam (sau đây gọi tắt “thương nhân nước ngoài không hiện diện”) không được phép tham gia vào hoạt động phân phối, mua bán hàng hóa trong nội địa? Hay họ được phép tham gia theo hình thức khác theo quy định của luật thuế nội địa?</p> <p>Điều này dẫn đến một số bất lợi lớn cho cả thương nhân nước ngoài không hiện diện, công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, và môi trường thương mại đầu tư tại Việt Nam.</p> <p>Trong môi quan hệ xuất nhập khẩu tại chỗ hiện tại có hai giao dịch: (i) nhà cung cấp A (doanh nghiệp Việt Nam) xuất khẩu cho thương nhân nước ngoài không hiện diện B và (ii) doanh nghiệp C (doanh nghiệp Việt Nam) nhập khẩu từ thương nhân nước ngoài B. Doanh nghiệp A làm tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ để chuyển hàng cho doanh nghiệp C. Tuy nhiên, trách nhiệm đảm bảo chất lượng và đảm bảo thanh toán thì độc lập giữa hai giao dịch.</p> <p>Doanh nghiệp A sẽ bán hàng và nhận thanh</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>toán từ thương nhân B, và thương nhân B sẽ bán hàng và nhận thanh toán từ doanh nghiệp C. Doanh nghiệp C chỉ khiếu nại chất lượng với thương nhân B và nhận bồi thường từ thương nhân B.</p> <p><b><u>Bất lợi 1: Vai trò quan trọng của thương nhân B ảnh hưởng đến cân nhắc di chuyển cả chuỗi cung ứng đến Việt Nam</u></b></p> <p>Trong trường hợp doanh nghiệp A không đủ năng lực sản xuất và cung cấp hàng hóa thì thương nhân B sẽ mua hàng từ nước ngoài và bán cho doanh nghiệp C để đảm bảo chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp C. Do vậy, trong hai giao dịch này vai trò của thương nhân B là rất quan trọng mặc dù thương nhân B không hề hiện diện tại Việt Nam.</p> <p>Thông thường doanh nghiệp A hoặc doanh nghiệp C sẽ chỉ gồm các nhân sự thuần túy về kỹ thuật sản xuất và quản lý sản xuất tại Việt Nam. Chỉ có thương nhân B mới có đầy đủ dữ liệu về chuỗi cung ứng gồm công suất, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất v.v... Phương thức này nhằm hạn chế country risk (rủi ro tại nước đầu tư) khi đầu tư xây dựng chuỗi cung ứng tại nước ngoài.</p> <p>Trong ngành điện tử và bán dẫn thì chuỗi cung ứng theo mô hình như trên rất thông dụng. Các công ty mẹ hoặc công ty liên kết trong tập đoàn mẹ tại các nước phát triển có đầy đủ cơ sở hạ tầng về pháp lý, bảo hộ sở hữu trí tuệ, luật ngoại thương và thương mại cũng như khả năng thực thi pháp luật tốt, sẽ là các công ty đứng ra điều phối các cơ sở sản xuất hoặc thương mại tại nước ngoài.</p> <p>Do vậy, nếu giao dịch trên hoàn toàn không có cách nào thực hiện do bãi bỏ quy định về hình thức</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>xuất nhập khẩu tại chỗ và không cho phép dưới bất cứ hình thức nào khác, thì việc này sẽ là yếu tố bất lợi của môi trường đầu tư thương mại tại Việt Nam để các nhà đầu tư nước ngoài cân nhắc tổng hợp trong việc đặt cứ điểm thương mại hoặc sản xuất tại Việt Nam.</p> <p><b><u>Bất lợi 2: Cách tính về thu thuế của Chính phủ Việt Nam với các giao dịch này</u></b></p> <p>Ngoài ra với vai trò quan trọng của thương nhân B như đã giải thích trên đây, thì dự toán theo ý kiến dưới đây trong tờ trình cũng không thể thực hiện trên thực tế.</p> <p><i>“Tuy nhiên, Nhà nước sẽ không mất khoản thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính là 1,2 tỷ USD/năm, tương đương 30.000 tỷ đồng (là khoản ước tính 20% của chênh lệch giữa doanh thu xuất khẩu tại chỗ và doanh thu nhập khẩu tại chỗ sau khi đã tính thuế nhà thầu 1%). Tức là nếu không làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ, nhà nước sẽ không mất một khoản thuế 20.009,6 tỷ đồng (là khoản 30.000-7.725-2.252,3-13,1).”</i></p> <p>Cơ quan quản lý cần lưu ý kể cả khi tiến hành mua bán trực tiếp tại Việt Nam, hai doanh nghiệp A và/hoặc C vẫn sẽ phải trả tiền phí bản quyền, phí quản lý hoặc một loại phí nào đó cho thương nhân B (hoặc công ty liên kết của thương nhân B) – cho việc quản lý chuỗi cung ứng, know-how (kinh nghiệm quản lý) và các tài sản sở hữu trí tuệ mà thực tế doanh nghiệp A và C không thể sở hữu trên quy mô khu vực/toàn cầu.</p> <p>Ví dụ minh họa: doanh nghiệp A bán hàng cho thương nhân B với giá 100 usd, và thương nhân B bán cho doanh</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ngành C với 110 usd thì chỉ đánh thuế nhà thầu với doanh thu 110 usd. Số thuế nhà thầu thu được sẽ là <math>1\% \cdot 110\text{usd} = 1,1 \text{ usd}</math></p> <p>Cơ quan quản lý đang dự kiến rằng nếu doanh nghiệp A bán hàng trực tiếp cho doanh nghiệp C với giá hóa đơn là 110 usd thì sẽ thu được phần 20% thuế của 10 usd (<math>= 110 - 100</math>) nghĩa là khoảng 2 usd. Tức có thể thu được số thuế gấp đôi số thuế nhà thầu.</p> <p>Tuy nhiên, trong trường hợp doanh nghiệp A vẫn phải trả cho thương nhân B khoảng 5 usd tiền phí bản quyền thì tổng thuế thu được sẽ được tính lại như sau:</p> <p>Thuế nhà thầu đối với phí bản quyền: <math>10\% \cdot 5 = 0.5 \text{ usd}</math></p> <p>Thuế doanh nghiệp đối với doanh nghiệp A: <math>110 - 100 - 5 = 5 \cdot 20\% = 1 \text{ usd}</math></p> <p>Nghĩa là số thuế thu thêm được chỉ tăng khoảng 40% so với số thuế nhà thầu hiện hành chưa kể các chi phí thực tế doanh nghiệp A và doanh nghiệp C phải trả nếu không có sự trung gian mua bán bởi thương nhân B.</p> <p>Đây chỉ là ví dụ giả định, trong nhiều trường hợp không có thương nhân B tham thì giá bán hàng hóa giữa doanh nghiệp A và doanh nghiệp C có thể không được mức như có thương nhân B tham gia. Thương nhân B cũng có thể có lựa chọn tìm nguồn hàng sản xuất tại nước khác để bán cho doanh nghiệp C dẫn đến chính phủ cũng có thể không thu được thuế nhập khẩu, thuế nhà thầu hoặc thuế doanh nghiệp như kì vọng.</p> <p><b><u>Bắt lợi 3: Kiểm soát rủi ro tỉ giá</u></b> Đối với doanh nghiệp A là bên phụ thuộc vào</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>mua nguyên liệu từ nước ngoài về Việt Nam để gia công thì cần nguồn tiền USD rất lớn để xoay vòng hàng tồn kho. Nếu mua bán với doanh nghiệp C là doanh nghiệp nội địa thì việc thanh toán bằng USD là bất khả thi. Điều này mang rủi ro lớn cho doanh nghiệp A về biến động tỉ giá.</p> <p>Nếu mua bán qua thương nhân B, doanh nghiệp A sẽ được thanh toán bằng USD chắc chắn vào một thời điểm nhất định theo hợp đồng giữa hai bên.</p> <p>Với doanh nghiệp C, thương nhân B có thể cho mua trả chậm hoặc thời hạn thanh toán linh hoạt để giúp doanh nghiệp C đạt lợi nhuận tốt nhất tránh rủi ro tỉ giá. Thương nhân B nếu nằm tại các trung tâm tài chính lớn họ có những hợp đồng mua bán ngoại tệ tương lai lớn (forward) để điều tiết các rủi ro tỉ giá trên đây.</p> <p>Như vậy về công cụ thanh toán và chủ động kiểm soát dòng tiền, các doanh nghiệp tại Việt Nam sẽ mất sự linh hoạt nếu không có sự trợ giúp của thương nhân B.</p> <p><b><u>Bất lợi 4: Rủi ro pháp lý</u></b></p> <p>Nếu doanh nghiệp A và C trực tiếp kí hợp đồng với nhau, thì khi xảy ra tranh chấp nhiều khả năng áp dụng theo nội luật của Việt Nam và thực thi thi hành án theo nội luật Việt Nam. Nếu ký qua thương nhân B thì việc giải quyết tranh chấp có thể quy định tại nước thứ ba có thông lệ và sự thực thi thi hành án tốt hơn Việt Nam. Điều này cũng làm lựa chọn của các doanh nghiệp A và C ít linh hoạt hơn.</p> <p><b><u>Bất lợi 5: Đảm bảo thanh toán</u></b></p> <p>Với trường hợp doanh nghiệp C là doanh</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ngành có vốn đầu tư nước ngoài làm thương mại và quy mô vốn nhỏ, thì việc sử dụng đảm bảo thanh toán từ thương nhân B cho doanh nghiệp C là rất quan trọng để họ có thể mua được hàng từ doanh nghiệp A là doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn. Điều này cũng là bất lợi lớn cho việc khuyến khích đầu tư tại Việt Nam.</p> <p><b>Kết luận:</b> Nếu hoàn toàn không cho phép thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam thực hiện giao dịch ba bên với các doanh nghiệp tại Việt Nam, thì sẽ tạo nhiều áp lực và đưa rủi ro cho các bên trong chuỗi cung ứng được thiết lập tại Việt Nam. Trong khi đó, kỳ vọng về việc thu thuế được nhiều hơn có thể không được hiện thực hóa do các lý do đã nêu trên đây. Việc tiết kiệm thời gian đối với thủ tục hải quan có thể được quản lý bằng các giải pháp điện tử khác tiết kiệm cho chính các bên tham gia trong chuỗi cung ứng.</p> <p>Với các căn cứ trên đây, Công ty đề xuất Nghị định sửa đổi bổ sung cân nhắc các phương án như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có thể bãi bỏ về mặt thủ tục hải quan với hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ nhằm áp dụng thống nhất về luật hải quan và các luật khác. Đồng thời tiết kiệm được thời gian kê khai và thời gian xử lý thủ tục các cơ quan hải quan khác.</li> <li>2. Tuy nhiên, bằng biện pháp quản lý thuế nội địa, chính phủ Việt Nam nên mở một lựa chọn khác cho các bên trong chuỗi cung ứng thực hiện được giao dịch ba bên như trên mà không phải làm thủ tục hải quan.</li> </ol>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b><u>Ví dụ như sau :</u></b></p> <p>Hiện tại các thương nhân nước ngoài không có hiện diện đều đóng thuế nhà thầu và được quản lý riêng theo các mã số thuế nhà thầu. Do đó, có thể mở cơ chế về kê khai doanh thu để tính thuế GTGT và TNDN như một bên nhà thầu nước ngoài về thương mại với điều kiện phải đăng ký và chứng minh không hiện diện tại Việt Nam. Cụ thể, Công ty thấy phương thức thực hiện hợp lý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Doanh nghiệp C chịu trách nhiệm đăng ký các giao dịch theo mã nhất định trên hệ thống quản lý thuế - có thể sử dụng mã số thuế nhà thầu hiện hành. Doanh nghiệp C phải cam kết và yêu cầu thương nhân B gửi cam kết về việc không hiện diện tại Việt Nam.</li> <li>○ Căn cứ vào mã giao dịch này: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Doanh nghiệp A xuất hóa đơn cho thương nhân B theo giá trị USD và nhận thanh toán bằng USD (hóa đơn 1) . Doanh nghiệp A là doanh nghiệp nội địa thì hóa đơn gồm thuế GTGT. Doanh nghiệp A là doanh nghiệp chế xuất thì hóa đơn thuế 0%.</li> <li>▪ Thương nhân B phát hành hóa đơn thương mại cho doanh nghiệp C, làm hóa đơn đầu vào và thanh toán bằng USD. (hóa đơn 2). Doanh nghiệp C kê khai và nộp thuế GTGT đầu vào căn cứ theo giá trị hóa đơn này.</li> </ul> </li> <li>○ Hàng hóa vẫn được chuyển giao giữa doanh nghiệp A và C thông qua hóa đơn đặc biệt – hóa đơn số 3 trong đó giá trị tiền hàng bằng Việt Nam Đồng tương ứng với số quy đổi của hóa đơn số 2.</li> <li>○ Có thể áp thuế đối với loại hình này trên theo 1 trong 2 hướng: (1) thuế nhà thầu 2% trên</li> </ul>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>doanh thu hàng hóa thương nhân B bán cho doanh nghiệp C – nên coi đây là hoạt động kinh doanh khác và không coi là hoạt động xuất khẩu tại chỗ theo quy định về thuế nhà thầu hiện hành (2) thuế nhà thầu 10% đối với phần chênh giữa doanh thu xuất hóa đơn cho doanh nghiệp A xuất cho thương nhân B và số tiền thương nhân B xuất cho doanh nghiệp C – bản chất là doanh thu phí quản lý giao dịch của thương nhân B phát sinh tại Việt Nam dù thương nhân B không hiện diện tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>o Căn cứ hóa đơn 1, 2 và 3, doanh nghiệp A và doanh nghiệp C có thể khấu trừ thuế GTGT đầu vào và đầu ra theo hóa đơn 1 và 3. Đồng thời ghi nhận các khoản nộp thuế nhà thầu là chi phí hợp lý hợp lệ.</li> </ul> <p>3. Vẫn giữ nguyên việc được chuyển hàng qua kho ngoại quan và mua bán qua kho ngoại quan để doanh nghiệp có nhiều lựa chọn linh hoạt trong mua bán trong chuỗi cung ứng.</p>	
	<b>Điểm c khoản 1 Điều 35</b>	DRAGON Logistics Co., LTD (JCCI)	<p>Nếu việc bãi bỏ chính sách xuất nhập khẩu nêu tại điểm c, khoản 1, Điều 35 Nghị định 08 theo dự thảo nghị định sửa đổi Nghị định 08 sẽ làm tăng chi phí đầu vào của nhà sản xuất, dẫn đến giá thành hàng hóa sản xuất, gia công tại Việt Nam tăng. Thay vì hàng hóa được giao thẳng giữa 02 doanh nghiệp nội địa Việt Nam thì sẽ phải áp dụng hình thức hàng hóa đưa vào kho ngoại quan và đưa ra từ kho ngoại quan. Hoặc có thể hàng hóa xuất sang nước ngoài và quay trở lại Việt Nam.</p> <p>Đề xuất, giữ nguyên hiệu lực Điều 35 của Nghị định 08/2015/NĐ-CP nhằm duy trì thực hiện việc xuất nhập khẩu tại chỗ của các doanh nghiệp Việt Nam với ý kiến như sau:</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Do từ trước đến nay doanh nghiệp Việt Nam bán hàng cho doanh nghiệp nước ngoài và hàng hóa giao cho một doanh nghiệp Việt Nam khác. Việc thực hiện rất thuận tiện cho doanh nghiệp cả về thủ tục hải quan và giao nhận hàng hóa.</p> <p>Hãy một số gợi ý đề xuất chính sách thay để việc làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa tại chỗ nêu tại công văn số 2588/TCHQ-GSQL ngày 29/05/2023: “Trường hợp hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài nhưng thương nhân nước ngoài chỉ định bán cho 1 doanh nghiệp nội địa Việt Nam khác, thì bên nhân gia công làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa nhận gia công để nộp thuế nhập khẩu và các khoản thuế khác như đối với hàng hóa mua từ nước ngoài. Ý kiến này sẽ làm phát sinh thêm các thủ tục hải quan tính thuế cho chính doanh nghiệp nhận gia công, như vậy các doanh nghiệp nhận gia công sẽ phải kê khai theo dõi riêng biệt các nguyên liệu nhập khẩu miễn thuế và chịu thuế, như vậy sẽ gây ra nhiều sự nhầm lẫn trong quá trình kê khai quản lý, tăng rủi ro cho doanh nghiệp.</p>	hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.
	<b>Điều 35</b>	Lê Thị Thanh Trúc – Công ty DongJin Textile Vina	<p>Đề xuất giữ nguyên qui định về XNK tại chỗ hiện hành theo Điều 35 NB 08</p> <p>+ Lý do: Quy định XNK tại chỗ tạo điều kiện thuận lợi cho DN VN có hoạt động gia công, sản xuất hàng xuất khẩu được miễn thuế nguyên liệu đầu vào khi sản xuất ra sản phẩm XK cho DN nước ngoài được chỉ định giao hàng tại VN (Chính sách thuế và thủ tục hải quan như XK hàng hoá ra nước ngoài). DN giảm được chi phí vận chuyển, thuê kho ngoại quan, DN nhập khẩu tại chỗ vẫn thực hiện đúng chính sách thuế như hàng XK từ</p>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nước ngoài và được hoàn thuế nếu tiếp tục SX và XK sản phẩm ra nước ngoài.</p> <p>Một lợi ích lớn từ hoạt động này chính là chuỗi cung ứng liên hoàn tại VN, doanh nghiệp tận dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có, rút ngắn thời gian đưa vào SX, tiết kiệm tối đa chi phí vận chuyển hàng hoá, giữ chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển. Điều này thúc SX trong nước và góp phần phát triển kinh tế đất nước.</p>	<p>đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	Công ty TNHH Shihen Việt Nam (JCCI)	<p>Làm rõ khái niệm thương nhân không hiện diện tại Việt Nam cần có điều kiện gì?</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	CÔNG TY TNHH DENYO VIỆT NAM (JCCI)	<p>Đề xuất giữ nguyên khoản c Điều 35 tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, bãi bỏ cụm từ "không có hiện diện tại Việt Nam".</p> <p>Ngoài ra, doanh nghiệp muốn hỏi thêm là nếu bãi bỏ toàn bộ Điều 35 của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP thì những tờ khai đã làm theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ trước đây sẽ được xử lý như thế nào?</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.
	<b>Điều 35</b>	Sumiden International Trading Vietnam Co., Ltd (JCCI)	Nếu có thể vẫn giữ nguyên quy định và kính mong có văn bản hướng dẫn cụ thể với trường hợp DN nước ngoài có hiện diện ở Việt Nam có được thực hiện N XK tại chỗ nữa không? để các chi cục hải quan không lúng túng khi thực hiện	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.
	<b>Điều 35</b>	Công Ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long; DRAGON Logistics Co., LTD (JCCI)	Nhằm duy trì thực hiện việc xuất nhập khẩu tại chỗ của các doanh nghiệp Việt Nam - Đề nghị giữ qui định về mua bán hàng hóa giữa các DN FDI và các DN EPE nằm trong K CX, Khu Phi Thuế Quan (bao gồm BWH và Kho bảo thuế) để thực hiện tăng trưởng kinh tế, tăng hiệu quả hoạt động và doanh thu ngoại tệ của nhóm DN FDI. - Không hạn chế quyền kinh doanh, quyền	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>XK, quyền NK của các DN FDI (hạn chế thương mại tự do).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất việc áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương và hướng dẫn cụ thể cho các Chi Cục HQ thực hiện.</li> </ul> <p>Ví dụ: Cục HC có công văn 296/HC-QLHC về việc cấp giấy phép tiên chất công nghiệp là không cấp GPXK tiên chất công nghiệp cho DN khi bán hàng vào DNCX/DN trong Khu Phi Thuế Quan nhưng chưa rõ dẫn đến ách tắc trong việc khai báo tờ khai HQ của DN FDI tại các Chi cục HQ (vì các Chi cục HQ vẫn yêu cầu DN xuất trình GPXK).</p>	<p>quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	Hiệp hội Dệt may Việt Nam	<p><b>* Vương mắc khi thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty nhập khẩu nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu thay vì được miễn thuế như hiện nay sẽ làm tăng thêm chi phí đầu vào của nhà sản xuất dẫn đến tăng giá thành hàng hóa sản xuất và gia công tại Việt Nam. Điều đó sẽ làm giảm sức cạnh tranh của các DN sản xuất nguyên liệu của Việt Nam, không khuyến khích phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trong nước.</li> <li>- Do chi phí tăng như trên sẽ thúc đẩy các DN hạn chế mua nguyên liệu, hàng hóa Việt Nam mà tăng cường nhập khẩu để tránh thuế. Dẫn tới, DN không tận dụng được các ưu đãi từ các FTA khi yêu cầu nguồn hàng hóa chủ yếu từ nội địa.</li> <li>- Mặt khác, nếu phải nhập khẩu từ nước ngoài, doanh nghiệp Việt Nam sẽ bị tăng chi phí và thời gian vận chuyển hàng hóa, sản xuất không đáp ứng kịp yêu cầu giao hàng của khách hàng do không tận dụng được nguyên liệu từ trong nước.</li> <li>- Sự thay đổi của ND 08 nêu trên cũng sẽ là</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>tác nhân phá vỡ chuỗi cung ứng Toàn cầu đang ổn định của các Tập đoàn lớn từ sản xuất sợi, dệt vải và gia công sản phẩm may mặc xuất khẩu trong nước. Việc đánh thuế nhập khẩu sẽ tạo ra phản ứng thu hẹp lại hoạt động của chuỗi cung ứng này.</p> <p>- Trường hợp phải mua bán bằng hóa đơn VAT thì doanh nghiệp Việt phải trả trước khoản tiền mua hàng tại chỗ, cho đến khi hoàn thành chu kỳ sản xuất và xuất khẩu, mới được thanh toán phí mua nguyên liệu tại chỗ này, vô hình doanh nghiệp Việt đã bị tăng chi phí mua nguyên phụ liệu đầu vào, tăng lãi vay ngân hàng, giảm lợi nhuận.</p> <p><b>* Kiến nghị:</b></p> <p>Giữ nguyên hiệu lực khoản 1 Điều 35 của Nghị định 08/2015/NĐ-CP, theo đó cho phép các DN tiếp tục các hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ như hiện tại và bổ sung quy định cho phép Thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam cũng được áp dụng quy định XNK tại chỗ như Thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam.</p>	
	<b>Điều 35</b>	CANON (Công văn CVN/PAC11102024 ngày 11/10/2024))	<p>Dự thảo bỏ quy định đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ là không hợp lý:</p> <p>Chúng tôi nhận thấy rằng quy định về xuất nhập khẩu tại chỗ là cơ chế rất tốt của Việt Nam để thúc đẩy hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Thêm vào đó, quy định về xuất nhập khẩu tại chỗ tạo điều kiện rất tốt cho việc hình thành chuỗi cung ứng tại Việt Nam, giúp các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu giảm chi phí vận tải, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm với các đối thủ ở các nước trên thế giới.</p> <p>Do đó, việc bỏ quy định này sẽ đẩy các doanh nghiệp vào tình huống phải mua linh kiện, hàng</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra,</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hóa từ nước ngoài để giảm thuế, giảm chi phí thuế kho tại Việt Nam dẫn đến các doanh nghiệp không thể duy trì phát triển tốt như hiện tại, giảm thu hút đầu tư vào Việt Nam. Đồng thời, các doanh nghiệp Việt Nam lại bị mất đi cơ hội tham gia vào chuỗi cung ứng của các Tập đoàn toàn cầu. Hơn thế nữa, nếu tất cả các doanh nghiệp đều cho hàng hóa vào kho ngoại quan thì sẽ không thể có đủ kho, cũng như tăng chi phí kho, làm tăng thời gian giao hàng, tăng giá thành sản phẩm.</p> <p>→ <b>Kiến nghị:</b></p> <p>+ <b>Giữ quy định và sửa đổi điểm c, khoản 1 Điều 35 Nghị định 08/2015 theo hướng cho phép cả “thương nhân đã có hiện diện” lẫn “thương nhân chưa có hiện diện” được tham gia cơ chế xuất nhập khẩu tại chỗ.</b></p> <p>Cụ thể như sau:</p> <p>“Điều 35. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ</p> <p>1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm:</p> <p>c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam.”</p> <p>+ <b>Trong trường hợp thiếu căn cứ pháp luật để sửa đổi thì phải sửa các luật khác trước khi sửa đổi Nghị định này.</b></p>	<p>giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định Điều khoản chuyển tiếp khi bãi bỏ Điều 35</b></p> <p>2. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p><b>b) Hàng hóa mua bán giữa</b></p>	<p>Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài Vafie; Ernst &amp; Young Việt Nam (JCCI); VBF (Công văn 24102024VBF ngày</p>	<p>Đối với văn bản số 599/XNK-THCS ngày 22/07/2024 của Cục Xuất nhập khẩu/Bộ Công thương về việc xác định thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam, Cục Xuất nhập khẩu đã có ý kiến đề nghị Tổng cục Hải quan</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải đáp ứng điều kiện thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương.</i></p>	24/10/2024)	<p>nghiên cứu, làm rõ khái niệm “tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam” theo pháp luật hải quan.</p> <p>Tuy Điều 35 sẽ được bãi bỏ (thực tế chỉ bãi bỏ điểm 1c) nhưng điểm 1c vẫn có thời gian chuyển tiếp 1 năm. Trong 1 năm này cần có quy định cụ thể để tránh vướng mắc khi Nghị định được ban hành. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan hải quan sẽ dựa vào chứng từ, tài liệu nào để xác định sự ”không có hiện diện tại Việt Nam” của thương nhân nước ngoài?</li> <li>- Người khai hải quan sẽ phải thực hiện thủ tục chứng minh đó như thế nào?</li> </ul> <p>Kiến nghị bổ sung thêm cách thức, chứng từ để xác định rõ khái niệm ”tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam” như sau:</p> <p><b>Phương án 1:</b></p> <p>“b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải đáp ứng điều kiện thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể thủ tục, chứng từ cần thiết để xác định sự hiện diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam”</p> <p><b>Phương án 2:</b></p>	<p>kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>“b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải đáp ứng điều kiện thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương. <u><b>Về thủ tục, người khai hải quan tự xác định việc hiện diện tại Việt Nam theo khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương, có thư cam kết với cơ quan hải quan và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai này.</b></u></p> <p>Ngoài ra, do văn bản này ở tâm Nghị định, đối với vấn đề áp dụng định nghĩa “thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam”, Công ty mạnh dạn kiến nghị sử dụng thống nhất thêm một mục tại dự thảo Nghị định để áp dụng thống nhất cho các lĩnh vực thuế, hải quan, và đầu tư (bao gồm cả việc xác định quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu) để thống nhất cách hiểu và thực hiện như sau:</p> <p>“Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 3, Nghị định số 90/2007/NĐ-CP:</p> <p>Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương.”</p>	
	<b>Điều 35</b>	Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-	1. Dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính chưa có đánh giá tác động tích cực của thủ tục XNK tại chỗ	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Thực hiện chỉ đạo của

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		TLSC ngày 4/11/2024)	<p>mang lại trong suốt thời gian qua cũng như chưa đánh giá hoạt động gia công của doanh nghiệp Việt Nam và hoạt động đầu tư của các thương hiệu quốc tế đến Việt Nam.</p> <p>2. Các bất cập khi bãi bỏ mục c khoản 1 Điều 35:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty nhập khẩu nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu thay vì được miễn thuế như hiện nay. Điều này làm tăng chi phí đầu vào của nhà sản xuất dẫn tới tăng giá thành hàng hóa sản xuất và gia công tại Việt Nam, làm giảm tính cạnh tranh với đối thủ của các nước xuất khẩu khác.</li> <li>- Khó khăn cho doanh nghiệp cũng như đi ngược lại chủ trương của nhà nước về việc tạo thuận lợi và tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp.</li> <li>- Do chi phí tăng dẫn chứng như trên sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp sẽ hạn chế mua nguyên liệu, hàng hóa Việt Nam.</li> <li>- Hiện tại cũng chưa có các phương án thay thế phù hợp cho điểm c Điều 35 Nghị định 08 vì các phương án thay thế đều tăng chi phí phát sinh đáng kể cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước.</li> </ul> <p>3. Tại Sách trắng Eurocham 2024 đã nêu:  “Thủ tục xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ  <b>Mô tả vấn đề</b>  Kể từ khi Luật Thương mại<sup>2</sup> cùng với hàng loạt nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ</p>	<p>Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 101/TB-VPCP ngày 11/3/2025 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại tọa đàm với các doanh nghiệp Châu Âu: “<i>Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xem xét trả lời, xử lý các đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam liên quan đến chính sách thuế, phí, hải quan, xuất nhập khẩu tại chỗ, đảm bảo đúng quy định pháp luật.</i>”</p> <p>Hiện Bộ Tài chính đã kiến nghị Quốc hội sửa Luật Hải quan theo hướng bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a Luật Hải quan giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị</p>

<sup>2</sup> Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội (Luật Thương mại).

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Tài chính được ban hành từ năm 2005 cho đến khi có Nghị định 08,<sup>3</sup> doanh nghiệp được phép xuất nhập khẩu tại chỗ. Điều này đã tạo ra sự thuận tiện và nâng cao tính cạnh tranh cho FDI thông qua việc đặt nhà máy tại Việt Nam để tăng tỷ lệ nội địa hóa của hàng hóa sản xuất tại Việt Nam mà không phải nhập nguyên liệu từ nước khác. Các nhà xuất khẩu và nhập khẩu tại chỗ tiết kiệm chi phí và thời gian thực hiện đơn hàng, tăng tính sẵn sàng và sẵn có của hàng hóa trong bối cảnh ràng buộc về thời gian tiếp thị sản phẩm (Time to Market) và đưa hoạt động sản xuất về gần thị trường tiêu thụ (Nearshoring).</p> <p>Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các thương hiệu quốc tế không có sự hiện diện tại Việt Nam ưa chuộng việc phát triển nguyên phụ liệu tại Việt Nam để có thể sử dụng các nguyên phụ liệu đó sản xuất các sản phẩm cuối cùng. Trong thời gian qua, quan hệ thương mại 3 bên giữa các nhà sản xuất nguyên phụ liệu tại Việt Nam (nắm giữ công nghệ, kỹ năng và quy trình phát triển nguyên phụ liệu cho thương hiệu), nhà máy sản xuất thành phẩm tại Việt Nam (ký hợp đồng gia công hoặc sản xuất xuất khẩu cho thương hiệu) và thương hiệu quốc tế (không hiện diện ở Việt Nam) đã mang lại nhiều lợi ích hơn nữa cho môi trường kinh doanh Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp địa phương nói riêng.</p> <p>Cụ thể, chính sách xuất nhập khẩu (XNK) tại chỗ của Việt Nam giúp giảm chi phí logistics và</p>	<p>định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Theo nội dung dự kiến hướng dẫn tại Nghị định thì các thương nhân nước ngoài đều được thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ (không phân biệt là đã có hiện diện hay chưa có hiện diện tại Việt Nam).</p> <p>Trên cơ sở đó, các vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thành phần, cách thức xác định “sự hiện diện” của thương nhân nước ngoài sẽ được xử lý.</p>

<sup>3</sup> Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 1 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan (Nghị định 08).

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thời gian giao hàng, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các thương hiệu quốc tế đặt nhà máy vào Việt Nam cũng như tăng khối lượng xuất nhập khẩu của Việt Nam nhờ thuế suất ưu đãi theo các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã được ký kết.</p> <p><b>Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam</b></p> <p>Việc bãi bỏ chính sách xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ nêu tại Điều 35.1 Nghị định 08 bao gồm Điểm c sẽ làm tăng chi phí đầu vào của nhà sản xuất, dẫn đến giá thành hàng hóa sản xuất, gia công tại Việt Nam tăng. Hơn nữa, việc giao hàng qua kho ngoại quan thay vì trực tiếp giữa các nhà máy (khi áp dụng xuất nhập khẩu tại chỗ) hoặc phải nhập khẩu từ nước ngoài sẽ làm tăng chi phí vận hành cho doanh nghiệp và thời gian vận chuyển, làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa sản xuất tại Việt Nam. Do đó, Việt Nam sẽ khó giữ vị thế là điểm đến hấp dẫn đầu tư của các thương hiệu quốc tế.”</p> <p>4. Luật Thương mại năm 2005, Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP đều có đề cập đến nội dung “xuất khẩu tại chỗ”, “nhập khẩu tại chỗ” trong hoạt động gia công. Nếu dự thảo Nghị định chỉ xem xét đến góc độ quản lý Hải quan để yêu cầu xóa bỏ Điều 35 của Nghị định 08/2015/NĐ-CP là chưa xem xét đến lợi ích của “xuất khẩu tại chỗ”, “nhập khẩu tại chỗ” đem lại cho hoạt động gia công cũng như chưa xem xét đến giá trị pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn. Như vậy, việc dự thảo Nghị định xóa bỏ Điều 35 của Nghị định 08/2015 đã chưa bảo đảm chặt chẽ, khoa học, khả thi, hiệu</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quả đúng Quy chế làm việc của Chính phủ cũng như chưa đảm bảo tuân thủ Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>4</sup>.</p> <p>=&gt; Đề nghị giữ nguyên hiệu lực của Điều 35.1 Nghị định 08/2015/NĐ-CP (bao gồm điểm c của Điều 35) để tiếp tục duy trì xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ phục vụ cho việc gia công cũng như để thu hút các thương hiệu quốc tế đến đầu tư tại Việt Nam.</p>	
	<b>Điều 35</b>	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO)	<p>- Các quy định về xuất nhập khẩu tại chỗ (XNKTC) đã giúp hình thành các chuỗi sản xuất - xuất khẩu rất mạnh tại Việt Nam, nhất là trong các ngành dệt may, da giày, điện tử,... do các doanh nghiệp tham gia chuỗi được hưởng thủ tục thuận lợi hóa tối đa, từ đó giảm được giá thành và thời gian giao hàng, tăng được tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài và các thị trường xuất khẩu.</p> <p>- Cơ chế XNKTC giảm thiểu được chi phí so với việc phải chuyển qua sử dụng kho ngoại quan để làm thủ tục xuất nhập khẩu.</p> <p>- Cơ chế XNKTC của chuỗi này là mọi đầu vào, bất kể ở giai đoạn nào, cuối cùng đều được chuyển hóa vào sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm đó thực sự được xuất khẩu ra nước ngoài theo đúng định nghĩa về xuất khẩu của pháp luật Việt Nam.</p> <p>Ngoài ra, việc thực hiện XNKTC trong trường hợp “Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

<sup>4</sup> Khoản 2 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định như sau: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực” rất khó khăn do trong nhiều trường hợp, Cơ quan hải quan địa phương và người xuất khẩu tại chỗ/ nhập khẩu tại chỗ không có cơ sở xác định thương nhân nước ngoài có hay không có hiện diện tại Việt Nam (ví dụ đầu tư tại 01 doanh nghiệp khác tại Việt Nam).</p> <p><b>Đề xuất:</b></p> <p><b><u>Phương án 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ lại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, đồng thời sửa đổi điểm c khoản 1 Điều này để cho phép cả thương nhân “đã có hiện diện” lẫn “chưa có hiện diện” được tham gia cơ chế XNKTC.</li> <li>- Giải quyết hoàn thuế nhập khẩu tồn đọng phát sinh từ việc áp dụng các cách hiểu và triển khai Điều 35 khác nhau trong thời gian vừa qua cho những trường hợp nguyên liệu nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu (theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 10, Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP). Đồng thời không xử lý phạt vi phạm và chậm nộp.</li> <li>- Không thực hiện hồi tố, truy cứu trách nhiệm cho việc thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ trước đó.</li> </ul> <p><b><u>Phương án 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời gian chuyển tiếp 01 năm và sau đó, TCHQ bổ sung vào Nghị định sửa đổi lần này và các văn bản tiếp theo những hướng dẫn cụ thể</li> </ul>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>về hồ sơ, chứng từ cần cung cấp để cả doanh nghiệp tham gia XNKTC và cơ quan hải quan địa phương có cơ sở cung cấp giấy tờ chứng minh và xác minh thế nào là thương nhân nước ngoài tham gia trong giao dịch có hay không có hiện diện tại Việt Nam (e.g., Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của người khai hải quan) khi doanh nghiệp mở tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong giai đoạn chuyển tiếp này và cả sau đó</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết hoàn thuế nhập khẩu tồn đọng phát sinh từ việc áp dụng các cách hiệu và triển khai Điều 35 khác nhau trong thời gian vừa qua cho những trường hợp nguyên liệu nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu (theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 10, Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP). Đồng thời không xử lý phạt vi phạm và chậm nộp.</li> <li>- Không thực hiện hồi tố, truy cứu trách nhiệm cho việc thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ trước đó.</li> </ul> <p><b>Phương án 3: Trong trường hợp thiếu căn cứ pháp luật để sửa đổi thì phải sửa các luật khác trước khi sửa đổi Nghị định này.</b></p>	
	<b>Điều 35</b>	VAFIE – VAMA (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)	<p>Đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành.</p> <p>Lý do:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cần có hướng dẫn xử lý trong trường hợp những TK đã tạm nhập hoặc tạm xuất trước khi bãi bỏ thì sau này sẽ phải làm như thế nào để clear các TK này trên hệ thống khi không mở TK tái xuất/tái nhập đối ứng</li> <li>2. Cần cho phép DN chế xuất đơn giản hóa không cần làm thủ tục Hải quan, đóng thuế đối với</li> </ol>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>phần chuyển đổi mục đích sử dụng của các linh kiện có xuất xứ Việt Nam khi bán cho DN nội địa nhằm mục đích xuất khẩu. Mục đích: không làm tăng chi phí nguyên vật liệu của doanh nghiệp nội địa khi nhập khẩu linh kiện từ DN chế xuất. Bởi lẽ nếu không làm thủ tục Hải quan xuất nhập khẩu tại chỗ nhưng vẫn yêu cầu DN chế xuất khai báo chuyển đổi mục đích sử dụng khi xuất vào nội địa, đóng thuế thì chi phí này cũng sẽ được DN chế xuất đưa vào giá part bán cho DN nội địa --&gt; tăng cost cho xuất khẩu hàng hóa</p>	<p>quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<p><b>Điều 2 dự thảo Nghị định bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p>	<p>UBND tỉnh Quảng Bình</p>	<p>Đề nghị bãi bỏ Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP.</p> <p><b>Lý do:</b> Bản chất của hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ gần giống với hoạt động mua bán nội địa vì không có sự dịch chuyển hàng hóa ra khỏi biên giới lãnh thổ Việt Nam, vì vậy, đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 35 thì doanh nghiệp thực hiện thủ tục khai chuyển đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và hàng hóa được thương nhân nước ngoài chỉ định giao nhận với doanh nghiệp khác tại Việt Nam và thực hiện các nghĩa vụ về thuế (nếu có), rồi thực hiện hoạt động mua bán nội địa hàng hóa này. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 là hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thì doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan xuất nhập khẩu thông thường như hàng hóa mua bán từ nước ngoài vào Việt Nam.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<p><b>Điều 2 dự thảo Nghị định bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p>	<p>UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	<p>Trường hợp bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, đề nghị Tổng cục Hải quan đề</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Dự thảo Luật</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>xuất Bộ Tài chính ban hành đồng thời văn bản thay thế Điều này khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được thông qua.</p> <p>Lý do: Để không làm xáo trộn, bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vì phần lớn các doanh nghiệp có hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu đều hoạt động theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ.</p>	<p>sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	UBND tỉnh Quảng Ninh	<p>Đề xuất Bãi bỏ điểm c Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</p> <p>+ Đề nghị đưa nội dung:</p> <p>"Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải đáp ứng điều kiện thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương."</p> <p>vào điều khoản chuyển tiếp tại Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p> <p>Lý do: Do đã bãi bỏ điểm c điều 35 phải quy định rõ các trường hợp chuyển tiếp trong giai đoạn giao thời giữa 2 Nghị định. Để không làm xáo trộn,</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn phục hồi kinh tế, ổn định sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tránh đứt gãy chuỗi cung ứng sau đại dịch covid -19.	
	<b>Điều 35</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p>Đề nghị quy định rõ cơ quan nào xác nhận Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.</p> <p>Khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương quy định: “5. <i>Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân nước ngoài không có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại, doanh nghiệp</i>”. Hiện nay chưa có quy định cơ quan nào xác định Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	Bộ Tư pháp	<p>- Bộ Tư pháp đã có ý kiến tại công văn số 177/BTP-PLQT ngày 10/01/2024. Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục tham khảo công văn này của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Việc bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, theo dự thảo tờ trình Chính phủ gửi kèm công văn số 9770/BTC-TCHQ, do các quy định của Điều 35 đã có tại Luật Thương mại năm 2005; Luật Hải quan năm 2014; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016; Luật Quản lý ngoại thương năm 2017... Bên cạnh đó, một số quy định khác của Điều này không còn cần thiết</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>được quy định. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ bảo đảm việc bãi bỏ Điều 35 nêu trên là phù hợp với các quy định pháp luật, cam kết quốc tế của Việt Nam, không có khoảng trống pháp lý trong quá trình thực hiện và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.</p>	<p>Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	Bộ KHĐT	<p>Đề nghị Quý Bộ tổng hợp ý kiến của Bộ KHĐT tại văn bản số 10107/BKHĐT-TCTT ngày 04/12/2023 và lấy ý kiến rộng rãi của các Hiệp hội doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài, cộng đồng doanh nghiệp FDI.</p> <p>Việc bãi bỏ toàn bộ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP có khả năng tạo ra khoảng trống pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt trong việc áp dụng mức thuế suất đối với hàng hoá XNK tại chỗ quy định tại Luật Thuế XK, thuế NK, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và Nghị định số 18/2021/NĐ-CP.</p> <p>Do vậy, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu sửa đổi quy định về hàng hoá xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ tại Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP theo hướng giữ lại các nội dung hiện đang áp dụng và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan (như điểm a, điểm b khoản 1 Điều 35).</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	LEFASO-VITAS-VEIA	<p>Kiến nghị TCHQ và các Bộ, ngành, căn cứ Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, với tầm nhìn và sứ mệnh hình thành các chuỗi sản xuất – XK tại Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không coi việc cho phép XNK tại chỗ trong 26 năm qua là “vi phạm” và không truy cứu trách</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ</p>

STT	NHÓM VĂN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nhiệm của tất cả các bên liên quan, bao gồm cả các DN, nếu đã làm đúng theo quy định của các văn bản dưới luật về cơ chế XNK tại chỗ.</p> <p>- Cho phép tiếp tục áp dụng cơ chế XNK tại chỗ đối với các chuỗi sản xuất – XK cho tới khi cơ chế này được chính thức hoá ở cấp độ luật. Chuỗi sản xuất – XK được hiểu là chuỗi sản xuất mà ở đó mọi đầu vào, bất kể ở giai đoạn nào, cuối cùng đều được chuyển hoá vào sản phẩm XK và SP đó thực sự được XK ra nước ngoài theo đúng định nghĩa về XK của pháp luật Việt Nam.</p>	<p>quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điểm c Khoản 1 Điều 35 Nghị định 08</b>	Nguyễn Thị Kim Trang – Fashion garments 2 & Fashion Garment Mekong	<p>Về việc bỏ điểm c Điều 35 ND 08, việc giải quyết hoàn thuế cho DN trước thời điểm bỏ điểm c là cần thiết.</p> <p>Nên xem xét hướng dẫn rõ về cách kiểm tra, chứng từ yêu cầu cho xác nhận thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam. Các tờ khai NK với thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại VN nên được hoàn thuế NK đầy đủ, chỉ sau khi có hiệu lực thông tư mới thì mới áp dụng loại không hoàn thuế NK</p> <p>Liên quan thuế VAT đã hoàn không nên áp dụng truy thu hoặc hồi tố mà cũng cần áp dụng cho hiệu lực thông tư mới trở đi.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Về việc bỏ Khoản 1 Điều 35</b>	Nguyễn Thị Minh Phương – Công ty TNHH Dệt Pacific Crystal	<p>- Công ty nhập khẩu nguyên liệu sản xuất tại VN phải nộp thuế NK thay vì được miễn thuế như hiện nay làm tăng chi phí đầu vào của DN, tăng giá thành SX và gia công tại VN làm cho hàng hóa nguyên liệu SX lại VN đắt hơn SP cùng loại NK từ nước ngoài làm giảm sức cạnh tranh của DN SX</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nguyên liệu của VN.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do chi phí tăng, thúc đẩy DN hạn chế mua nguyên liệu, hàng hoá VN mà tăng cường NK để tránh thuế. Dẫn tới DN không tận dụng được ưu đãi từ các FTA khi yêu cầu nguồn hàng hóa chủ yếu từ nội địa.</li> <li>- Phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu đang ổn định của các Tập đoàn lớn từ sản xuất sợi, dệt vải, gia công SP may mặc XK trong nước.</li> <li>- TH phải mua bán bằng hoá đơn VAT thì DN Việt phải trả trước khoản tiền mua hàng, cho đến khi hoàn thành chu kỳ sản xuất và XK mới được thanh toán phí mua NL này, DN bị tăng chi phí mua NVL đầu vào, tăng lãi vay ngân hàng, giảm lợi nhuận.</li> </ul>	<p>đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<p><b>Bãi bỏ Điều 35:</b>  <i>"Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải đáp ứng điều kiện thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương."</i></p>	<p>LUXSHARE (Công văn 241125/LXVN-GCVN ngày 25/11/2024)</p>	<p>Nhất trí với dự thảo bãi bỏ điều 35, Tuy nhiên do thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ diễn ra hàng chục năm nay đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp cũng như đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế nói chung. <b><u>Cần có giải pháp tháo gỡ cụ thể, được xây dựng vào văn bản pháp lý giao cơ quan thuế nội địa quản lý và hướng dẫn trước khi hoàn toàn chấm dứt thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ nói trên. Tránh tình huống hiệu lực bãi bỏ đến hạn nhưng chưa có văn bản bổ sung hướng dẫn</u></b></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<p><b>Điều 35. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại</b></p>	<p>Hiệp hội Da giày và túi xách Việt Nam (Công</p>	<p>Đa số các HH và DN đều đề nghị giữ hình thức XNK tại chỗ với sự sửa đổi là: "không phân</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tiếp thu. Dự thảo Luật</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<b>chỗ</b>	văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024)	<p>biệt thương nhân nước ngoài có hay không có hiện diện tại Việt Nam”.</p> <p>Nếu ND CP quyết định bãi bỏ điều 35 thì đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thời gian chuyển tiếp .</li> <li>- Trong thời gian chuyển tiếp, áp dụng như trước đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>* không phân biệt thương nhân nước ngoài có hay không có hiện diện tại Việt Nam.</li> <li>* Giải quyết hoàn thuế nhập khẩu tồn đọng phát sinh từ việc áp dụng các cách hiệu và triển khai Điều 35 khác nhau trong thời gian vừa qua cho những trường hợp nguyên liệu nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu (theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 10, Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP).</li> </ul> </li> </ul> <p>Đồng thời không xử lý phạt vi phạm và chậm nộp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thực hiện hồi tố, truy cứu trách nhiệm cho việc thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ trước đó.</li> <li>- Nhu cầu nhận dạng đối tượng theo quy định NN (như điều 35 là thương nhân nước ngoài tham gia trong giao dịch có hay không có hiện diện tại Việt Nam) cần có kênh thông tin chính thống của Cơ quan Nhà Nước giúp doanh nghiệp và cơ quan chức năng tại địa phương (hải quan, thuế.v.v.) có cơ sở tham chiếu thống nhất.</li> </ul>	<p>sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
	<b>Điều 35</b>	Bộ Công Thương (Công văn 9712/BCT-XNK ngày 28/11/2024)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên quan đến đề xuất bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã có ý kiến tại Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định và văn bản số 9152/BCT-</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>XNK ngày 25 tháng 12 năm 2023 gửi Bộ Tài chính.</p> <p>- Về đề xuất thời gian chuyển tiếp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định:</p> <p>Tại văn bản số 599/XNK-THCS ngày 22/7/2024, Bộ Công Thương đã có ý kiến gửi Tổng cục Hải quan về việc xác định thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam. Theo đó “định nghĩa thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 90/2007/NĐ-CP chỉ áp dụng trong trường hợp cần xác định quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của đối tượng này, không áp dụng cho bất kì mục đích nào khác”.</p> <p>Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định về hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ, trong đó đưa ra cụm từ “tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam” tuy nhiên, Nghị định không có quy định giải thích khái niệm này.</p> <p>Tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 08, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung nội dung chuyển tiếp là 1 năm kể từ ngày Nghị định sửa đổi Nghị định 08 có hiệu lực và quy định thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương, để tránh cách hiểu khác nhau như hiện nay.</p> <p>Nghị định 08 và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 08 là các Nghị định hướng dẫn Luật Hải quan. Do đó, trường hợp, Bộ Tài chính đề xuất sử dụng định nghĩa “thương nhân nước ngoài</p>	<p>sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>không có hiện diện tại Việt Nam” quy định tại Luật Quản lý ngoại thương để phục vụ cho các mục đích của Nghị định số 08 và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08, đề nghị Bộ Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý, nghiên cứu, chủ trì hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đối với vướng mắc phát sinh liên quan đến việc xác định tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam.</p> <p>Ngoài ra, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung nội dung đánh giá tác động về điều khoản chuyên tiếp này. Cụ thể, cần nêu rõ cơ sở pháp lý đề xuất, vướng mắc về cách hiểu quy định này và thực tiễn xử lý trong thời gian qua</p>	
	<b>Điều 35</b>	VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	<p>Việc bãi bỏ Điều 35 đặc biệt là hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ quy định tại Khoản 1, điểm c gây ra các bất cập sau:</p> <p>1. Dự thảo Nghị định không đồng thời đưa ra các thủ tục thay thế.</p> <p>Do đây là các vấn đề thuần túy về thủ tục hải quan, việc không đưa các biện pháp thay thế vào Dự thảo, đồng nghĩa với việc các biện pháp thay thế sẽ được đưa vào Thông tư hoặc văn bản ở cấp tương tự. Điều này sẽ không đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật do về nguyên tắc Thông tư chỉ đưa ra hướng dẫn, chứ không đặt ra các quy định mới.</p> <p>2. Định hướng biện pháp thay thế theo tinh thần nêu tại Công văn số 9133/BTC- TCHQ ngày 25/8/2023 còn nhiều điểm chưa rõ và tạo nhiều khó khăn cũng như tăng chi phí cho doanh nghiệp</p> <p>Cụ thể, BTC và TCHQ có các phương án thay</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thể sau:</p> <p>(1) Trường hợp hàng hóa mua, bán có nguồn gốc từ nội địa: thực hiện như hoạt động mua bán giữa hai doanh nghiệp nội địa, nộp thuế GTGT, các loại thuế khác như đối với hoạt động mua bán nội địa.</p> <p>(2) Trường hợp hàng hóa được sản xuất từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu theo loại hình nhập sản xuất xuất khẩu đã được miễn thuế nhập khẩu, phát sinh giao dịch mua, bán với thương nhân nước ngoài nhưng được thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam chỉ định giao, nhận hàng hóa tại Việt Nam.</p> <p>Doanh nghiệp nhập khẩu theo loại hình nhập sản xuất xuất khẩu thực hiện thủ tục xuất khẩu hàng hóa vào kho ngoại quan/khu vực hải quan riêng. Doanh nghiệp Việt Nam mua hàng thực hiện thủ tục nhập khẩu từ kho ngoại quan/khu vực hải quan riêng như nhập khẩu từ nước ngoài. Chính sách thuế áp dụng theo từng loại hình tương ứng.</p> <p>Quy định tại điểm (1) là hoàn toàn trái với các quy định pháp luật hiện hành do về bản chất đây vẫn là giao dịch được thực hiện giữa 2 chủ thể, trong đó 1 bên là công ty Việt Nam và 1 bên là công ty nước ngoài, tức là giao dịch có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Luật Dân sự. Do đó, phương án đối xử như giao dịch nội địa là hoàn toàn trái với các nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự. Ngoài ra, các công văn này của BTC không nêu rõ việc bắt buộc thực hiện như giao dịch nội địa sẽ được thực hiện như thế nào. Nếu BTC bắt buộc thương nhân nước ngoài phải xin giấy phép để thực hiện quyền xuất nhập khẩu theo Nghị định số</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>90/2007/NĐ-CP để đứng tên trên tờ khai xuất khẩu, hoặc nhập khẩu thì đã hạn chế quyền của thương nhân nước ngoài trong việc tham gia vào các giao dịch như trên (với lý do hàng hóa đó đã ở Việt Nam). Như vậy là hoàn toàn trái với các nguyên tắc cơ bản về không phân biệt đối xử của WTO. Cụ thể, giao dịch hàng hóa quốc tế bao gồm nhiều vấn đề pháp lý liên quan như chủ thể giao dịch, đồng tiền giao dịch, nghĩa vụ thanh toán qua biên giới, pháp luật điều chỉnh giao dịch,...Theo đó, việc đối xử giao dịch này như 1 giao dịch nội địa sẽ làm phát sinh nhiều vấn đề pháp lý liên quan.</p> <p>Trong trường hợp thực hiện theo điểm (2), việc bắt buộc đưa hàng hóa vào kho ngoại quan cho thấy việc bãi bỏ Điều 35 làm tăng gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp, chứ không làm thay đổi hiệu quả quản lý hành chính do bản thân công tác quản lý kho ngoại quan hiện nay cũng đặt ra nhiều thách thức với bản thân cơ quan hải quan.</p> <p>3. Việc áp đặt định nghĩa thương nhân không có hiện diện thương mại tại Việt Nam theo Luật Quản lý Ngoại thương trong giao dịch này hoàn toàn không phù hợp do thương nhân nước ngoài trong các giao dịch mua bán hàng hóa này không thực hiện quyền xuất khẩu hoặc nhập khẩu theo Luật Quản lý Ngoại thương, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP và Nghị định số 90/2007/NĐ-CP và họ cũng không có nhu cầu đứng tên trên tờ khai hải quan để thực hiện quyền xuất khẩu hoặc nhập khẩu vào Việt Nam.</p> <p>4. Về mặt thuế, việc chuyển đổi thành giao dịch nội địa dẫn đến ngân sách mất nguồn thu</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>10.000 tỷ đồng như Tờ trình của Bộ Tài Chính (từ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế nhà thầu). Việc áp dụng mô hình xuất nhập khẩu tại chỗ không ảnh hưởng đến nguồn thu thuế TNDN.</p> <p>=&gt; Đề nghị giữ nguyên Điều 35.</p>	
	<b>Điều 35</b>	VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	<p>Trường hợp bãi bỏ Bãi bỏ toàn bộ Điều 35 tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (thực tế chỉ bãi bỏ điểm c, khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, sẽ không có quy định, hướng dẫn cho trường hợp mua bán giữa một doanh nghiệp chế xuất tại Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định doanh nghiệp chế xuất giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam</p> <p>=&gt; Theo quy định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là hàng hoá phải được đưa ra/đưa vào lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa ra/đưa vào khu vực hải quan riêng (khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, khu phi thuế quan, kho ngoại quan) hoặc được lưu giữ trong địa bàn hoạt động hải quan. Quy định này không có quy định hạn chế về quan hệ mua bán / thương mại giữa các bên mà chỉ quy định về cách thức giao hàng.</p> <p>Như vậy trường hợp hàng hoá mua bán giữa một doanh nghiệp chế xuất tại Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định doanh nghiệp chế xuất giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam, hàng hoá cũng sẽ được đưa ra/đưa vào khu vực hải quan riêng, thoả mãn định nghĩa về hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>Theo đó, đề xuất Nghị định có quy định rõ cho phép trường hợp mua bán giữa một doanh nghiệp</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			chế xuất tại Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định doanh nghiệp chế xuất giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam	
	<b>Điều 35</b>	VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	<p>Khi bãi bỏ điều khoản này thì cần có các quy định thay thế về các vấn đề sau trong thời hạn 1 năm chuyển tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi nghị định sửa đổi thì thương nhân nước ngoài có hiện diện ở Việt Nam thì có được mua bán với doanh nghiệp Việt Nam và giao/nhận hàng cho doanh nghiệp Việt Nam khác theo chỉ định của thương nhân nước ngoài không?</li> <li>- Nếu 3 bên lựa chọn sử dụng hóa đơn theo đề xuất 1 của Công văn 9133/BTC-TCHQ thì hướng dẫn về hóa đơn, hướng dẫn về thuế nội địa thế nào?</li> <li>- Theo đề xuất tại công văn 9133/BTC-TCHQ, doanh nghiệp chưa phải là DNCX có thể chuyển thành DNCX để thực hiện được thủ tục hải quan. Mặc dù DNCX và doanh nghiệp trong nước kia làm tờ khai xuất nhập khẩu nhưng bản chất giao dịch vẫn là điểm c, khoản 1, Điều 35, Nghị định 08/2015/NĐ-CP, giao dịch giữa 3 bên thay vì DNCX trực tiếp mua bán. Đề xuất này tạo ra sự thiếu thống nhất trong thủ tục cho các giao dịch 3 bên (2 doanh nghiệp trong nước và thương nhân nước ngoài).</li> </ul> <p>=&gt; Đề xuất TCHQ làm rõ 3 nhận xét trong nghị định hoặc trong công văn hướng dẫn.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Dự thảo Luật sửa đổi nhiều Luật trong đó gồm Luật Hải quan đã bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a nêu trên giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>
28.	<b>Khoản 20 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP Điều 37. Trách nhiệm tổ chức,</b>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	<p>Đề xuất sửa đổi điểm a như sau:</p> <p><i>“a) Trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, tổ chức, cá</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Sửa đổi, bổ sung theo hướng: - Trước khi nhập khẩu,</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>cá nhân nhập khẩu hàng hóa để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu</b></p> <p><b>“1. Thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu</b></p> <p>a) Trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, tổ chức, cá nhân <b>thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo các chỉ tiêu thông tin</b> do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành cho Chi cục Hải quan nơi dự kiến làm thủ tục báo cáo quyết toán <b>thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gửi kèm chứng từ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc, thiết bị tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam.</b></p>		<p><i>nhân thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành cho Chi cục Hải quan nơi dự kiến làm thủ tục báo cáo quyết toán thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gửi kèm chứng từ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc, thiết bị (nếu có) tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam. <b>Tổ chức, cá nhân được nhập khẩu nguyên liệu, vật tư trước khi cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.</b>”</i></p> <p><b>Lý do đề xuất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại trừ việc nhập khẩu máy móc, thiết bị phải có thông báo CSSX trước vì sẽ có tình huống doanh nghiệp (doanh nghiệp nội địa, DNCX) nhập khẩu, lắp đặt MMTB trong quá trình xây dựng nhà xưởng. Thời điểm đó, doanh nghiệp không thể có đủ thông tin để hoàn thành biểu mẫu Thông báo CSSX;</li> <li>- Cho phép doanh nghiệp được nhập khẩu nguyên liệu, vật tư ngay sau khi thông báo CSSX lên Hệ thống, không phải chờ kết luận kiểm tra CSSX của cơ quan Hải quan. Nếu cơ quan HQ kiểm tra, kết luận doanh nghiệp không đủ điều kiện hoạt động gia công, sản xuất hàng xuất khẩu thì doanh nghiệp phải khắc phục, quá thời hạn (ví dụ: 6 tháng) thì cơ quan Hải quan thực hiện ấn định thuế cho phần nguyên liệu, vật tư đã nhập khẩu miễn thuế;</li> <li>- Đồng thời, quy định hiện hành có thể bị hiểu và áp dụng khác nhau, ví dụ: có thể hiểu là</li> </ul>	<p>Doanh nghiệp thông báo có cơ sở sản xuất theo mẫu của Bộ Tài chính (gồm các chỉ tiêu thông tin về nhà xưởng, mặt bằng sản xuất). Riêng điều kiện về máy móc thiết bị phục vụ gia công, tại thời điểm cam kết khi nhập khẩu lần đầu chưa có nên không khai báo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan hải quan sẽ phân loại, đánh giá rủi ro để kiểm tra tất cả các trường hợp gia công, sản xuất xuất khẩu lần đầu tiên. Tại thời điểm kiểm tra, trường hợp đủ điều kiện để thực hiện gia công, sản xuất xuất khẩu thì được miễn thuế cho các tờ khai nhập khẩu từ thời điểm thông báo đến lúc kiểm tra. Trường hợp không đủ điều kiện thì bị xử lý về thuế theo quy định.</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>khi cơ quan HQ tiến hành kiểm tra CSSX, doanh nghiệp phải đang hoạt động sản xuất, MMTB đang vận hành thì cơ quan HQ mới kiểm chứng được năng lực sản xuất của doanh nghiệp. Tuy nhiên, có thể thời điểm này doanh nghiệp chưa/chưa được phép nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để cho MMTB vận hành;</p>	
	<b>Điểm a khoản 1 Điều 37</b>	UBND tỉnh Quảng Bình	<p>Tại khoản 20 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định 08/2015/NĐ-CP:</p> <p>Đề nghị sửa lại: “Trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, tổ chức, cá nhân thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành cho Chi cục Hải quan nơi dự kiến làm thủ tục báo cáo quyết toán thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan <b><i>hoặc nộp bản giấy trong trường hợp hệ thống gặp sự cố</i></b>, gửi kèm chứng từ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc, thiết bị tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam”.</p> <p><b>Lý do:</b> Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố thì doanh nghiệp có thể nộp bản giấy chứng từ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc, thiết bị tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Lý do: Nghị định sửa đổi, bổ sung để phù hợp với chiến lược phát triển Hải quan số. Do đó, trường hợp hệ thống sự cố sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư.</p>
	<b>Điểm a khoản 1 Điều 37</b>	UBND tỉnh Quảng Ninh	<p><b>Đề xuất sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 37 như sau:</b>“1. Thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Nội dung điểm a khoản 1 Điều 37 dự kiến</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu: a) Trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, tổ chức, cá nhân thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành <del>cho Chi cục Hải quan nơi dự kiến làm thủ tục báo cáo quyết toán thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan</del> gửi kèm chứng từ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc, thiết bị tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam. <i>Trường hợp thay đổi nội dung thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo với cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm đến địa điểm mới. Trường hợp có sự thay đổi về các nội dung trong văn bản thông báo nhưng không dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.</i></p> <p>b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa sản xuất xuất khẩu giao toàn bộ hàng hóa đã nhập khẩu cho tổ chức thuộc sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, gia</p>	<p>sửa lại như sau:</p> <p><i>a) Trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, tổ chức, cá nhân <b>thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</b> cho cơ quan hải quan quản lý địa bàn nơi có cơ sở sản xuất thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>công sản phẩm sau đó nhận lại sản phẩm và xuất khẩu thì nộp cho cơ quan hải quan các chứng từ để xác định hàng hóa được miễn thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021.</p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>Bổ cục lại điểm khoản cho phù hợp với nội dung Điều 37; Đề nghị xem xét lại nội dung "Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành cho Chi cục Hải quan nơi dự kiến làm thủ tục báo cáo quyết toán thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan".</p>	
	<p><b>Điểm b khoản 1 Điều 37</b></p> <p>b) Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa sản xuất xuất khẩu giao toàn bộ hàng hóa đã nhập khẩu cho tổ chức thuộc sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, gia công sản phẩm sau đó nhận lại sản phẩm và xuất khẩu thì nộp cho cơ quan hải quan các chứng từ để <i>xác định hàng hóa được miễn thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021.</i></p>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	Đề xuất bổ sung quy định thời điểm doanh nghiệp phải nộp các chứng từ miễn thuế cho cơ quan Hải quan vào điểm b. Đề xuất cân nhắc thời điểm vì có thể tại thời điểm nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, doanh nghiệp chưa xác định được là sẽ đưa đi gia công ngoài.	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Doanh nghiệp chỉ cần thông báo và khai báo chỉ tiêu thông tin theo mẫu của Bộ Tài chính.</p>
	<p><b>Điểm c khoản 1 Điều 37</b></p> <p>c) Trường hợp thay đổi nội dung</p>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ	Đề xuất sửa đổi điểm c như sau: “c) <i>Tổ chức, cá nhân gia công, sản xuất hàng</i>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do:</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì</i> phải thông báo với cơ quan hải quan trước khi <b>nhập khẩu</b>, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm đến địa điểm mới. Trường hợp có sự thay đổi về các nội dung trong văn bản thông báo <b>nhưng không dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất</b> thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.</p>	thương mại	<p><i>hóa xuất khẩu định kỳ nộp Thông báo cơ sở sản xuất gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu cho cơ quan Hải quan cùng thời điểm nộp Báo cáo quyết toán tình hình sử dụng hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu nếu thông tin đã thông báo trước đó cho cơ quan Hải quan có sự thay đổi khi kết thúc năm tài chính”.</i></p> <p><b>Lý do đề xuất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thực tế, doanh nghiệp không thể thực hiện thông báo bổ sung cho cơ quan Hải quan khi có thay đổi thông tin liên quan đến năng lực, quy mô sản xuất. Ví dụ: số lượng MMTB, công nhân có thể tăng, giảm thường xuyên, doanh nghiệp không thể thông báo kịp, hoạt động nhập khẩu, sản xuất sẽ bị đình trệ. Chưa kể việc thông báo này sẽ tăng gánh nặng thủ tục, thời gian rất lớn cho doanh nghiệp và cơ quan Hải quan;</li> </ul>	<p>Thông tin thay đổi liên quan đến điều kiện xét miễn thuế (VD như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyết định giao đất, hợp đồng thuê nhà xưởng, hợp đồng thuê máy móc thiết bị...) có sự thay đổi thì cần phải thông báo để cơ quan hải quan có cơ sở đánh giá rủi ro của việc sử dụng hàng hoá miễn thuế, không chịu thuế đúng đối tượng hay không.</p>
	<b>Điểm a, c khoản 1 Điều 37</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p><b>Điểm a khoản 1 Điều 37</b> đề xuất bổ sung cơ sở gia công, sản xuất xuất khẩu</p> <p><b>Điểm c khoản 1 Điều 37</b> đề xuất quy định khi có thay đổi về cơ sở sản xuất thì thông báo trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau. Không liên quan đến điều kiện miễn thuế hay không vì khó xác định.</p>	<p>Ban GSQL (NV3)</p> <p>Tiếp thu ý kiến. Nội dung điểm a, điểm b khoản 1 Điều 37 dự kiến sửa lại như sau:</p> <p><i>a) Trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, tổ chức, cá nhân thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p><i>móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành cho cơ quan hải quan quản lý địa bàn nơi có cơ sở sản xuất thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;</i></p> <p><i>b) Trường hợp thay đổi nội dung thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu dẫn đến thay đổi mặt bằng, địa chỉ, quy mô sản xuất, người đại diện theo pháp luật của thương nhân, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đưa đi gia công lại, thay đổi nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu thì phải thông báo với cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, bán thành phẩm, sản phẩm đến nơi nhận gia công lại, địa điểm lưu giữ mới. Trường hợp có sự thay đổi ngoài các nội dung nêu trên thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p><i>quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.”</i></p> <p><u>Ý kiến Ban PC:</u> Nhất trí với nội dung dự kiến sửa tại điểm b khoản 1.</p>
	<b>Điểm c khoản 1 Điều 37</b>	UBND tỉnh Khánh Hòa	<p>Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử</i>” tại điểm c khoản 1 Điều 37, cụ thể như sau:</p> <p><i>...c) Trường hợp thay đổi nội dung thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo với cơ quan hải quan <b>thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử</b> trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm đến địa điểm mới...”</i></p>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu.
	<b>Khoản 1 Điều 37</b>	UBND TP Hà Nội	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37 như sau:</p> <p>“1. Thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu: Trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên <b><u>thuộc Hợp đồng gia công</u></b> để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, tổ chức, cá nhân thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành cho Chi cục Hải quan nơi dự kiến làm thủ tục báo cáo quyết toán thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gửi kèm chứng từ sau:</p> <p>a) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc</p>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> - Về đánh giá điều kiện theo hợp đồng gia công: Không tiếp thu. Lý do: Theo pháp luật về hải quan thì phương thức quản lý của cơ quan hải quan đối với 2 loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu (gồm chế xuất) là thống nhất. Theo đó, điều kiện về cơ sở sản xuất được đánh giá dựa trên quy trình sản xuất, nhà xưởng, dây chuyền sản xuất, trang thiết

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><u>giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị tương đương đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 01 bản chụp;</u></p> <p>b) <u>Văn bản thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành: 01 bản chụp.</u></p> <p>Trường hợp thay đổi nội dung thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo với cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm đến địa điểm mới. Trường hợp có sự thay đổi về các nội dung trong văn bản thông báo nhưng không dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.</p> <p>c) <u>Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với nhà xưởng, mặt bằng sản xuất: 01 bản sao chứng thực.</u></p> <p><u>Trường hợp tổ chức, cá nhân thuê nhà xưởng, mặt bằng sản xuất: 01 bản chụp chứng từ chứng minh quyền được sử dụng;</u></p> <p>d) Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa sản xuất xuất khẩu giao toàn bộ hàng hóa đã nhập khẩu cho tổ chức thuộc sở hữu trên 50%</p>	<p>bị, không đánh giá theo từng hợp đồng.</p> <p>- Về bổ sung chứng nhận phòng cháy, chữa cháy: Không tiếp thu đề đơn giản hoá thủ tục hành chính.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, gia công sản phẩm sau đó nhận lại sản phẩm và xuất khẩu thì nộp thêm cho cơ quan hải quan các chứng từ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm gần nhất của tổ chức nhận sản xuất và của người nộp thuế: 01 bản sao có chứng thực;</li> <li>- Điều lệ về tổ chức hoạt động của tổ chức nhận sản xuất và của người nộp thuế: 01 bản sao có chứng thực;</li> <li>- Sổ cổ đông của doanh nghiệp đối với công ty cổ phần hoặc Sổ đăng ký thành viên đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của tổ chức nhận sản xuất và của người nộp thuế: 01 bản sao có chứng thực.</li> </ul> <p><b>đ) Bổ sung thêm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị khi nhận được phản hồi của cơ quan hải quan về việc chấp nhận tính đầy đủ, đúng quy định của thông báo”.</li> <li>- “Trường hợp Hệ thống gặp sự cố, tổ chức, cá nhân thông báo CSSX bằng bản giấy theo mẫu số ..... ban hành kèm theo Nghị định này kèm theo các chứng từ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc, thiết bị tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam”.</li> </ul> <p><b><u>e) Giấy chứng nhận đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về Phòng cháy chữa cháy.</u></b> <b><u>Tổ chức, cá nhân không phải nộp các chứng</u></b></p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b><u>từ nêu tại khoản 1 Điều này khi làm thủ tục hải quan nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.</u></b></p> <p><b><u>Lý do:</u></b></p> <p>1. Bổ sung cụm từ "thuộc Hợp đồng gia công" để làm cơ sở xác định số lượng, chủng loại...nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu của doanh nghiệp (hiện nay, việc mua, thuê, mượn máy móc thiết bị thường được các bên thỏa thuận trong hợp đồng gia công).</p> <p>Giữ nguyên nội dung dự thảo đã trình Chính Phủ.</p> <p>a) Giữ nguyên nội dung dự thảo đã trình Chính Phủ vì chưa xác định được thời điểm thực hiện hải quan số nên vẫn cần các giấy tờ trên để xác định, quản lý doanh nghiệp.</p> <p>b) Giữ nguyên nội dung dự thảo đã trình Chính Phủ.</p> <p>Giữ nguyên nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung/bãi bỏ (so với dự thảo ND đã trình Chính phủ)</p> <p>c) Đề xuất sửa đổi thành "<u>Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng</u> đối với nhà xưởng, mặt bằng sản xuất" để đảm bảo sự phù hợp với thực tế doanh nghiệp phải thuê, liên doanh liên kết, mượn...nhà xưởng, mặt bằng sản xuất.</p> <p>d) Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 thì việc có cơ sở sản xuất chỉ là 1 trong những điều kiện để được miễn thuế. Do vậy, cần quy định cụ thể các nội</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>dung chứng từ cần nộp tại thời điểm thông báo cơ sở gia công, sản xuất xuất khẩu; không quy định chung chung theo điều kiện được miễn thuế, sẽ gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.</p> <p>đ) Bổ sung một khoản quy định: Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị khi nhận được phản hồi của cơ quan hải quan về việc chấp nhận tính đầy đủ, đúng quy định của thông báo để đảm bảo tính pháp lý của việc duyệt hồ sơ trên hệ thống của cơ quan hải quan.</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định trong trường hợp hệ thống gặp sự cố để có căn cứ thực hiện, phù hợp với thực tế.</p> <p>e) Bổ sung thêm loại giấy tờ về Phòng cháy chữa cháy vì trong thực tế phát sinh nhiều trường hợp DN xin miễn, giảm thuế đối với các nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị nguyên nhân do cháy.</p>	
	Điểm c Khoản 1 Điều 37	FUYU (Công văn 01/CV-FY)	Đề nghị cơ quan Hải quan liệt kê hoặc hướng dẫn chi tiết về những nội dung trong văn bản thông báo nhưng không dẫn đến thay đổi điều kiện (ví dụ: Sự thay đổi về số lượng công nhân/bảo hiểm...)	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng: Thông báo ngay nhưng nội dung thay đổi liên quan đến mặt bằng sản xuất, cơ sở sản xuất, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Những trường hợp khác thì thông báo chậm nhất vào ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.</p>
	Điều 37	Dương Quốc Phi – Công ty TNHH Công Nghiệp	Khai báo bổ sung khi thay đổi nội dung thông báo CSSX thì gồm những nội dung nào? Vì DN	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Sửa đổi theo</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		CXVN1	thường xuyên có sự thay đổi về công nhân hàng tuần/tháng đều có người nghỉ và tuyển người mới thì có phải thông báo không? Trong bản sửa đổi này không thấy có đề cập rõ những nội dung gì?	hướng: Thông báo ngay nhưng nội dung thay đổi liên quan đến mặt bằng sản xuất, cơ sở sản xuất, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Những trường hợp khác thì thông báo chậm nhất vào ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.
	<p><b>Khoản 1 Điều 37</b></p> <p>c) Trường hợp thay đổi nội dung thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo với cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm đến địa điểm mới. Trường hợp có sự thay đổi về các nội dung trong văn bản thông báo nhưng không dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.</p>	<p>VAFIE - Các doanh nghiệp khác (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024); VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)</p>	<p>Đây là một sửa đổi được cụ thể và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp (thay vì vi định cũ là phải thông báo bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi, ngoại trừ trường hợp bổ sung cơ sở sản xuất, nơi lưu giữ hàng hóa (nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu) thì phải thông báo bổ sung trước khi chuyên hàng hóa tới địa điểm bổ sung) Đồng thời cũng đảm bảo chặt chẽ hơn trong công tác quản lý giám sát hải quan khi DN có thay đổi ảnh hưởng đến điều kiện miễn thuế, không chịu thuế, năng lực và quy mô sản xuất.</p> <p>Tuy nhiên thực tế phát sinh vấn đề là trong 1 doanh nghiệp thì lượng nhân sự, số lượng máy móc, dây chuyền trang thiết bị biến động thường xuyên, đặc biệt là các DN có quy mô lớn. Dẫn tới phát sinh khó khăn khi thực hiện thông báo bổ sung thông tin CSSX.</p> <p>Trong điều 37, chưa có quy định về trường hợp DNCX thuê DNNĐ gia công 1 phần công đoạn của hàng SXKK thì DNCX có cần phải thông báo cơ sở sản xuất của DNNĐ không?</p> <p><b>Đề xuất sửa đổi:</b> Cần có quy định hướng dẫn cụ thể hơn đối với việc thông báo bổ sung thông tin</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng: Thông báo ngay nhưng nội dung thay đổi liên quan đến mặt bằng sản xuất, cơ sở sản xuất, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Những trường hợp khác thì thông báo chậm nhất vào ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.</p> <p>Ngoài ra, sửa đổi, bổ sung điểm a theo hướng cơ quan quản lý cơ sở sản xuất sẽ tiếp nhận thông báo và kiểm tra cơ sở sản xuất. Như vậy trường hợp có nhiều cơ sở sản xuất thì sẽ có nhiều cơ quan hải quan cùng thực hiện kiểm tra, cập nhật dữ liệu trên hệ thống. Việc báo cáo quyết toán do doanh nghiệp lựa chọn tại 01 đơn vị hải quan và làm thủ tục</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>về nhân sự, số lượng máy móc, dây truyền trang thiết bị để đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp cũng như đảm bảo công tác giám sát, quản lý của cơ quan Hải quan.</p> <p><i>Ví dụ, chỉ cần thông báo bổ sung khi số lượng nhân sự hoặc máy móc, dây truyền trang thiết bị có sự biến động quá một tỷ lệ nhất định, trừ trường hợp biến động này ảnh hưởng đến điều kiện miễn thuế, không chịu thuế, năng lực và quy mô sản xuất.</i></p> <p><i>Cần có quy định cụ thể đối với trường hợp DNCX thuê DNNĐ gia công 1 phần công đoạn của hàng SXKK thì DNCX có cần phải thông báo cơ sở SX của DNNĐ không?</i></p>	<p>nhập khẩu, xuất khẩu tại đơn vị đó.</p> <p>Dự kiến nội dung sửa đổi như sau:</p> <p>“1. Thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu</p> <p>a) Trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, tổ chức, cá nhân thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành cho cơ quan hải quan quản lý địa bàn nơi có cơ sở sản xuất thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;”</p>
	<p><b>Điều 37. Trách nhiệm tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu: Điểm c, Khoản 1, Điều 37:</b></p> <p><i>c) Trường hợp thay đổi nội dung thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa</i></p>	<p>LUXSHARE (Công văn 241125/LXVN-GCVN ngày 25/11/2024)</p>	<p><b>Đề xuất:</b> bỏ cụm từ "năng lực, quy mô sản xuất" do một số doanh nghiệp lớn (hàng chục nghìn công nhân viên) hàng ngày phát sinh nhập mua hoặc tái xuất một vài thiết bị, nhân lực biến động 100-200 (tuyển thêm, nghỉ việc) công nhân có thể hiểu là đã thay đổi quy mô, năng lực không?</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng: Thông báo ngay nhưng nội dung thay đổi liên quan đến mặt bằng sản xuất, cơ sở sản xuất, ngành</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo với cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm đến địa điểm mới. Trường hợp có sự thay đổi về các nội dung trong văn bản thông báo nhưng không dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.</i></p>		<p>Hoặc nếu bổ sung thì nên chi tiết như nào được coi là thay đổi quy mô, năng lực sản xuất. Ví dụ: biến động 20% tổng trị giá tài sản cố định... =&gt; <b>Điểm c, Khoản 1, Điều 37:</b> c) Trường hợp thay đổi nội dung thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, <del>năng lực, quy mô sản xuất</del> thì phải thông báo với cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm đến địa điểm mới. Trường hợp có sự thay đổi về các nội dung trong văn bản thông báo nhưng không dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, <del>năng lực, quy mô sản xuất</del> thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.</p>	<p>nghe đầu tư kinh doanh có điều kiện. Những trường hợp khác thì thông báo chậm nhất vào ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.</p>
	<b>Điều 37</b>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	Đề xuất cơ quan Hải quan quản lý doanh nghiệp thông qua cơ chế quản lý rủi ro để tiến hành kiểm tra đột xuất CSSX, kiểm tra sau thông quan.	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm đ khoản 1 Điều 39 Nghị định 08/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP.
	<b>Điều 37</b>	CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ CANON VIỆT NAM (JCCI)	<b>Kiến nghị 1:</b> Kính mong Quý Cơ quan quy định rõ nội dung nào trên Thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu là dẫn đến thay đổi năng lực, quy mô sản xuất.	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Nội dung này sẽ hướng dẫn chi tiết tại Thông tư theo hướng: + Năng lực sản xuất là chỉ tiêu phản ánh

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b>Lý do:</b> Tránh trường hợp có sự khác biệt giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp trong việc xác định các nội dung này. Ví dụ như: Sự thay đổi về máy móc, lao động có phải là nội dung dẫn đến thay đổi năng lực, quy mô sản xuất không? Do nội dung này thường thay đổi nên việc doanh nghiệp phải thực hiện thường xuyên, liên tục thủ tục thông báo sửa đổi, bổ sung thông tin cơ sở sản xuất trong trường hợp chỉ thay đổi thông tin về máy móc, lao động là chưa phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p><b>Kiến nghị 2:</b> Đề xuất “Trường hợp có sự thay đổi về các nội dung trong văn bản thông báo nhưng không dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất” thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười lăm (15) tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.</p> <p><b>Lý do:</b> Việc cập nhật các thông tin, doanh nghiệp cần sự phối hợp và tổng hợp của nhiều phòng ban liên quan. Đầu tháng, đầu quý, doanh nghiệp thường có khối lượng công việc nội bộ khá nhiều và phải hoàn thành theo tiến độ.</p> <p><b>Cụ thể:</b> <b>Điều 37. Trách nhiệm tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu</b> <b>Điểm c Khoản 1 sửa đổi thành:</b> c) Trường hợp thay đổi nội dung thông báo cơ</p>	<p>số lượng sản phẩm tối đa tổ chức, cá nhân có thể sản xuất ra trong một đơn vị thời gian nhất định (tháng, quý, năm); + Quy mô sản xuất là chỉ tiêu phản ánh về số lượng cơ sở sản xuất, hệ thống dây chuyền sản xuất.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo với cơ quan hải quan trước khi nhập khẩu, đưa nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm đến địa điểm mới. Trường hợp có sự thay đổi về các nội dung trong văn bản thông báo nhưng không dẫn đến thay đổi điều kiện được áp dụng chế độ miễn thuế, không chịu thuế, năng lực, quy mô sản xuất thì phải thông báo cho cơ quan hải quan chậm nhất vào ngày thứ mười tháng đầu tiên của quý kế tiếp kể từ ngày phát sinh thay đổi.</p>	
29.	<p><b>Khoản 21 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 39 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau:</b></p> <p><b>Điều 39. Kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất, năng lực gia công, sản xuất; nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu</b></p> <p>1. Các trường hợp kiểm tra:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân lần đầu tiên nhập khẩu hàng hóa để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu;</p> <p>b) Khi phát hiện có dấu hiệu xác định tổ chức, cá nhân thay đổi thông tin về địa chỉ, ngành hàng, quy mô, năng lực sản xuất nhưng không thông báo với cơ quan hải quan;</p> <p>c) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để gia công cho thương nhân nước ngoài, <b><i>nhập khẩu hàng hoá để</i></b></p>	UBND tỉnh Vĩnh Long	<p><b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 39 như sau:</b></p> <p>“1. Các trường hợp kiểm tra:</p> <p>“c) <i>Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để gia công cho thương nhân nước ngoài, nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công lại toàn bộ <b><u>hoặc một phần</u></b> hợp đồng gia công, sản xuất lại toàn bộ <b><u>hoặc một phần</u></b> sản phẩm xuất khẩu”</i></p> <p>Lý do: Để đảm bảo phù hợp với Khoản 4, Khoản 6 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do: Hoạt động thuê gia công lại một phần của hợp đồng gia công, sản xuất diễn ra thường xuyên và phổ biến, nếu đưa vào trường hợp phải bắt buộc kiểm tra sẽ gây khó khăn cho cả cơ quan hải quan và doanh nghiệp. Do vậy, trường hợp thuê gia công lại một phần nếu cần phải kiểm tra cơ sở sản xuất thì cơ quan hải quan sẽ kiểm tra trên cơ sở đánh giá rủi ro ở điểm d khoản 1 Điều này.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>sản xuất hàng hoá xuất khẩu</i> nhưng thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công lại toàn bộ hợp đồng gia công, <i>sản xuất lại toàn bộ sản phẩm xuất khẩu</i>;</p> <p>d) Khi phát hiện dấu hiệu xác định tổ chức, cá nhân lưu giữ nguyên liệu vật tư, linh kiện, nhập khẩu và sản phẩm xuất khẩu ngoài các địa điểm đã thông báo với cơ quan hải quan;</p> <p>đ) Các trường hợp khác kiểm tra trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro.</p> <p>.....</p>			
	<p><b>Điểm c khoản 1 Điều 39</b></p>	<p>UBND TP Hà Nội</p>	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>1.c) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để gia công cho thương nhân nước ngoài, nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng hoá xuất khẩu nhưng thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công lại <u>toàn bộ các công đoạn sản xuất sản phẩm xuất khẩu của hợp đồng gia công, hoặc thuê gia công lại toàn bộ hợp đồng gia công, sản xuất lại toàn bộ các công đoạn sản xuất sản phẩm xuất khẩu của sản phẩm sản xuất xuất khẩu hoặc thuê gia công/sản xuất lại toàn bộ sản phẩm sản xuất xuất khẩu</u>"</p> <p>Lý do: Nhiều trường hợp thuê gia công lại toàn bộ công đoạn nhưng không phải thuê hết cả hợp đồng gia công hoặc thuê hết toàn bộ lượng nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất khẩu.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do: Hoạt động thuê gia công lại một phần của hợp đồng gia công, sản xuất diễn ra thường xuyên và phổ biến, nếu đưa vào trường hợp phải bắt buộc kiểm tra sẽ gây khó khăn cho cả cơ quan hải quan và doanh nghiệp. Do vậy, trường hợp thuê gia công lại một phần nếu cần phải kiểm tra cơ sở sản xuất thì cơ quan hải quan sẽ kiểm tra trên cơ sở đánh giá rủi ro ở điểm đ khoản 1 Điều này.</p>
	<p><b>Khoản 2, 3 Điều 39</b></p> <p>2. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi tiếp nhận thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu</p>	<p>UBND tỉnh Quảng Nam</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm khoản 2, khoản 3 Điều 39 như sau:</p> <p>"1...</p> <p>2....</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu ý kiến. Dự kiến sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Việc kiểm tra được thực</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>quyết định việc kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất, năng lực gia công, sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu hoặc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi có cơ sở sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu theo đề nghị của Chi cục Hải quan nơi tiếp nhận thông báo cơ sở sản xuất.</p> <p>Việc kiểm tra được thực hiện chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nhận được quyết định kiểm tra. Thời gian kiểm tra không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>3. Nội dung kiểm tra:</p> <p>a) Kiểm tra địa chỉ cơ sở gia công, sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu;</p> <p>b) Kiểm tra ngành nghề đầu tư kinh doanh;</p> <p>c) Kiểm tra <b>mặt bằng sản xuất</b>, nhà xưởng, máy móc, thiết bị;</p> <p>d) Kiểm tra tình trạng nhân lực tham gia dây chuyền sản xuất;</p> <p>đ) Kiểm tra năng lực, quy mô sản xuất, gia công;</p> <p>e) Kiểm tra việc lưu giữ nguyên liệu, vật tư, nhập khẩu, sản phẩm xuất khẩu tại các địa điểm đã thông báo và kiểm tra việc theo dõi nguyên liệu, vật tư, sản phẩm xuất khẩu, máy móc, thiết bị thông qua sổ kế toán theo dõi kho</p>		<p>Việc kiểm tra được thực hiện <b><u>trước thời điểm</u></b> chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nhận được quyết định kiểm tra. Thời gian kiểm tra không quá 05 ngày làm việc.</p> <p><b><u>Đối với trường hợp kiểm tra theo điểm a khoản 1 Điều này, thì việc kiểm tra được thực hiện trước khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu lô hàng đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.</u></b></p> <p>3. Nội dung kiểm tra:</p> <p><b><u>...f) Kiểm tra về Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp.</u></b></p> <p><b>Lý do đề nghị bổ sung:</b></p> <p>+ Căn cứ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (Khoản 20 Điều 1 Dự thảo Nghị định) thì Tổ chức, cá nhân Thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu. Cơ quan hải quan kiểm tra được thực hiện trước thời điểm chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nhận được quyết định kiểm tra. Với nội dung quy định vậy sẽ được hiểu là khi Tổ chức, cá nhân đã thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và trong khi chờ cơ quan hải quan kiểm tra thì tổ chức, cá nhân vẫn được nhập khẩu hàng hóa để thực hiện hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu. Tiềm ẩn rủi ro lợi dụng chính sách để nhập khẩu hàng hóa miễn thuế, bán tiêu thụ nội địa, sau đó bỏ trốn, mất tích. Do</p>	<p>hiện chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nhận được quyết định kiểm tra. Thời gian kiểm tra không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>3. Nội dung kiểm tra:</p> <p>...</p> <p>đ) Kiểm tra quy trình, năng lực, quy mô sản xuất, gia công;</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	hoặc phần mềm quản lý hàng hóa nhập, xuất, tồn kho lượng nguyên liệu, vật tư, sản phẩm xuất khẩu, máy móc, thiết bị.		<p>đó, đề nghị bổ sung nội dung việc kiểm tra được thực hiện trước khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu lô hàng đầu tiên để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu Đối với trường hợp kiểm tra theo điểm a khoản 1 Điều này.</p> <p>+ Hiện nay, một số tổ chức, cá nhân hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu cho thương nhân nước ngoài chưa đảm bảo về công tác phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật. Để bảo quản tốt trong việc lưu giữ hàng hóa tạm được miễn thuế tại kho của tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu, đề nghị bổ sung nội dung Kiểm tra về Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp khi kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất, năng lực gia công, sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu.</p>	
	<p><b>Điểm c khoản 3 Điều 39</b></p> <p>3. Nội dung kiểm tra:</p> <p>...c) Kiểm tra <b>mặt bằng sản xuất</b>, nhà xưởng, máy móc, thiết bị;</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị sửa như sau:</p> <p>"c) Kiểm tra <b><u>cách thức tổ chức quản lý sản xuất, khu vực</u></b> nhà xưởng, máy móc, thiết bị;</p> <p><b><u>f) Kiểm tra quy trình sản xuất hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu.</u></b></p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>c) Làm rõ nội dung kiểm tra mặt bằng sản xuất là gì?</p> <p>f) Bổ sung thêm quy trình sản xuất làm cơ sở cho việc xác định tính phù hợp của định mức thực tế sản xuất.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự kiến bổ sung vào điểm đ khoản 3 như sau:</p> <p><i>đ) Kiểm tra quy trình, năng lực, quy mô sản xuất, gia công;</i></p>
	<b>Điều 39</b>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	Đề xuất Ban soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi Điều 39 sao cho phù hợp với thực tế, tránh vướng mắc tại thời điểm cơ quan Hải quan kiểm tra, doanh nghiệp chưa có nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, MMTB chưa vận hành. Có thể nghiên cứu	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Sửa đổi, bổ sung theo hướng:</p> <p>- Trước khi nhập khẩu, Doanh nghiệp thông báo có</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quy định cơ quan Hải quan kiểm tra dựa vào năng lực sản xuất đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay vì kiểm tra thực tế; hoặc cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra CSSX, năng lực sản xuất sau khi doanh nghiệp đã hoạt động được 3 tháng, nếu không đáp ứng thì doanh nghiệp có 6 tháng để khắc phục với điều kiện chưa tiêu thụ hàng hóa miễn thuế đã nhập khẩu, sau thời hạn này thì thực hiện ấn định thuế.</p>	<p>cơ sở sản xuất theo mẫu của Bộ Tài chính (gồm các chỉ tiêu thông tin về nhà xưởng, mặt bằng sản xuất). Riêng điều kiện về máy móc thiết bị phục vụ gia công, tại thời điểm cam kết khi nhập khẩu lần đầu chưa có nên không khai báo.</p> <p>- Cơ quan hải quan sẽ phân loại, đánh giá rủi ro để kiểm tra tất cả các trường hợp gia công, sản xuất xuất khẩu lần đầu tiên. Tại thời điểm kiểm tra, trường hợp đủ điều kiện để thực hiện gia công, sản xuất xuất khẩu thì được miễn thuế cho các tờ khai nhập khẩu từ thời điểm thông báo đến lúc kiểm tra. Trường hợp không đủ điều kiện thì bị xử lý về thuế theo quy định.</p>
30.	<p><b>Khoản 22 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 1 Điều 40 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>Điều 40. Kiểm tra tình hình sử dụng và tồn kho nguyên liệu, vật tư máy móc, thiết bị</b></p> <p>“1. Các trường hợp kiểm tra:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng có dấu hiệu rủi ro đã nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề xuất tại khoản 1 Điều 40 bổ sung điểm e như sau:</p> <p><b><u>“e) Các trường hợp khác kiểm tra trên cơ sở OLRR”</u></b></p> <p>Lý do: Dựa trên tình hình thực tế phát sinh nhiều trường hợp DN có dấu hiệu rủi ro cao, dẫn đến nguy cơ bỏ trốn, mất tích như doanh nghiệp hết hợp đồng thuê nhà xưởng; doanh nghiệp sắp hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận đầu tư nhưng chưa thực hiện thủ tục gia hạn...</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự kiến sửa lại như sau:</p> <p><i>đ) Kiểm tra trên cơ sở quản lý rủi ro đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân thuộc diện phải thông báo ngay thông tin thay đổi về mặt bằng, địa chỉ, quy mô sản xuất, người đại diện</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>mà quá chu kỳ nhưng không có sản phẩm xuất khẩu;</p> <p>b) Khi có dấu hiệu xác định tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị hoặc xuất khẩu sản phẩm tăng, giảm bất thường so với năng lực sản xuất;</p> <p>c) Khi có dấu hiệu xác định tổ chức, cá nhân bán nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm vào nội địa nhưng không khai hải quan;</p> <p>d) Khi phát hiện tổ chức, cá nhân kê khai sản phẩm xuất khẩu không đúng quy định và không đúng thực tế;</p> <p>Đối với các trường hợp nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, tổ chức cá nhân có văn bản giải trình theo yêu cầu của cơ quan hải quan. Việc kiểm tra chỉ được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân không có giải trình hoặc cơ quan hải quan có căn cứ giải trình của tổ chức, cá nhân là không hợp lý”.</p>			<p><i>theo pháp luật của thương nhân, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đưa đi gia công lại, thay đổi nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định này.</i></p>
31.	<p><b>Điều 42 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định TTHQ đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra khu phi thuế quan</b></p> <p><b>(Dự thảo Nghị định không sửa Điều này)</b></p> <p>...4. Hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác thực hiện thủ tục hải quan như hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.</p>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	<p>Đề xuất sửa đổi khoản 4 Điều 42 như sau:</p> <p><i>“4. Hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác thực hiện thủ tục hải quan như hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan hoặc được lựa chọn không thực hiện thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do:</p> <p>Pháp luật hiện hành chỉ định nghĩa về khu phi thuế quan (khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu), chưa quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận khu phi thuế quan. Hiện nay có một số khu vực (DNCX, Kho ngoại</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				quan) được áp dụng chế độ phi thuế quan đã được quy định tại Điều 26 Nghị định 35 (DNCX), Điều 82-88 Nghị định 08 (Kho ngoại quan). Thủ tục hải quan tương ứng bao gồm các trường hợp được lựa chọn làm hoặc không làm thủ tục hải quan tại Thông tư 38, 39. Do vậy, không cần phải hướng dẫn tại Điều này.
32.	<p><b>Khoản 23 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 43. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh</b></p> <p>1. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thực hiện tại trụ sở hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên và cửa khẩu xuất cuối cùng</p> <p>a) Cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định như sau:</p> <p><i>...a.4) Đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh, cửa khẩu nhập đầu tiên là địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng hóa bưu chính, chuyển phát nhanh.</i></p>	CAPEC	<p>Theo quy định này, hàng hóa quá cảnh không gửi qua dịch vụ Chuyển phát nhanh do không được phép thực hiện TTHQ tại CCHQ Chuyển phát nhanh. CCHQ Chuyển phát nhanh không phải là cửa khẩu nhập hoặc xuất đầu tiên hoặc cuối cùng. Việc nhóm hàng này không gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh gây hạn chế cho quá trình phát triển thương mại quốc tế, thông thương hàng hóa XNK.</p> <p>Đề xuất: hàng hóa quá cảnh được thực hiện tại CCHQ Chuyển phát nhanh.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Điều 43 quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên đối với hàng hóa quá cảnh, trong đó có quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên đối với hàng hóa quá cảnh gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh.</p>
33.	<p><b>Khoản 1 Điều 43 - 43.1: Thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát Hải quan đối với hàng hóa quá cảnh: “Thủ tục Hải</b></p>	Eurocharm	<p>Theo quy định này, hàng hóa quá cảnh không được gửi qua dịch vụ Chuyển phát nhanh (CPN), do không được phép thực hiện thủ tục Hải quan tại</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Khoản 1 Điều 43 đã có quy định về cửa khẩu nhập đầu</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<i>quan đối với hàng hóa quá cảnh phải được thực hiện tại trụ sở Hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên và cửa khẩu xuất cuối cùng”</i>		<p>Chi Cục Hải quan CPN. Do chi Cục Hải quan chuyên phát nhanh không phải là cửa khẩu nhập hoặc xuất đầu tiên hoặc cuối cùng.</p> <p>Việc nhóm hàng này không được gửi qua dịch vụ CPN cũng gây hạn chế cho quá trình phát triển thương mại quốc tế, thông thương hàng hoá xuất nhập khẩu.</p> <p>=&gt; Đề xuất cơ quan Hải quan cân nhắc xem xét cho phép hàng hoá quá cảnh được thực hiện tại Chi Cục Hải quan CPN.</p>	<p>tiên đối với hàng quá cảnh, trong đó có quy định về cửa khẩu nhập đầu tiên đối với hàng hóa quá cảnh gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyên phát nhanh.</p>
34.	<p><b>Khoản 2 Điều 43</b> ...2. Hồ sơ hải quan: a) Tờ khai hải quan hoặc chứng từ thay thế tờ khai <b>theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</b> ; b) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa quá cảnh vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt: c) Giấy phép quá cảnh theo quy định của pháp luật; <b>Giấy thông báo miễn kiểm dịch hoặc giấy thông báo kết quả kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về kiểm dịch hoặc chứng từ kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch nước ngoài phát hành và được pháp luật về kiểm dịch công nhận đối với trường hợp hàng hóa quá cảnh phải kiểm dịch</b> d Hợp đồng quá cảnh: ...</p>	UBND tỉnh Gia Lai	<p>+ Tại khoản 2 Điều 43 (dự thảo) quy định về hồ sơ hải quan: Đề phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Hải quan, đề nghị bổ sung quy định về các chứng từ liên quan đến Giấy phép, Kiểm tra chuyên ngành nếu đã được cơ quan kiểm tra chuyên ngành, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành gửi dưới dạng điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền ở nước xuất khẩu gửi dưới dạng điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa ASEAN hoặc Cổng thông tin trao đổi với các nước khác theo quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, người khai hải quan không phải nộp khi làm thủ tục hải quan. Đối với các chứng từ khác trong bộ hồ sơ hải quan người khai hải quan nộp dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc chứng từ giấy chuyển đổi sang chứng từ điện tử (bản scan) qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Tại khoản 3 Điều 24 Luật Hải quan đã có quy định nguyên tắc này. Tại khoản 4 Điều 24 Luật Hải quan đã giao thẩm quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc sử dụng tờ khai hải quan, các trường hợp phải nộp, xuất trình chứng từ có liên quan.</p>
	<p><b>Điểm c khoản 2 Điều 43</b> c) Giấy phép quá cảnh theo quy</p>	Bộ NNPTNT	Về các loại giấy tờ liên quan đến kiểm dịch: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 43	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Tiếp thu theo hướng sửa</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>định của pháp luật; <i>Giấy thông báo miễn kiểm dịch hoặc</i> giấy thông báo kết quả kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về kiểm dịch hoặc chứng từ kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch nước ngoài phát hành và được pháp luật về kiểm dịch công nhận đối với trường hợp hàng hóa quá cảnh phải kiểm dịch</p> <p><b>Điểm d khoản 4 Điều 44</b></p> <p>4. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa trung chuyển:</p> <p>d) <i>Giấy thông báo miễn kiểm dịch hoặc</i>, thông báo kết quả kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về kiểm dịch hoặc chứng từ kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch nước ngoài phát hành và được pháp luật về kiểm dịch công nhận đối với trường hợp hàng trung chuyển phải kiểm dịch theo quy định của pháp luật.</p> <p>...</p>		<p>Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (khoản 23 Điều 1 dự thảo Nghị định), điểm d khoản 4 Điều 44 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (khoản 24 Điều 1 dự thảo Nghị định) thành: “Các giấy tờ hoặc (chứng từ) kiểm dịch theo quy định pháp luật về kiểm dịch của Việt Nam”.</p>	<p>lại thành giấy tờ kiểm dịch theo quy định của pháp luật tại Điều 43 Nghị định. Điều 44 thành phần hồ sơ đối với hàng hoá trung chuyển đã bỏ giấy kiểm dịch này vì hiện nay pháp luật chuyên ngành không quy định giấy kiểm dịch đối với loại hình hàng hoá trung chuyển.</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 43</b></p>	<p>Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA); Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)</p>	<p>1. Việc dự thảo Nghị định thay thế “<b>tờ khai vận chuyển</b>” bằng “<b>tờ khai hải quan</b>” tại điểm (a) khoản 2 Điều 43 là không phù hợp với Luật Hải quan, cụ thể như sau:</p> <p>a. Theo điểm (c) khoản 4 Điều 38 của Luật Hải quan, hàng hóa quá cảnh chịu sự giám sát hải quan từ khi tới cửa khẩu nhập đầu tiên đến khi ra khỏi cửa khẩu xuất cuối cùng. Như vậy, hàng hóa quá cảnh là hàng hóa chịu sự giám sát hải quan.</p> <p>b. Theo khoản 2 và khoản 3 của Điều 64 Luật</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>1. Sử dụng “tờ khai hải quan” là một loại chứng từ để người khai hải quan thực hiện khai các thông tin liên quan đến hàng hóa, trong đó bao gồm các loại tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Hải quan, khi vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan, người khai hải quan phải khai tờ khai vận chuyển hàng hóa và cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai vận chuyển hàng hóa, kiểm tra các chứng từ và hàng hóa do người khai hải quan xuất trình để quyết định cho phép vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan.</p> <p>c. Theo quy định trên, đối với hàng hóa quá cảnh thì người khai hải quan chỉ phải khai tờ khai vận chuyển hàng hóa. Không có quy định về việc khai tờ khai hải quan.</p> <p>d. Do vậy, việc dự thảo Nghị định thay thế “<b>tờ khai vận chuyển</b>” bằng “<b>tờ khai hải quan</b>” là trái với quy định của Luật Hải quan.</p> <p><b>Đề xuất:</b> Trong dự thảo Nghị định, đề nghị giữ nguyên nội dung “<b>Tờ khai vận chuyển hoặc chứng từ thay thế tờ khai vận chuyển</b>” đã quy định tại điểm (a) khoản 2 Điều 43 của Nghị định 08/2015.</p> <p>2. DN không có mẫu “<b>tờ khai hải quan</b>” đính kèm dự thảo Nghị định cho nên DN không thể đóng góp ý kiến. Đề nghị bổ sung mẫu tờ khai đính kèm theo dự thảo Nghị định để các doanh nghiệp có cơ hội đóng góp ý kiến.</p> <p>3. Yêu cầu về “Giấy thông báo miễn kiểm dịch hoặc thông báo kết quả kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về kiểm dịch hoặc chứng từ kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch nước ngoài phát hành và được pháp luật về kiểm dịch công nhận đối với trường hợp hàng hóa quá cảnh phải kiểm dịch” trong dự thảo Nghị định hay yêu cầu về “giấy thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật có</p>	<p>2. Mẫu tờ khai hải quan do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành do vậy không ban hành kèm theo mẫu ở Nghị định này.</p> <p>3. Theo quy định pháp luật hiện hành về kiểm tra chuyên ngành thì hàng hóa quá cảnh thuộc đối tượng phải kiểm dịch nếu hàng hóa thuộc đối tượng kiểm dịch, do vậy, bổ sung vào hồ sơ hải quan để đảm bảo tuân thủ pháp luật trong nước.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>liên quan” quy định trong Nghị định 08/2015 là không phù hợp với thỏa thuận trong các Hiệp định quá cảnh mà Việt Nam đã ký kết với các quốc gia láng giềng. Theo các Hiệp định quá cảnh đã ký kết, không có quy định nào đối với yêu cầu về “Giấy thông báo miễn kiểm dịch hoặc thông báo kết quả kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về kiểm dịch hoặc chứng từ kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch nước ngoài phát hành và được pháp luật về kiểm dịch công nhận đối với trường hợp hàng hóa quá cảnh phải kiểm dịch” cũng như không có quy định nào đối với yêu cầu về “giấy thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật có liên quan”.</p> <p><b>Đề xuất:</b> Trong dự thảo Nghị định, (i) đề nghị xóa bỏ yêu cầu về “<b>Giấy thông báo miễn kiểm dịch hoặc thông báo kết quả kiểm dịch của cơ quan kiểm dịch đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về kiểm dịch hoặc chứng từ kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch nước ngoài phát hành và được pháp luật về kiểm dịch công nhận đối với trường hợp hàng hóa quá cảnh phải kiểm dịch</b>” cũng như (ii) đề nghị xóa bỏ yêu cầu về “<b>giấy thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật có liên quan</b>” đã được quy định tại Nghị định 08/2015.</p>	
	<b>Điểm d Khoản 2 Điều 43</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p><b>Điểm d khoản 2 Điều 43</b> đề xuất bổ sung: Trừ trường hợp giấy phép, kết quả kiểm dịch đã có trên Hệ thống một cửa quốc gia</p> <p><b>Điểm e khoản 4 Điều 43</b> đề xuất sửa đổi: Tiếp nhận văn bản đề nghị, kiểm tra, nếu địa điểm đáp ứng...</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tiếp thu do đã có quy định nguyên tắc tại Khoản 3 Điều 24 Luật Hải quan</li> <li>- Tiếp thu nội dung đề nghị tại điểm e Khoản 4</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Điều 43
	<p><b>Khoản 3 Điều 43</b> 3. Trách nhiệm của người khai hải quan:</p> <p>a) Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định này;</p> <p>b) Vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, cửa khẩu, thời hạn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Luật Hải quan;</p> <p>c) Đảm bảo nguyên trạng hàng hóa, nguyên container chứa hàng, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển;</p> <p>Trường hợp bất khả kháng mà không bảo đảm được nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, thời gian thì người khai hải quan sau khi áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất xảy ra phải thông báo ngay với cơ quan hải quan để xử lý; trường hợp không thể thông báo ngay với cơ quan hải quan thì tùy theo địa bàn thích hợp thông báo với cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển hoặc chính quyền địa phương để xác nhận và xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>....</p>	UBND tỉnh Quảng Bình	<p>Tại khoản 23, Điều 1 Dự thảo Nghị định (sửa đổi bổ sung điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định 08/2015/NĐ-CP) đề nghị sửa lại:</p> <p><i>“Trường hợp bất khả kháng mà không bảo đảm được nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển hoặc trường hợp hàng hóa bị phá hủy hoàn toàn do tại nạn, hỏa hoạn, thiên tai hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, thời gian thì người khai hải quan sau khi áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất xảy ra phải thông báo ngay với cơ quan hải quan để xử lý, ...”.</i></p> <p>Vì thực tế tại đơn vị đã phát sinh trường hợp hàng hóa quá cảnh đang vận chuyển thì phương tiện gặp tai nạn, hàng hóa bị cháy hết hoàn toàn nhưng chưa được quy định trong Nghị định.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu do nội dung đề nghị bổ sung cũng thuộc trường hợp bất khả kháng.</p>
	<b>Điểm c khoản 3 Điều 43</b>	Bộ Quốc phòng	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung như sau:	<b>Ban GSQL (NV4)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>c) Đảm bảo nguyên trạng hàng hóa, nguyên container chứa hàng, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển;</p> <p>Trường hợp bất khả kháng mà không bảo đảm được nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, thời gian thì người khai hải quan sau khi áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất xảy ra phải thông báo ngay với cơ quan hải quan để xử lý; trường hợp không thể thông báo ngay với cơ quan hải quan thì tùy theo địa bàn thích hợp thông báo với cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển hoặc chính quyền địa phương để xác nhận và xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>...</p>		<p><i>“Trường hợp bất khả kháng mà không bảo đảm được nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan, niêm phong của hãng vận chuyển hoặc không vận chuyển hàng hóa theo đúng tuyến đường, thời gian thì người khai hải quan sau khi áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa tổn thất xảy ra phải thông báo <b><u>bằng hình thức văn bản, điện thoại, điện tín,...</u></b>”</i></p> <p>Lý do: đảm bảo tính khả thi, cụ thể để phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chặt chẽ, rõ ràng.</p>	<p>Không cần thiết phải quy định cụ thể hình thức thông báo mà tùy tình hình, tùy địa bàn để sử dụng cách thức thông báo phù hợp.</p>
	<p><b>Điểm d khoản 3 Điều 43</b></p>	<p>UBND tỉnh Quảng Nam;</p>	<p>Tại khoản 23 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm nội dung:</p> <p>d) Sử dụng phương tiện vận chuyển hàng hóa quá cảnh có gắn thiết bị giám sát hành trình và phải đáp ứng điều kiện giám sát hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Hải quan;</p> <p>Trường hợp hàng hóa quá cảnh có thực hiện chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng xuất khẩu, người khai hải quan gửi <b><u>văn bản</u></b> đề nghị Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục <b><u>nhập khẩu</u></b> quá cảnh.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Không có khái niệm “nhập khẩu quá cảnh”, đề nghị sửa lại thành “Hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên”</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>Điểm d khoản 4 Điều 43</b>            4. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập:            ...<b>d)</b> <u>Theo dõi quá trình vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan.</u>            ....</p>	UBND tỉnh Gia Lai	<p>Tại điểm d khoản 4 Điều 43 (dự thảo) quy định về Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập “<i>Theo dõi quá trình vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan</i>”.</p> <p>Đề nghị sửa lại thành: “<i>Theo dõi quá trình vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan cho đến khi hàng hóa được hải quan tại cửa khẩu xuất xác nhận hàng đến</i>”.</p> <p>Nội dung đề nghị sửa đổi này sẽ phù hợp với điểm d khoản 5 mới được bổ sung trong dự thảo Nghị định.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b>            Theo Điều 38 Luật Hải quan thì hàng hóa quá cảnh chịu sự giám sát của cơ quan hải quan từ khi đến cửa khẩu nhập đầu tiên cho đến khi ra khỏi cửa khẩu xuất cuối cùng, do vậy không sửa đổi nội dung quy định này.</p>
	<b>Khoản 4 Điều 43</b>	UBND tỉnh Quảng Nam;	<p>Bổ sung thêm nội dung trách nhiệm của CCHQ cửa khẩu nhập tại khoản 4:            “4. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập:  <b>f) Xem xét thực hiện gia hạn thời gian quá cảnh theo quy định.”</b></p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b>            Hiện tại quy định về việc gia hạn hàng quá cảnh (bao gồm cả trường hợp theo giấy phép quá cảnh của Bộ Công Thương và trường hợp thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan) mới chỉ quy định về nguyên tắc thực hiện là được Bộ Công Thương gia hạn giấy phép hoặc được cơ quan hải quan chấp nhận (tại Điều 47 Luật QLNT và công văn số 4408/TCHQ-GSQL ngày 26/7/2018 của Tổng cục Hải quan nay là Cục Hải quan), còn thủ tục hải quan thực hiện gia hạn thì sẽ thực hiện theo thủ tục khai sửa đổi, bổ sung tờ khai hải quan đối với hàng hóa quá cảnh.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p align="center"><b>Khoản 4 Điều 43</b></p>	<p>Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA); Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)</p>	<p>1. Trong dự thảo Nghị định, đề nghị quy định chi tiết rõ ràng nội dung <b>“Thực hiện giám sát hải quan đối với hàng quá cảnh theo chỉ dẫn của Hệ thống”</b> để đảm bảo có một hệ thống cung cấp thông tin chính xác, khách quan, minh bạch cho cơ quan hải quan giám sát đối với hàng hóa quá cảnh.</p> <p>Lý do: Nội dung <b>“Thực hiện giám sát hải quan đối với hàng quá cảnh theo chỉ dẫn của Hệ thống”</b> trong dự thảo Nghị định là không rõ ràng. Cụ thể, doanh nghiệp không rõ <b>“chỉ dẫn của Hệ thống”</b> là theo chỉ dẫn của Hệ thống nào và không rõ Hệ thống có đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, khách quan, minh bạch cho cơ quan hải quan giám sát đối với hàng quá cảnh.</p> <p>2. Khái niệm <b>“Dấu hiệu vi phạm”</b> được hiểu là dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan. Do vậy, trong dự thảo Nghị định, đề nghị thay thế nội dung <b>“Kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm”</b> bằng nội dung <b>“Kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan”</b>.</p> <p>Lý do: Theo khoản 15 Điều 3 của Thông tư 81<sup>5</sup>, <b>“Dấu hiệu vi phạm”</b> là yếu tố mang giá trị thông tin, qua đó có đủ cơ sở đánh giá về sự diễn ra của vi phạm pháp luật về hải quan. Như vậy, khái niệm <b>“Dấu hiệu vi phạm”</b> phải được hiểu là vi phạm pháp luật về hải quan mà không phải là vi phạm pháp luật nói chung. Do đó, <b>“Kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm”</b> phải được hiểu là <b>“Kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp</b></p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>1. Việc quy định theo chỉ dẫn của Hệ thống là nói chung về Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan nhằm đảm bảo tính linh hoạt. Đồng thời hiện cũng không quy định nội dung về giám sát hải quan này tại dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Quy định <b>“dấu hiệu vi phạm”</b> là phù hợp với các Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào, Campuchia.</p>

<sup>5</sup> Thông tư 81/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan (**“Thông tư 81”**)

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			luật hải quan”.	
	<b>Khoản 5 Điều 43</b>	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA); Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	<p>1. Việc dự thảo Nghị định thay thế “<b>tờ khai vận chuyển</b>” bằng “<b>tờ khai hải quan</b>” là không phù hợp với Luật Hải quan. Do vậy, việc tiến hành kiểm tra chỉ là kiểm tra các thông tin về tờ khai vận chuyển.</p> <p><b>Đề xuất:</b> Trong dự thảo Nghị định, đề nghị nội dung “<b>Kiểm tra các thông tin về tờ khai hải quan hoặc chứng từ thay thế tờ khai trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan</b>” sẽ được thay thế bằng nội dung “<b>Kiểm tra các thông tin về tờ khai vận chuyển hoặc chứng từ thay thế tờ khai trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan</b>”.</p> <p>2. Việc “<b>Kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm</b>” phải được hiểu là “<b>Kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan</b>”.</p> <p><b>Đề xuất:</b> Trong dự thảo Nghị định, đề nghị nội dung “<b>Kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm</b>” sẽ được thay thế bằng nội dung “<b>Kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan</b>”.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Sử dụng “tờ khai hải quan” là một loại chứng từ để người khai hải quan thực hiện khai các thông tin liên quan đến hàng hóa, trong đó bao gồm các loại tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển.</p> <p>2. Quy định “dấu hiệu vi phạm” là phù hợp với các Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào, Campuchia.</p>
	<b>Điều 43</b>	UBND tỉnh Gia Lai	<p>Điều 43 (dự thảo) hiện tại có hai khoản 5 là: <i>Khoản 5. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi quản lý địa điểm thực hiện chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng xuất khẩu.</i> <i>Khoản 5. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất.</i></p> <p>Đề nghị rà soát lại nội dung này.</p>	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Tiếp thu

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Điều 43	UBND tỉnh Gia Lai	Hiện tại, thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đang được thực hiện theo Điều 47 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 của Quốc hội và Công văn số 4408/TCHQ-GSQL ngày 26/7/2018 của Tổng cục Hải quan. Vì vậy, để đảm bảo tính pháp lý cũng như thực hiện thống nhất về thủ tục gia hạn, đề nghị bổ sung nội dung quy định đối với việc gia hạn thời gian quá cảnh vào Nghị định.	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Hiện tại quy định về việc gia hạn hàng quá cảnh (bao gồm cả trường hợp theo giấy phép quá cảnh của Bộ Công Thương và trường hợp thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan) mới chỉ quy định về nguyên tắc thực hiện là được Bộ Công Thương gia hạn giấy phép hoặc được cơ quan hải quan chấp nhận (tại Điều 47 Luật QLNT và công văn số 4408/TCHQ-GSQL ngày 26/7/2018 của Tổng cục Hải quan), còn thủ tục hải quan thực hiện gia hạn thì sẽ thực hiện theo thủ tục khai sửa đổi, bổ sung tờ khai hải quan đối với hàng hóa quá cảnh.
	Điều 43	UBND TP Hồ Chí Minh.	Xem xét bổ sung thêm quy định về: - Trường hợp giám sát hàng quá cảnh trong trường hợp hệ thống giám sát hành trình gặp sự cố;  - Bổ sung quy định về giám sát hải quan đối	<b>Ban GSQL (NV4)</b> - Theo quy định tại Điều 38 Luật hải quan thì các biện pháp giám sát hải quan bao gồm: niêm phong hải quan, giám sát trực tiếp bằng công chức hải quan, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật. Trường hợp hệ thống giám sát hành trình gặp sự cố là trường hợp bất

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>với hàng hóa nhập khẩu, vận chuyển tới cảng đích trên vận đơn có thực hiện chuyển cửa khẩu, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải theo hướng dẫn của Tổng cục tại Công văn số 3846/TCHQ-GSQL ngày 14/08/2024 và công văn 4499/TCHQ-GSQL ngày 29/08/2023.</p>	<p>khả kháng thì sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại Quy trình.</p> <p>- Nội dung này được quy định tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC.</p>
	<p><b>Khoản 2, Điều 43 Nghị định 08/2015, được sửa đổi, bổ sung tại số khoản 1 và 2, Điều 43, Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018</b></p>	<p>VISABA (Công văn 030/CV VSB ngày 5/11/2024)</p>	<p>Quy định về hàng trung chuyển trên tuyến Việt Nam Campuchia</p> <p>Quy định: <i>“Đối với trường hợp hàng hóa quá cảnh theo các Hiệp định về quá cảnh hàng hóa giữa Việt Nam và các nước có chung đường biên giới có quy định sử dụng chứng từ quá cảnh thì người khai hải quan không phải khai tờ khai vận chuyển mà thực hiện khai trên chứng từ quá cảnh: 01 bản chính.”</i> và <i>“Hàng hóa quá cảnh theo các Hiệp định đa phương về quá cảnh hàng hóa được Việt Nam ký kết tham gia, thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ. Đính kèm theo Bản kê chi tiết hàng hóa quá cảnh theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành”</i></p> <p>Đề nghị Bộ Tài Chính xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh khái niệm: Container từ nước ngoài vận chuyển qua các cảng Việt Nam sau đó xếp lên phương tiện thủy nội địa đi tiếp sang Campuchia là hàng “trung chuyển”, không phải hàng “quá cảnh” để phù hợp với bản chất hàng hóa;</li> <li>- Quy định không cần khai Bản kê chi tiết hàng hóa khi mở tờ khai cũng như chi tiết HS Code với 8 chữ số. Người vận chuyển chỉ cần cung cấp</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm hàng quá cảnh đã được quy định tại Luật Thương mại năm 2005 và hàng trung chuyển cũng được quy định tại Nghị định này.</li> <li>- Tại dự thảo Nghị định này không quy định chứng từ “Bản kê chi tiết hàng quá cảnh” trong hồ sơ hải quan.</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			mã hồ sơ Tàu mẹ (đã nhập cảnh trước đó), số Bill và E-Manifest trên hệ thống một cửa Quốc gia	
	<b>Điều 43</b>	Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam	<p><b>Tờ khai vận chuyển độc lập tại văn bản dự thảo thay thế Nghị định 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p>Tại điểm a khoản 2 điều 43 của Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định thành phần hồ sơ hải quan đối với hàng quá cảnh là Tờ khai vận chuyển độc lập. Tuy nhiên, tại văn bản dự thảo thay thế Nghị định này thì lại quy định ở đây là Tờ khai hải quan. Việc thay đổi từ Tờ khai vận chuyển độc lập sang Tờ khai hải quan là chưa phù hợp với Luật Hải quan số 54/2014/QH13, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo điểm (c) khoản 4 Điều 38 của Luật Hải quan, hàng hóa quá cảnh chịu sự giám sát hải quan từ khi tới cửa khẩu nhập đầu tiên đến khi ra khỏi cửa khẩu xuất cuối cùng. Như vậy, hàng hóa quá cảnh là hàng hóa chịu sự giám sát hải quan.</li> <li>- Theo khoản 2 và khoản 3 của Điều 64 Luật Hải quan, khi vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan, người khai hải quan phải khai tờ khai vận chuyển hàng hóa và cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai vận chuyển hàng hóa, kiểm tra các chứng từ và hàng hóa do người khai hải quan xuất trình để quyết định cho phép vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan.</li> </ul> <p>Như thế, theo Luật Hải quan hiện hành, hàng hóa quá cảnh phải khai Tờ khai vận chuyển độc lập chứ không phải Tờ khai hải quan. Đề nghị sửa đổi dự thảo quy định liên quan đến hồ sơ hải quan hàng quá cảnh cho phù hợp với Luật Hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Sử dụng “tờ khai hải quan” là một loại chứng từ để người khai hải quan thực hiện khai các thông tin liên quan đến hàng hóa, trong đó bao gồm các loại tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển.</p>
35.	<b>Khoản 25 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 45 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau:</b>	UBND TP Hà Nội	Đề nghị sửa điểm b.4 và điểm d khoản 2 Điều 45 như sau: "2. Hồ sơ hải quan:	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Sau khi nghiên cứu, rà soát, đề xuất không sửa</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>Điều 45. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa là tài sản di chuyển</b>  ...2. <b>Hồ sơ hải quan:</b>  ...b) <b>Trường hợp</b> người nước ngoài chuyển tài sản di chuyển ra khỏi Việt Nam:  ...b.4) Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biên số xe đối với tài sản di chuyển là xe ô tô, xe gắn máy.  ...d) Tổ chức, công dân Việt Nam đưa tài sản di chuyển ra nước ngoài, khi làm thủ tục hải quan phải nộp:  ...</p>		<p>b.4) Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biên số xe đối với tài sản di chuyển là xe ô tô, xe gắn máy: <b><u>01 bản chính.</u></b>  ...  d) <b><u>Trường hợp tổ chức, công dân Việt Nam đưa tài sản di chuyển ra nước ngoài:...</u></b>  <b>Lý do:</b> Để thống nhất với các điểm a,b,c khoản 2 điều 45</p>	<p>Điều 45, giữ nguyên quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p>
	<p><b>Điều 45</b></p>	<p>Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)</p>	<p>Tại khoản 25 sửa đổi, bổ sung Điều 45 Nghị định số 08 về tài sản di chuyển, đề nghị chỉnh lý quy định về hàng hóa là tài sản di chuyển vượt định mức miễn thuế thì chỉ nộp các loại thuế đối với phần vượt định mức miễn thuế.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b>  Không tiếp thu vì quy định về nộp thuế thực hiện theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và văn bản pháp luật có liên quan đến thuế, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo.</p>
36.	<p><b>Khoản 26 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 46 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau:</b>  <b>Điều 46. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hành lý ký gửi của người nhập cảnh, xuất cảnh thất lạc, nhầm lẫn</b>  ...2. Đối với hành lý ký gửi của người xuất cảnh, nhập cảnh qua đường hàng không thất lạc, nhầm lẫn:  <b>Trên cơ sở thông báo chủng loại, số lượng hành lý ký gửi thất lạc, nhầm</b></p>	<p>UBND TP Hà Nội</p>	<p>Đề nghị sửa như sau:  “2. Đối với hành lý ký gửi của người xuất cảnh, nhập cảnh qua đường hàng không thất lạc, nhầm lẫn:  <u>Doanh nghiệp kinh doanh cảng hoặc đại diện doanh nghiệp vận chuyển có trách nhiệm thống kê và gửi thông báo cho cơ quan hải quan bằng kê hành lý ký gửi thất lạc, nhầm lẫn theo từng chuyến bay, gồm các thông tin về chủng loại, số lượng, trong lượng...</u>  <u>Trước khi đưa hành lý ký gửi thất lạc, nhầm lẫn vào khu vực lưu giữ, cơ quan hải quan thực</u></p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b>  Căn cứ Điều 58 Luật Hải quan, Nghị định 29/2018/NĐ-CP và Thông tư số 203/2014/TT-BTC thì đã có quy định cụ thể về việc thông báo hàng hóa tồn đọng, thất lạc, nhầm lẫn, từ bỏ (bao gồm hành lý).  Theo đó, đề xuất giữ nguyên quy định tại Nghị</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>lẫn của doanh nghiệp kinh doanh cảng hoặc doanh nghiệp vận chuyển, cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra qua máy soi và xử lý như sau:</i></p> <p>a) Trường hợp không phát hiện hành lý vượt tiêu chuẩn định mức miễn thuế theo quy định, hành lý vi phạm thì giao doanh nghiệp kinh doanh cảng hoặc đại diện doanh nghiệp vận chuyển để chuyển trả cho người xuất cảnh, nhập cảnh;</p> <p>b) Trường hợp <u>phát hiện</u> hành lý vượt tiêu chuẩn định mức miễn thuế theo quy định, hành lý vi phạm thì niêm phong trước khi <i>đưa vào kho tạm giữ của cơ quan hải quan. Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày đưa vào kho tạm giữ nếu có người đến nhận</i> thì thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 59 Nghị định này. <i>Trường hợp không có người nhận thì xử lý như đối với hàng hóa tồn đọng tại địa bàn hoạt động hải quan.</i></p>		<p><u>hiện kiểm tra qua máy soi và xử lý như sau:</u></p> <p>a) Trường hợp không phát hiện hành lý vượt tiêu chuẩn định mức miễn thuế theo quy định, hành lý vi phạm thì giao doanh nghiệp kinh doanh cảng hoặc đại diện doanh nghiệp vận chuyển để chuyển trả cho người xuất cảnh, nhập cảnh;</p> <p>b) Trường hợp phát hiện hành lý vượt tiêu chuẩn định mức miễn thuế theo quy định, hành lý vi phạm thì cơ quan hải quan thực hiện niêm phong <u>trước khi đưa vào khu vực riêng có camera giám sát trong kho lưu giữ hành lý thất lạc, nhằm lẫn của doanh nghiệp kinh doanh cảng.</u></p> <p><u>Trong vòng 90 ngày kể từ ngày đưa hành lý vào kho lưu giữ nếu có người đến nhận lại hành lý thất lạc, nhằm lẫn thì thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 59 Nghị định này. Quá thời gian nêu trên nếu không có người nhận thì xử lý như đối với hàng hóa tồn đọng tại địa bàn hoạt động hải quan.</u></p> <p>Việc mở hành lý thất lạc, nhằm lẫn để kiểm tra phải được sự đồng ý và giám sát của cơ quan hải quan.”</p> <p><b>Lý do:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung thông tin tối thiểu của bảng kê hành lý thất lạc, nhằm lẫn để phục vụ công tác quản lý và xử lý hàng tồn đọng.</li> <li>- Bổ sung thời hạn nhận lại hành lý.</li> </ul>	định.
	<b>Khoản 2 Điều 46</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p><b>Khoản 2 Điều 46</b> đề xuất bổ sung:</p> <p>a) Trường hợp không có nghi vấn hàng hóa vi phạm pháp luật hoặc không có hàng hóa vượt định mức miễn thuế...</p> <p>b) Trường hợp có nghi vấn hàng hóa vi phạm pháp luật hoặc có hàng hóa vượt định mức miễn</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5), Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Nội dung dự thảo quy định đảm bảo việc áp dụng pháp luật thống nhất, tránh tình trạng tùy nghi trong áp</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
37.	<p><b>Khoản 27 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau:</b></p> <p><b>“Điều 47. Thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu</b></p> <p><b>1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</b></p> <p><b>a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;</b></p> <p><b>b) Thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;</b></p> <p><b>c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.</b></p>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	thuế... Đề xuất bỏ khoản 1 Điều 47 trong Dự thảo vì thực tế doanh nghiệp nhiều lúc cần phải tái nhập hàng hóa đã qua sử dụng về Việt Nam để tái chế (do khách hàng chỉ phát hiện hàng bị lỗi sau khi có sử dụng hàng hóa), thời hạn tái nhập không cần ràng buộc vì sẽ hạn chế quyền tự do thương mại. Nếu giữ khoản 1 như Dự thảo, sẽ có rất nhiều trường hợp doanh nghiệp không được phép tái nhập (tạm nhập) hàng hóa đã xuất khẩu để tái chế. Điều này không phù hợp với quy định tại Điều 15 Nghị định 69/2018/NĐ-CP.	dụng pháp luật. <b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Lý do: Hàng hoá tại Điều này là của chính thương nhân, được áp dụng chính sách không thu thuế và được ưu đãi về chính sách mặt hàng trong thời gian tái chế, sửa chữa nếu chưa qua sử dụng, gia công chế biến. Trường hợp hàng hoá của chính thương nhân hoặc hàng hoá của thương nhân khác nhưng đã qua sử dụng thì thực hiện theo quy định chặt chẽ hơn về điều kiện, quản lý (Điều 50).
	<p><b>Điểm a khoản 1 Điều 47</b></p> <p><b>a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;</b></p>	UBND TP Hà Nội	Đề nghị giải thích cụ thể cách thức xác định tình trạng “nguyên trạng, chưa qua sử dụng” (ví dụ: còn nguyên tem, nhãn mác hay chưa qua quá trình gia công, chế biến...)	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Sửa lại theo hướng hàng hoá chưa qua quá trình sử dụng, gia công, chế biến.
	<b>Khoản 1 Điều 47</b>	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Đề nghị sửa khoản 1 như sau: <b>1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (<u>trừ trường hợp hàng tái nhập để bảo hành, sửa chữa</u>) được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi</b>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Sửa lại theo hướng hàng hoá chưa qua quá trình sử dụng, gia công,

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: ...</i></p> <p><b>Lý do:</b> Vì nhiều trường hợp hàng hoá đã đưa vào sử dụng sau đó mới phát hiện lỗi hoặc hư hỏng cần sửa chữa, bảo hành. Ngoài ra còn trường hợp tái nhập về sửa chữa, bảo hành theo hợp đồng, thỏa thuận với đối tác nước ngoài.</p>	chế biến.
	<p><b>Điểm a khoản 1 Điều 47</b> <i>...a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;</i></p>	<p>Công ty TNHH Toyo Ink Compounds Việt Nam (JCCI)</p>	<p>Bổ cụm từ "còn nguyên trạng và" ở điểm a, khoản 1 Điều 47 trong Nghị định sửa đổi. Lý do nhiều khách hàng chỉ cần thấy vỏ bao bên ngoài bị bẩn, sần sột vỏ bao (nhưng không làm hỏng bên trong rơi ra ngoài) đã từ chối nhận hàng.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p> <p>a) Hàng hoá tái nhập phải chưa qua quá trình sử dụng;</p> <p><b>Câu hỏi bổ sung:</b> Doanh nghiệp chế xuất (DNCX) bán cho bên A (bên A có thể là thương nhân nước ngoài hiện diện ở Việt Nam hoặc là thương nhân nước ngoài không hiện diện ở Việt Nam) và được bên A chỉ định giao hàng cho một doanh nghiệp Việt Nam. Vậy trường hợp này, DNCX và doanh nghiệp Việt Nam sẽ làm thủ tục hải quan xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ và DNCX giao hàng trực tiếp (không cần thông qua kho ngoại quan) cho doanh nghiệp Việt Nam có đúng không?</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Sửa lại theo hướng hàng hoá chưa qua quá trình sử dụng, gia công, chế biến.</p>
	<p><b>Điểm b khoản 1 Điều 47</b></p>	<p>Công ty TNHH Vật Liệu BĂNG Keo Nitto Denko (Việt Nam) (JCCI)</p>	<p>Thời gian tái nhập 6 tháng ở điểm 1b là quá ngắn. Có trường hợp khách hàng mua nhưng vì nhu cầu thị trường giảm thì họ vẫn phải lưu kho dài hơn 6 tháng.</p> <p>Đề xuất sửa như sau:</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu, không quy định thời hạn tái nhập kể từ khi xuất khẩu.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			b) Thời hạn tái nhập không quá <b>275 ngày</b> kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;	
	<b>Điểm c khoản 1 Điều 47 và điểm c khoản 3 Điều 47</b>	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	<p>Đề nghị bỏ nội dung tại điểm c Khoản 1 “Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.”</p> <p>Lý do: nội dung này đã có tại điểm c khoản 3 phần hồ sơ hải quan quy định đối với trường hợp tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu.</p> <p>Đồng thời tại Điểm c Khoản 3 cần sửa lại: <b><u>“Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng: nộp 01 bản chụp.”</u></b></p>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu.
	<b>Điểm c khoản 1 Điều 47</b> <b>c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.</b>	UBND tỉnh Quảng Nam;	<p>Đề xuất bỏ điểm c khoản 1 Điều 47</p> <p>Lý do: nội dung này nên đưa vào điểm c khoản 3 Điều 47 phần hồ sơ hải quan và sửa điểm c khoản 3 như sau: “<i>Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/ đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.</i>”</p>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu.
	<b>Khoản 1 Điều 47</b>	UBND tỉnh Khánh Hòa	<p>Kiến nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 47 như sau:</p> <p>1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình <b><u>gia công, chế biến, sản xuất, sử dụng</u></b>;</p> <p>b) Thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;</p> <p>c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng, <b><u>hàng hóa không đúng thỏa thuận</u></b> hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.</p> <p><b>Lý do:</b> Nội dung xác định nguyên trạng, chưa qua sử dụng: Tại đơn vị thường xuyên phát sinh trường hợp hàng hóa là sản phẩm gia công xuất khẩu, sản phẩm sản xuất xuất khẩu bị trả về do hàng hóa không đúng quy cách đã thỏa thuận (ví dụ quy cách đóng gói, size...). Đơn vị đề nghị sửa đổi bổ sung cụm từ “a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình <b><u>gia công, chế biến, sản xuất, sử dụng</u></b>;...” c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng, <b><u>hàng hóa không đúng thỏa thuận...</u></b>” để làm rõ hơn bản chất hàng hóa.</p>	
	Khoản 1c Điều 47	UBND tỉnh Phú Thọ, UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị sửa khoản 1 Điều 47 như sau:</p> <p>"1.c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các <b><u>điều kiện tiêu chuẩn chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng mua bán</u></b>, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của <b><u>hãng tàu/đại lý hãng tàu/doanh nghiệp bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế</u></b> thông báo không có người nhận hàng.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Sau khi rà soát, dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b>Lý do:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1.c) Nếu ghi "điều kiện tiêu chuẩn chất lượng" có thể sẽ được hiểu là điều kiện tiêu chuẩn chất lượng cấp quốc gia, như vậy sẽ gây khó khăn cho DN trong quá trình kiểm tra hồ sơ và làm thủ tục tái nhập trong khi thực tế, hàng hóa của các DN bị trả lại chủ yếu là do không đạt chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán.</li> </ul> <p>Để đảm bảo quy định liên quan đến hàng hóa tái nhập qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh.</p>	
	<p><b>Khoản 1 Điều 47</b></p>	<p>Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO)</p>	<p><b>Về khoản 1:</b></p> <p>Đề xuất “thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan” trên thực tế rất khó thực hiện, vì các lý do sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các dự án lớn, thời gian vận chuyển đường biển từ Việt Nam đến Mỹ - Châu Âu khoảng 3 - 4 tháng. Đối với các dự án lớn cần nhiều thời gian di chuyển đến vị trí lắp đặt như Wind Turbin thời gian tồn kho 3 - 6 tháng, thời gian lắp đặt 3 tháng. Khách hàng chỉ phát hiện sản phẩm có lỗi hay không khi bắt đầu lắp đặt, kết nối đồng bộ do vậy thời gian 06 tháng là không đủ đối với các dự án lớn.</li> <li>- Nhiều trường hợp hàng hóa tái nhập của những tờ khai xuất khẩu hơn 06 tháng. Nguyên nhân do khách hàng trữ tồn kho chưa bán được hàng, hoặc có khi bán được hàng đến khách hàng cuối cùng nhưng lại bị lỗi yêu cầu trả lại.</li> </ul> <p>Theo đó, đề xuất sửa đổi “<i>Thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;</i>”</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu, sửa lại theo hướng không quy định thời hạn tái nhập kể từ khi xuất khẩu.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b>Đề xuất sửa đổi khoản 1 Điều 47 như sau:</b>  “1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:  a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;  b) Thời hạn tái nhập không quá <b>03 năm 06 tháng</b> kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;  c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.”</p>	
	<p><b>Điểm a khoản 1 Điều 47</b>  a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;</p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p>Thực tế, doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài và không phát hiện ra các lỗi sản phẩm. Khi người mua đã nhận hàng, đã mở bao bì sản phẩm và chạy thử thì phát hiện ra lỗi sản phẩm và gửi trả lại cho người bán. Như vậy trường hợp này có được coi là hàng nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng hay không?  Đề nghị dự thảo giải thích cụ thể cụm từ “còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng” để cơ quan hải quan có cơ sở thực hiện.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tiếp thu. Sửa lại theo hướng hàng hoá chưa qua quá trình sử dụng, gia công, chế biến.</p>
	<p><b>Điểm c khoản 1 Điều 47</b></p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p>Đề xuất bỏ quy định tại <b>điểm c khoản 1 Điều 47</b> này hoặc chỉ yêu cầu “văn bản thỏa thuận khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng”.  Lý do: Tham khảo quy định tại Điều 47 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, Doanh nghiệp Việt Nam nhập hàng của đối tác nước ngoài, đối với trường</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tiếp thu, bỏ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hợp hàng bị lỗi, hồ sơ hải quan yêu cầu “<i>văn bản chấp nhập nhận lại hàng của chủ hàng nước ngoài (nếu hàng xuất khẩu trả lại cho chủ hàng bán lẻ hàng này)</i>”, không quy định điều kiện bất khả kháng hoặc các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu.</p>	
	<p><b>Điều 47. Thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu</b>  1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:  a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;  b) Thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;  c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.</p>	<p>VAFIE – Samsung (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)</p>	<p><b>Ý kiến:</b>  - Khó khăn chứng minh tính nguyên trạng, do hàng hóa phải trải quá trình kiểm mới xác định có đạt tiêu chuẩn, chất lượng không;  - Thời hạn tái nhập không hợp lý, do thời gian xử lý, tiếp nhận hàng lỗi thường kéo dài hơn 6 tháng.</p> <p><b>Đề xuất sửa đổi:</b> Loại bỏ điều kiện để tái nhập hàng đã tái xuất.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tiếp thu. Dự kiến sửa điều 47 như sau:  - Giữ nguyên như hiện hành.  - Hướng dẫn rõ hơn trường hợp tái nhập hàng trả lại để tái chế thành sản phẩm mới sau đó tái xuất.  - Bổ sung thêm thời hạn lưu giữ ở Việt Nam tối đa là 24 tháng (bao gồm 12 tháng gia hạn) thay vì 275 ngày như hiện hành.  - Bổ sung thêm việc thông báo cho Chi cục nơi quản lý doanh nghiệp gia công, SXXK trong trường hợp hàng hoá tái nhập có nguồn gốc từ hàng gia công, SXXK đã xuất khẩu trước đây.</p>
	<p><b>Điều 47</b>  <b>1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</b></p>	<p>VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)</p>	<p>- Liên quan đến điểm 1b: thời hạn tái nhập không quá 6 tháng. Đề nghị cân nhắc lại quy định cứng 6 tháng mà không phải là 9 tháng hay 12 tháng. Thực tế có những trường hợp việc tái nhập kéo dài hơn 6 tháng xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tiếp thu. Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc tháo gỡ các điểm</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;</i></p> <p><i>b) Thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;</i></p> <p><i>c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.</i></p> <p>2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</p> <p>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;</p> <p>b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;</p> <p>c) Tái nhập hàng trả lại để <i>tái xuất cho đối tác nước ngoài khác.</i></p>		<p>quan (ví dụ: nhu cầu sụt giảm cuối năm nên chưa sử dụng đến máy, khi nhu cầu có lại vào năm sau thì đưa vào lắp đặt thì phát hiện máy móc có sự cố, phải trải qua nhiều công đoạn kiểm định, thương thảo trước khi phải trả lại phía Việt Nam). Do đó, TCHQ có thể cân nhắc thời hạn tái nhập ở mức cao hơn là 12 tháng, tức 1 năm tài chính phù hợp cho các công ty xem xét các yếu tố trước khi quyết định trả hàng – thời hạn này cũng là thời hạn phổ biến theo thông lệ báo cáo tài chính, lập kế hoạch kinh doanh. Trong trường hợp kéo dài quá 12 tháng thì cần có chứng từ chứng minh lý do và được chấp thuận trước từ cơ quan hải quan.</p> <p>=&gt; Đề xuất kéo dài thời hạn tái nhập ở điểm b, như sau:</p> <p>b, Thời hạn tái nhập không quá 12 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan. Trong trường hợp việc tái nhập quá 12 tháng thì cần xuất trình các chứng từ chứng minh lý do vì sao việc tái nhập quá 12 tháng và cần có sự chấp thuận của cơ quan hải quan.</p> <p>- Liên quan đến điểm 2b: tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế sau đó tái xuất nên làm rõ việc sửa chữa này có theo điều khoản bảo hành trong hợp đồng hay không. Hiện nay việc tạm nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế sau đó tái xuất là đã được hướng dẫn tại Điều 55. Do đó, để phân biệt với Điều 55, nên quy định rõ là điểm 2a áp dụng cho trường hợp tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế không theo điều khoản bảo hành, tức là theo hợp đồng dịch vụ sửa chữa riêng.</p>	<p>nghe, vướng mắc của các doanh nghiệp điện tử, bán dẫn, công nghệ cao. Dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều 47 theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ nguyên như quy định hiện hành;</li> <li>- Cho phép nhập khẩu hàng hóa của chính thương nhân đã xuất khẩu để tái chế, sản xuất ra sản phẩm khác sau đó tái xuất;</li> <li>- Nêu rõ hàng hóa tái nhập phải chưa qua quá trình sử dụng;</li> <li>- Cho phép thời hạn lưu giữ ở Việt Nam là 12 tháng (thay vì 275 ngày như hiện hành).</li> <li>- Hàng hóa đã qua sử dụng thì thực hiện theo quy định tại Điều 50.</li> </ul>
	<b>Khoản 1 Điều 47:</b>	Fushan Technology	1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được	<b>Ban GSQL (NV3)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p> <p>a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;</p> <p>b) Thời hạn tái nhập không quá 12 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan.</p>		<p>áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p> <p>a) Hàng hoá tái nhập <b>chưa qua quá trình sử dụng;</b></p> <p>b) <b>Thời hạn tái nhập thực hiện theo thỏa thuận trên hợp đồng giữa doanh nghiệp và khách hàng.</b></p>	<p>Tiếp thu. Lý do như giải trình VBF ở trên.</p>
	<p><b>Điều 47. Thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu</b></p> <p>2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</p> <p>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;</p> <p>b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;</p> <p>c) Tái nhập hàng trả lại để tái xuất cho đối tác nước ngoài khác.</p>	<p>VAFIE – Samsung (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)</p>	<p><b>Ý kiến:</b> Thực tế DNCX có thực hiện tái nhập lại sản phẩm chưa qua sử dụng do khách hàng trả lại. Doanh nghiệp sử dụng lại các linh kiện, cụm linh kiện để sản xuất ra sản phẩm mới tương tự. Tuy nhiên, mã sản phẩm mới khác với sản phẩm đã xuất khẩu.</p> <p><b>Đề xuất sửa đổi:</b> <i>Bổ sung trường hợp</i></p> <p><i>đ) Tái nhập hàng trả lại để phục vụ sản tái sản xuất</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Lý do như giải trình VBF ở trên.</p>
	<p><b>Điều 47. Thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu</b></p> <p>1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p> <p>a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;</p> <p>b) Thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;</p>	<p>LUXSHARE (Công văn 241125/LXVN-GCVN ngày 25/11/2024)</p>	<p>a) Cần làm rõ nghĩa đối với cụm từ: "Hàng hóa còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng". Trường hợp các doanh nghiệp kinh doanh sản xuất sản phẩm điện tử, ví dụ: điện thoại smart phone apple/samsung, khi doanh nghiệp bán sản phẩm cho khách hàng. Khách hàng cần quá trình test hàng để phát hiện lỗi, sau đó yêu cầu trả lại để sửa chữa có được coi là đã qua quá trình sử dụng không? Nếu không test thì không thể phát hiện các lỗi không đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn chất lượng quy định tại điểm c mục 1 điều này.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc của các doanh nghiệp điện tử, bán dẫn, công nghệ cao. Dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều 47 theo hướng:</p> <p>- Giữ nguyên như quy</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.</p> <p>2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</p> <p>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;</p> <p>b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;</p> <p>e) <del>Tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam (không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài);</del></p>		<p>=&gt; Đề xuất doanh nghiệp được nhập khẩu về theo hợp đồng bảo hành, nhưng trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thông quan tờ khai xuất khẩu</p> <p>b) Thời hạn 6 tháng <u>tính từ ngày thông quan tờ khai xuất khẩu</u> rất khó đáp ứng với các doanh nghiệp xuất khẩu có hợp đồng bảo hành &gt; 6 tháng như đã đề cập ở trên. Ngoài ra còn những yếu tố khách quan khác ảnh hưởng: ví dụ: thời gian vận chuyển đối với một số quốc gia xa VN, kéo dài hàng tháng và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình vận chuyển ảnh hưởng đến thời gian giao nhận cho khách hàng, rồi thời gian vận chuyển ngược trở lại VN?...Các quy định này có chăng đã làm giảm sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam?</p> <p>=&gt; Đề xuất thời hạn 2 năm tính từ ngày thông quan tờ khai xuất khẩu.</p> <p>c) Đề nghị làm rõ chứng từ để chứng minh là gì?</p> <p>=&gt; Đề xuất chứng từ chứng minh là thỏa thuận/ xác nhận trả lại hàng để bảo hành từ khách hàng (ví dụ: trường hợp khách hàng không bán được hàng hóa, đề nghị trả hàng cho công ty để chúng tôi xuất khẩu sang nước thứ 3, xuất cho khách hàng khác...vậy những chứng từ liệt kê tại dự thảo sửa đổi là không bao quát được hết trường hợp, dẫn đến vướng mắc khi thực hiện)</p> <p><b>Khoản 2:</b> Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) đã loại bỏ tình huống "Tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam (không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước</p>	<p>định hiện hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn rõ hơn trường hợp tái nhập hàng trả lại để tái chế thành sản phẩm mới sau đó tái xuất.</li> <li>- Nêu rõ hàng hóa tái nhập phải chưa qua quá trình sử dụng;</li> <li>- Cho phép thời hạn lưu giữ ở Việt Nam là 12 tháng (thay vì 275 ngày như hiện hành).</li> <li>- Hàng hoá đã qua sử dụng thì thực hiện theo quy định tại Điều 50.</li> <li>- Bổ sung thêm việc thông báo cho Chi cục nơi quản lý doanh nghiệp gia công, SXXK trong trường hợp hàng hoá tái nhập có nguồn gốc từ hàng gia công, SXXK đã xuất khẩu trước đây.</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ngoài);"  =&gt; Đề xuất giữ lại, <u>do các điều kiện để tái nhập</u> đã được bổ sung ở khoản 1 điều này, Với trường hợp hàng hóa là do DN sản xuất ra bị lỗi khách hàng trả lại thì doanh nghiệp phải có trách nhiệm nhận hàng. Tuy nhiên, nếu tái nhập về để sửa chữa nhưng không thể sửa được hoặc tái xuất thì đề nghị được tiêu hủy để đảm bảo tháo gỡ vướng mắc sẽ phát sinh</p> <p>"a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;" Cần làm rõ khái niệm về tái chế, trường hợp ban đầu công ty sản xuất bảng mạch điện thoại di động, đã xuất khẩu bảng mạch cho công ty mẹ ở nước ngoài nhưng sau đó công ty mẹ quyết định dịch chuyển máy móc thiết bị để sản xuất ra điện thoại di động hoàn chỉnh tại Việt Nam, Vậy trường tái nhập để sản xuất ra sản phẩm khác hoàn chỉnh hơn thì có được thực hiện không?</p> <p>=&gt; <b>Điều 47. Thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu</b></p> <p>1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p> <p>a) <b>Có nội dung bảo hành sản phẩm trên hợp đồng xuất khẩu ban đầu hoặc</b> hàng hóa tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;</p> <p>b) Thời hạn tái nhập không quá <b>2 năm</b> kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;</p> <p>c) <del>Chúng tôi chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu</del></p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng. Có thỏa thuận trả lại hàng từ đối tác nước ngoài để bảo hành, sửa chữa hoặc để tái xuất cho đối tác khác. (Nội dung thỏa thuận phải nêu rõ lý do trả hàng)</p> <p>2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</p> <p>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;</p> <p>b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;</p> <p><b>c) Tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam (không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài);</b></p>	
	<p><b>Khoản 2 Điều 47</b></p> <p>2. <del>±</del> Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</p> <p>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;</p> <p>b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;</p> <p><del>c) Tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam (không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài);</del></p> <p>c) <del>±</del> Tái nhập hàng trả lại để <b>tái xuất cho đối tác nước ngoài khác</b> xuất khẩu ra nước thứ ba hoặc xuất khẩu vào</p>	<p>Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại</p>	<p>Đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều 47 trong Dự thảo như sau:</p> <p><i>“2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</i></p> <p><i>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất <b>hoặc tiêu thụ nội địa;</b></i></p> <p><i>b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa <b>không qua tái chế;</b></i></p> <p><i>c) Tái nhập hàng trả lại để tái xuất cho đối tác nước ngoài khác, cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan có hoặc không tái chế;</i></p> <p><i>d) Tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy. Thủ tục tiêu hủy thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung khoản 1, khoản 9 theo hướng:</p> <p>1. <i>Thương nhân được tái nhập hàng hóa chưa qua sử dụng của chính thương nhân nhưng bị trả lại. Hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài đã xuất khẩu không được tái nhập để tiêu hủy.</i></p> <p>9. <i>Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã qua sử dụng của chính thương nhân tái nhập khẩu để tái chế, bảo hành theo yêu cầu của</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	khu phi thuế quan.			thương nhân nước ngoài, sau đó tái xuất, thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định này.
	<b>Khoản 2 Điều 47</b>	<p>Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO) (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024)</p>	<p><b>Về khoản 2:</b></p> <p>- Hiện tại, có trường hợp hàng hóa xuất khẩu bị trả lại để sửa chữa, nhưng sau khi nhập khẩu, doanh nghiệp nhận thấy là không để sửa. Do đó, doanh nghiệp đã quyết định tiêu hủy hàng hóa đó tại Việt Nam. Tuy nhiên, điểm a, khoản 2, Điều 47, Nghị định 08/2015/NĐ-CP lại chưa quy định trường hợp này.</p> <p>Trên thực tiễn có những trường hợp hàng hóa xuất khẩu bị trả lại. Sau khi hàng hóa về đến Việt Nam, doanh nghiệp tìm được đối tác khác để bán. Các đối tác này có thể ở nước ngoài và trong khu phi thuế quan ở Việt Nam. Do đó, đề xuất giữ lại quy định tái xuất cho đối tác trong khu phi thuế quan</p> <p><b>Đề xuất sửa như sau:</b></p> <p><b>2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</b></p> <p>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất, <b><u>hoặc tiêu hủy tại Việt Nam;</u></b></p> <p>b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;</p> <p>c) Tái nhập hàng trả lại để <b><u>tiêu hủy tại Việt Nam (không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài);</u></b></p> <p>e) d) Tái nhập hàng trả lại để tái xuất cho đối tác nước ngoài khác <b><u>xuất khẩu ra nước thứ ba</u></b></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung khoản 1, khoản 9 theo hướng:</p> <p>1. <i>Thương nhân được tái nhập hàng hóa chưa qua sử dụng của chính thương nhân nhưng bị trả lại. Hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài đã xuất khẩu không được tái nhập để tiêu hủy.</i></p> <p>9. <i>Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã qua sử dụng của chính thương nhân tái nhập khẩu để tái chế, bảo hành theo yêu cầu của thương nhân nước ngoài, sau đó tái xuất, thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định này.</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<u>hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, hoặc đối tác trong khu phi thuế quan.</u>	
	<b>Khoản 2 Điều 47</b>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị sửa khoản 2 Điều 47 như sau:</p> <p>2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</p> <p>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;</p> <p>b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;</p> <p><b><u>c) Tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam (không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài);</u></b></p> <p>d) Tái nhập hàng trả lại để tái xuất cho đối tác nước ngoài khác xuất khẩu ra nước thứ ba hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan.</p> <p><b>Lý do:</b> Đề nghị xem xét vẫn giữ hình thức c) “Tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam (không áp dụng đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài)” do thực tế vẫn phát sinh trường hợp hàng xuất đi nhưng do quá trình vận chuyển, thời tiết nên hàng hoá bị hỏng không thể sử dụng được nữa phải xuất trả để tiêu hủy.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung khoản 1, khoản 9 theo hướng:</p> <p>1. <i>Thương nhân được tái nhập hàng hóa chưa qua sử dụng của chính thương nhân nhưng bị trả lại. Hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài đã xuất khẩu không được tái nhập để tiêu hủy.</i></p> <p>9. <i>Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã qua sử dụng của chính thương nhân tái nhập khẩu để tái chế, bảo hành theo yêu cầu của thương nhân nước ngoài, sau đó tái xuất, thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định này.</i></p>
	<p><b>Điều 47. Thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu</b></p> <p>2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</p> <p>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;</p>	FUYU (Công văn 01/CV-FY)	<p>Đề nghị làm rõ các hình thức được cho là tái chế, các trường hợp tân trang cải tạo chức năng hình thức có được coi là tái chế không? (để tránh nhầm lẫn với điều 55)</p> <p>Làm rõ như thế nào được coi là nguyên trạng?</p> <p>Trường hợp người nhập khẩu đã nhận hàng, sau đó trả lại 1 phần hoặc toàn bộ lô hàng thì căn cứ nào để chứng minh là nguyên trạng.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung khoản 1, khoản 9 theo hướng:</p> <p>1. <i>Thương nhân được tái nhập hàng hóa chưa qua sử dụng của chính thương nhân nhưng bị trả lại. Hàng hóa gia công cho thương</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p><i>nhân nước ngoài đã xuất khẩu không được tái nhập để tiêu hủy.</i></p> <p><i>9. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã qua sử dụng của chính thương nhân tái nhập khẩu để tái chế, bảo hành theo yêu cầu của thương nhân nước ngoài, sau đó tái xuất, thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định này.</i></p>
	<p><b>Khoản 3 Điều 47</b>  <b>3. 2. Hồ sơ hải quan:</b>  .....</p>	<p>UBND tỉnh Gia Lai</p>	<p>Đối với nội dung quy định về “Hồ sơ hải quan”: Để phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Hải quan, đề nghị bổ sung quy định về các chứng từ liên quan đến Giấy phép, Kiểm tra chuyên ngành nếu đã được cơ quan kiểm tra chuyên ngành, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành gửi dưới dạng điện tử thông qua Công thông tin một cửa quốc gia, người khai hải quan không phải nộp khi làm thủ tục hải quan. Đối với các chứng từ khác trong bộ hồ sơ hải quan người khai hải quan nộp dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc chứng từ giấy chuyển đổi sang chứng từ điện tử (bản scan) qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3, NV2), LDB,</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng tái nhập quy định tại Điều này sẽ không phải có giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.</li> <li>- Khoản 3 Điều 47 quy định về hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tái nhập không quy định việc nộp giấy phép, kết quả KTCN.</li> <li>- Tại khoản 3 Điều 47 dự kiến bổ sung nội dung: Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này. Người khai hải quan không phải nộp</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành trừ trường hợp pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành có quy định khác.
	<p><b>Khoản 2, 3 Điều 47</b></p> <p>2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:</p> <p>a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;</p> <p>b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;</p> <p>c) Tái nhập hàng trả lại để <b>tái xuất cho đối tác nước ngoài khác.</b></p> <p>3. Hồ sơ hải quan:</p> <p>a) Tờ khai hải quan <b>hàng hóa nhập khẩu;</b></p> <p>b) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt: nộp 01 bản chụp;</p> <p>c) Văn bản của bên nước ngoài thông báo hàng bị trả lại hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng: nộp 01 bản chụp</p>	Hiệp hội Da giày và túi xách Việt Nam (Công văn số 237/CV-HHDG ngày 27/11/2024)	<p><b>* Điểm c khoản 2</b> tái nhập hàng trả lại để tiêu hủy tại Việt Nam: Thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh không hề có phương án tồn kém chi phí tái nhập để tiêu hủy. Tuy nhiên, vẫn có trường hợp hàng hóa đã xuất khẩu bị trả lại để sửa chữa nhưng sau khi nhập khẩu, doanh nghiệp nhận thấy là không thể sửa hoặc đã sửa rồi không đạt chuẩn. Từ đó, doanh nghiệp mới có quyết định xin tiêu hủy hàng hóa đó tại Việt Nam.</p> <p>- Điểm 4 mục II Phụ lục I Nghị định 69/2018/NĐ-CP trong danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu có hàng đã qua sử dụng là nhóm hàng dệt may, giày dép. Thực tế:</p> <p>+ DN SXXX – bán hàng có chịu trách nhiệm đến người tiêu dùng. Qua quá trình sử dụng, người dùng phát hiện lỗi và khiếu nại. DN cần nhập khẩu SP đã qua sử dụng về nghiên cứu tìm nguyên nhân tạo lỗi và khắc phục, phòng ngừa cho các sản phẩm sau này;</p> <p>+ Nhiều trường hợp hàng hóa XK bị trả lại dù chưa qua sử dụng nhưng bị bong tróc, biến dạng, hờ keo,...do chất liệu, nguyên liệu hoặc tác động lý hóa trong quá trình sản xuất, tác động từ môi trường. Lúc ấy, hàng hóa giống như đã qua sử dụng.</p> <p><b>Đề nghị:</b></p> <p>- Điểm c khoản 2: tái nhập hàng trả lại, có</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung theo hướng:</p> <p>1. <i>Thương nhân được tái nhập hàng hóa chưa qua sử dụng của chính thương nhân nhưng bị trả lại. Hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài đã xuất khẩu không được tái nhập để tiêu hủy.</i></p> <p>2. Hồ sơ hải quan:</p> <p>a) Tờ khai hải quan;</p> <p>b) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt: nộp 01 bản chụp.</p> <p>3. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này. <i>Người khai hải quan không phải nộp giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành trừ trường hợp pháp luật về</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thể được tiêu hủy tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm d: tái nhập hàng trả lại để tái xuất cho đối tác nước ngoài khác, để XK ra nước thứ ba hoặc XK vào khu phi thuế quan.</li> <li>- Phối hợp với các Bộ ngành xem xét có quy định cho phép tái nhập hàng đã qua sử dụng hoặc giống như đã qua sử dụng để tìm hiểu nguyên nhân, nghiên cứu, khắc phục, phòng ngừa cho SP SXXK sau này.</li> </ul> <p><b>* Khoản 3 Điểm c</b> (khoản 2 điểm c hiện hành)</p> <p>Đề nghị giảm trừ các văn bản thông báo của bên nước ngoài vì khi bên nước ngoài XK thì đã có bộ hồ sơ chứng từ XK. Và khi khai báo hải quan tái NK thì DN đã phải có đối ứng từ khai XK trước đó.</p> <p><b>* Các khoản, điểm còn lại của Điều 47 sẽ sửa đổi phù hợp nội dung đề nghị trên.</b></p>	<p><i>quản lý, kiểm tra chuyên ngành có quy định khác.</i></p> <p><i>9. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã qua sử dụng của chính thương nhân tái nhập khẩu để tái chế, bảo hành theo yêu cầu của thương nhân nước ngoài, sau đó tái xuất, thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định này.</i></p>
	<p><b>Điều 47. Thủ tục Hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu</b></p>	<p>Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)</p>	<p>Dự thảo Điều 47 đang không cho tái nhập nếu hàng không còn nguyên vẹn và chưa qua quá trình sử dụng đang mang tính chưa áp dụng phù hợp một cách toàn diện.</p> <p>Vì trong giao dịch ngoại thương giữa nhà nhập khẩu và nhà xuất khẩu thì điều kiện bảo hành, sửa chữa cũng là một điểm để cạnh tranh với các đối thủ khác. Nhưng theo thực trạng hiện nay, hàng hóa xuất khẩu đi thì khi đưa vào kiểm định, sử dụng mới phát hiện lỗi thì cần được áp dụng điều kiện bảo hành, sửa chữa một cách phù hợp.</p> <p>Đề quy định mới không phải là rào cản dẫn tới mất cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam hay gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như đảm bảo tính quản lý thủ</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tiếp thu. Dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung theo hướng:</p> <p>1. <i>Thương nhân được tái nhập hàng hóa chưa qua sử dụng của chính thương nhân nhưng bị trả lại. Hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài đã xuất khẩu không được tái nhập để tiêu hủy.</i></p> <p><i>9. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã qua sử dụng của chính thương nhân tái</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>tục một cách phù hợp với thực tế thì cần có quy định tổng thể bao quát hơn.</p> <p>Không nên áp đặt là hàng đã qua sử dụng, không còn nguyên trạng thì không được thực hiện tái nhập để áp dụng điều kiện bảo hành, sửa chữa vì nhu cầu thương mại thực tế có phát sinh.</p> <p>=&gt; Đề xuất: Giữ nguyên điều 47 như hiện tại và làm rõ điều kiện được tái nhập để bảo hành sửa chữa nếu hàng đã qua sử dụng và không còn nguyên vẹn (ví dụ có hợp đồng thương mại quy định rõ điều khoản bảo hành, sửa chữa).</p>	<p><i>nhập khẩu để tái chế, bảo hành theo yêu cầu của thương nhân nước ngoài, sau đó tái xuất, thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định này.</i></p>
	<p><b>Khoản 3 Điều 47 - 47.3 Nghị định 08/2015: Thủ tục Hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu:</b> “<i>Thủ tục Hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này (trừ giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành).</i>”</p>	<p>Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024); CAPEC</p>	<p>Theo quy định này (có chữ “<b>trừ</b>”) doanh nghiệp hiểu là <b>không</b> yêu cầu Giấy phép kiểm tra chuyên ngành (KTCN) và không yêu cầu văn bản thông báo kết quả KTCN đối với hàng xuất khẩu tái nhập (lúc xuất khẩu không yêu cầu KTCN nên lúc nhập khẩu đề xuất không áp dụng KTCN nếu hàng hoá vẫn nguyên trạng.</p> <p>Thực tế hiện nay cơ quan Hải quan đang yêu cầu phải có Giấy phép KTCN, văn bản thông báo kết quả KTCN gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.</p> <p>=&gt; Đề xuất cơ quan Hải quan làm rõ quy định này, căn cứ theo chữ “<b>trừ</b>” nghĩa là không yêu cầu có KTCN đối với hàng hoá xuất khẩu tái nhập. Trường hợp nếu quy định yêu cầu phải có KTCN thì xin đề xuất điều chỉnh quy định <b>KHÔNG</b> áp dụng quy định KTCN đối với hàng xuất khẩu tái nhập.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 3 theo hướng:</p> <p>3. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này. <i>Người khai hải quan không phải nộp giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành trừ trường hợp pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành có quy định khác.</i></p>
	<p>4. <del>3.</del> Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này (<i>trừ giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên</i></p>	<p>UBND TP Hồ Chí Minh</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 47</b> đề xuất bỏ quy định “(<i>trừ giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành</i>)”</p> <p>Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 3 theo hướng:</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<i>ngành).</i>		<i>ngành.</i>	3. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này. <i>Người khai hải quan không phải nộp giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành trừ trường hợp pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành có quy định khác.</i>
	<p><del>4. Chính sách thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.</del></p> <p><b>5. Cơ quan hải quan không thu thuế đối với hàng hóa tái nhập quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu tại thời điểm làm thủ tục tái nhập người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo quy định.</b></p>	UBND tỉnh Quảng Ninh	<p>- Đề nghị giữ nguyên khoản 4 Điều 47 tại nội dung dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ.</p> <p>- Đề nghị không bổ sung khoản 5 tại Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung so với dự thảo đã trình Chính phủ.</p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>- Phạm vi điều chỉnh của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ chỉ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan và kiểm soát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, thông tin có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, không quy định chi tiết Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Quản lý thuế.</p> <p>- Luật thuế XNK, Luật thuế GTGT và các văn bản quy định về thuế đã hướng dẫn chính sách thuế đối với trường hợp tái nhập hàng đã xuất khẩu.</p> <p>- Tại Điều 33, Điều 37a Nghị định số 134/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại khoản 18,</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tại khoản 4 Điều 47 hiện hành không quy định hàng hoá tái nhập phải được tái xuất tại cùng 01 đơn vị hải quan, chỉ quy định cơ quan hải quan không thực hiện thủ tục thu thuế đối với hàng hoá tái nhập nếu tại thời điểm làm thủ tục tái nhập người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo quy định. Do vậy, đề xuất giữ nguyên quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>khoản 19 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP đã có quy định cụ thể về không thu thuế với trường hợp này.</p> <p>Do đó, đề nghị sửa khoản 5: Chính sách thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.</p>	
	<p><b>Khoản 5 Điều 47</b>  <b>5. Cơ quan hải quan không thu thuế đối với hàng hóa tái nhập quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu tại thời điểm làm thủ tục tái nhập người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo quy định.</b></p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị sửa đổi khoản 5 Điều 47 như sau:  <b>5. Cơ quan hải quan không thu thuế, <u>miễn thuế</u> đối với hàng hóa tái nhập quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu tại thời điểm làm thủ tục tái nhập người khai hải quan <u>cung cấp, xuất trình đầy đủ chứng từ, tài liệu thuộc bộ hồ sơ không thu thuế, miễn thuế</u> nhập khẩu theo quy định”.</b>  Lý do: Bổ sung cụm từ “miễn thuế” vào khoản 5 để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 9 Điều 16 Luật Thuế XNK 107/2016/QH13; điểm đ khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tại khoản 4 Điều 47 hiện hành không quy định hàng hoá tái nhập phải được tái xuất tại cùng 01 đơn vị hải quan, chỉ quy định cơ quan hải quan không thực hiện thủ tục thu thuế đối với hàng hoá tái nhập nếu tại thời điểm làm thủ tục tái nhập người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo quy định. Do vậy, đề xuất giữ nguyên quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p>
	<p><b>Khoản 5 Điều 47</b>  <b>5. Cơ quan hải quan không thu thuế đối với hàng hóa tái nhập quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu tại thời điểm làm thủ tục tái nhập người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo quy định.</b></p>	UBND tỉnh Vĩnh Long	<p><b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 47 như sau:</b>  <b>5. Cơ quan hải quan không thu thuế, <u>miễn thuế</u> đối với hàng hóa tái nhập quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu tại thời điểm làm thủ tục tái nhập người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế, <u>miễn thuế</u> theo quy định.</b>  <b>Lý do:</b> Bổ sung cụm từ <u>miễn thuế</u> vào khoản 5 để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 9 Điều 16 Luật thuế XNK 107/2016/QH13</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tại khoản 4 Điều 47 hiện hành không quy định hàng hoá tái nhập phải được tái xuất tại cùng 01 đơn vị hải quan, chỉ quy định cơ quan hải quan không thực hiện thủ tục thu thuế đối với hàng hoá tái nhập nếu tại thời điểm làm thủ tục tái</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>nhập người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo quy định. Do vậy, đề xuất giữ nguyên quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p>
	<p><b>Khoản 5 Điều 47</b></p>	<p>UBND tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Nội dung không thu thuế: Căn cứ khoản 9 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 107/2016/QH13 quy định về miễn thuế đối với hàng hóa tạm nhập- tái xuất, tạm xuất-tái nhập; Căn cứ Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính Phủ quy định về thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu; Căn cứ Điều 55 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập- tái xuất, tạm xuất- tái nhập; Căn cứ quy định số thứ tự 19 mục II Quyết định 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn về mã loại hình tờ khai hải quan hàng tạm nhập;</p> <p>Thực hiện hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại công văn số 349/TCHQ-TXNK ngày 18/01/2023 về việc xử lý thuế hàng hóa tạm nhập và tái nhập:</p> <p>+ Trường hợp tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu để sửa chữa, tái chế sau đó tái xuất trả lại cho khách hàng nước ngoài (người mua ban đầu) thuộc đối tượng miễn thuế, cơ quan hải quan xử lý miễn thuế trong thông quan, không ban hành quyết định không thu thuế, và hướng dẫn Doanh nghiệp phải</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Tại khoản 4 Điều 47 hiện hành không quy định hàng hoá tái nhập phải được tái xuất tại cùng 01 đơn vị hải quan, chỉ quy định cơ quan hải quan không thực hiện thủ tục thu thuế đối với hàng hoá tái nhập nếu tại thời điểm làm thủ tục tái nhập người khai hải quan nộp đủ bộ hồ sơ không thu thuế theo quy định. Do vậy, đề xuất giữ nguyên quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>khai báo mã loại hình G13 cùng với các mã miễn thuế hoặc không chịu thuế tương ứng.</p> <p>+ Trường hợp tái nhập hàng hóa để sửa chữa, tái chế sau đó xuất sang nước thứ ba hoặc vào khu phi thuế quan: Tại thời điểm làm thủ tục hải quan, doanh nghiệp đủ điều kiện không thu thuế theo quy định thì cơ quan hải quan ban hành quyết định không thu thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13, Điều 37a Nghị định 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định 134/2016/QH13, Điều 13 Thông tư số 06/TT-BTC ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>Hiện nay hướng dẫn của Tổng cục hải quan cho trường hợp tái nhập bao gồm trường hợp xử lý miễn thuế trong thông quan và không thu thuế, dẫn đến không thống nhất quan điểm khi triển khai áp dụng. Đề nghị Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể khi ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung.</p>	
	<p><b>Khoản 6 Điều 47</b>  <b>6. 5. Đối với hàng hóa tái nhập để tái chế thì thời hạn tái chế do doanh nghiệp đăng ký với cơ quan hải quan nhưng không quá 275 ngày kể từ ngày tái nhập; Người khai hải quan chưa phải nộp thuế trong thời hạn tái chế, nếu quá thời hạn tái chế đã đăng ký mà chưa tái xuất thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.</b></p>	UBND TP Hà Nội	<p>- Đề nghị làm rõ khái niệm ngày tái nhập, ngày tái nhập được hiểu là ngày đăng ký tờ khai tái nhập hay là ngày tờ khai tái nhập được xác nhận qua khu vực giám sát, hay là ngày hàng tái nhập đến cửa khẩu.</p> <p>- Hàng tái nhập không tái xuất đúng thời hạn có quy định chế tài xử phạt trong trường hợp này nên đề nghị bổ sung quy định tại khoản này.</p> <p>Đề nghị sửa đổi khoản 6 Điều 47 cụ thể như sau:</p> <p><b>6. 5. Đối với hàng hóa tái nhập để tái chế thì thời hạn tái chế do doanh nghiệp đăng ký với cơ quan hải quan nhưng không quá 275 ngày kể từ ngày tái nhập; Người khai hải quan chưa phải nộp</b></p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b>  Tiếp thu. Dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi như sau:</p> <p><b>5. Đối với hàng hóa tái nhập để tiêu hủy, sửa chữa, tái chế sau đó tái xuất hoặc tái xuất ra nước thứ ba hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, thời hạn tiêu hủy, tái xuất không quá 12 tháng kể từ ngày đăng ký tờ khai tái nhập, trừ trường hợp hàng hóa đặc thù có</b></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thuế trong thời hạn tái chế, nếu quá thời hạn tái chế đã đăng ký mà chưa tái xuất thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế và <b><u>pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.</u></b>	thời gian sửa chữa, tái chế quá 12 tháng theo yêu cầu của chu trình sản xuất thì cơ quan hải quan quyết định theo thỏa thuận của các bên. Chính sách thuế đối với hàng hóa nêu tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.
	6. Đối với hàng hóa tái nhập để tái chế thì thời hạn tái chế do doanh nghiệp đăng ký với cơ quan hải quan nhưng không quá 275 ngày kể từ ngày tái nhập; Người khai hải quan chưa phải nộp thuế trong thời hạn tái chế, nếu quá thời hạn tái chế đã đăng ký mà chưa tái xuất thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.”	UBND TP Hồ Chí Minh.	<b>Khoản 6 Điều 47</b> đề xuất bỏ đoạn “người khai hải quan chưa phải nộp thuế” vì khoản 5 đã quy định người khai hải quan nộp hồ sơ không thu thuế.	<b>Ban NV Thuế HQ</b> Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn không có quy định về việc “Người khai hải quan chưa phải nộp thuế trong thời hạn tái chế” do đó đề nghị quy định chung là: “Chính sách thuế đối với hàng hóa nêu tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế”.
	8. 7. Xử lý hàng tái chế không tái xuất được: a) Đối với sản phẩm tái chế là hàng gia công, sản xuất xuất khẩu: Làm thủ tục hải quan để tiêu thụ nội địa hoặc tiêu hủy. <del>Trường hợp tiêu thụ nội địa phải kê khai, nộp thuế đối với nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu), linh kiện, bán thành phẩm nhập</del>	UBND TP Hồ Chí Minh.	Đề nghị sửa điểm b khoản 8 Điều 47 như sau: b) Đối với sản phẩm tái chế không phải là hàng gia công, <b><u>sản xuất xuất khẩu</u></b> thì chuyển tiêu thụ nội địa như hàng hóa tái nhập để tiêu thụ nội địa. Việc xử lý về thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế. <b>Lý do:</b> Quy định tuân tự phù hợp cho từng đối tượng tương ứng.	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu ý kiến các đơn vị, sửa đổi, bổ sung lại khoản 8 theo hướng như sau: Không quản lý hàng hoá tái nhập để tái chế như loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu. Theo đó, doanh nghiệp thực hiện quản lý riêng theo 02 mã: A31 (tái

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>khẩu trực tiếp cấu thành sản phẩm xuất khẩu; sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu để đóng gói, dán nhãn hoặc gắn, lắp ráp vào sản phẩm xuất khẩu hoặc đóng chung thành mặt hàng đồng bộ với sản phẩm xuất khẩu;</p> <p>b) Đối với sản phẩm tái chế không phải là hàng gia công, sản xuất xuất khẩu thì chuyển tiêu thụ nội địa như hàng hóa tái nhập để tiêu thụ nội địa. Việc xử lý về thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.</p>			<p>nhập để tiêu thụ nội địa), G13, 14 (tái nhập để sửa chữa, tái chế sau đó tái xuất). Đồng thời để tránh việc gia tăng ô nhiễm, phát thải ô nhiễm ra môi trường, không cho phép việc tiêu hủy sau tái chế. Do đó, tại khoản này chỉ quy định cho một trường hợp kê khai thay đổi mục đích sử dụng nộp đủ thuế.</p>
	<b>Khoản 8 Điều 47</b>	UBND TP Hồ Chí Minh	Đề nghị bổ sung cụm từ “hàng sản xuất xuất khẩu” sau “hàng gia công” tại điểm b khoản 8 Điều 47	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Tiếp thu. Sửa như tại dự thảo Nghị định.
	<p><b>Điều 47. Thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu</b></p> <p>8. Xử lý hàng tái chế không tái xuất được:</p> <p>a) Đối với sản phẩm tái chế là hàng gia công, sản xuất xuất khẩu: Làm thủ tục hải quan để tiêu thụ nội địa hoặc tiêu hủy.</p> <p>b) Đối với sản phẩm tái chế không phải là hàng gia công thì chuyển tiêu thụ nội địa như hàng hóa tái nhập để tiêu thụ nội địa.</p>	VAFIE – Samsung (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)	<p>Hàng hóa tái nhập khẩu vào DNCX là hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế.</p> <p>Do vậy yêu cầu chuyển tiêu thụ nội địa với hàng không tái chế được của DNCX là không phù hợp.</p> <p><b>Đề xuất sửa đổi: Bổ sung:</b></p> <p>c) DNCX được lựa chọn thay đổi mục đích sử dụng tiêu thụ nội địa, tiêu hủy hoặc tiếp tục quản lý sử dụng theo quy định</p>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Lý do: Hàng hoá của DNCX thì cũng phục vụ gia công, sản xuất xuất khẩu. Trường hợp tiêu hủy tại DNCX thì thuộc đối tượng không chịu thuế. Sản phẩm thu được sau tiêu hủy bán tiêu thụ nội địa thì phải thực hiện thủ tục hải quan và nộp thuế theo quy định.
	<b>Điều 47</b>	CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ CANON VIỆT NAM (JCCI)	<p><b>Kiến nghị 1: Về điều kiện áp dụng thủ tục tái nhập</b></p> <p><b>Điểm b Khoản 1:</b> Đề xuất không quy định về “c. Thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan”</p> <p><b>Lý do:</b></p>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Đã tiếp thu.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Đối với 1 số tuyến hàng xuất đi châu Mỹ, thời gian vận chuyển từ lúc tờ khai xuất khẩu được thông quan đến khi Khách hàng nhận được hàng có thể đã lên đến 2-3 tháng.</p> <p>- Thời điểm Khách hàng kiểm tra trước khi sử dụng lô hàng nhập khẩu (đây cũng thường là lúc Khách hàng phát hiện các vấn đề về hàng hóa có đáp ứng các yêu cầu hay không) là không cố định, mà phụ thuộc vào tình trạng tồn kho, nhu cầu sử dụng, tiêu thụ... tại phía Khách hàng.</p> <p>- Thời điểm Khách hàng gặp các vấn đề bất khả kháng hoặc phát hiện các vấn đề liên quan đến không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn thường không cố định, mà có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Trong khi trách nhiệm của nhà xuất khẩu đối với hàng hóa rất đa dạng và là thỏa thuận của các bên.</p> <p><b>Kiến nghị 2: Về điều kiện áp dụng thủ tục tái nhập</b></p> <p><b>Điểm c Khoản 1: Đề xuất sửa thành:</b></p> <p>c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng hoặc đề nghị trả lại hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc theo thỏa thuận, hợp đồng đã ký kết hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.</p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>- Trên thực tế, có những trường hợp Khách hàng đã nhận hàng, đã nhập kho. Nhưng đến khi kiểm tra, sử dụng một phần lô hàng mới phát hiện các vấn đề liên quan. Sau khi thỏa thuận, hai bên có thể áp dụng biện pháp trả lại hàng. Do đó, tại</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thời điểm này Khách hàng thường gửi đề nghị trả lại hàng, thay vì văn bản từ chối nhận hàng.</p> <p>- Các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn... áp dụng cho hàng hóa thường do các bên tự thỏa thuận hoặc căn cứ theo hợp đồng đã ký kết.</p> <p><b>Kiến nghị 3: Về các hình thức tái nhập hàng đã XK</b></p> <p><b>Điểm c Khoản 2: Đề xuất sửa thành:</b></p> <p>c) Tái nhập hàng trả lại để tái xuất cho đối tác nước ngoài khác hoặc doanh nghiệp chế xuất.</p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>Do sự đa dạng trong nhu cầu hoặc chuỗi cung ứng, Khách hàng mua hàng hóa có nguồn gốc từ hàng xuất khẩu bị trả lại có thể là đối tác nước ngoài khác hoặc DNCX tại Việt Nam.</p> <p><b>Kiến nghị 4:</b></p> <p><b>Khoản 8 sửa thành:</b></p> <p>8. Xử lý hàng đã tái nhập để tái chế nhưng không tái chế hoặc tái chế không tái xuất được:</p> <p>a) ...</p> <p>b) ...</p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>Trên thực tế, tại thời điểm làm thủ tục hải quan theo hình thức tái nhập để tái chế, việc xác định hoạt động tái chế có thể chỉ là dự kiến hoặc qua đánh giá sơ bộ. Sau khi doanh nghiệp nhận lô hàng về mới có thể kiểm tra, đánh giá chính xác việc có thể tái chế hay không hoặc hiệu quả của phương án tái chế. Khi đó, nếu hàng hóa không thể tái chế hoặc phương án tái chế không hiệu quả, không phù hợp, lúc này doanh nghiệp sẽ phát sinh nhu cầu muốn tiêu hủy hoặc tiêu thụ nội địa.</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b>Cụ thể:</b>  <b>Điều 47. Thủ tục hải quan tái nhập đối với hàng hóa đã xuất khẩu</b>            1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:            a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;            b) Thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;            c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.            2. Các hình thức tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại (sau đây gọi tắt là tái nhập hàng trả lại) bao gồm:            a) Tái nhập hàng trả lại để sửa chữa, tái chế (gọi chung là tái chế) sau đó tái xuất;            b) Tái nhập hàng trả lại để tiêu thụ nội địa;            c) Tái nhập hàng trả lại để tái xuất cho đối tác nước ngoài khác.            8. Xử lý hàng tái chế không tái xuất được:            a) Đối với sản phẩm tái chế là hàng gia công, sản xuất xuất khẩu: Làm thủ tục hải quan để tiêu thụ nội địa hoặc tiêu hủy.            b) Đối với sản phẩm tái chế không phải là hàng gia công thì chuyển tiêu thụ nội địa như hàng hóa tái nhập để tiêu thụ nội địa.</p>	
	<b>Điều 47</b>	Toyota Tsusho Việt Nam (JCCI)	<p><i>1. Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại được áp dụng thủ tục hải quan tái nhập khi đáp</i></p>	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Lý do:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>ứng đồng thời các điều kiện sau:</i></p> <p><i>a) Hàng hoá tái nhập phải còn nguyên trạng và chưa qua quá trình sử dụng;</i></p> <p>=&gt; Quy định trên dễ gây bất cập vì:</p> <p>Với loại hàng số lượng ít như máy móc, nếu như khi sử dụng nó hỏng ngay thì không thể coi là nguyên trạng được. Hơn nữa đối với 1 số loại hàng là nguyên vật liệu tính theo dạng bao, giả sử bao số 1 có hàng hóa hỏng, bao số 2 sẽ tiếp tục lấy thử mẫu ... như vậy nếu không có cơ chế cho tái nhập số hàng còn lại trong bao (rõ ràng bao không còn nguyên trạng – nguyên bao) thì rất lãng phí.</p> <p><i>b) Thời hạn tái nhập không quá 06 tháng kể từ thời điểm tờ khai xuất khẩu được thông quan;</i></p> <p>Thời hạn như vậy tương đối ngắn do 1 số tuyến đường vận tải đã mất nhiều tháng để tới nơi (ví dụ hàng Việt Nam đi Mỹ đôi khi lên tới 3 tháng, chưa kể có phát sinh sự việc bất khả kháng).</p> <p><i>c) Chứng từ chứng minh khách hàng nước ngoài từ chối nhận hàng do điều kiện bất khả kháng hoặc do không đáp ứng các điều kiện tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh, an toàn của nước nhập khẩu hoặc văn bản của hãng tàu/đại lý hãng tàu thông báo không có người nhận hàng.</i></p> <p>Quy định này cũng rất vô lý do phần lớn khách hàng yêu cầu trả hàng là do sản phẩm không đáp ứng được trong quá trình sản xuất của chính khách hàng. Ví dụ: đưa nguyên vật liệu vào sản xuất ra sản phẩm nhưng nguyên vật liệu không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của máy móc sản xuất dẫn tới thành phẩm lỗi, hỏng nhiều.</p>	<p>Trường hợp không đáp ứng quy định tại Điều 47 thì doanh nghiệp có thể thực hiện theo Điều 50.</p>
	<b>Đề xuất bổ sung về hàng tái chế:</b>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ	- Đề xuất Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định hướng dẫn thủ tục tái nhập hàng đã xuất	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Không tiếp thu. Lý do:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thương mại	<p>khẩu để tháo rời, tận dụng nguyên vật liệu còn giá trị sử dụng, có thể áp dụng cơ chế tiêu hủy có Hải quan giám sát sau khi tận dụng nguyên vật liệu. Doanh nghiệp lưu trữ hình ảnh hàng hóa trước và sau khi tháo rời.</p> <p>- Đề xuất Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định hướng dẫn trường hợp doanh nghiệp đã giải thể, trong thời gian chờ giải thể, không còn năng lực sản xuất tái nhập hàng đã xuất khẩu để tái chế để hoàn thành trách nhiệm của nhà sản xuất: có thể thuê gia công ở đơn vị khác, có thể giao cho Chi nhánh tái chế...</p>	Không pháp luật hoá trường hợp đặc thù, nếu có vướng mắc khi thực hiện thì có thể hướng dẫn theo vụ việc.
	<b>Điều 47</b>	VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	<p>Quy định sửa đổi giúp đảm bảo giám sát, quản lý hàng hóa tái nhập nhằm hạn chế việc tái nhập hàng thuộc danh mục cấm mà không cần giấy phép. Tuy nhiên về cơ chế thuế, theo Quyết định 1357 của TCHQ về mã loại hình, thì DN sẽ dùng mã G13 miễn thuế, nhưng quy định lại hướng dẫn thực hiện thủ tục không thu thuế, dẫn tới vướng mắc khi thực hiện.</p> <p>(Công văn 349/TCHQ-TXNK, hướng dẫn trường hợp tái nhập để tái chế và tái xuất trả chính chủ hàng thì miễn thuế, trường hợp tái xuất cho bên khác thì thực hiện không thu thuế)</p> <p>=&gt; Cần có quy định cụ thể để thống nhất thực hiện chính sách thuế với trường hợp tái nhập để tái chế sau đó tái xuất.</p>	<b>Ban NVTHQ</b> Tiếp thu đề nghiên cứu, sửa đổi các quy định có liên quan cho phù hợp, tránh vướng mắc phát sinh (như sửa đổi Quyết định 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021)
38.	<p><b>Khoản 28 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 48 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>Điều 48. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất</b></p>	UBND tỉnh Nam Định	Đề xuất làm rõ tình trạng hàng hoá có cần phải nguyên trạng như ban đầu không? Ngoài ra trên thực tế phát sinh các trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu loại hình E31, A12 về sản xuất xuất khẩu, sản xuất kinh doanh, tuy nhiên có một số nguyên phụ liệu dư thừa, không còn nhu cầu sử	<b>Ban GSQL (NV2)</b> - Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định về thủ tục hải quan. Theo đó, việc đề xuất hàng hóa còn nguyên trạng, chưa qua quá trình sử dụng

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>1. Các hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bao gồm:</p> <p>a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài;</p> <p>b) Xuất bán vào khu phi thuế quan.</p> <p>2. Hồ sơ hải quan:</p> <p>a) Tờ khai hải quan;</p> <p>b) Văn bản chấp nhận nhận lại hàng hoặc chỉ định xuất cho bên thứ ba của chủ hàng nước ngoài: nộp 01 bản chụp;</p> <p>c) Hóa đơn thương mại trong trường hợp xuất bán ra nước ngoài hoặc hóa đơn bán hàng, hóa đơn giá trị gia tăng trong trường hợp xuất bán vào khu phi thuế quan: 01 bản chụp.</p> <p>3. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này.</p>		<p>dụng, doanh nghiệp xuất bán lại cho chính chủ hàng ban đầu hoặc xuất cho đối tác khác (không phải xuất trả chủ hàng nước ngoài ban đầu)... có thuộc quy định tại điều này không?</p>	<p>để làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách thuế thì đề nghị thực hiện theo pháp luật về thuế, không sửa đổi tại dự thảo Nghị định này.</p> <p>- Qua rà soát cũng như qua ý kiến tham gia doanh nghiệp, Ban soạn thảo cho rằng việc tái xuất hàng đã nhập khẩu ngoài việc trả cho chính chủ hàng nước ngoài thì có thể hàng được tái xuất (xuất bán cho bên thứ 3) mà không theo chỉ định của phía nước ngoài (hoạt động này pháp luật hiện hành không cấm). Do vậy để bảo đảm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đã nhập khẩu lô hàng nhưng sau đó hàng lỗi, hàng không phù hợp với hợp đồng hoặc không có nhu cầu sử dụng hết số hàng đã nhập khẩu và cần phải tái xuất, tại dự thảo lần này đề xuất bộ quy định tại khoản 1 Điều 48 và chỉnh sửa tên Điều để bao quát đầy đủ các trường hợp phải tái xuất, cụ thể: “<i>Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất ra nước</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<u>ngoài hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.</u>
	<p><b>Điểm a khoản 1 Điều 48</b> a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài;</p>	Bộ KHCN	<p>Khoản 28 Điều 1 dự thảo Nghị định: đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 48 như sau: “a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài, <u><b>hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành có chất lượng không phù hợp, được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tái xuất;</b></u>”</p> <p>Lý do: Điều 12 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định người nhập khẩu có nghĩa vụ tái xuất hàng hóa nhập khẩu không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.</p> <p>Ngoài ra, tại Điều 29 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa, trong đó giao Bộ Tài chính “<i>thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát xuất nhập cảnh; kiểm tra, giám sát hàng hóa nguy hiểm, phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trong địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật.</i>”. Vì vậy, đề nghị rà soát, xem xét chỉnh lý để đảm bảo dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo chức năng.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Tại khoản 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP và tại dự thảo Nghị định đã quy định: “<i>Trường hợp ... hàng hóa buộc tái xuất theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam qua cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu quốc tế.</i>”</p>
	<b>Khoản 1 Điều 48</b>	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO)	- “Hóa đơn thương mại trong trường hợp xuất bán ra nước ngoài” không thể áp dụng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 vì các hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu <b>không</b> bao gồm hình thức xuất bán cho bên nước ngoài. Ngoài ra, thực tế hiện nay đã phát sinh những trường hợp các	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Tiếp thu ý kiến. Tên Điều 48 đã sửa lại như sau: “<i>Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất <b>ra nước</b></i>”</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa là nguyên vật liệu để phục vụ hoạt động sản xuất xuất khẩu. Tuy nhiên, do biến động của thị trường làm nhu cầu, và đơn đặt hàng thành phẩm bị sụt giảm, từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và dẫn đến dư thừa tồn kho nguyên vật liệu. Việc quy định doanh nghiệp chỉ được bán vào khu phi thuế quan sẽ hạn chế người mua những nguyên vật liệu dư thừa này.</p> <p>- Theo đó, đề xuất bổ sung hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu bao gồm trường hợp <b>xuất bán cho đối tác ở nước ngoài.</b></p> <p>“Điều 48. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất</p> <p>1. Các hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bao gồm:</p> <p>a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài;</p> <p>b) Xuất bán vào khu phi thuế quan, <b>hoặc đối tác ở nước ngoài.</b></p>	<p><b><u>ngoài hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.</u></b>”</p>
	<b>Điểm a khoản 1 Điều 48</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p>Đề xuất sửa đổi <b>điểm a khoản 1 Điều 48</b> Nghị định như sau:</p> <p>“1. Các hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bao gồm:</p> <p>a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài <b>bao gồm cả việc xuất khẩu tại chỗ theo chỉ định;</b></p> <p>b) Xuất bán vào khu phi thuế quan”</p> <p>Lý do: Nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị nhập khẩu gia công theo chỉ định của đối tác nước ngoài chuyên giao cho doanh nghiệp thực hiện gia công khác tại Việt Nam.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Sau khi nghiên cứu, dự thảo Nghị định đã sửa tên Điều 48 như sau: “<b>Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất <u>ra nước ngoài hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.</u></b>”</p>
	<b>Điểm b khoản 1 Điều 48</b> 1. Các hình thức tái xuất hàng hóa	Công ty TNHH Vật Liệu BĂNG KEO NITTO DENKO	<p>Nếu để cụm từ xuất bán vào khu phi thuế quan ở mục 1b sẽ gây hiểu nhầm là doanh nghiệp kinh</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Tiếp thu</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bao gồm: ... b) Xuất bán vào khu phi thuế quan.	(Việt Nam) (JCCI)	doanh tạm nhập tái xuất trong khi cả Điều 48 đang đề cập vấn đề xuất trả. <b>Đề xuất sửa đổi:</b> b) <u>Tái xuất</u> vào khu phi thuế quan.	
	<b>Khoản 1 Điều 48</b> 1. Các hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bao gồm: a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài; b) Xuất bán vào khu phi thuế quan.	UBND TP Hồ Chí Minh.	<b>Khoản 1 Điều 48</b> đề xuất bổ sung: “c) <u>Xuất bán ra nước ngoài.</u> ” Đề phù hợp với Nghị định 18/2021/NĐ-CP	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Sau khi nghiên cứu, dự thảo Nghị định đã sửa tên Điều 48 như sau: “ <u>Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất ra nước ngoài hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.</u> ”
	<b>Khoản 1 Điều 48</b> ... b) Xuất bán vào khu phi thuế quan.	UBND tỉnh Đắk Nông	Đề nghị bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48. Lý do: Theo quy định tại các Điều 39,40,41,42 Luật Quản lý ngoại thương thì thương nhân kinh doanh tạm nhập, tái xuất phải có giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; đáp ứng một số điều kiện quy định; chỉ làm thủ tục tại cơ quan hải quan cửa khẩu ... Một số nội dung này đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; thực tế phát sinh vướng mắc về cách hiểu thống nhất hàng hóa đã nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan, để tránh trường hợp bản chất hàng hóa là kinh doanh tạm nhập tái xuất phải chịu chính sách quản lý về ngoại thương theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP, nhưng doanh nghiệp lựa chọn hình thức nhập khẩu hàng hóa sau đó xuất khẩu. Do việc xuất bán vào khu phi thuế quan cũng là hoạt động xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài, nên đề nghị bỏ điểm này.	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu Hàng hoá kinh doanh tạm nhập tái xuất có chính sách quản lý khá tương đồng với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Mặt khác hàng hoá kinh doanh tạm nhập tái xuất còn được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn tạm nhập tái xuất. Do vậy, doanh nghiệp sẽ không lựa chọn phương án nhập khẩu sau đó tái xuất thay vì thực hiện thủ tục hải quan theo loại hình kinh doanh doanh tạm nhập tái xuất.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>Điều 48. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất</b></p> <p>1. Các hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bao gồm:</p> <p>a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài;</p> <p>b) Xuất bán vào khu phi thuế quan.</p>	<p>VAFIE – Samsung (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)</p>	<p>- Doanh nghiệp không thể thanh lý hàng hoá đã nhập khẩu bao gồm: nguyên liệu, máy móc, thiết bị cho đối tác ở nước thứ ba;</p> <p>- Điều này cũng mâu thuẫn với điểm c khoản 2 điều 48. Sản phẩm tái nhập tại điểm c sẽ không thể xuất cho đối tác nước ngoài khác theo điều 48 này.</p> <p><b>Đề xuất sửa đổi:</b> Giữ nguyên quy định hiện hành</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã sửa tên Điều 48 như sau: <i>“Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất <u>ra nước ngoài hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.</u>”</i></p>
	<p><b>Khoản 1 Điều 48</b></p>	<p>HQ Bình Phước (Cv 2306/HQBP-NV ngày 25/11/2024)</p>	<p>Để tránh hiểu nhầm giao hàng tại chỗ (đã được bãi bỏ tại Điều 35 của Nghị định)</p> <p>=&gt; <b>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 48 như sau:</b></p> <p>“Điều 48. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất</p> <p>1. Các hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bao gồm:</p> <p>a) Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc <b>Xuất trả cho chủ hàng nước ngoài nhưng được chủ hàng nước ngoài chỉ định giao cho bên thứ ba ở nước ngoài.</b></p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35, đồng thời sau khi nghiên cứu, tên Điều 48 đã sửa như sau: <i>“Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất <u>ra nước ngoài hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.</u>”</i></p>
	<p><b>Điều 48</b></p>	<p>VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)</p>	<p>Bỏ trường hợp tái xuất (bán) ra nước ngoài cho đối tác không phải người bán ban đầu.</p> <p>(Ngăn chặn việc kinh doanh TNTX mà FDI không được phép thực hiện).</p> <p>Nhưng vẫn cho phép tái xuất (bán) vào khu phi thuế quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Hàng hoá kinh doanh tạm nhập tái xuất có chính sách quản lý khá tương đồng với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Mặt khác hàng hoá kinh doanh tạm nhập tái xuất còn được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn tạm nhập tái xuất. Do vậy, doanh nghiệp sẽ không lựa</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>chọn phương án nhập khẩu sau đó tái xuất thay vì thực hiện thủ tục hải quan theo loại hình kinh doanh doanh tạm nhập tái xuất.</p> <p>Tiếp thu một phần ý kiến của VBF, dự thảo Nghị định quy định cho phép tái xuất vào khu phi thuế quan.</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 48</b> 2. Hồ sơ hải quan: a) Tờ khai hải quan; ...</p>	UBND tỉnh Thái Nguyên	<p>Tại điểm a khoản 2 Điều 48 đề nghị bổ sung như sau: “a) Tờ khai hải quan <b><u>hàng hoá xuất khẩu</u></b>”; Cho phù hợp với nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 3 Điều 47 và tránh nhầm lẫn tờ khai xuất khẩu, tờ khai nhập khẩu.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Điều 48 quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất, theo đó, tờ khai hải quan trong Điều này là tờ khai xuất khẩu.</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 48</b> b) Văn bản chấp nhận nhận lại hàng hoặc chỉ định xuất cho bên thứ ba của chủ hàng nước ngoài: nộp 01 bản chụp;</p>	Hiệp hội Da giày và túi xách Việt Nam (Công văn số 237/CV-HHDG)	<p>- Khoản 2 điểm b. Đề nghị giảm trừ các văn bản từ đối tác nhận hàng tái xuất của DN, vì DN xuất khẩu thì đã có bộ hồ sơ chứng từ xuất khẩu. Chứng minh DN không tiêu thụ nội địa, không sử dụng sai mục đích hàng hóa nhập khẩu miễn thuế tại VN. Bên cạnh đó, các đối tác nước ngoài không sử dụng hình thức văn bản như tại VN thường dùng.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã bỏ chứng từ “Văn bản chấp nhận nhận lại hàng hoặc chỉ định xuất cho bên thứ ba của chủ hàng nước ngoài”.</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 48</b> 2. Hồ sơ hải quan: ....c) Hóa đơn thương mại trong trường hợp xuất bán ra nước ngoài hoặc hóa đơn bán hàng, hóa đơn giá trị gia tăng trong trường hợp xuất bán vào khu phi thuế quan: 01 bản chụp.</p>	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	<p>Điều chỉnh từ ngữ cho phù hợp với khoản 1 các hình thức tái xuất hàng hóa nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan. <b>Đề xuất sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 48 như sau:</b> c) Hóa đơn thương mại trong trường hợp xuất trả cho chủ hàng nước ngoài hoặc cho bên thứ ba theo chỉ định của chủ hàng nước ngoài, hóa đơn</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Tiếp thu ý kiến. Sau khi rà soát, dự thảo Nghị định đã sửa tên Điều và quy định về hồ sơ hải quan như sau: “Điều 48. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			giá trị gia tăng trong trường hợp xuất bán vào khu phi thuế quan: 01 bản chụp.	<i>phải tái xuất <u>ra nước ngoài</u> hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.</i> ...b) Hóa đơn thương mại trong trường hợp xuất bán ra nước ngoài hoặc hóa đơn bán hàng, hóa đơn giá trị gia tăng trong trường hợp xuất bán vào khu phi thuế quan: 01 bản chụp.”
	<b>Khoản 2 Điều 48</b> 2. Hồ sơ hải quan: ...c) Hóa đơn thương mại trong trường hợp xuất bán ra nước ngoài hoặc hóa đơn bán hàng, hóa đơn giá trị gia tăng trong trường hợp xuất bán vào khu phi thuế quan: 01 bản chụp.	UBND tỉnh Quảng Nam; UBND TP Hà Nội	Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 48 như sau: “c) Hóa đơn thương mại trong trường hợp xuất bán ra nước ngoài hoặc hóa đơn bán hàng, hóa đơn giá trị gia tăng, Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ trong trường hợp xuất bán vào khu phi thuế quan: 01 bản chụp.” Lý do: tại khoản 1 chỉ quy định tái xuất ra nước ngoài trong trường hợp xuất trả (không quy định xuất bán ra nước ngoài, chỉ quy định xuất bán vào khu phi thuế quan)	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Dự thảo Nghị định đã sửa tên Điều 48 như sau: Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất <u>ra nước ngoài hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.</u> Theo đó, quy định về chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan tại Điều này được giữ nguyên để phù hợp với các trường hợp được tái xuất.
	<b>Khoản 3 Điều 48</b> 3. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này.	UBND TP Hồ Chí Minh.	<b>Khoản 3 Điều 48</b> đề xuất: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Sau khi nghiên cứu, rà soát, khoản 3 Điều 48 được sửa như sau: “3. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này. <i>Người khai hải quan không phải nộp giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra</i>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<i>chuyên ngành trừ trường hợp pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành có quy định khác.”</i>
	<p><b>Khoản 3 Điều 48</b> 3. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này.</p>	<p>CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)</p>	<p>Điều 48.3 quy định: “<i>Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại mục 5 Chương này (trừ giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành).</i>”</p> <p>Quy định này nghĩa là không yêu cầu có giấy phép NK, văn bản thông báo kết quả KTCN với hàng NK phải tái xuất. Hàng NK chưa làm TTHQ, người nhận từ chối nhận hàng và tình trạng hàng nguyên đai kiện trả lại cho người gửi tại nước ngoài và chưa có giấy phép NK (nếu có yêu cầu) thì để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ hàng, cơ quan hải quan cho phép tái xuất không yêu cầu giấy phép NK.</p> <p><b>Đề xuất:</b> làm rõ chữ “trừ” là không yêu cầu KTCN khi tái xuất hàng NK. Kiến nghị đề xuất cơ quan hải quan cho phép tái xuất hàng hóa NK mà không yêu cầu Giấy phép NK, văn bản thông báo kết quả KTCN.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Sau khi nghiên cứu, rà soát, khoản 3 Điều 48 được sửa như sau: “3. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương này. <i>Người khai hải quan không phải nộp giấy phép nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành trừ trường hợp pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành có quy định khác.</i>”</p>
	<p><b>Khoản 4 Điều 48</b> ...4. Trường hợp hàng hóa (trừ hàng cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu) đang chịu sự giám sát hải quan nhưng do gửi nhầm lẫn, thất lạc, không có người nhận hoặc bị từ chối nhận hàng do không phù hợp với hợp đồng mua bán, nếu người vận tải hoặc chủ hàng có văn bản đề nghị được tái xuất (trong đó nêu rõ lý do nhầm lẫn, thất lạc hoặc từ chối nhận) hoặc hàng hóa buộc</p>	<p>Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại</p>	<p>Đề xuất sửa đổi nội dung Khoản 4 như quy định hiện hành, vì nếu chỉ quy định trừ hàng cấm nhập khẩu, hàng tạm ngừng nhập khẩu) thì có thể doanh nghiệp sẽ gặp vướng trong thực tế, dù rằng có thể doanh nghiệp không cố tình. Ví dụ: người gửi hàng gửi cho doanh nghiệp VN 01 máy chụp X-quang đã qua sử dụng để kiểm tra sản phẩm. Trường hợp này nên nghiên cứu hình thức xử phạt và cho tái xuất.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> - Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 128/2020/NĐ-CP thì trường hợp hàng hoá gửi vào Việt Nam không phù hợp với hợp đồng theo quy định tại Điều 39 Luật Thương mại năm 2005 (trừ hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, hàng giả,</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	tái xuất theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam qua cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu quốc tế.”			phế liệu không thuộc Danh mục được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất) nhưng đã được người gửi hàng, người vận tải, người nhận hàng hoặc người đại diện hợp pháp của người gửi hàng, người vận tải, người nhận hàng thông báo bằng văn bản (nêu rõ lý do) kèm theo các chứng từ liên quan tới Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa khi chưa đăng ký tờ khai hải quan thuộc trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.
	<b>Điều 48</b>	UBND tỉnh Bắc Giang	Trên cơ sở thực tế vướng mắc của các Doanh nghiệp trên địa bàn, một số doanh nghiệp có nhu cầu tái nhập đối với hàng hoá đã xuất khẩu bị trả lại để sửa chữa, tái chế; sản phẩm sau khi sửa chữa, tái chế chuyển thành sản phẩm khác, không còn nguyên trạng ban đầu nhưng lại có khả năng xuất bán cho đối tác khác ở nước ngoài. Tuy nhiên, tại Điều 48 Dự thảo Nghị định sửa đổi chưa đề cập đến vấn đề này. Đề nghị xem xét đưa nội dung trên vào Dự thảo Nghị định sửa đổi trình Chính phủ phê duyệt giải quyết vướng mắc cho Doanh nghiệp.	<b>Ban GSQL (NV2)</b> Trường hợp sau khi sửa chữa, tái chế tạo thành sản phẩm khác, không còn nguyên trạng ban đầu và xuất bán cho đối tác khác ở nước ngoài thì đề nghị thực hiện thủ tục theo loại hình tương ứng (ví dụ xuất kinh doanh loại hình B11), không thực hiện thủ tục theo Điều 48.
39.	<b>Khoản 29 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b>	VAMA (Công văn 102201/2024/VAMA ngày 22/10/2024)	Đề xuất sửa như sau: “1. Phương tiện quay vòng theo phương thức tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để chữa	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Tiếp thu

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>Điều 49. Thủ tục hải quan đối với phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng tạm nhập, tạm xuất</b></p> <p>1. Phương tiện quay vòng theo phương thức tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm:</p> <p>a) Container có hoặc không có móc treo;</p> <p>b) Phương tiện (bồn) chứa khí, chất lỏng có kết cấu ổn định, bền chắc, được sử dụng chuyên dùng chứa và vận chuyển khí, <b>chất lỏng</b> có số ký hiệu in cố định trên vỏ mặt bồn và chuyên chở bằng xe ô tô chuyên dùng;</p> <p>c) Bồn mềm lót trong container để chứa hàng lỏng;</p> <p>d) Các phương tiện khác có thể sử dụng nhiều lần để chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p>		<p>hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm:</p> <p>a) Container có hoặc không có móc treo;</p> <p>b) Phương tiện (bồn) chứa khí, chất lỏng có kết cấu ổn định, bền chắc, được sử dụng chuyên dùng chứa và vận chuyển khí, chất lỏng có số ký hiệu in cố định trên vỏ mặt bồn và chuyên chở bằng xe ô tô chuyên dùng;</p> <p>c) Bồn mềm lót trong container để chứa hàng lỏng;</p> <p>d) Các phương tiện khác có thể sử dụng nhiều lần để chứa <b>hoặc sử dụng cho mục đóng gói</b> hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”</p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>1) Doanh nghiệp nhập khẩu thép từ nước ngoài</p> <p>2) Supplier sử dụng pallet đóng gói hàng thép + dây chằng, thanh đỡ, con lăn hỗ trợ việc đóng hàng vào trong container.</p> <p>3) Supplier khai hải quan pallet/dây chằng/roller/thanh đỡ là các hạng mục quay vòng riêng biệt</p> <p>4) Doanh nghiệp làm thủ tục tạm nhập giá kê quay vòng này</p> <p>TUY NHIÊN HQVP không chấp nhận dây chằng, con lăn, thanh đỡ là một hạng mục phương tiện quay vòng, vì không chứa hàng hóa XNK.</p>	
40.	<p><b>Điều 49. Thủ tục hải quan đối với phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng tạm nhập, tạm xuất.</b></p> <p>1. Phương tiện quay vòng theo phương thức tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm:</p>	FUYU (Công văn 01/CV-FY)	Đề nghị làm rõ một số trường hợp được coi là <b>“Phương tiện khác”</b> đáp ứng điểm d như: pallet, thùng carton, miếng đệm, khay nhựa....	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do: Điểm d khoản 1 Điều 49 đã quy định “Các phương tiện khác có thể sử dụng nhiều lần để chứa hoặc đóng gói hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” là rõ ràng, bao quát</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	d) Các phương tiện khác có thể sử dụng nhiều lần để chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.			các trường hợp phương tiện chứa hàng theo phương thức quay vòng.
41.	<b>Khoản 2, Điều 49 Nghị định 08/2015, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP</b>	VISABA (Công văn 030/CV VSB ngày 5/11/2024)	<p>Quy định: “<i>Thời hạn tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục. Trường hợp thương nhân với bên đối tác thỏa thuận kéo dài thời hạn tạm nhập, tạm xuất thì trước khi hết thời hạn đã đăng ký, người khai hải quan có văn bản thông báo và nộp kèm văn bản thỏa thuận gia hạn tạm nhập, tạm xuất cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục. Quá thời hạn tạm nhập, tạm xuất đã đăng ký, nếu thương nhân chưa tái xuất, tái nhập hàng hóa thì bị xử lý theo quy định của pháp luật</i>”</p> <p>Tuy nhiên thực tế, cơ quan Hải quan đang xem các container rỗng luân chuyển qua lại cửa khẩu Việt Nam – Campuchia là hàng hóa, thay vì đây là thiết bị chứa đựng hàng hóa để vận chuyển. Do đó, theo quy định trên, việc vận chuyển container rỗng đang bị xem là tạm nhập – tái xuất, tạm xuất - tái nhập thay vì là hoạt động vận chuyển thông thường, làm phát sinh các thủ tục hải quan không cần thiết đối với container rỗng.</p> <p>=&gt; Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan xem xét nhanh chóng điều chỉnh quy định liên quan, đưa việc luân chuyển container rỗng qua lại biên giới về đúng bản chất của hoạt động vận chuyển thông thường, nhằm giảm bớt các thủ tục, tạo sự thông thoáng, góp phần kích thích sự phát triển giao thương trên tuyến vận tải đường thủy giữa hai quốc gia Việt Nam – Campuchia</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Tại dự thảo đã điều chỉnh các thủ tục hải quan liên quan đến phương tiện quay vòng trong đó có thủ tục về container.</p>
	<b>Khoản 3 Điều 49</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<b>Khoản 3 Điều 49</b> đề xuất gộp chung điểm c và	<b>Ban GSQL (NV4)</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>điểm d  Đề xuất sửa đổi <b>khoản 3 Điều 49</b> như sau:  “3. <i>Hồ sơ hải quan</i>:  a) <i>Tờ khai hải quan hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</i>;  Đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này; <b>nếu thuộc sở hữu của hãng vận chuyển thì người khai hải quan thực hiện khai các chỉ tiêu thông tin của tờ khai phương tiện chứa hàng hóa của hãng vận chuyển theo phương thức quay vòng tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập</b> <del>01 Bảng kê tạm nhập hoặc tạm xuất theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.</del>  b) <i>Chứng từ vận tải đối với phương tiện quay vòng tạm nhập không chứa hàng xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt: 01 bản chụp</i>;  c) <del>Giấy phép tạm nhập hoặc tạm xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính.</del>  <b>c) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản cho phép tạm nhập, tái xuất của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngoại thương và thương mại đối với hàng hóa phải có giấy phép tạm nhập, tái xuất hoặc Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất;</b>  d) <b>Giấy phép tạm xuất, tái nhập, văn bản cho phép tạm xuất, tái nhập của cơ quan có thẩm</b></p>	Đơn vị góp ý không đúng bản dự thảo Nghị định ngày 28/8/2024. Hiện cấu trúc Điều này đã được thay đổi hoàn toàn.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>quyền theo pháp luật về quản lý ngoại thương đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc diện quản lý theo giấy phép hoặc Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc giấy thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành hoặc chứng từ khác theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất;”</i>	
	<b>Khoản 4 Điều 49</b>	Công ty TNHH Vật Liệu Băng Keo Nitto Denko (Việt Nam) (JCCI)	<p>Bị trùng lặp điều 4.b.2. Điều 4.b.2 cần phải sửa thành 4.b.3 và mục này cần làm rõ hơn: "nếu Chi cục hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập khác với Chi cục hải quan nơi làm thủ tục tái xuất" vì nếu Chi cục hải quan làm thủ tục tạm nhập và tái xuất là một thì hệ thống đã tự động trừ lùi và doanh nghiệp không cần phải nộp bản trừ lùi.</p> <p><b>Đề xuất sửa như sau:</b></p> <p>4. Hồ sơ và thủ tục hải quan quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này trong trường hợp cơ quan hải quan chưa có Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này hoặc Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố</p> <p>a) Hồ sơ hải quan:</p> <p>a.1) Tờ khai hải quan theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</p> <p>a.2) Chứng từ vận tải đường biển, đường hàng không, đường sắt đối với trường hợp phương tiện quay vòng tạm nhập không chứa hàng xuất khẩu, nhập khẩu: 01 bản chụp;</p> <p>a.3) Giấy phép tạm nhập khẩu hoặc tạm xuất khẩu văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</p> <p>b) Thủ tục hải quan</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu sửa mục sau của 4.b.2 thành 4.b.3.</li> <li>- Giải trình về Chi cục Hải quan: tại mục 4 này sử dụng cho trường hợp cơ quan hải quan chưa có Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này hoặc Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố, vì vậy không có Hệ thống để trừ lùi, người khai hải quan vẫn phải cung cấp thông tin để cơ quan hải quan có căn cứ xử lý.</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>b.1) Người khai hải quan khai 02 tờ khai hải quan, nộp cho cơ quan hải quan bộ hồ sơ hải quan theo quy định tại điểm a khoản này;</p> <p>b.2) Cơ quan hải quan kiểm tra hồ sơ, trường hợp các thông tin phù hợp và không có dấu hiệu nghi vấn xác nhận trên tờ khai hải quan và trả 01 bản cho người khai hải quan; Trường hợp có nghi vấn thực hiện kiểm tra thực tế, xử lý vi phạm (nếu có);</p> <p>b.3) Người khai hải quan sau khi hoàn thành thủ tục tái xuất, có văn bản kèm bản chụp các tờ khai tái xuất gửi Chi cục hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập để thanh khoản tờ khai hải quan nếu Chi cục hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập khác với Chi cục hải quan nơi làm thủ tục tái xuất;</p> <p>b.4) Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập hoặc tạm xuất theo dõi thời hạn tạm nhập hoặc tạm xuất, địa điểm lưu giữ, thanh khoản tờ khai hải quan.</p>	
	<p><b>Điều 49.</b> 6. Địa điểm làm thủ tục hải quan: b) Đối với phương tiện chứa hàng theo phương thức quay vòng quy định tại điểm c, điểm d: Thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu hoặc Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa chứa trong phương tiện chứa hàng theo phương thức quay vòng.</p>	<p>VAFIE – TOTO (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)</p>	<p>Chi cục Hải quan tạm nhập và Chi cục HQ tái xuất phương tiện quay vòng khác nhau có được không?</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Không có quy định địa điểm tái xuất phải là địa điểm tạm nhập</p>
	<p><b>Điều 49.</b> Không còn khoản 6 điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP sửa tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP Trong thời hạn tạm nhập tái xuất mà</p>	<p>VAFIE – TOTO (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)</p>	<p>Trong TH thay đổi mục đích sử dụng thì hướng dẫn tại đâu?</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	người khai hải quan đã đăng ký với cơ quan hải quan, phương tiện quay vòng chưa phải nộp thuế. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng phương tiện quay vòng, thủ tục hải quan thực hiện như sau:....			đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP đã quy định chung về trường hợp thay đổi mục đích sử dụng.
	<p><b>Khoản 7 Điều 49</b>  <b>7. Địa điểm lưu giữ</b>  <i>Phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng phải được lưu giữ tại các địa điểm do người khai hải quan thông báo cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục tạm nhập;</i></p>	VAMA (Công văn 102201/2024/VAMA ngày 22/10/2024)	<p>Đề xuất sửa như sau:  7. Địa điểm lưu giữ  Phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng (<u>trừ điểm d, khoản 1 Điều này</u>) phải được lưu giữ tại các địa điểm do người khai hải quan thông báo cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục tạm nhập;  <b>Lý do:</b>  Vì phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này nếu phải thông báo cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục tạm nhập sẽ phát sinh thủ tục hành chính cho DN vì hàng hóa của DN được nhập từ nhiều nguồn, nhiều chuyến, việc lưu giữ tại nhiều địa điểm của nhà cung cấp sẽ dẫn tới khó khăn trong việc thông báo cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục tạm nhập.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b>  Cơ quan hải quan cần có thông tin về phương tiện chứa hàng đang được lưu giữ tại đâu đảm bảo việc quản lý giám sát vì phương tiện chứa hàng theo phương thức quay vòng là đối tượng được miễn thuế; tránh lợi dụng để thực hiện không đúng mục đích.</p>
	<p><b>Điều 49</b>  <b>Quy định về thủ tục “Đưa container rỗng sản xuất tại Việt Nam đã hoàn thành thủ tục xuất khẩu từ kho, bãi ngoại quan vào nội địa để chứa hàng hóa khác trước khi vận chuyển ra nước ngoài”</b></p>	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm a Khoản 1 Điều 49 Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng bao gồm: <b>“Container rỗng có hoặc không có móc treo”</b></li> <li>- Khoản 3 Điều 49 Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định Thủ tục hải quan đối với phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng là container rỗng như sau:  “a) Khi nhập khẩu, người khai hải quan nộp</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b>  - Theo quy định tại dự thảo Nghị định ngày 28/8/2024 thì container rỗng và không rỗng đều phải thực hiện thủ tục hải quan, vì vậy, thủ tục hải quan không phân biệt container rỗng và không rỗng.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>01 bản lược khai hàng hóa chuyên chở, trong đó có liệt kê cụ thể các phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng nhập khẩu;</p> <p>b) Khi xuất khẩu, người khai hải quan nộp 01 Bảng kê tạm nhập hoặc tạm xuất container rỗng trước khi xếp lên phương tiện vận tải theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành và 01 bản lược khai hàng hóa chuyên chở;</p> <p>c) Chi cục Hải quan nơi, làm thủ tục tạm nhập hoặc tạm xuất theo dõi, đối chiếu, xác nhận về số lượng phương tiện tạm nhập, tạm xuất; kiểm tra thực tế khi có nghi vấn”.</p> <p>- Khoản 2 Điều 88 Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định: “<b><u>Hàng hóa từ kho ngoại quan</u></b> đưa ra nước ngoài hoặc <b><u>đưa vào nội địa</u></b> hoặc các khu phi thuế quan, chủ hàng hoặc người được chủ hàng ủy quyền phải <b><u>kê khai thông tin hàng hóa xuất kho ngoại quan với Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan</u></b>. Trường hợp <b><u>nhập khẩu vào thị trường Việt Nam</u></b> thì <b><u>phải làm thủ tục hải quan</u></b> như đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài <b><u>theo loại hình nhập khẩu tương ứng</u></b>; thời điểm nhập khẩu thực tế hàng hóa là thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hàng hóa đưa ra khỏi kho ngoại quan”.</p> <p>Theo đó, căn cứ vào các quy định trên thủ tục hải quan đối với trường hợp là container rỗng được đưa từ kho ngoại quan vào nội địa để chứa hàng hóa trước khi vận chuyển ra nước ngoài thực hiện theo Điều 49 Nghị định 08/2015/NĐ-CP và địa điểm thực hiện thủ tục hải quan là Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan theo Khoản 2 Điều 88 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, hồ sơ tạm nhập</p>	<p>- Vương mắc của Công ty là do thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 49 hiện hành. Hiện dự thảo Nghị định đã quy định thủ tục hải quan tại khoản 3, khoản 4 mà không cần bổ sung theo ý kiến của Công ty.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><b><u>không yêu cầu phải có chứng từ vận tải.</u></b></p> <p>Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng các quy định pháp luật trên vào thực tiễn, Công ty và bên mua vỏ container rỗng của Công Ty gặp phải các vướng mắc sau:</p> <p>(i) Công ty (với tư cách bên bán vỏ container rỗng) thực hiện thủ tục xuất khẩu khi đưa vỏ container rỗng sản xuất tại Việt Nam vào kho, bãi ngoại quan.</p> <p>Khi bên mua cần đưa vỏ container rỗng từ kho, bãi ngoại quan vào nội địa để chứa hàng hóa khác trước khi vận chuyển ra nước ngoài, bên mua phải lập Bảng kê tái xuất (theo hướng dẫn tại Công văn số 3899/TCHQ-GSQL (ngày 26/7/2023) và Công văn số 337/GSQL-GQ5 (ngày 20/3/2024) ban hành bởi Cục giám sát quản lý về hải quan – Tổng Cục Hải Quan).</p> <p>(ii) Tuy nhiên, Cơ quan hải quan quản lý kho, bãi ngoại quan yêu cầu các công ty (bên mua) sau khi đưa vỏ container rỗng vào nội địa để chứa hàng hóa phải nộp bổ sung chứng từ vận tải chứng minh container thực xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam trên cơ sở tập hợp các Master Bill. Việc này không thể thực hiện được do:</p> <p>✚ Tại thời điểm mua container, bên mua chưa xác định được mục đích sử dụng và thời gian đưa container ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, do vỏ container rỗng là hàng hóa/ phương tiện đặc thù, việc lưu chuyển vỏ container phụ thuộc kế hoạch kinh doanh của các hãng tàu, đơn vị logistics/ forwarder của hãng tàu (các đơn vị này có thể mua vỏ container rỗng dự trữ làm hàng tồn kho) hoặc phụ thuộc tình trạng hàng hóa đóng vào container</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>để xuất khẩu.</p> <p>✚ Trong quá trình sử dụng container để đóng hàng tại Việt Nam, có rủi ro là container bị hư hỏng và không thể sử dụng để đóng/đưa hàng đi, dẫn đến việc hủy/thanh lý container.</p> <p><b>Kiến nghị:</b> Công Ty đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 49 Dự thảo, như sau:</p> <p><b>“Điều 49. Thủ tục hải quan đối với phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng tạm nhập, tạm xuất.</b></p> <p>1. Phương tiện quay vòng theo phương thức tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm:</p> <p>a1) Container có hoặc không có móc treo;</p> <p>a2) Container rỗng sản xuất tại Việt Nam đã hoàn thành thủ tục xuất khẩu khi đưa vào kho,</p> <p>b) Bãi ngoại quan (được xem là đã thực xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam).</p> <p>.....</p> <p>5. Hồ sơ và thủ tục hải quan quy định tại điểm a2 khoản 1 Điều này:</p> <p>a) Hồ sơ hải quan</p> <p>a.1) Tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p> <p>a.2) Bảng kê tạm nhập container rỗng: 01 bản chính.</p> <p>b) Thủ tục hải quan</p> <p>b.1) Người khai hải quan khai các chỉ tiêu thông tin của tờ khai hải quan gửi đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, nộp cho cơ quan hải quan bộ hồ sơ hải quan theo quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>b.2) Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục theo dõi</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>số lượng phương tiện quay vòng trên tờ khai hải quan, thực hiện kiểm tra thực tế khi có nghi vấn.</p> <p>b.3) Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập theo dõi thời hạn tạm nhập, địa điểm lưu giữ.</p> <p>6. Hồ sơ và thủ tục hải quan đối với trường hợp quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này: ....”</p>	
	Điều 49	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (01/2025/HPG ngày 03/01/2025)	<p><b>1. Quy định về thủ tục “Đưa container rỗng sản xuất tại Việt Nam đã hoàn thành thủ tục xuất khẩu từ kho, bãi ngoại quan vào nội địa để chứa hàng hóa khác trước khi vận chuyển ra nước ngoài theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan</b> Theo văn bản số 3899/TCHQ-GSQL, ngày 26/7/2023 của TCHQ hướng dẫn Công ty Cổ phần Sản xuất Container Hòa Phát về TTHQ xuất khẩu hàng hóa là vỏ container rỗng mới được đưa từ kho ngoại quan vào nội địa để chứa hàng hóa trước khi vận chuyển ra nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định 08 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP,...hồ sơ tạm nhập không yêu cầu phải có chứng từ vận tải.</p> <p><b>2. Quy định về thủ tục “Đưa container rỗng sản xuất tại Việt Nam đã hoàn thành thủ tục xuất khẩu từ kho, bãi ngoại quan vào nội địa để chứa hàng hóa khác trước khi vận chuyển ra nước ngoài” theo Dự thảo ngày 04/11/2024</b></p> <p><i>Thứ nhất</i>, so với quy định cũ tại Nghị định 08 thì Dự thảo đã không còn khái niệm “container rỗng” mà quy định chung là “container”. Vậy đối với trường hợp các vỏ container rỗng được đóng mới tại Việt Nam mà Công ty đang xuất khẩu cho các khách hàng có thuộc trường hợp quy định tại</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Quy định tại dự thảo đã được sửa đổi, bổ sung khác với nội dung gửi xin ý kiến, cụ thể các điểm mới như sau:</p> <p>So với bản dự thảo đã trình Chính Phủ thì dự thảo lần này có một số thay đổi như sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp lại 4 loại phương tiện chứa hàng thành 2 loại (loại 1 là loại có ký mã hiệu cố định, duy nhất để phân biệt được với phương tiện chứa hàng khác như container, phương tiện chứa khí, chất lỏng chuyên dùng có in số ký hiệu cố định; loại 2 là loại không có số quản lý). Loại có số quản lý duy nhất thì quản lý khi tạm nhập, tái xuất quay vòng bằng bản kê điện tử (điểm a, b mục 1) còn loại không có số ký hiệu thì</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>điểm a khoản này của Dự thảo hay không? Và nếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định 08 (được sửa đổi tại Dự thảo) thì hồ sơ tạm nhập cần phải có chứng từ vận tải, điều này đang có sự khác biệt với nội dung tại Công văn số 3899/TCHQ-GSQL hướng dẫn Công ty Cổ phần Sản xuất Container Hòa Phát.</p> <p><i>Thứ hai</i>, Khoản 29 Điều 1 Dự thảo quy định sửa đổi, bổ sung:</p> <p><i>9. Phương tiện chứa hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều này nếu xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê mua tài chính hoặc hình thức khác thì thực hiện thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Mục 5 Chương này</i></p> <p>Theo đó, nếu theo quy định tại Dự thảo thì vỏ container rỗng của Hòa Phát sẽ thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 49 Nghị định 08 và hồ sơ tạm nhập cho hàng hóa yêu cầu cần phải có chứng từ vận tải.</p> <p><b>Kiến nghị:</b></p> <p>Việc quy định hồ sơ hải quan đối với trường hợp hàng hóa là vỏ container rỗng sẽ gây khó khăn hơn cho doanh nghiệp sản xuất mới tại Việt Nam so với quy định cũ của Nghị định 08. Vì tính chất đặc thù của mặt hàng, đề nghị Dự thảo Nghị định bổ sung quy định cụ thể cho trường hợp container rỗng được sản xuất mới tại Việt Nam với hồ sơ hải quan thực hiện như hướng dẫn tại Công văn số 3899/TCHQ-GSQL và Công văn số 337/GSQL-GQ5 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>	<p>quản lý bằng tờ khai hải quan tạm nhập và tờ khai tái xuất (điểm c, d mục 1).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục 2 quy định hồ sơ và thủ tục hải quan cụ thể đối với từng loại</li> <li>- Quy định cụ thể địa điểm lưu giữ đối với phương tiện chứa hàng theo phương thức quay vòng TN-TX, TX-TN theo đó phương tiện chứa hàng có ký mã hiệu cố định thuộc sở hữu của hãng vận chuyển phải được lưu giữ trong địa bàn hoạt động hải quan, trừ trường hợp đưa về địa điểm đóng hàng, dỡ hàng của người xuất khẩu, nhập khẩu.</li> <li>- Quy định thời hạn lưu giữ phương tiện chứa hàng tại Việt Nam không quá 24 tháng đối với trường hợp a, b mục 1 và việc đề nghị gia hạn thời gian lưu giữ phải thực hiện với cơ quan hải quan trước hết thời hạn đã đăng ký.</li> <li>- Quy định cụ thể việc thay đổi mục đích sử dụng phương tiện chứa hàng (chuyển nhượng, mua bán, cho tặng, tiêu hủy ...) phải</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				thực hiện thủ tục hải quan theo loại hình tương ứng. - Quy định cụ thể phương tiện chứa hàng là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo các hợp đồng mua bán, thuê mua tài chính hoặc hình thức khác thì phải thực hiện thủ tục hải quan theo loại hình xuất khẩu, nhập khẩu tương ứng.
42.	<p><b>Khoản 30 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>Điều 50. Thủ tục hải quan đối với thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, khuôn, mẫu tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để thực hiện các dự án đầu tư, phục vụ sản xuất, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, thử nghiệm, nghiên cứu và phát triển sản phẩm</b></p> <p>1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</p> <p>a) Tờ khai hải quan <i>theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</i>;</p> <p>b) Đối với hàng hóa tạm nhập thì nộp bổ sung các chứng từ sau:</p> <p>b.1) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt: 01 bản chụp;</p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p>Đề xuất sửa đổi <b>khoản 1 Điều 50</b> như sau:</p> <p><i>“1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</i></p> <p><i>a) Tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</i></p> <p><i>b) Đối với hàng hóa tạm nhập thì nộp <del>bổ sung</del> các chứng từ sau:</i></p> <p><i>b.1) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt: 01 bản chụp;</i></p> <p><i>b.2) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</i></p> <p><i>c) Văn bản chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp thuê, mượn lại của chủ sở hữu hàng hóa ở nước ngoài trong trường hợp chủ sở hữu hàng hóa ở nước ngoài chỉ định cho doanh nghiệp khác ở Việt Nam tiếp tục thuê, mượn (đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này): 01 bản chụp.”</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Tiếp thu</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>b.2) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</p> <p>c) Văn bản chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp thuê, mượn lại của chủ sở hữu hàng hóa ở nước ngoài trong trường hợp chủ sở hữu hàng hoá ở nước ngoài chỉ định cho doanh nghiệp khác ở Việt Nam tiếp tục thuê, mượn (đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này): 01 bản chụp.</p>			
	<b>Khoản 3 Điều 50</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p>Đề xuất sửa đổi <b>khoản 3 Điều 50</b> như sau:</p> <p><i>“3. Địa điểm làm thủ tục hải quan: Thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu, Chi cục Hải quan quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh hoặc Chi cục Hải quan nơi có cơ sở sản xuất, dự án. Đối với máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để phục vụ hợp đồng gia công, sản xuất xuất khẩu, hoạt động của doanh nghiệp chế xuất thì được lựa chọn Chi cục Hải quan thuận tiện để làm thủ tục hải quan.”</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Ban soạn thảo dự kiến sửa đổi quy định về địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa TNTX, TXTN theo hướng:</p> <p><i>Người khai hải quan được lựa chọn làm thủ tục hải quan tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập tại cơ quan Hải quan nơi thuận tiện.</i></p>
	<p><b>Khoản 5 Điều 50</b></p> <p>...5. Thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với cơ quan hải quan. Trường hợp cần gia hạn thời hạn tạm nhập, tạm xuất theo thỏa thuận với bên đối tác thì trước khi hết thời hạn tạm</p>	UBND tỉnh Khánh Hòa	<p>Kiến nghị sửa đổi, bổ sung điểm 5 khoản 30 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP như sau:</p> <p><i>“5. Thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với cơ quan hải quan, <u>phù hợp thời hạn thực tế</u>. Trường hợp cần gia hạn thời hạn tạm nhập, tạm xuất theo thỏa thuận</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Tiếp thu và sửa lại khoản 5 Điều 50 dự thảo như sau:</p> <p><i>“5. Thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác phù hợp thời hạn thực tế. và</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>nhập, tạm xuất đăng ký trên tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung tờ khai hải quan và nộp 01 bản chụp văn bản thỏa thuận với đối tác về việc gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.</p> <p>Đối với trường hợp tạm nhập, tạm xuất hàng hóa để thực hiện dự án thì thời gian gia hạn không được quá thời hạn thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>...</p>		<p>với bên đối tác thì trước khi hết thời hạn tạm nhập, tạm xuất đăng ký trên tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung tờ khai hải quan và nộp 01 bản chụp văn bản thỏa thuận với đối tác về việc gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.</p> <p><i>Đối với trường hợp tạm nhập, tạm xuất hàng hóa để thực hiện dự án thì thời gian gia hạn không được quá thời hạn thực hiện dự án đầu tư. <b><u>Trường hợp thời hạn tạm nhập tái xuất hàng hóa đặc thù khác phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.</u></b></i></p> <p>Lý do:</p> <p>Căn cứ quy định khoản 3 Điều 41 Luật quản lý ngoại thương; khoản 5 Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP thì thời hạn tạm nhập tái xuất thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với cơ quan hải quan.</p> <p>Tuy nhiên, thực tế phát sinh Doanh nghiệp đã thực hiện ký hợp đồng sản xuất thuốc lá điều năm 1989, và đối tác nước ngoài cung cấp máy móc thiết bị (MMTB) miễn phí. MMTB trên được nhập khẩu theo Giấy phép của Bộ Công Thương cấp phép “tạm nhập tái xuất dây chuyền thiết bị sản xuất thuốc lá”, tuy nhiên trong Giấy phép thì <b>không quy định thời hạn tái xuất.</b></p> <p>Sau đó, doanh nghiệp đã ký kết Phụ lục hợp đồng với đối tác về thời hạn thuê mượn MMTB, thời hạn đến 31/5/2059. Việc theo dõi thời hạn tái xuất phát sinh kéo dài là khó thực hiện và rủi ro</p>	<p>đăng ký với cơ quan hải quan Trường hợp cần gia hạn thời hạn tạm nhập, tạm xuất theo thỏa thuận với bên đối tác thì trước khi hết thời hạn tạm nhập, tạm xuất đăng ký trên tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung tờ khai hải quan và nộp 01 bản chụp văn bản thỏa thuận với đối tác về việc gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.</p> <p>Đối với trường hợp tạm nhập, tạm xuất hàng hóa để thực hiện dự án thì thời gian gia hạn không được quá thời hạn thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>Nội dung đề nghị bổ sung “Trường hợp thời hạn tạm nhập tái xuất hàng hóa đặc thù khác phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.” không tiếp thu vì không có cơ sở để xác định hàng hóa đặc thù và cơ quan nào có thẩm quyền chấp thuận.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>cho cả cơ quan Hải quan và Doanh nghiệp.</p> <p>Vì vậy, đơn vị đề xuất thời hạn tạm nhập, tái xuất theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với cơ quan Hải quan, tuy nhiên phải phù hợp với tình hình thực tế và đối với hàng hóa đặc thù phải có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.</p>	
	<b>Khoản 5 Điều 50</b>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề xuất quy định thời hạn tạm nhập tái xuất phù hợp với thực tế của hoạt động sản xuất, kinh doanh:</p> <p>5. Thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập hàng hóa thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, khuôn, mẫu tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập để sản xuất, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, thực hiện dự án, thử nghiệm thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với cơ quan hải quan <u>nhưng không được quá thời hạn thực hiện hợp đồng gia công, sản xuất, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, thực hiện dự án thử nghiệm, quy định cụ thể về thời gian gia hạn, số lần gia hạn.</u></p> <p><b><u>Lý do:</u></b></p> <p>Thực tế hiện nay, phát sinh nhiều trường hợp máy móc tạm nhập theo hợp đồng gia công có thời hạn tạm nhập khẩu từ 10-20 năm, thậm chí 50 năm. Trong khi đó, thời hạn của hợp đồng gia công chỉ có thời hạn 02-03 năm (nếu xét tới thời gian mẫu mã, vòng đời của sản phẩm thì thời gian thực tế sử dụng máy móc, thiết bị còn ngắn hơn trên thực tế), không phù hợp với thời gian thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>Hoặc đối với trường hợp tạm nhập hàng hóa để thử nghiệm thì được miễn thuế theo Luật thuế Xuất</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Đã tiếp thu một phần tại dự thảo trình Chính phủ: “5 Thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với cơ quan hải quan. Trường hợp cần gia hạn thời hạn tạm nhập, tạm xuất theo thỏa thuận với bên đối tác thì trước khi hết thời hạn tạm nhập, tạm xuất đăng ký trên tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung tờ khai hải quan và nộp 01 bản chụp văn bản thỏa thuận với đối tác về việc gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.</p> <p>Đối với trường hợp tạm nhập, tạm xuất hàng hóa để thực hiện dự án thì thời gian</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>nhập khẩu. Lợi dụng quy định này, nhiều doanh nghiệp tạm nhập máy móc để phục vụ sản xuất (không được miễn thuế) nhưng lại khai là thử nghiệm, nghiên cứu phát triển sản phẩm với thời hạn 5-10 năm, dài hơn so với thời gian thực hiện các dự án thử nghiệm...</p> <p>Do vậy, việc quy định cụ thể thời gian tạm nhập- tái xuất, tạm xuất – tái nhập sẽ đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất- kinh doanh của doanh nghiệp và thống nhất về thời hạn tạm nhập-tái xuất, tạm xuất-tái nhập giữa các loại hình hàng hóa; xác định cụ thể thời hạn để cơ quan hải quan có cơ sở quản lý thời gian tạm nhập-tái xuất, tạm xuất – tái nhập, thực hiện thủ tục gia hạn.</p>	<p>gia hạn không được quá thời hạn thực hiện dự án đầu tư”.</p> <p>Theo đó, dự thảo Nghị định đã quy định việc thời gian gia hạn không được quá thời hạn thực hiện dự án đầu tư. Trên thực tế, hoạt động TNTX rất đa dạng, do vậy, việc quy định cứng về thời gian gia hạn, số lần gia hạn sẽ thiếu linh hoạt, tạo ra rào cản cho hoạt động sản xuất kinh doanh, có thể làm phát sinh vướng mắc.</p>
	<b>Khoản 5 Điều 50</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	Đề xuất <b>khoản 5 Điều 50</b> bổ sung quy định chỉ được gia hạn 01 lần	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu vì không có cơ sở pháp lý. Luật Quản lý ngoại thương và văn bản quy định chi tiết thi hành không giới hạn số lần gia hạn.
	<b>Điều 50</b>	UBND tỉnh Nam Định	<p>Đề xuất làm rõ hơn trường hợp hàng hoá là thiết bị công nghệ thông tin tạm xuất tái nhập để thực hiện thử nghiệm, bảo hành...</p> <p>Ví dụ: Doanh nghiệp thực hiện thủ tục tạm xuất hàng hoá là máy tính mới 100% ra nước ngoài để thực hiện đánh giá thử nghiệm chất lượng trước khi xuất bán như kiểm tra độ rung lắc trong quá trình vận chuyển, test các thông số kỹ thuật khác do không có đủ máy móc trong nước để thử nghiệm... khi tái nhập về thì số hàng hoá này có</p>	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu vì nội dung quy định về giấy phép và kiểm tra chuyên ngành không thuộc thẩm quyền của cơ quan Hải quan. TCHQ sẽ lưu ý khi tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên ngành khi sửa đổi Nghị định số 69/2018/NĐ-

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			được coi là hàng hoá chưa qua sử dụng không? Đề nghị hướng dẫn làm rõ nội dung này để xác định điều kiện khi tái nhập khẩu liên quan đến giấy phép nhập khẩu/kiểm tra chuyên ngành (nếu có).	CP và Nghị định về kiểm tra chuyên ngành
	<p><b>Điều 50. Thủ tục hải quan đối với thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyên, khuôn, mẫu tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để thực hiện các dự án đầu tư, phục vụ sản xuất, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, thử nghiệm, nghiên cứu và phát triển sản phẩm</b></p> <p>1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</p> <p>a) Tờ khai hải quan <i>theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</i>;</p> <p>b) Đối với hàng hóa tạm nhập thì nộp bổ sung các chứng từ sau:</p> <p>b.1) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt: 01 bản chụp;</p> <p>b.2) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</p> <p>c) Văn bản chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp thuê, mượn lại của chủ sở hữu hàng hóa ở nước ngoài trong trường hợp chủ sở hữu hàng hoá ở nước ngoài chỉ định cho doanh nghiệp khác ở Việt</p>	Hiệp hội Da giày và túi xách Việt Nam (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024)	<p>Đề nghị xét giảm các giấy phép tại điểm b2 khoản 1 và điểm b khoản 2 nếu có thể. Nên xem xét cụ thể danh mục hàng hóa, đối tượng hàng hóa cần phải có Giấy phép tạm nhập, tái xuất/tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành hay không? Vì khi tái nhập khẩu vào VN hoặc tái xuất khẩu ra khỏi VN thì đã có khai báo đối ứng với tờ khai xuất khẩu hoặc tờ khai nhập khẩu trước đó.</p> <p>=&gt; Điều 50. Thủ tục hải quan đối với thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyên, khuôn, mẫu tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để thực hiện các dự án đầu tư, phục vụ sản xuất, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, thử nghiệm, nghiên cứu và phát triển sản phẩm</p> <p>1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</p> <p>a) Tờ khai hải quan <b>theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</b>;</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>- Không tiếp thu vì quy định về chính sách mặt hàng (giấy phép, kiểm tra chuyên ngành) thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương, kiểm tra chuyên ngành, không thuộc thẩm quyền của cơ quan Hải quan</p> <p>- Về hồ sơ hải quan: Tại khoản 4 Điều 24 Luật Hải quan đã giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu tờ khai, việc sử dụng mẫu tờ khai... Theo đó, không tiếp thu ý kiến.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>Nam tiếp tục thuê, mượn (đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này): 01 bản chụp.</p> <p>2. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm xuất, tái nhập:</p> <p>a) Tờ khai hải quan <i>theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</i>;</p> <p>b) Giấy phép tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành khi làm thủ tục tạm xuất: 01 bản chính;</p> <p>...</p>			
43.	<p><b>Khoản 31 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 51 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>Điều 51. Thủ tục hải quan đối với tàu biển, tàu bay tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để sửa chữa, bảo dưỡng</b></p> <p>....</p>	UBND tỉnh Quảng Ngãi	<p>Tại Điều 51 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung:</p> <p>+ Đề nghị bổ sung trường hợp <b>giàn di động - giàn khoan</b> được tạm nhập tái xuất để sửa chữa, bảo dưỡng.</p> <p>Lý do: Tại đơn vị phát sinh trường hợp tạm nhập có thời hạn đối với giàn khoan SEVERNAIA AVRORA vào sửa chữa tại Công ty TNHH Một Thành Viên Công Nghiệp Tàu Thủy Dung Quất. Tuy nhiên, Điều 51 chỉ quy định thủ tục hải quan đối với tàu biển tạm nhập – tái xuất, tạm xuất – tái nhập để sửa chữa, bảo dưỡng (quy định này không điều chỉnh đối với giàn di động – giàn khoan).</p> <p>+ Đề nghị quy định thủ tục hải quan, thời điểm xác nhận qua khu vực giám sát đối với trường hợp <b>tàu biển, giàn di động - giàn khoan</b> được tạm nhập tái xuất để sửa chữa, bảo dưỡng nhưng sau khi hoàn thành việc sửa chữa không xuất cảnh ra nước ngoài mà tiếp tục làm thủ tục chuyên cảng</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Không tiếp thu vì Điều 51 chỉ quy định thủ tục tạm nhập, tái xuất đối với tàu biển, không áp dụng đối với giàn khoan dầu khí. Nội dung liên quan đến tạm nhập, tái xuất giàn khoan phục vụ hoạt động dầu khí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2016/TT-BTC.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đến cảng khác không thuộc quản lý của Chi cục nơi mở tờ khai tạm nhập để sửa chữa, bảo dưỡng lần đầu.	
44.	<p><b>Khoản 32 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 52 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 52. Thủ tục hải quan đối với máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng, vật dụng tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay Việt Nam ở nước ngoài, tàu biển, tàu bay nước ngoài neo đậu tại cảng Việt Nam</b></p> <p>1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</p> <p>...b.2) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính.</p>	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	<p><b>Điểm 1.b.2</b></p> <p>Đề nghị không kiểm tra chuyên ngành (trừ kiểm dịch và văn hóa).</p> <p>Vì thực tế hàng hóa không sử dụng trong lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Không tiếp thu vì nội dung về kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, không thuộc thẩm quyền của cơ quan Hải quan.</p>
	<p><b>Điểm b Khoản 1 Điều 52</b></p> <p><i>b) Khi làm thủ tục tạm nhập nộp bổ sung các chứng từ sau:</i></p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<b>Điểm b khoản 1 Điều 52</b> bỏ từ “bổ sung”	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Không tiếp thu do nội dung góp ý chỉ sửa đổi câu từ. Nội dung dự thảo trình Chính phủ đã rõ ràng và không làm phát sinh cách hiểu khác.</p>
	<b>Điều 52.</b>	Hiệp hội Da giầy và túi xách Việt Nam (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024, 237/CV-HHDG)	Đề nghị xét giảm các giấy phép tại điểm b1 khoản 1 và b khoản 2. Nên xem xét cụ thể danh mục hàng hóa, đối tượng hàng hóa cần phải có Giấy phép tạm nhập, tái xuất / tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Không tiếp thu vì quy định về chính sách mặt hàng (giấy phép, kiểm tra chuyên ngành) thực hiện theo quy</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hay không ?. Vì khi tái nhập khẩu vào VN hoặc tái xuất khẩu ra khỏi VN thì đã có khai báo đối ứng với tờ khai xuất khẩu hoặc tờ khai nhập khẩu trước đó.	định của pháp luật về quản lý ngoại thương, kiểm tra chuyên ngành, không thuộc thẩm quyền của cơ quan Hải quan
	<p><b>Khoản 3 Điều 52</b>  ...3. Địa điểm làm thủ tục hải quan: Thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu hoặc Chi cục Hải quan <i>quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính</i>, chuyển phát nhanh.  ....</p>	UBND tỉnh Quảng Ngãi	<p>Tại khoản 3 Điều 52 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung “địa điểm làm thủ tục hải quan” đề nghị bổ sung nội dung quy định đối với hàng hóa là máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng, vật dụng để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển nước ngoài thực hiện thủ tục hải quan tại Chi cục nơi phương tiện tàu biển tạm nhập tái xuất để sửa chữa, bảo dưỡng.</p> <p>Lý do: Tại đơn vị phát sinh trường hợp hàng hóa là máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng, vật dụng để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển nước ngoài được gửi trước hoặc gửi sau thời điểm tàu biển tạm nhập, tái xuất để sửa chữa, bảo dưỡng và được chủ tàu gửi về Việt Nam và thực hiện thủ tục hải quan tại các cửa khẩu, cảng hàng không quốc tế (tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng), các lô hàng này thường được đại lý của chủ tàu làm thủ tục tạm nhập khẩu theo loại hình G13 và thực hiện tái xuất khẩu theo loại hình G23 sau khi hoàn thành thủ tục tạm nhập ngay tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập (tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng). Toàn bộ các lô hàng tái xuất này được phân luồng đỏ, vận chuyển chuyển cửa khẩu đến cửa khẩu cảng Dung Quất bằng phương thức giám sát niêm phong hải quan. Sau đó hàng hóa này mới được đưa vào sử dụng để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển nước ngoài. Như vậy, hàng hóa đã hoàn thành thủ tục tái xuất nhưng thực tế vẫn chưa</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b>  Không tiếp thu vì: Tại dự thảo mới nhất đã quy định người khai hải quan được thực hiện thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan thuận tiện.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			được thực xuất mà vẫn còn đang sử dụng để sửa chữa.	
	<p><b>Điều 52. Thủ tục hải quan đối với máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng, vật dụng tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay Việt Nam ở nước ngoài, tàu biển, tàu bay nước ngoài neo đậu tại cảng Việt Nam</b></p> <p>1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</p> <p>a) Tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</p> <p>b) Khi làm thủ tục tạm nhập nộp bổ sung các chứng từ sau:</p> <p>b.1) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt (trừ trường hợp mang theo tàu nhập cảnh): 01 bản chụp;</p> <p>b.2) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính.</p> <p>2. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm xuất, tái nhập:</p> <p>a) Tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</p> <p>b) Giấy phép tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên</p>	<p>Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistic Việt Nam</p>	<p>Kiến nghị:</p> <p>1. Bổ sung vào Điều 52 phần thủ tục hải quan hàng tạm nhập, tái xuất để cung ứng cho tàu biển, tàu bay nước ngoài neo đậu tại cảng Việt Nam</p> <p><b>Điều 52. Thủ tục hải quan đối với máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng, vật dụng tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay Việt Nam ở nước ngoài, tàu biển, tàu bay nước ngoài neo đậu tại cảng Việt Nam; Hàng hoá tạm nhập, tái xuất để cung ứng cho tàu biển, tàu bay nước ngoài neo đậu tại cảng Việt Nam.</b></p> <p>Lý do: vì loại hình tạm nhập, tái xuất này chưa được hướng dẫn thủ tục trong NĐ 08/2025 &amp; 59/2018:</p> <p>2. Sửa đổi điểm b.2, khoản 1 và bổ sung điểm b.3 Điều 52 như sau:</p> <p>b.2) Trừ trường hợp hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hoá tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, thương nhân thực hiện thủ tục tạm nhập, tái xuất tại cơ quan hải quan, không phải có giấy phép tạm nhập, tái xuất</p> <p>Lý do: để phù hợp với qui định tại điểm b, khoản 4, điều 15, NĐ 69/2018/NĐ-CP</p> <p>b.3) Văn bản thông báo kết quả kiểm tra kiểm dịch và văn hóa: 01 bản chính.</p> <p>Đề nghị không kiểm tra chuyên ngành (trừ kiểm dịch và văn hóa).</p> <p>Lý do: Vì thực tế hàng hóa không sử dụng trong lãnh thổ Việt Nam</p> <p>3. Sửa đổi điểm b, bổ sung điểm d, khoản 2</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>- Không tiếp thu vì thủ tục hải quan đối với hàng hóa cung ứng cho tàu bay, tàu biển thực hiện theo quy định khác, không thuộc phạm vi của Điều này.</p> <p>- Khoản 2: Không tiếp thu. Dự thảo chỉ quy định chung về hồ sơ hải quan, việc thực hiện quy định về giấy phép, văn bản kiểm tra chuyên ngành theo quy định của văn bản về chính sách quản lý và kiểm tra chuyên ngành ở từng thời điểm</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành khi làm thủ tục tạm xuất: 01 bản chính;</p> <p>c) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa vận chuyên bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt (trừ trường hợp mang theo tàu nhập cảnh) khi làm thủ tục tái nhập: 01 bản chụp.</p>		<p>Điều 52 như sau:</p> <p>b) Trừ trường hợp hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hoá tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, thương nhân thực hiện thủ tục tạm xuất, tái nhập tại cơ quan hải quan, không phải có giấy phép tạm xuất, tái nhập.</p> <p>Lý do: để phù hợp với qui định tại điểm b, khoản 4, điều 15, NĐ 69/2018/NĐ-CP</p> <p>d) Văn bản thông báo kết quả kiểm tra kiểm dịch và văn hóa: 01 bản chính.</p> <p>Kiến nghị không kiểm tra chuyên ngành (trừ kiểm dịch và văn hóa).</p> <p>Lý do: Vì thực tế hàng hóa không sử dụng trong lãnh thổ Việt Nam.</p>	
	<p><b>Điều 52. Thủ tục hải quan đối với máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng, vật dụng tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để phục vụ thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay Việt Nam ở nước ngoài, tàu biển, tàu bay nước ngoài neo đậu tại cảng Việt Nam</b></p>	<p>Hội thảo tại Hồ Chí Minh</p>	<p>Mới có tàu biển nước ngoài sửa chữa chưa có tàu biển Việt Nam sửa chữa</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Tàu biển Việt Nam khi sửa chữa không phải áp dụng thủ tục hải quan này</p>
45.	<p><b>Khoản 33 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 53 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 53. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để tổ chức hoặc tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm</b></p> <p>1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</p> <p>...b) Khi làm thủ tục tạm nhập</p>	<p><b>Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)</b></p>	<p><b>Điểm 1.b.3 và 2.c</b></p> <p>Đề nghị không kiểm tra chuyên ngành (trừ kiểm dịch và văn hóa).</p> <p>Nếu hàng hóa không sử dụng trong lãnh thổ Việt Nam</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu vì nội dung về kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, không thuộc thẩm quyền của cơ quan Hải quan.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>nộp bổ sung các chứng từ sau:</p> <p>...b.3) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính.</p> <p>2. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm xuất, tái nhập:</p> <p>...c) Giấy phép tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành khi làm thủ tục tạm xuất: 01 bản chính;</p>			
46.	<b>Điều 53. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để tổ chức hoặc tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm</b>	Hiệp hội Da giày và túi xách Việt Nam (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024; 237/CV-HHDG)	<p>- Đề nghị xét giảm các giấy phép tại điểm b3 khoản 1 và c khoản 2. Nên xem xét cụ thể danh mục hàng hóa, đối tượng hàng hóa cần phải có Giấy phép tạm nhập, tái xuất/ tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành hay không? Vì khi tái nhập khẩu vào VN hoặc tái xuất khẩu ra khỏi VN thì đã có khai báo đối ứng với tờ khai xuất khẩu hoặc tờ khai nhập khẩu trước đó.</p> <p>- Điểm b2 khoản 1 và điểm b khoản 2: đề nghị chỉ cần có văn bản chung về thông tin sự kiện.</p>	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu. Dự thảo chỉ quy định chung về hồ sơ hải quan, việc thực hiện quy định về giấy phép, văn bản kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành ở từng thời điểm.
	<b>Khoản 1 Điều 53</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p><b>Điểm b khoản 1 Điều 53</b> đề xuất bỏ từ “<i>bổ sung</i>”</p> <p><b>Tiết b.2 điểm b khoản 1 Điều 53</b> đề xuất bổ sung quy định hồ sơ đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất để giới thiệu sản phẩm</p>	<b>Ban GSQL (NV4)</b> - Không tiếp thu do nội dung góp ý chỉ sửa đổi câu từ. Nội dung dự thảo trình Chính phủ đã rõ ràng và không làm phát sinh cách hiểu khác - Đối với đề xuất bổ sung

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				quy định hồ sơ hàng hóa tạm nhập để giới thiệu sản phẩm không tiếp thu vì không có báo cáo vướng mắc và đề xuất cụ thể.
	<b>Khoản 3 Điều 53</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<b>Khoản 3 Điều 53</b> đề xuất được lựa chọn Chi cục Hải quan thuận tiện làm thủ tục	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Đã tiếp thu tại dự thảo mới nhất.
	<b>Khoản 3 Điều 53</b> 3. Địa điểm làm thủ tục hải quan: Thực hiện tại Chi cục Hải quan nơi có hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm hoặc Chi cục Hải quan cửa khẩu hoặc Chi cục Hải quan <i>quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính</i> , chuyển phát nhanh hoặc Chi cục quản lý doanh nghiệp chế xuất đối với trường hợp doanh nghiệp chế xuất đưa hàng hóa vào nội địa hoặc ra nước ngoài để tổ chức hoặc tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm.	CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	Theo quy định này, hàng hóa tạm nhập – tái xuất, tạm xuất – tái nhập dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm không được thực hiện tại CCHQ Chuyển phát nhanh. Quy định này dẫn tới việc nhóm hàng hóa này không gửi được qua dịch vụ chuyển phát nhanh làm hạn chế thương mại, hạn chế kênh vận chuyển đối với nhóm hàng này. Đặc điểm của nhóm hàng hóa này cần gửi nhanh chóng, khẩn. Đề xuất: bổ sung quy định cho phép nhóm hàng này được làm TTHQ tại CCHQ Chuyển phát nhanh nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp Chuyển phát nhanh có thể vận chuyển hàng này.	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Đã tiếp thu tại dự thảo mới nhất., theo đó thủ tục hải quan được thực hiện tại Chi cục Hải quan thuận tiện.
	<b>Khoản 4 Điều 53</b> ...4. Thời hạn tái xuất, tái nhập: a) Hàng hóa tạm nhập khẩu để tổ chức hoặc tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm tại Việt Nam phải được tái xuất khẩu trong thời hạn <u>30 ngày</u> kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm đã đăng ký với cơ quan hải quan; ...	UBND TP Hà Nội	Đề nghị sửa đổi nội dung về thời hạn tạm nhập – tái xuất tại Điều 53 để thống nhất với quy định của Luật Thương mại. Khoản 2 Điều 122 Luật Thương mại năm 2005 quy định “Hàng tạm nhập khẩu để trưng bày, giới thiệu phải tái xuất sau khi kết thúc việc trưng bày, giới thiệu nhưng <u>không quá sáu tháng</u> , kể từ ngày tạm nhập khẩu, nếu quá thời hạn trên thì phải làm thủ tục gia hạn tại hải quan nơi tạm nhập khẩu”. Các quy định được hiểu rằng hàng hóa tạm nhập phải tái xuất ra khỏi Việt Nam trong thời hạn tối đa sáu tháng, kể từ ngày tạm nhập (bao gồm cả	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Thời hạn tạm nhập tái xuất theo quy định tại Điều 50 dự thảo Nghị định không mâu thuẫn với quy định tại Luật Thương mại 2005 (06 tháng), do vậy không cần thiết phải sửa đổi.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thời gian gia hạn nếu thời hạn đăng ký tạm nhập ban đầu dưới sáu tháng).	
	<b>Điều 53. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để tổ chức hoặc tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm</b>	Hội thảo tại Hồ Chí Minh	Bổ sung hồ sơ giới thiệu sản phẩm	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Không cần thiết trong quá trình làm thủ tục hải quan đồng thời tăng chi phí thực hiện thủ tục hành chính.
47.	<p><b>Khoản 34 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 54 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 54. Hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định</b></p> <p>2. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</p> <p>...b) Khi làm thủ tục tạm nhập nộp bổ sung các chứng từ sau:</p> <p>...4. Địa điểm làm thủ tục hải quan: Thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu hoặc Chi cục Hải quan <b>quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính</b>, chuyển phát nhanh hoặc Chi cục Hải quan nơi diễn ra các sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>5. Thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập theo thời hạn thực tế phát sinh công việc và phải đăng ký với cơ quan hải quan. Trường hợp cần gia hạn thời hạn tạm nhập, tạm xuất thì trước khi hết thời hạn tạm nhập, tạm xuất đăng ký trên tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện khai bổ</p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p><b>Điểm b khoản 2 Điều 54</b> đề xuất bỏ từ <i>“bổ sung”</i></p> <p><b>Khoản 4 Điều 54</b> đề xuất được lựa chọn Chi cục Hải quan thuận tiện làm thủ tục</p> <p><b>Khoản 5 Điều 54</b> đề xuất bổ sung quy định chỉ được gia hạn 01 lần</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Điểm b khoản 2 Điều 54: không tiếp thu do nội dung góp ý chỉ sửa câu từ. Nội dung tại dự thảo đã rõ ràng, không phát sinh cách hiểu khác.</p> <p>Khoản 4 Điều 54: Tiếp thu tại Điều 50 dự thảo mới nhất.</p> <p>- Khoản 5 Điều 54: Không tiếp thu vì Luật Thương mại, Luật quản lý ngoại thương không giới hạn số lần được gia hạn nên không có cơ sở pháp lý, mặt khác việc quy định cứng về thời gian gia hạn, số lần gia hạn có thể tạo thêm rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh do vậy không phù hợp với tình hình hiện nay.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	sung tờ khai hải quan và nộp 01 bản chụp giấy tờ chứng minh việc kéo dài thời hạn phát sinh công việc cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.”			
48.	<b>Điều 54. Hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định</b>	Hiệp hội Da giày và túi xách Việt Nam (Công văn số 237/CV-HHDG)	Đề nghị xét giảm các giấy phép tại điểm b3 khoản 2 và c khoản 3. Nên xem xét cụ thể danh mục hàng hóa, đối tượng hàng hóa cần phải có Giấy phép tạm nhập, tái xuất/tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành hay không? Vì khi tái nhập khẩu vào VN hoặc tái xuất khẩu ra khỏi VN thì đã có khai báo đối ứng với tờ khai xuất khẩu hoặc tờ khai nhập khẩu trước đó.	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu. Dự thảo chỉ quy định chung về hồ sơ hải quan, việc thực hiện quy định về giấy phép, văn bản kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý và kiểm tra chuyên ngành ở từng thời điểm.
49.	<b>Khoản 35 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 55 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b> <b>Điều 55. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế</b> 1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất: a) Tờ khai hải quan <i>theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</i> ; b) Khi làm thủ tục tạm nhập nộp bổ sung các chứng từ sau: ...b.2) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính; ....	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO) Hiệp hội Da giày và túi xách Việt Nam (Công văn số 188/CV-HHDG; 237/CV-HHDG)	Đề xuất bỏ mục giấy phép tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập hoặc kết quả kiểm tra chuyên ngành (tại điểm b2 khoản 1 và b1 khoản 2) nếu có vì thực tế nếu mặt hàng cần xin giấy phép hoặc làm thủ tục chuyên ngành thì khi xuất khẩu hoặc nhập khẩu lần đầu doanh nghiệp đã cần thực hiện. Việc tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập nhằm mục đích bảo hành sửa chữa thì bản chất hàng hoá đã được sử dụng và bị lỗi cần phải bảo hành sửa chữa. Doanh nghiệp sẽ gặp vướng mắc khó khăn trong việc xin giấy phép hoặc làm thủ tục chuyên ngành. Cụ thể: <i>1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</i> <del>...b.2) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</del>	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu vì quy định về giấy phép và kiểm tra chuyên ngành thực hiện dẫn chiếu theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP và các văn bản quy định về kiểm tra chuyên ngành.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>2. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm xuất, tái nhập:</p> <p>...b) Khi làm thủ tục tạm xuất nộp bổ sung các chứng từ sau:</p> <p>b.1) Giấy phép tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</p> <p>....</p>		<p>....</p> <p>2. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm xuất, tái nhập:</p> <p>...b.1) <del>Giấy phép tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</del></p>	
50.	<p><b>Điều 55. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế</b></p> <p>b) Khi làm thủ tục tạm nhập nộp bổ sung các chứng từ sau:</p> <p>b.2) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</p>	FUYU (Công văn 01/CV-FY)	<p>Trường hợp DNCX tạm nhập sản phẩm do chính mình sản xuất và xuất khẩu trước đó, nếu hàng hóa thuộc danh mục kiểm tra chuyên ngành hoặc cần xin giấy phép thì khi thực hiện tạm nhập có phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành và xin giấy phép không (ví dụ: Giấy phép nhập khẩu hàng công nghệ thông tin đã qua sử dụng bị cấm nhập khẩu do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp...)</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Trường hợp hàng hoá nhập khẩu của chính thương nhân đã xuất khẩu thì không thuộc diện phải có giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định 69/2018/NĐ-CP. Đối với việc kiểm tra chuyên ngành, thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.</p>
51.	<p><b>Điều 55</b></p>	VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	<p>Trong nghị định sửa đổi, hàng hóa đã qua sử dụng sẽ không được áp dụng theo điều 47 mà thay vào đó áp dụng điều 55.</p> <p>Vậy trong trường hợp DNCX, doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp gia công xuất khẩu xuất sản phẩm nhưng có lỗi và khách hàng trả lại sản phẩm đã xuất khẩu, nhận lại tiền hàng thì chưa có quy định cho thủ tục hải quan.</p> <p>Trong một số trường hợp không mong muốn, DNCX/ doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp gia công xuất khẩu không sửa được sản phẩm và sản phẩm không còn giá trị thì có được</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3, NV4):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp tái nhập về và được trả lại tiền hàng hoặc không sửa chữa được thì có thể thực hiện thay đổi mục đích sử dụng để bán, tiêu thụ nội địa hoặc tiêu huỷ theo quy định tại Điều này.</li> <li>- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng, tiêu thụ nội địa hoặc tiêu huỷ đã được</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thực hiện tiêu hủy hay không. =&gt; Bổ sung hướng dẫn thủ tục hải quan cho trường hợp DNCX bị khách hàng trả lại sản phẩm đã xuất khẩu.</p>	<p>quy định tại Điều 25 dự thảo Nghị định.</p>
52.	<p><b>Điều 55. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế</b> b) Khi làm thủ tục tạm nhập nộp bổ sung các chứng từ sau: b.3) Hợp đồng hoặc thỏa thuận bảo hành (đối với trường hợp tạm nhập hàng hóa để bảo hành, có ghi rõ điều khoản thay thế trong trường hợp thay thế) hoặc Hợp đồng dịch vụ sửa chữa (đối với trường hợp tạm nhập hàng hóa để sửa chữa): 01 bản chụp.</p>	FUYU (Công văn 01/CV-FY)	<p>Đề nghị bổ sung quy định về thời điểm khai báo, xuất trình hợp đồng/ thỏa thuận bảo hành là: + Tại thời điểm mở tờ khai hải quan xuất khẩu sản phẩm Hoặc + Được phép bổ sung tại thời điểm tạm nhập.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu vì đây là một trong các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan thì được hiểu là phải nộp khi đăng ký tờ khai hải quan.</p>
	<p><b>Khoản 4 Điều 55</b> ...4. Thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập: Thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với Chi cục Hải quan khi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất. Trường hợp cần gia hạn thời hạn tạm nhập, tạm xuất theo thỏa thuận với bên đối tác thì trước khi hết thời hạn tạm nhập, tạm xuất đăng ký trên tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung tờ khai hải quan và nộp 01 bản chụp văn bản thỏa thuận với đối tác về việc gia hạn thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị sửa khoản 4 Điều 55 như sau: "4. Thời hạn tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập: Thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với Chi cục Hải quan khi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất. <u>Thời hạn tạm nhập – tái xuất, tạm xuất- tái nhập phù hợp với thời hạn thực hiện hoạt động bảo hành, dịch vụ sửa chữa ghi trong hợp đồng hoặc thỏa thuận bảo hành, sửa chữa của thương nhân với bên đối tác.</u>" <b>Lý do:</b> Khoản 2 Điều 122 Luật Thương mại năm 2005 quy định “Hàng tạm nhập khẩu để trưng bày, giới thiệu phải tái xuất sau khi kết thúc việc trưng bày, giới thiệu nhưng <u>không quá sáu tháng</u>, kể từ ngày tạm nhập khẩu, nếu quá thời hạn trên thì phải làm thủ tục gia hạn tại hải quan nơi tạm nhập khẩu”.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu. Lý do: dự thảo Nghị định đã quy định thời hạn TNTX “thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác” đã rõ ràng và bao quát.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	...		<p>Các quy định được hiểu rằng hàng hóa tạm nhập phải tái xuất ra khỏi Việt Nam trong thời hạn tối đa sáu tháng, kể từ ngày tạm nhập (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu thời hạn đăng ký tạm nhập ban đầu dưới sáu tháng).</p>	
	<b>Điều 55</b>	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	<p>Đề xuất bỏ mục giấy phép tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập hoặc kết quả kiểm tra chuyên ngành nếu có vì thực tế nếu mặt hàng cần xin giấy phép hoặc làm thủ tục chuyên ngành thì khi xuất khẩu hoặc nhập khẩu lần đầu doanh nghiệp đã phải làm rồi. Việc tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập nhằm mục đích bảo hành sửa chữa thì bản chất hàng hoá đã được sử dụng và bị lỗi cần phải bảo hành sửa chữa. Doanh nghiệp sẽ gặp vướng mắc kho khăn trong việc xin giấy phép hoặc làm thủ tục chuyên ngành.</p> <p><b>Doanh nghiệp đề xuất như sau:</b></p> <p>1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất:</p> <p>a) Tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</p> <p>b) Khi làm thủ tục tạm nhập nộp bổ sung các chứng từ sau:</p> <p>b.1) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt: 01 bản chụp;</p> <p>b.2) Giấy phép tạm nhập, tái xuất, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</p> <p>b.3) Hợp đồng hoặc thỏa thuận bảo hành (đối với trường hợp tạm nhập hàng hóa để bảo hành, có ghi rõ điều khoản thay thế trong trường hợp thay</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Không tiếp thu vì quy định về giấy phép và kiểm tra chuyên ngành thực hiện dẫn chiếu theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP và các văn bản quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thể) hoặc Hợp đồng dịch vụ sửa chữa (đối với trường hợp tạm nhập hàng hóa để sửa chữa): 01 bản chụp.</p> <p>2. Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm xuất, tái nhập:</p> <p>a) Tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;</p> <p>b) Khi làm thủ tục tạm xuất nộp bổ sung các chứng từ sau:</p> <p>b.1) Giấy phép tạm xuất, tái nhập, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành: 01 bản chính;</p> <p>b.2) Hợp đồng hoặc thỏa thuận bảo hành (đối với trường hợp tạm xuất hàng hóa để bảo hành) hoặc Hợp đồng dịch vụ sửa chữa (đối với trường hợp tạm xuất hàng hóa để sửa chữa) khi làm thủ tục tạm xuất: 01 bản chụp;</p> <p>c) Chứng từ vận tải trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt khi làm thủ tục tái nhập: 01 bản chụp.</p>	
	<p><b>Điều 55:</b> Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế.</p>	Fushan Technology	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập <b>đã xuất khẩu, đã sử dụng hoặc chưa qua sử dụng nhưng bị trả lại</b> để bảo hành, sửa chữa, thay thế.	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Trường hợp bị trả lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của điều này</p>
53.	<p><b>Khoản 36 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 55a Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b> “Điều 55a. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập khác ...5. Thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thực hiện thỏa thuận</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị sửa khoản 5 Điều 55a như sau: "5. Thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác <b><u>phù hợp với thời gian, mục đích thực hiện công việc liên quan tới hàng hóa tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập</u></b> và đăng ký với cơ quan hải quan." <b>Lý do:</b> Khoản 2 Điều 122 Luật Thương mại</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Không tiếp thu. Lý do: dự thảo Nghị định đã quy định thời hạn TNTX “thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác” đã rõ ràng và bao quát.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với cơ quan hải quan. Trường hợp cần gia hạn thời hạn tạm nhập, tạm xuất theo thỏa thuận với bên đối tác thì trước khi hết thời hạn tạm nhập, tạm xuất đăng ký trên tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung tờ khai hải quan và nộp 01 bản chụp văn bản thỏa thuận với đối tác về việc gia hạn thời hạn tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất.”		<p>năm 2005 quy định “Hàng tạm nhập khẩu để trưng bày, giới thiệu phải tái xuất sau khi kết thúc việc trưng bày, giới thiệu nhưng <u>không quá sáu tháng</u>, kể từ ngày tạm nhập khẩu, nếu quá thời hạn trên thì phải làm thủ tục gia hạn tại hải quan nơi tạm nhập khẩu”.</p> <p>Các quy định được hiểu rằng hàng hóa tạm nhập phải tái xuất ra khỏi Việt Nam trong thời hạn tối đa sáu tháng, kể từ ngày tạm nhập (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu thời hạn đăng ký tạm nhập ban đầu dưới sáu tháng).</p>	
54.	<b>Điều 55a</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p><b>Khoản 1 Điều 55a</b> đề xuất bỏ từ “<i>bổ sung</i>”</p> <p><b>Khoản 5 Điều 55a</b> đề xuất quy định số lần được gia hạn</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>- Khoản 1 Điều 55a: Không tiếp thu. Lý do: chỉ sửa đổi câu từ trong khi quy định tại dự thảo đã rõ ràng.</p> <p>- Khoản 5 Điều 55a: Không tiếp thu vì Luật Thương mại, Luật quản lý ngoại thương không giới hạn số lần được gia hạn nên không có cơ sở pháp lý, mặt khác có thể tạo thêm rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh do vậy không phù hợp với tình hình hiện nay.</p>
55.	<b>Các Điều 50, 51, 52, 53, 54, 55, 55a</b>	UBND tỉnh Gia Lai	Đối với nội dung quy định về “Hồ sơ hải quan”: Đề phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Hải quan, đề nghị bổ sung quy định về các chứng từ liên quan đến Giấy phép, Kiểm tra chuyên ngành nếu đã được có quan kiểm tra chuyên ngành,	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do: Điều 25 dự thảo Nghị định đã quy định nguyên tắc nên không cần thiết quy định cụ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành gửi dưới dạng điện tử thông qua Công thông tin một cửa quốc gia, người khai hải quan không phải nộp khi làm thủ tục hải quan. Đối với các chứng từ khác trong bộ hồ sơ hải quan người khai hải quan nộp dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc chứng từ giấy chuyển đổi sang chứng từ điện tử (bản scan) qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.</p>	<p>thể tại Điều 50 dự thảo Nghị định (gộp các Điều đã nêu.)</p>
56.	<b>Điều 50-55a</b>	Hội thảo tại TP Hồ Chí Minh	Cần quy định cụ thể số lần gia hạn và gia hạn bao nhiêu lần	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Luật quản lý ngoại thương và các văn bản hướng dẫn không hạn chế nội dung này.</p>
57.	<b>Khoản 2 Điều 59</b>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p><b>Khoản 2 Điều 59</b> đề xuất bổ sung quy định: Người xuất cảnh, nhập cảnh mang hàng hóa vượt định mức hành lý miễn thuế qua khu vực kiểm tra hải quan mà không khai hải quan thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Hiện tại không có quy định về định mức hành lý miễn thuế đối với trường hợp xuất cảnh.</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 59</b> “2. Người nhập cảnh không phải khai hải quan nếu không có hành lý vượt định mức miễn thuế theo quy định của pháp luật về thuế, không có hành lý gửi trước hoặc gửi sau chuyên đi.” <b>Điều 60.2.c – Hồ sơ hải quan đối với hành lý gửi trước hoặc gửi sau chuyên đi quy định:</b> “Tờ khai XNC có xác nhận của CCHQ nơi làm thủ tục nhập cảnh đối với người nhập cảnh: 01 bản chính.”</p>	CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	<p>Khách hàng nhập cảnh quên không khai hải quan dẫn đến không có tờ khai XNC. Khi đó, CCHQ quản lý hàng NK không đồng ý làm thủ tục nhập khẩu đối với hàng hóa của khách, hàng vướng chính sách. Khách quay lại hải quan sân bay xin lại tờ khai XNC nhưng nhiều trường hợp không thể xin được do không có căn cứ pháp lý và cơ sở để xác nhận.</p> <p>Trước đây, cơ quan hải quan căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định 1165/QĐ-TCHQ ngày 21/6/2011: “Trường hợp người nhập cảnh, xuất cảnh có hành lý gửi trước hoặc gửi sau chuyên đi nhưng không khai hải quan (kê khai) trên tờ khai nhập cảnh, xuất cảnh thì hành lý</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu vướng chính sách thì người nhập cảnh phải thực hiện thủ tục hải quan như đối với hàng hóa nhập khẩu, tờ khai xuất nhập cảnh không liên quan đến thủ tục hàng hóa. Do vậy, không tiếp thu và đề nghị giữ nguyên như dự thảo hiện hành.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>không được hưởng định mức miễn thuế theo quy định” và căn cứ theo hộ chiếu có xác nhận nhập cảnh, visa nhập cảnh, vé máy bay điện tử, chứng từ hàng vận tải; cam kết và đồng ý nộp thuế của nhập cảnh để thực hiện. Hiện nay, cơ quan hải quan không áp dụng cách xử lý này và từ chối thủ tục NK khi khách không xuất trình được tờ khai XNC.</i></p> <p>Đề xuất: hướng dẫn cụ thể TTHQ cho trường hợp này theo hướng tạo thuận lợi cho khách hàng nhập cảnh, cho phép khách hàng xin bổ sung xác nhận tờ khai XNC tại Hải quan sân bay trong trường hợp quên hoặc có cơ chế kiểm tra xác nhận phê duyệt tại CCHQ Chuyển phát nhanh. Đề xuất đưa nội dung này vào Nghị định sửa đổi nếu được chấp thuận.</p>	
	<p><b>Khoản 3 Điều 59 (dự thảo Nghị định không sửa nội dung này)</b></p> <p>3. Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh được kiểm tra qua hệ thống máy soi hàng hóa và các trang thiết bị khác. Trên cơ sở phân tích thông tin và quá trình giám sát người xuất cảnh, nhập cảnh, cơ quan hải quan quyết định lựa chọn hành lý có rủi ro để kiểm tra thực tế.</p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p><b>Khoản 3 Điều 59</b> đề xuất quy định: hành lý được kiểm tra bằng máy soi dựa trên đánh giá rủi ro.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4, NV5)</b></p> <p>Không tiếp thu ý kiến do hiện nay hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh đều được kiểm tra qua hệ thống máy soi.</p>
58.	<p><b>Khoản 2 Điều 60 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p>(Dự thảo Nghị định không sửa đổi nội dung khoản 2 Điều 60)</p> <p><b>Điều 60. TTHQ đối với hành lý của người nhập cảnh vượt quá định mức miễn thuế; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh gửi trước, gửi</b></p>	UBND tỉnh Khánh Hòa	<p>Hiện tại Dự thảo văn bản đã thống nhất ghi “<i>Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành</i>”. Do đó tại khoản 2 Điều 60 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015, đề nghị sửa thành: “<i>Tờ khai hải quan theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành: 02 bản chính;</i>”</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Dự thảo Nghị định trình Chính phủ hiện nay không sửa đổi khoản 2 Điều 60. Theo đó, đề xuất giữ nguyên nội dung.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>sau chuyển đi</b> ...2. Hồ sơ hải quan: a) Tờ khai hải quan theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành: 02 bản chính;...</p>			
	<p><b>Khoản 5 Điều 60</b> 5. Hành lý của người nhập cảnh có tổng trị giá hải quan vượt định mức miễn thuế quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuộc danh mục mặt hàng phải có giấy phép nhập khẩu theo quy định của pháp luật, có tổng trị giá hải quan không quá 20.000.000 đồng Việt Nam hoặc hành lý là vật nguyên chiếc, nguyên đơn vị sản phẩm có tổng trị giá hải quan vượt quá 20.000.000 đồng khi làm thủ tục nhập khẩu không phải có giấy phép nhập khẩu.</p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p><b>Khoản 5 Điều 60</b> đề xuất quy định: hành lý nhập cảnh dưới 20 triệu hoặc trên 20 triệu nhưng số lượng đơn chiếc thì được miễn giấy phép và kiểm tra chuyên ngành</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Điểm e Khoản 2 Điều 41 Nghị định 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ đã bãi bỏ nội dung quy định về kiểm tra chuyên ngành tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 60 Nghị định 08/59</p>
	<p><b>Điều 60</b></p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề nghị sửa như sau: “5. Hành lý của người nhập cảnh có tổng trị giá hải quan vượt định mức miễn thuế theo quy định và thuộc danh mục mặt hàng phải có giấy phép nhập khẩu theo quy định của pháp luật, có tổng trị giá hải quan không quá 20.000.000 đồng Việt Nam hoặc hành lý là vật nguyên chiếc, nguyên đơn vị sản phẩm có tổng trị giá hải quan vượt quá 20.000.000 đồng khi làm thủ tục nhập khẩu không phải có giấy phép nhập khẩu. ... 7. Khi làm thủ tục nhập khẩu hành lý quy định</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Đề nghị giữ nguyên nội dung này do tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản ban hành sau.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>tại khoản 1 Điều này, người nhập cảnh không có tờ khai hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh quy định tại điểm c khoản 2 Điều này thì không được áp dụng tiêu chuẩn hành lý miễn thuế theo quy định và thực hiện chính sách quản lý đối với hàng nhập khẩu theo quy định tại Khoản 5 Điều này."</p> <p>Lý do: Bổ dẫn chiếu số văn bản quy định định mức miễn thuế để tránh việc thay đổi khi văn bản dẫn chiếu thay đổi</p>	
	<b>Điều 60</b>	UBND TP Hà Nội	Đề xuất bổ sung nội dung hướng dẫn về địa điểm thực hiện thủ tục hải quan.	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Nội dung đề nghị của chưa rõ, chưa nêu cụ thể vướng mắc và đề xuất cụ thể. Địa điểm làm thủ tục hải quan đã được quy định cụ thể tại Điều 22 Luật Hải quan.</p>
59.	<b>Điều 63</b>	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Tại khoản 41 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 63 Nghị định số 08 về xử lý kết quả kiểm tra đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, đề nghị bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp hàng hóa có dấu hiệu vi phạm sau khi có kết quả kiểm tra trước mà xác định có vi phạm hoặc không có vi phạm.	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Do đây là dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (không quy định chi tiết về hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và việc này được quy định cụ thể tại Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan).
60.	<p><b>Khoản 42 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 64 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>Điều 64. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng hàng không, Hãng hàng không hoặc người được Hãng hàng không ủy quyền</b></p> <p>.....</p>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề xuất bổ sung thêm mục 3 như sau:</p> <p><b><u>“3. Doanh nghiệp kinh doanh cảng hàng không, Hãng hàng không hoặc người được Hãng hàng không ủy quyền có trách nhiệm bố trí khu vực riêng tại địa điểm cảng, kho, bãi có tường rào cứng bao quanh, có mái che, có cửa khóa, có camera giám sát cửa vào/ra, các vị trí lưu giữ hàng hóa tồn đọng đảm bảo điều kiện giám sát hải quan; phối hợp xử lý hàng hóa tồn đọng theo quy định”.</u></b></p> <p><b>Lý do:</b> Khoản 5, khoản 6 Điều 58 Luật Hải quan năm 2014 quy định trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi trong việc bố trí địa điểm cảng, kho, bãi đáp ứng điều kiện giám sát hải quan để lưu giữ hàng hóa tồn đọng; quy định trách nhiệm của người điều khiển phương tiện vận tải hoặc người được chủ phương tiện ủy quyền trong việc vận chuyển hàng hóa gây ô nhiễm môi trường ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định chưa hướng dẫn cụ thể về điều kiện giám sát hải quan như: bố trí khu vực riêng, có tường rào cứng bao quanh, có mái che, có cửa khóa, có camera giám sát cửa vào/ra, các vị trí lưu giữ hàng hóa tồn đọng (việc bố trí khu vực riêng nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ đối với hàng hóa có mức độ rủi ro cao, ngay cả hàng hóa tồn đọng thông thường, việc theo dõi, bảo quản riêng để đảm bảo tính nguyên trạng của hàng hóa trước khi xử lý tồn đọng theo quy định).</li> <li>- Nghị định chưa quy định trách nhiệm của</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Căn cứ khoản 5 Điều 41, khoản 6 Điều 58 Luật Hải quan thì trách nhiệm, bảo quản, sắp xếp, lưu giữ nguyên trạng hàng hóa trong khu vực cảng thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng. Ngoài ra, tại Nghị định số 67/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 68/2016/NĐ-CP đã quy định cụ thể về điều kiện về các địa điểm lưu giữ hàng hóa (có tường rào cứng bao quanh, có camera giám sát,...)</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hãng hàng không hoặc người được hãng hàng không ủy quyền để lưu giữ hàng hóa, hành lý thất lạc, tồn đọng. Thực tế cho thấy, các hãng hàng không không chỉ là người chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong trường hợp hàng hóa gây ô nhiễm môi trường mà còn là người chịu trách nhiệm đối với hàng hóa của hành khách (thông báo hành lý, hàng hóa thất lạc; thực hiện tái xuất hàng hóa trả theo yêu cầu của khách hàng; xử lý hàng hóa tồn đọng...). Một số hãng thành lập trung tâm Lost &amp; Found và có kho riêng để lưu giữ hành lý, hành lý thất lạc (như Vietjet), một số hãng khác lại ủy quyền cho các công ty kinh doanh dịch vụ mặt đất sân bay để thực hiện dịch vụ này.</p> <p>Do đó, đề xuất cụ thể hóa điều kiện giám sát đối với khu vực lưu giữ hàng hóa tồn đọng đồng thời quy định bổ sung trách nhiệm của các hãng hàng không, người được hãng hàng không ủy quyền trong việc bố trí khu vực riêng lưu giữ hàng hóa tồn đọng như đề xuất tại khoản 3 nêu trên.</p>	
61.	<p><b>Khoản 43 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 65 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 65. Hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ hải quan đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng</b></p> <p>1. Đối với tàu biển nhập cảnh:</p> <p>...a.9) Thông tin lệnh giao hàng.</p> <p><b>a.10) Thông tin kế hoạch (sơ đồ) xếp hàng lên tàu đối với tàu biển có vận chuyển container .</b></p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	Cần cân nhắc tham khảo thêm về điều kiện thực hiện của các đơn vị liên quan như Hãng tàu và Đại lý hãng tàu.	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Tiếp thu

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
62.	<p><b>Điểm c.2 khoản 1 Điều 65</b> c) Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ hải quan:</p> <p>c.1) Các chứng từ quy định tại điểm a.1, a.2, a.3, a.4, a.5 khoản 1 Điều này: Được thực hiện trước hoặc ngay sau khi tàu dự kiến cập cảng;</p> <p>c.2) Các chứng từ quy định tại điểm a.6, a.7, a.8, a.9, <b>a.10</b> khoản 1 Điều này: Được thực hiện trước khi đưa hàng hóa ra khỏi khu vực giám sát hải quan. Riêng việc sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu thông tin về tên hàng, số lượng được thực hiện trước khi tàu dự kiến cập cảng hoặc khi có biên bản chứng nhận <b>sai khác về tên</b> hàng; thừa, thiếu <b>về số lượng, trọng lượng</b> có xác nhận của cơ quan hải quan.</p> <p>...</p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p>Thực tế hiện nay đang phát sinh 02 trường hợp điều chỉnh liên quan đến nội dung này:</p> <p>-Trường hợp 1: Sau khi hoàn tất thủ tục cấp phép thông quan tàu biển, tàu cập cảng trong quá trình khai thác hàng hóa (hạ bãi) phát hiện hàng hóa thừa, thiếu, rách, vỡ ... việc khai bổ sung thực hiện theo điểm 1b khoản 31 sửa đổi bổ sung Điều 52 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018.</p> <p>-Trường hợp 2: Sau khi hoàn thành thủ tục cấp phép thông quan tàu biển các đại lý, hãng tàu hoặc các forwarder nhận được thông tin từ người gửi hàng (Shipper) thông báo có sự sai lệch về tên hàng, trọng lượng số lượng trên vận đơn. Các đại lý, hãng tàu hoặc các forwarder đề nghị được điều chỉnh manifest theo hướng dẫn tại điểm 4 Điều 67 Nghị định 59/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p> <p>Do vậy, đề nghị hướng dẫn rõ hơn về qui định này để các đại lý, hãng tàu và cơ quan hải quan thực hiện.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b> Tiếp thu (Việc hướng dẫn chi tiết nội dung sửa đổi bổ sung theo từng chỉ tiêu thông tin sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục I Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2018/TT-BTC về ban hành chỉ tiêu thông tin và sẽ lấy ý kiến cụ thể các hãng tàu/đại lý hãng tàu về nội dung này mà không đưa vào Nghị định để đảm bảo người khai và cơ quan hải quan thuận lợi trong quá trình thực hiện.)</p>
63.	<p><b>Khoản 44 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 67 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b> <b>“Điều 67. Thủ tục hải quan đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng</b> <b>I.</b>Khai, nộp hồ sơ hải quan đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh: ...b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ hải quan đã nộp, người khai hải quan khai theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định</p>	UBND TP Hồ Chí Minh.	<p>Đề nghị bỏ qui định gửi kèm <i>“bản chụp giấy tờ giải trình, chứng minh việc sửa đổi, bổ sung”</i> đối với tàu xuất cảnh.</p> <p>Trong thực tế đối với tàu xuất cảnh trước thời gian thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất 1 giờ trước khi dự kiến rời cảng và trong khoảng thời gian trước khi rời cảng vẫn tiếp tục khai thác dẫn đến việc thường xuyên phát sinh thay đổi về thông tin đã khai ban đầu. Việc nộp bản chụp giấy tờ giải trình, chứng minh việc sửa đổi, bổ sung sau khi tàu xuất cảnh gây khó khăn cho các đại lý, hãng tàu và cơ quan hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b> Tiếp thu. Đề xuất sửa như sau : <b>“I.</b> Khai, nộp hồ sơ hải quan đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh: ...b) Trường hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ hải quan đã nộp, người khai hải quan khai theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và <b>nộp kèm</b></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	và gửi kèm <u>bản chụp giấy tờ</u> giải trình, chứng minh <u>việc</u> sửa đổi, bổ sung chứng từ quy định tại điểm a.6, điểm a.7, điểm a.8 khoản 1 <b>hoặc</b> điểm a.6, điểm a.7 khoản 2 Điều 65 Nghị định này <b>đến</b> Công thông tin một cửa quốc gia;			<u>bản chụp chứng từ</u> giải trình, chứng minh <u>việc</u> sửa đổi, bổ sung chứng từ quy định tại điểm a.6, điểm a.7, điểm a.8 khoản 1 <b>hoặc</b> <del>điểm a.6, điểm a.7 khoản 2</del> Điều 65 Nghị định này <b>đến</b> Công thông tin một cửa quốc gia;
64.	<b>Khoản 3 Điều 67</b>	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Tại khoản 44 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 67 Nghị định số 08 về xử lý kết quả kiểm tra đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đề nghị bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp hàng hóa có dấu hiệu vi phạm sau khi có kết quả kiểm tra trước mà xác định có vi phạm hoặc không có vi phạm.	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Do đây là dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (không quy định chi tiết về hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và việc này được quy định cụ thể tại Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan).
65.	<b>Điều 68:</b> b) Trước khi dỡ hàng xuống cảng hoặc trước khi đưa hàng vào cảng, doanh nghiệp kinh doanh cảng cung cấp cho cơ quan hải quan <b>sơ đồ kho, bãi, vị trí dự kiến lưu giữ hàng hóa</b> xuất khẩu,	Cảng Hải Phòng (Công văn 4167/CHP-KD ngày 19/11/2024)	Vi hàng hóa luân chuyển xuất nhập liên tục trên kho bãi nên việc yêu cầu “Trước khi dỡ hàng xuống cảng hoặc trước khi đưa hàng vào cảng, doanh nghiệp kinh doanh cảng cung cấp cho cơ quan hải quan sơ đồ kho, bãi, vị trí dự kiến lưu giữ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” là không phù hợp	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Qua làm việc với các DNKD cảng được biết thực tế hiện nay hầu hết các cảng đều cần xác định vị trí chính xác nơi lưu giữ container,

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	nhập khẩu và <b>thông tin phương tiện vận tải dự kiến vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông qua hệ thống,</b>		với thực tế đối với hàng bách hóa (trừ container), gây phiền hà cho doanh nghiệp kinh doanh cảng biển.	hàng hóa trước khi dỡ hàng để đảm bảo kế hoạch làm hàng được khoa học, thuận tiện (công tác xếp dỡ, lưu giữ từng loại hàng). Ngoài ra, quy định này cũng đã được cụ thể hóa tại Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC thông qua hệ thống quản lý giám sát hải quan tự động (Hệ thống VASSCM) và thực tế triển khai cho thấy vừa hiệu quả, thuận lợi và đảm bảo được công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.
66.	<b>Điều 68</b> c) Phối hợp thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát hải quan và <b>cung cấp thông tin</b> đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, <b>phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu</b> đưa vào, lưu giữ, đưa ra khu vực cảng biển theo quy định của Luật Hải quan và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Cảng Hải Phòng (Công văn 4167/CHP-KD ngày 19/11/2024)	Thông tin hàng hóa trong container do người khai báo hải quan/ người gửi hàng chịu trách nhiệm, doanh nghiệp khai thác cảng biển thừa hưởng dữ liệu từ các bên nói trên, vì vậy không thể chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin hàng hóa	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Dự thảo Nghị định quy định: “c. <i>Phối hợp thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, lưu giữ, đưa ra tại khu vực cảng biển theo quy định của Luật Hải quan và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i> ”, Ban soạn thảo ghi nhận nội dung kiến

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				nghị, nghiên cứu xem xét khi sửa Thông tư 38,39
67.	<p><b>Khoản 51 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 74 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>Điều 74. Hồ sơ, thời hạn, phương thức khai hải quan nhập cảnh đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy nước ngoài tạm nhập và ô tô, mô tô, xe gắn máy Việt Nam tái nhập</b></p> <p>1. Hồ sơ đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy nhập cảnh:</p> <p>a) Giấy phép liên vận đối với ô tô hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền cấp đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy;</p> <p>...</p>			
	<p><b>Điểm a khoản 1 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 75</b></p>	<p>UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh Điện Biên</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định cụ thể: tên, biểu mẫu văn bản chấp thuận và tên của cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản chấp thuận (cho phép) ô tô, mô tô, xe gắn máy nhập cảnh.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp quy định pháp luật về thủ tục hành chính tại khoản 2, Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.</li> <li>- Để thống nhất giữa các cơ quan có thẩm quyền cấp văn bản chấp thuận.</li> <li>- Bên cạnh đó, thực tế hiện nay, do chưa có văn bản quy định cụ thể nên đang phát sinh vướng</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Văn bản chấp thuận cho phương tiện nước ngoài tạm nhập vào Việt Nam đã được quy định tại Nghị định số 151/2024/NĐ-CP thay thế (Nghị định số 30/2024/NĐ-CP thay thế Nghị định số 152/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 57/2015/NĐ-CP) và Nghị định số 80/2009/NĐ-CP.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			mắc về nội dung trên, khó khăn trong công tác kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu và việc thực hiện của người dân.	
	<b>Điểm a khoản 1 Điều 74; điểm a khoản 1 Điều 75 và khoản 1 Điều 77a</b>	UBND tỉnh Hà Giang	<p>- Tại điểm a khoản 1 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 75: Đề nghị sửa thành: “<i>Giấy phép liên vận, <u>giấy phép vận tải đường bộ quốc tế</u> đối với ô tô hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy;</i>”</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 77a đề nghị sửa thành: “1. Phương tiện vận tải vận chuyển hành khách, hàng hóa tuyến cố định, thường xuyên xuất cảnh, nhập cảnh qua cùng một cửa khẩu theo giấy phép liên vận <u>hoặc giấy phép vận tải đường bộ quốc tế</u> thì người điều khiển phương tiện chỉ phải khai hải quan phương tiện vận tải 01 lần trong thời hạn 30 ngày. Các lần xuất cảnh, nhập cảnh tiếp theo được cơ quan hải quan cập nhật theo dõi bằng sổ hoặc bằng máy tính và thanh khoản tờ khai vào lần tái xuất hoặc tái nhập cuối cùng.”</p> <p>Lý do: Đối với giấy phép giữa Việt Nam – Lào và Việt Nam – Campuchia gọi chung là giấy phép liên vận. Còn đối với giấy phép giữa Việt nam – Trung Quốc gọi là giấy phép vận tải đường bộ quốc tế. Do đó, cần phải bổ sung cụm từ “giấy phép vận tải đường bộ quốc tế.”</p>	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Văn bản chấp thuận cho phương tiện nước ngoài tạm nhập vào Việt Nam đã được quy định tại Nghị định số 151/2024/NĐ-CP thay thế (Nghị định số 30/2024/NĐ-CP thay thế Nghị định số 152/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 57/2015/NĐ-CP) và Nghị định số 80/2009/NĐ-CP.
	<b>Khoản 2 Điều 74</b> ....2. Thời hạn nộp hồ sơ, phương thức khai hải quan: <b>...b) Người khai hải quan</b> xuất trình bản chính cho hải quan cửa khẩu biên giới các chứng từ tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này và nộp 01 bản chụp	UBND tỉnh Quảng Bình	<p>Tại khoản 51 Điều 1 Dự thảo Nghị định (sửa đổi bổ sung Điều 74 Nghị định 08/2015/NĐ-CP): đề nghị bỏ cụm từ “<b>và nộp 01 bản chụp khi xuất cảnh, nhập cảnh lần đầu</b>”.</p> <p><b>Lý do:</b> Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 74 dự thảo Nghị định thì từng lần xuất cảnh, nhập cảnh, người khai hải quan đã xuất trình bản chính</p>	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Nội dung quy định dự thảo phù hợp với nội dung kiến nghị của cơ quan cảnh sát điều tra. Việc quy định như dự thảo tạo cơ sở để có đầy đủ thông tin tra cứu đối

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	khi xuất cảnh, nhập cảnh lần đầu; ....		giấy phép liên vận và giấy đăng ký phương tiện đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy cho cơ quan hải quan kiểm tra. Đề giảm thiểu hồ sơ giấy tờ, đơn giản hóa thủ tục hải quan thì không cần thiết phải nộp thêm bản chụp khi xuất cảnh, nhập cảnh lần đầu.	chiếu khi cần thiết.
	<b>Khoản 2 Điều 74</b> ....2. Thời hạn nộp hồ sơ, phương thức khai hải quan: <i>...b) Người khai hải quan</i> xuất trình bản chính cho hải quan cửa khẩu biên giới các chứng từ tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này và nộp 01 bản chụp khi xuất cảnh, nhập cảnh lần đầu; ....	UBND tỉnh Gia Lai	Điểm b khoản 2 Điều 74 Dự thảo: “ <i>Người khai hải quan xuất trình bản chính cho hải quan cửa khẩu biên giới các chứng từ tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này và nộp 01 bản chụp khi xuất cảnh, nhập cảnh lần đầu</i> ”. Các chứng từ được quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 74 bao gồm: Giấy phép liên vận đối với ô tô hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền cấp đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy; Giấy đăng ký phương tiện đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy nước ngoài tạm nhập. Các chứng từ này theo quy định phải xuất trình bản chính cho hải quan cửa khẩu biên giới để kiểm tra và thực hiện thủ tục theo Điều 77 dự thảo Nghị định nên việc quy định nộp 01 bản chụp khi xuất cảnh, nhập cảnh lần đầu là không cần thiết. Vì vậy, đề giảm thiểu về hồ sơ, đề nghị bỏ nội dung “ <i>nộp 01 bản chụp khi xuất cảnh, nhập cảnh lần đầu</i> ” tại Điểm b khoản 2 Điều 74 Dự thảo.	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Nội dung quy định dự thảo phù hợp với nội dung kiến nghị của cơ quan cảnh sát điều tra. Việc quy định như dự thảo tạo cơ sở để có đầy đủ thông tin tra cứu đối chiếu khi cần thiết.
68.	<b>Khoản 52 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 75 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b> <b>“Điều 75. Hồ sơ, thời hạn, phương thức khai hải quan xuất cảnh đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy Việt Nam tạm xuất và ô tô, mô tô, xe gắn máy nước ngoài tái xuất</b>			

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>1. Hồ sơ đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy xuất cảnh:</p> <p>a) Giấy phép liên vận đối với ô tô hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền cấp đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy;...</p>			
	<b>Điểm b khoản 1 Điều 75</b>	UBND tỉnh Hà Giang	<p>Đề nghị sửa thành:</p> <p>“b) Giấy đăng ký phương tiện đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy Việt Nam tạm xuất (<b><u>bản chính</u></b>). Trường hợp Giấy đăng ký phương tiện là bản sao thì phải đính kèm theo Giấy biên nhận thể chấp của Ngân hàng hoặc Giấy xác nhận bản chính đang được lưu giữ tại Bên cho thuê (<b><u>đối với trường hợp tài sản là của Công ty cho thuê tài chính</u></b>) còn hiệu lực.”</p> <p>Lý do: Ngoài bản chính, có một số trường hợp Giấy đăng ký xe đang tồn tại ở hình thức thể chấp Ngân hàng hoặc của Công ty cho thuê tài chính cho thuê; do đó ngoài bản sao cần phải có Giấy biên nhận thể chấp của Ngân hàng hoặc Giấy xác nhận bản chính đang được lưu giữ tại Bên cho thuê còn hiệu lực.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Đề đơn giản hóa thủ tục hành chính, Dự thảo Nghị định không quy định Giấy đăng ký phương tiện trong hồ sơ hải quan PTVT XNC. Người khai hải quan tự khai, tự chịu trách nhiệm.</p>
69.	<p><b>Khoản 53 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 77 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 77. Thủ tục hải quan đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy xuất cảnh, nhập cảnh</b></p> <p>1. Người khai hải quan khai báo đầy đủ đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin chứng từ quy định tại Điều 74, Điều 75 Nghị định này.</p>	UBND tỉnh Điện Biên	<p>Tại khoản 1 Điều 77 đề nghị bỏ nội dung “<i>Đưa phương tiện vào vị trí kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan hải quan</i>” vì tại các cửa khẩu đã bố trí khu vực chờ làm thủ tục kiểm tra giám sát cụ thể, đề nghị bỏ nội dung trên để đảm bảo công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Nội dung dự thảo đề hướng dẫn cụ thể quy định về nghĩa vụ “d) Thực hiện quyết định và yêu cầu của cơ quan hải quan, công chức hải quan trong việc làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hoá, phương tiện vận tải;” của người khai hải</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><u>Đưa phương tiện vào vị trí kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan hải quan hoặc đưa phương tiện chờ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; khu vực tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa theo quy định tại khu vực cửa khẩu để chờ làm thủ tục hải quan. ....</u></p>			<p>quan được nêu tại tiết d khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan và đảm bảo cơ sở pháp lý, minh bạch trong quá trình thực hiện.</p>
	<p><b>Khoản 4 Điều 77</b>  4. Kiểm tra hải quan đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh  Trên cơ sở thực hiện quản lý rủi ro hoặc trường hợp có cơ sở xác định trên phương tiện có hàng hóa buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định kiểm tra thực tế phương tiện hoặc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>UBND tỉnh Điện Biên</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 77: Đề nghị bổ sung câu “và thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ” vào cuối khoản này, như sau:  <i>"4. Kiểm tra hải quan đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh</i>  <i>Trên cơ sở thực hiện quản lý rủi ro hoặc trường hợp có cơ sở xác định trên phương tiện có hàng hóa buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định kiểm tra thực tế phương tiện hoặc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật và thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu để phối hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ"</i>  Lý do: Phù hợp với nguyên tắc xác định trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b>  Điều 12 Luật Hải quan quy định “Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Nội dung quy định tại dự thảo phù hợp với quy định tại Luật Hải quan.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Khoản 5 Điều 77	UBND tỉnh Điện Biên	<p>Tại khoản 5 Điều 77 (Giám sát hải quan đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy xuất cảnh, nhập cảnh):</p> <p>+ Điểm a: Đề nghị bỏ từ "<i>chủ trì</i>" và bổ sung cụm từ "<i>hải quan đối với</i>" như sau:</p> <p><i>"a) Trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan <del>chủ trì và sử dụng phương tiện kỹ thuật để</del> giám sát hải quan đối với ô tô, mô tô, xe gắn máy nhập cảnh, xuất cảnh"</i></p> <p>Lý do: Đề phù hợp với: (i) Nhiệm vụ của hải quan theo quy định tại Điều 12 Luật Hải quan (không quy định cơ quan Hải quan chủ trì giám sát phương tiện); (ii) phạm vi điều chỉnh của Nghị định 08/2015/NĐ-CP.</p> <p>Đồng thời, đề nghị bỏ điểm b khoản này:</p> <p><i>"b) Ngoài địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan công an chủ trì, phối hợp các bộ ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát ô tô, mô tô, xe gắn máy nhập cảnh, xuất cảnh"</i></p> <p>Lý do:</p> <p>+ Phạm vi điều chỉnh của Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định: "<i>Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan</i>"</p> <p>+ Việc quy định nhiệm vụ của cơ quan công an "<i>Ngoài địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát ô tô, mô tô, xe gắn máy nhập cảnh, xuất cảnh</i>" là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định 08/2015/NĐ-CP (hoạt động kiểm tra, giám sát phương tiện của cơ quan công an không thuộc nội hàm của hoạt động <b>thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan</b>)</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Điều 12 Luật Hải quan quy định "<i>Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới</i>". Nội dung quy định tại dự thảo phù hợp với quy định tại Luật Hải quan.</p> <p>Nội dung quy định tại điểm b không làm phát sinh hoặc thay đổi chức năng nhiệm vụ của các bộ ngành, cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>+ Bên cạnh đó, nhiều địa bàn hải quan nằm trong khu vực biên giới và theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam: Trong phạm vi khu vực biên giới cửa khẩu, Bộ Quốc phòng (Bộ đội Biên phòng) có nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội (khoản 2 Điều 13); tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về biên phòng (khoản 3 Điều 14); kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý và kiểm soát qua lại biên giới theo quy định pháp luật (khoản 5 Điều 14); kiểm tra, kiểm soát phương tiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, xử lý phương tiện vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định pháp luật...</p> <p>Nên quy định như trên dẫn đến chồng lán với giữa chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an với Bộ Quốc phòng (Bộ đội Biên phòng) trong kiểm tra, giám sát ô tô, mô tô, xe gắn máy nhập cảnh, xuất cảnh tại khu vực biên giới, cửa khẩu (do Bộ Quốc phòng quản lý).</p>	
70.	<p><b>Khoản 54 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung Điều 77a Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>“Điều 77a. Thủ tục hải quan đối với một số trường hợp đặc thù</b></p> <p>1. Phương tiện vận tải vận chuyển hành khách, <b><i>hàng hóa</i></b> tuyến cố định, thường xuyên xuất cảnh, nhập cảnh qua cùng một cửa khẩu theo giấy phép liên vận thì người điều khiển phương tiện chỉ phải khai hải quan phương tiện vận tải 01 lần trong thời hạn 30 ngày. Các lần xuất cảnh, nhập</p>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (8165/NHNN-PC ngày 04/10/2024)	<p>Khoản 54 Điều 1 dự thảo Nghị định về việc bổ sung khoản 1 Điều 77a về thủ tục hải quan đối với trường hợp đặc thù như phương tiện vận tải vận chuyển hành khách, hàng hóa tuyến cố định thường xuyên xuất cảnh, nhập cảnh qua cùng một cửa khẩu theo giấy phép liên vận thì chỉ phải khai hải quan phương tiện vận tải 01 lần trong thời hạn 30 ngày. Do vậy, đề nghị làm rõ việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản xác nhận về việc phương tiện vận tải đang được thế chấp, cũng như việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đồng ý cho phương tiện vận tải được xuất cảnh (khoản 52 Điều 1 dự thảo Nghị</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Để đơn giản hóa thủ tục hành chính, Dự thảo Nghị định không quy định Giấy đăng ký phương tiện trong hồ sơ hải quan PTVT XNC. Người khai hải quan tự khai, tự chịu trách nhiệm. Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định đã bãi bỏ điều 77a, đưa nội dung quy định với một số trường hợp đặc thù vào Điều 81, thủ tục cho</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	cảnh tiếp theo được cơ quan hải quan cập nhật theo dõi bằng sổ hoặc bằng máy tính và thanh khoản tờ khai vào lần tái xuất hoặc tái nhập cuối cùng. ....		định về việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP) có phải phù hợp với tần suất tương ứng của việc thực hiện khai báo hải quan hay có thể được sử dụng các văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong khoảng thời gian phương tiện vận tải được thể chấp.	phương tiện vận tải là ô tô, xe máy, mô tô qua lại biên giới thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 74, 75, 77 Nghị định, phù hợp với quy định tại các Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam ký kết
	<b>Khoản 2 Điều 77a</b>	UBND tỉnh Điện Biên	Tại khoản 54 Điều 1: Bổ sung Điều 77a Khoản 2 Điều 77a: Đề nghị quy định rõ “ <i>không có giấy phép liên vận</i> ” để rõ ràng, thuận lợi trong quá trình thực hiện.	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Tại dự thảo Nghị định đã bãi bỏ điều 77a, đưa nội dung quy định với một số trường hợp đặc thù vào Điều 81, thủ tục cho phương tiện vận tải là ô tô, xe máy, mô tô qua lại biên giới thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 74, 75, 77 Nghị định, phù hợp với quy định tại các Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam ký kết
71.	<b>Khoản 57 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 81 như sau:</b> <b>“Điều 81. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức qua lại khu vực cửa khẩu biên giới</b> 1. Phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân qua lại cửa khẩu biên giới để giao, nhận hàng hóa tại khu vực biên giới gồm: a) Xe ô tô tải của nước ngoài vào	UBND tỉnh Đắk Nông	- Tại điểm a khoản 1 Điều 81 đề nghị thêm dấu phẩy và sửa đổi thành: “Xe ô tô tải của nước ngoài vào khu vực cửa khẩu, địa điểm tập kết, <b><i>kiểm tra, giám sát</i></b> hàng hóa ở biên giới thuộc khu kinh tế cửa khẩu để giao hàng nhập khẩu hoặc nhận hàng xuất khẩu”. Lý do việc kiểm tra, giám sát là 2 hoạt động nghiệp vụ riêng biệt của cơ quan hải quan. - Tại điểm đ khoản 1 Điều 81 đề nghị bổ sung từ ngữ và sửa đổi thành: “Phương tiện vận tải thô sơ và các phương tiện giao thông khác theo quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa và	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Tại dự thảo Nghị định Điều 81 quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát cho PTVT đặc thù (thô sơ vận chuyển hàng hóa biên giới trong hoạt động thương mại biên giới, PT của cơ quan tổ chức biên giới qua lại vì lý do sinh hoạt, phương tiện vận tải mới như

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>khu vực cửa khẩu, địa điểm tập kết kiểm tra giám sát hàng hóa ở biên giới thuộc khu kinh tế cửa khẩu để giao hàng nhập khẩu hoặc nhận hàng xuất khẩu;</p> <p>... đ) Phương tiện vận tải thô sơ và các phương tiện giao thông khác theo quy định tại Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật Giao thông đường bộ qua lại biên giới để giao nhận hàng hóa chỉ được phép hoạt động trong khu vực cửa khẩu và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.</p>		<p>Luật Giao thông đường bộ qua lại <u>cửa khẩu</u> biên giới để <u>giao hàng hóa xuất khẩu hoặc nhập khẩu</u>, chỉ được phép hoạt động trong khu vực cửa khẩu và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.”. Lý do: Quy định cụ thể, rõ ràng để thống nhất, tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện.</p>	<p>phương tiện tự vận hành không người lái, băng tải, đường ống), thủ tục cho phương tiện vận tải là ô tô, xe máy, mô tô qua lại biên giới thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 74, 75, 77 Nghị định, phù hợp với quy định tại các Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam ký kết</p>
	<p>... e) <i>Phương tiện vận tải hàng hóa vận hành tự động, không có người điều khiển qua lại cửa khẩu trong phạm vi cố định theo thỏa thuận giữa Việt Nam và quốc gia có chung đường biên giới.</i></p>	<p>UBND tỉnh Điện Biên</p>	<p>Tại khoản 57 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 81 - Điểm e khoản 1 Điều 81: Đề nghị sửa đổi như sau: “e) <i>Phương tiện vận tải hàng hóa vận hành tự động, không có người điều khiển qua lại cửa khẩu trong phạm vi cố định theo thỏa thuận giữa cơ quan cơ thẩm quyền của Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền của nước quốc gia có chung đường biên giới</i>”.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b> Tiếp thu</p>
	<p><b>Điểm e khoản 1 Điều 81</b> ...e) <i>Phương tiện vận tải hàng hóa vận hành tự động, không có người điều khiển qua lại cửa khẩu trong phạm vi cố định theo thỏa thuận giữa Việt Nam và quốc gia có chung đường biên giới.</i></p>	<p>UBND tỉnh Hà Tĩnh</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau: “e) Phương tiện vận tải hàng hóa vận hành tự động, không có người điều khiển qua lại cửa khẩu trong phạm vi cố định theo thỏa thuận giữa Việt Nam và <del>quốc gia</del> <b>nước</b> có chung đường biên giới”.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b> Tiếp thu</p>
	<p><b>Khoản 2 Điều 81</b> 2. Đối với các phương tiện quy định tại <b>điểm a, b, c, d, đ</b> khoản 1 Điều</p>	<p>UBND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>Đề nghị bổ sung từ ngữ và bổ sung điểm c, theo đó khoản này được sửa thành: “Đối với các phương tiện quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1</p>	<p>Tại dự thảo Nghị định Điều 81 quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>này <i>khí vào khu vực cửa khẩu để giao hoặc nhận hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài</i>, chủ phương tiện hoặc người điều khiển nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan các giấy tờ sau:</p> <p>a) Xuất trình giấy tờ phương tiện khi qua lại cửa khẩu biên giới;</p> <p>b) Nộp 01 Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu chở trên phương tiện vận tải theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc cơ quan hải quan cửa khẩu nơi phương tiện vận tải nhập cảnh trong trường hợp hệ thống gặp sự cố;</p> <p>c) Người điều khiển phương tiện có trách nhiệm đưa phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu vào địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc khu vực tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa theo quy định tại khu vực cửa khẩu để chờ làm thủ tục hải quan.</p>		<p>Điều này khí vào khu vực cửa khẩu để giao <u>hàng hóa xuất khẩu</u> hoặc nhận hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài, chủ phương tiện hoặc người điều khiển nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan các giấy tờ sau:</p> <p>a) Xuất trình giấy tờ phương tiện khi qua lại cửa khẩu biên giới;</p> <p>b) Nộp 01 Bảng kê thông tin hàng hóa nhập khẩu chở trên phương tiện vận tải theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc cơ quan hải quan cửa khẩu nơi phương tiện vận tải nhập cảnh trong trường hợp hệ thống gặp sự cố;</p> <p>c) <u>Riêng đối với phương tiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, đối với chủ phương tiện hoặc người điều khiển phương tiện xuất trình giấy tờ tùy thân (giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc căn cước, hoặc hộ chiếu hoặc giấy thông hành).</u></p>	<p>cho PTVT đặc thù (thô sơ vận chuyển hàng hóa biên giới trong hoạt động thương mại biên giới, PT của cơ quan tổ chức biên giới qua lại vì lý do sinh hoạt, phương tiện vận tải mới như phương tiện tự vận hành không người lái, băng tải, đường ống), thủ tục cho phương tiện vận tải là ô tô, xe máy, mô tô qua lại biên giới thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 74, 75, 77 Nghị định, phù hợp với quy định tại các Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam ký kết</p>
	<p><b>Điểm c khoản 2 Điều 81</b></p> <p>...c) Người điều khiển phương tiện có trách nhiệm đưa phương tiện chở hàng hóa nhập khẩu vào địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc khu vực tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa theo quy định tại khu vực cửa khẩu để chờ làm thủ tục hải quan.</p>	<p>UBND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>Tại điểm c khoản 2 Điều 81 đề nghị sửa thành khoản 3. Lý do: tại khoản 2 quy định giấy tờ chủ phương tiện hoặc người điều khiển phương tiện nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan, còn điểm c quy định trách nhiệm của người điều khiển phương tiện nên sửa đổi thành khoản 3 cho phù hợp; tiếp theo các khoản 3 sửa thành khoản 4,...khoản 7 thành khoản 8 cho phù hợp.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Tại dự thảo Nghị định Điều 81 quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát cho PTVT đặc thù (thô sơ vận chuyển hàng hóa biên giới trong hoạt động thương mại biên giới, PT của cơ quan tổ chức biên giới qua lại vì lý do sinh hoạt,</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>phương tiện vận tải mới như phương tiện tự vận hành không người lái, băng tải, đường ống), thủ tục cho phương tiện vận tải là ô tô, xe máy, mô tô qua lại biên giới thực hiện thống nhất theo quy định tại Điều 74, 75, 77 Nghị định, phù hợp với quy định tại các Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam ký kết</p>
	<p><b>Khoản 5 Điều 81</b>            5. Phương tiện của cá nhân, cơ quan, tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại cửa khẩu biên giới do nhu cầu sinh hoạt, công việc hàng ngày và các phương tiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này chỉ được phép hoạt động trong khu vực biên giới và phải xuất trình giấy tờ tùy thân (giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy thông hành), giấy tờ phương tiện để đăng ký với cơ quan hải quan (01 năm một lần) theo quy định. Trong thời gian đăng ký, khi qua lại cửa khẩu biên giới, cá nhân, cơ quan, tổ chức không phải khai hải quan; cơ quan hải quan thực hiện giám sát, đối chiếu phương tiện đã đăng ký với cơ quan hải quan khi phương tiện qua lại biên giới.</p>	<p>UBND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>Tại khoản 5 Điều 81 đề nghị bỏ cụm từ “và các phương tiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này” và sửa đổi thành: “Phương tiện của cá nhân, cơ quan, tổ chức <u>thuộc hai nước</u> ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại cửa khẩu biên giới do nhu cầu sinh hoạt, công việc hàng ngày chỉ được phép hoạt động trong khu vực biên giới và phải xuất trình giấy tờ tùy thân (giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân <u>hoặc căn cước</u>, hoặc hộ chiếu hoặc giấy thông hành), giấy tờ phương tiện để đăng ký với cơ quan hải quan (01 năm một lần) theo quy định. Trong thời gian đăng ký, khi qua lại cửa khẩu biên giới, cá nhân, cơ quan, tổ chức không phải khai hải quan; cơ quan hải quan thực hiện giám sát, đối chiếu phương tiện đã đăng ký với cơ quan hải quan khi phương tiện qua lại <u>cửa khẩu</u> biên giới”. Vì phạm vi hoạt động của phương tiện thô sơ và các phương tiện khác đã được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 81 Nghị định này để thống nhất thực hiện.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b>            Tiếp thu</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<b>Khoản 5 Điều 81</b>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (8165/NHNN-PC ngày 04/10/2024)	<p>Đề nghị quy định cụ thể loại <u>giấy tờ phương tiện</u> các cá nhân, cơ quan, tổ chức của Việt Nam ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại cửa khẩu biên giới phải xuất trình là loại giấy tờ nào để thực hiện thông nhất.</p> <p>Trường hợp phương tiện đang được thế chấp làm tài sản bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị quy định rõ đối tượng này xuất trình giấy tờ quy định tại khoản 52 Điều 1 dự thảo Nghị định (về việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP) khi đăng ký với cơ quan hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b>  Đề đơn giản hóa thủ tục hành chính, Dự thảo Nghị định không quy định Giấy đăng ký phương tiện trong hồ sơ hải quan PTVT XNC. Người khai hải quan tự khai, tự chịu trách nhiệm</p> <p>Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định đã bãi bỏ điều 77a, đưa nội dung quy định với một số trường hợp đặc thù vào Điều 81, thủ tục cho phương tiện vận tải là ô tô, xe máy, mô tô qua lại biên giới thực hiện thông nhất theo quy định tại Điều 74, 75, 77 Nghị định, phù hợp với quy định tại các Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam ký kết</p>
	<b>Khoản 5 Điều 81</b>	Bộ Ngoại giao	<p>Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 5 như sau: "...<u>xuất trình giấy tờ tùy thân (giấy phép lái xe hoặc <b>chứng minh nhân dân</b> hoặc thẻ căn cước công dân hoặc <b>thẻ căn cước</b> hoặc hộ chiếu hoặc giấy thông hành <b>hoặc các giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị sử dụng</b>), giấy tờ ...</u>", để đảm bảo phù hợp với Luật Căn cước năm 2023, Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và cá quy định hiện hành khác.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b>  Tiếp thu</p>
	<b>Khoản 7 Điều 81</b> <b>7. Đối với phương tiện quy định</b>	UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh Điện Biên	<p>- Khoản 7 Điều 81: Đề nghị sửa đổi như sau:  "7 Đối với phương tiện quy định tại điểm e</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b>  Tiếp thu</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>tại điểm e khoản 1 Điều này, chủ phương tiện phải cung cấp cho cơ quan hải quan danh sách các phương tiện qua lại cửa khẩu và không phải làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh phương tiện. Cơ quan hải quan cập nhật danh sách phương tiện vào sổ theo dõi và thực hiện việc giám sát phương tiện từ khi đến lãnh thổ Việt Nam đến khi vào địa điểm tập kết, kiểm tra tại cửa khẩu và quay lại ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.</i></p>		<p><i>khoản 1 Điều này, chủ phương tiện phải cung cấp cho cơ quan hải quan danh sách các phương tiện qua lại cửa khẩu và không phải làm thủ tục <b>Hải quan đối với phương tiện</b> xuất cảnh, nhập cảnh <del>phương tiện</del>. Cơ quan hải quan cập nhật danh sách phương tiện vào sổ theo dõi và thực hiện việc giám sát phương tiện từ khi đến lãnh thổ Việt Nam đến khi vào địa điểm tập kết, kiểm tra tại cửa khẩu và quay lại ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.”</i></p>	
72.	<p><b>Điều 83 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định các dịch vụ được thực hiện trong kho ngoại quan (Dự thảo Nghị định không sửa nội dung này)</b></p> <p>Chủ hàng hóa gửi kho ngoại quan trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho chủ kho ngoại quan hoặc đại lý làm thủ tục hải quan thực hiện các dịch vụ sau đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Gia cố, chia gói, đóng gói bao bì; đóng ghép hàng hóa; phân loại phẩm cấp hàng hóa, bảo dưỡng hàng hóa.</li> <li>2. Lấy mẫu hàng hóa để phục vụ công tác quản lý hoặc làm thủ tục hải quan.</li> <li>3. Chuyển quyền sở hữu hàng hóa.</li> <li>4. Riêng đối với kho ngoại quan chuyên dùng chứa hóa chất, xăng dầu, nếu đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan và yêu cầu quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan được phép</li> </ol>	<p>Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại</p>	<p>Đề xuất sửa đổi khoản 1 Điều 83 Nghị định 08 như sau:</p> <p><i>“<b>Gia cố, chia gói, đóng gói, đóng gói lại hoặc thay thế bao bì; dán nhãn hàng hóa; đóng ghép, chia tách hàng hóa; phân loại phẩm cấp hàng hóa, bảo dưỡng hàng hóa.</b>”</i></p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Nội dung đề xuất “dán nhãn hàng hoá” không phù hợp với quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ hàng hoá gửi kho ngoại quan như nêu tại điểm b, khoản 1 Điều 63 Luật Hải quan, cụ thể: <i>b) Chủ hàng hóa được gia cố bao bì, phân loại hàng hoá, lấy mẫu hàng hoá và thực hiện các công việc khác dưới sự giám sát của công chức hải quan; được chuyển quyền sở hữu hàng hoá. Việc chuyển hàng hoá từ kho ngoại quan này sang kho ngoại quan khác phải được sự đồng ý bằng văn bản của Cục trưởng Cục Hải quan đang quản lý</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	pha chế, chuyển đổi chủng loại hàng hóa.			<i>kho ngoại quan nơi lưu giữ hàng hóa đó.</i>
73.	<p><b>Điều 84 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (Dự thảo Nghị định không sửa nội dung này)</b></p> <p><b>Điều 84. Thuê kho ngoại quan</b></p> <p>1. Đối tượng được phép thuê kho ngoại quan:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam được phép kinh doanh xuất nhập khẩu thuộc các thành phần kinh tế;</p> <p>b) Tổ chức, cá nhân nước ngoài.</p> <p>2. Hợp đồng thuê kho ngoại quan:</p> <p>a) Hợp đồng thuê kho ngoại quan do chủ kho ngoại quan và chủ hàng thỏa thuận theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp chủ hàng vừa là chủ kho ngoại quan;</p> <p>b) Thời hạn hiệu lực và thời hạn thuê kho ngoại quan do chủ hàng và chủ kho ngoại quan thỏa thuận trên hợp đồng thuê kho ngoại quan, nhưng không quá thời hạn hàng hóa được gửi kho ngoại quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 61 Luật Hải quan;</p> <p>c) Quá thời hạn thuê kho ngoại quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 61 Luật Hải quan nếu chủ hàng hóa hoặc người được chủ hàng hóa ủy quyền không đưa hàng ra khỏi kho ngoại quan hoặc trong thời hạn thuê kho ngoại quan nhưng chủ hàng hóa hoặc người được chủ hàng hóa</p>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	<p>Đề xuất sửa đổi điểm a, khoản 1 Điều 84 Nghị định 08 như sau:</p> <p><i>“Tổ chức, cá nhân Việt Nam được phép kinh doanh xuất nhập khẩu thuộc các thành phần kinh tế;”.</i></p> <p>Lý do đề xuất: quy định hiện hành có thể được hiểu là chỉ những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thương mại mới được thuê kho ngoại quan, còn doanh nghiệp sản xuất thì không được phép thuê kho ngoại quan để lưu giữ hàng hóa.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Quy định này hiện nay chưa phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện. Theo đó, đề xuất giữ nguyên quy định hiện hành.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	ủy quyền có văn bản đề nghị thanh lý thì Cục Hải quan tổ chức thanh lý hàng hóa gửi kho ngoại quan theo quy định của pháp luật.			
	<b>Điểm a khoản 2 Điều 84 (Dự thảo Nghị định không sửa nội dung này)</b> a) Hợp đồng thuê kho ngoại quan do chủ kho ngoại quan và chủ hàng thỏa thuận theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp chủ hàng vừa là chủ kho ngoại quan;	UBND TP Hồ Chí Minh.	<b>Điểm a khoản 2 Điều 84</b> đề xuất điều chỉnh “ <i>chủ hàng</i> ” thành “ <i>đối tượng thuê kho ngoại quan</i> ”	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Nội dung đề xuất không phù hợp với quy định về quyền và nghĩa vụ của “Chủ hàng” nêu tại Điều 63 Luật hải quan.
74.	<b>Khoản 58 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 85 như sau:</b> <b>Điều 85. Hàng hóa gửi kho ngoại quan</b> “a) Hàng hóa <i>chờ làm thủ tục</i> xuất khẩu <i>hoặc</i> đã làm xong thủ tục hải quan chờ xuất khẩu;”	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	Đề xuất sửa đổi điểm a, khoản 3 Điều 85 Nghị định 08 như sau: “ <i>Hàng hóa chờ làm thủ tục xuất khẩu hoặc hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan chờ xuất khẩu;</i> ” Lý do đề xuất: tránh cách hiểu là hàng hóa xuất khẩu đã đưa vào kho ngoại quan thì phải được xuất khẩu đi, không được nhập khẩu trở lại vào nội địa.	<b>Ban GSQL (NV5)</b> Dự thảo Nghị định hiện nay không sửa đổi nội dung này. Theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Hải quan thì KNQ là nơi lưu giữ hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan chờ xuất khẩu; hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi để chờ xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật thương mại thì xuất khẩu hàng hóa là việc hàng hóa được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa vào khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				của pháp luật. Việc quy định như trên Nghị định phù hợp với Luật Hải quan và Luật Thương mại.
	<b>Khoản 2 Điều 85</b>	Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài Vafie; VAFIE - Các doanh nghiệp khác (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024); VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	<p>Theo Công văn 4826/TCHQ-GSQL ngày 14/11/2022:</p> <p>“Nhu vậy, hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan đưa vào gửi kho ngoại quan để chờ xuất khẩu, trong thời gian lưu giữ tại kho ngoại quan, doanh nghiệp được phép chuyển quyền sở hữu hàng hóa, nếu chủ hàng hàng hóa có nhu cầu nhập khẩu trở lại nội địa thì đăng ký tờ khai nhập khẩu theo loại hình tương ứng...</p> <p>Trong khoản 2, Điều 85 chưa hướng dẫn trường hợp hàng hóa từ nội địa đưa vào kho ngoại quan.</p> <p>Đề nghị TCHQ cân nhắc và bổ sung trường hợp hàng hóa từ nội địa đưa vào kho ngoại quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Dự thảo Nghị định hiện nay không sửa đổi nội dung này.</p> <p>Theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Hải quan thì KNQ là nơi lưu giữ hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan chờ xuất khẩu; hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi chờ xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật thương mại thì xuất khẩu hàng hóa là việc hàng hóa được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa vào khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật. Việc quy định như trên Nghị định phù hợp với Luật Hải quan và Luật Thương mại.</p> <p>Thủ tục hàng hóa xuất</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				KNQ để nhập khẩu vào nội địa đã được quy định tại Điều 91 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC.
	<b>Khoản 3 Điều 85</b>	Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài Vafie; VAFIE - Các doanh nghiệp khác (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024); VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)	<p>Thực tiễn hiện nay có nhiều trường hợp là hàng hóa từ nội địa Việt Nam đưa vào kho ngoại quan, sau đó lại tái nhập từ kho ngoại quan vào nội địa Việt Nam. Do đó, để tránh các vướng mắc tương tự như trường hợp xuất nhập khẩu tại chỗ, đề nghị TCHQ cân nhắc bổ sung điều khoản cụ thể cho phép hàng hóa từ nội địa đưa vào kho ngoại quan sau đó được đưa từ kho ngoại quan vào lại thị trường nội địa.</p> <p>Đây cũng là một hình thức thay thế xuất nhập tại chỗ mà tờ trình của Bộ Tài chính đề cập.</p> <p>=&gt; Sửa đổi điểm a và bổ sung điểm c khoản 3 Điều 85 như sau:</p> <p>3. Hàng hóa từ nội địa Việt Nam đưa vào kho ngoại quan bao gồm:</p> <p>a) Hàng hóa chờ làm thủ tục xuất khẩu hoặc đã làm xong thủ tục hải quan chờ xuất khẩu;</p> <p>c) Hàng hóa đưa vào kho ngoại quan theo chỉ định của bên nước ngoài sau đó đưa vào lại nội địa Việt Nam.”</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Dự thảo Nghị định hiện nay không sửa đổi nội dung này.</p> <p>Theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Hải quan thì KNQ là nơi lưu giữ hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan chờ xuất khẩu; hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi chờ xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật thương mại thì xuất khẩu hàng hóa là việc hàng hóa được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc đưa vào khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật. Việc quy định như trên Nghị định phù hợp với Luật Hải quan và Luật Thương mại.</p> <p>Thủ tục hàng hóa xuất</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				KNQ để nhập khẩu vào nội địa đã được quy định tại Điều 91 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC.
	<b>Khoản 3 Điều 85</b>	UBND TP Hà Nội	<p>*Giữ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 85 như sau:</p> <p>“a) Hàng hóa đã làm xong thủ tục hải quan chờ xuất khẩu;”</p> <p>* Bổ sung quy định về thời điểm xác nhận thực xuất đối với “hàng hóa đã làm xong thủ tục hải quan chờ xuất khẩu” như sau:</p> <p>“3. Hàng hóa từ nội địa Việt Nam đưa vào kho ngoại quan bao gồm:</p> <p>a) Hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan chờ xuất khẩu;</p> <p>Thời điểm xác nhận thực xuất đối với hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài là thời điểm hàng hóa đã qua khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất đã được đăng ký trên tờ khai hải quan. Trường hợp hàng hóa được phép nhập khẩu trở lại nội địa, thời điểm xác nhận thực xuất là thời điểm tờ khai hải quan xuất khẩu đã được xác nhận thông quan, được xác nhận hàng đã đưa vào kho ngoại quan trên Hệ thống và hàng hóa đã được chuyển quyền sở hữu, chuyên quyền sử dụng cho người mua theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Hàng hóa hết thời hạn tạm nhập phải tái xuất.”</p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>Theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, kho ngoại</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>- Dự thảo Nghị định hiện nay không sửa đổi Điều 85.</p> <p>- Về thời điểm thực xuất:</p> <p>Tại khoản 1 Điều 53 Thông tư 38/2015/TT-BTC đã có hướng dẫn rõ cơ sở để xác định hàng hoá xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu đưa vào kho ngoại quan là “tờ khai hải quan xuất khẩu đã được xác nhận thông quan và được xác nhận hàng đã đưa vào kho ngoại quan trên Hệ thống”.</p> <p>Ban soạn thảo ghi nhận ý kiến để xem xét, nghiên cứu khi sửa đổi Thông tư.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>quan thuộc khu vực phi thuế quan, khu vực hải quan riêng, quan hệ giữa kho ngoại quan và nội địa là quan hệ xuất nhập khẩu. Do đó, việc lưu giữ hàng hóa chưa làm thủ tục hải quan trong kho ngoại quan chưa phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế.</p> <p>Luật Hải quan 2014, Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Nghị định 59/2018/NĐ-CP chưa quy định về nội dung “chờ xuất khẩu” đối với hàng hóa đã làm xong thủ tục hải quan gửi kho ngoại quan. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định “Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam”; khoản 4 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương quy định: “khu vực hải quan riêng là khu vực địa lý xác định trên lãnh thổ Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; có quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa với phần lãnh thổ còn lại và nước ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu”.</p> <p>Như vậy, các văn bản pháp luật hiện nay chưa thống nhất về thời điểm xác định thời điểm kết thúc tình trạng “chờ xuất khẩu” đối với hàng hóa? Khi hàng hóa thực xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam? Khi hàng hóa đã được xác nhận qua khu vực giám sát trong kho ngoại quan? Hay khi hàng hóa được đặt dưới một chế độ hải quan khác (ví dụ: nhập khẩu trở lại Việt Nam? Nhập khẩu vào khu phi thuế quan khác hay tạm nhập để bán tại cửa hàng miễn thuế...).</p> <p>Thực tế cho thấy, nhiều trường hợp hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu (hàng của</p>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>doanh nghiệp GC, SXXK, DNCX, hàng hóa tạm nhập vào Việt Nam...) được gửi kho ngoại quan trong một thời gian ngắn (thường dưới 01 tháng, nhiều lô hàng có thời gian gửi kho ngoại quan chỉ từ 01 tới 03 ngày) để nhập khẩu trở lại Việt nam dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm lẫn tránh quy định về xuất nhập khẩu tại chỗ, thanh khoản các tờ khai tạm nhập, thực hiện thủ tục hoàn thuế, trị giá tính thuế...</p> <p>Do đó, để đảm bảo sự phát triển bền vững của kho ngoại quan, đối với hàng hóa đã hoàn thành thủ tục xuất khẩu gửi kho ngoại quan cần có sự quy định chặt chẽ về thời điểm xác định hàng gửi kho ngoại quan đã kết thúc tình trạng “chờ làm thủ tục xuất khẩu”, xác định cụ thể những trường hợp được phép nhập khẩu trở lại nội địa (ví dụ: hàng hóa được thương nhân nước ngoài chỉ định nhận hàng hóa từ kho ngoại quan, ...) làm cơ sở để cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với hàng hóa.</p>	
	<b>Điều 85</b>	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham); Hiệp hội Da giày túi xách Việt Nam (LEFASO) (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024)	<p><b>Về khoản 1:</b> Khoản 1 theo dự thảo sửa đổi sẽ giữ nguyên. Tuy nhiên, khi đối chiếu với Khoản 1 Điều 84 thì Khoản 1 Điều 84 lại chưa nêu rõ trường hợp hàng hóa từ khu phi thuế quan (bao gồm: doanh nghiệp chế xuất) gửi vào kho ngoại quan. Do đó cần bổ sung loại hình này vào Điều 85.</p> <p><b>Về khoản 3:</b> Yêu cầu sửa đổi bổ sung cho phép việc Hàng hóa gửi kho ngoại quan đã hoàn thành thủ tục hải quan chờ xuất khẩu ra nước ngoài, <b>hoặc tái nhập trở lại Việt Nam</b> – để tạo khung pháp lý quy định cho các trường hợp do bãi bỏ quy định Điều 35c về</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định không sửa nội dung này.</li> <li>- Nội dung Điều này hướng dẫn cụ thể Khoản 10 Điều 4 Luật Hải quan, tại nội dung Nghị định không phân biệt loại hình doanh nghiệp.</li> <li>- Nội dung Nghị định phù hợp với Luật Hải quan và các văn bản pháp luật liên quan (Luật Thương mại,</li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ, doanh nghiệp có thể cân nhắc thực hiện phương án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp nội địa xuất khẩu hàng hóa cho thương nhân nước ngoài theo hình thức xuất vào kho ngoại quan; sau đó</li> <li>- Thương nhân nước ngoài bán cho doanh nghiệp nội địa khác và doanh nghiệp này sẽ thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng từ kho ngoại quan vào lại nội địa.</li> </ul> <p>Ngoài ra, cũng liên quan đến Khoản 3 thì tại số thứ tự 40, Cột (5), Phụ lục 3, theo Công văn 4277/TCHQ-GSQL ngày 06/09/2024, TCHQ có nêu lý do sửa đổi bổ sung là: “<i>Phù hợp với thực tiễn hàng hóa gửi KNQ: hiện nay nhiều trường hợp doanh nghiệp ưu tiên gom gửi hàng hóa vào KNQ nhiều lần sau đó mới mở tờ khai hải quan để xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào nội địa.</i>” Tức là phân lý do sửa đổi của Tổng Cục Hải quan có tính đến trường hợp chờ nhập khẩu vào nội địa nhưng phân dự thảo lại bị sót ý này.</p> <p><b>Đề xuất bổ sung việc sửa đổi Khoản 1 và điều chỉnh Khoản 3 của dự thảo như sau:</b></p> <p><b>“Điều 85. Hàng hóa gửi kho ngoại quan</b></p> <p>1. Hàng hóa từ Việt Nam, <u>hoặc từ khu phi thuế quan (bao gồm doanh nghiệp chế xuất)</u> đã làm xong thủ tục hải quan xuất khẩu, hàng hóa từ nước ngoài chờ làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam hoặc chờ xuất khẩu sang nước thứ ba của các đối tượng được phép thuê kho ngoại quan quy định tại Khoản 1 Điều 84 Nghị định này được đưa vào lưu giữ trong kho ngoại quan.</p> <p>... 3. Hàng hóa từ nội địa Việt Nam đưa vào kho ngoại quan bao gồm:</p>	<p>Luật quản lý ngoại thương).</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>a) Hàng hóa chờ làm thủ tục xuất khẩu hoặc đã làm xong thủ tục hải quan chờ xuất khẩu ra nước ngoài <b><u>hoặc chờ nhập khẩu vào Việt Nam (bao gồm doanh nghiệp chế xuất)</u></b>;</p> <p>b) Hàng hóa hết thời hạn tạm nhập phải tái xuất.”</p>	
	<b>Điều 85</b>	VAMA	<p>Thêm điều khoản cho phép việc mở tờ khai 1 lần và gửi hàng nhiều lần vào kho ngoại quan nếu đối tác xuất khẩu là doanh nghiệp ưu tiên.</p> <p>Lý do: Để tạo thuận lợi hóa cho thương mại cũng như khuyến khích các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, pháp luật về hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b> Ban soạn thảo ghi nhận ý kiến để xem xét, nghiên cứu khi sửa đổi Thông tư.</p>
75.	<p><b>Khoản 59 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 4, bổ sung khoản 5 Điều 86 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>Điều 86. Quản lý lưu giữ, bảo quản hàng hóa gửi kho ngoại quan</b></p> <p>5. Hàng hóa đã đưa ra khỏi kho ngoại quan chỉ được phép lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất không quá 15 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu xuất. Trong thời hạn nêu trên nếu hàng hóa không xuất được và còn thời hạn lưu giữ trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Điều 61 Luật Hải quan, chủ hàng phải có văn bản đề nghị cơ quan hải quan cho phép đưa hàng hóa vào gửi kho ngoại quan tại cửa khẩu xuất hoặc đưa trở lại kho ngoại quan ban đầu hoặc địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực cửa khẩu, biên giới và thực hiện thủ tục vận</p>	<p>HQ Bình Dương (Cv 3020/HQBD-GSQL ngày 2/12/2024)</p>	<p>- Đề xuất bổ sung thêm trường hợp “<b>Trong thời hạn nêu trên nếu hàng hóa không xuất được và quá thời hạn lưu giữ trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Điều 61 Luật Hải quan...</b>”</p> <p>Lý do: Đối với trường hợp hết thời hạn gửi KNQ mà hàng hoá không xuất được thì xử lý như thế nào?</p> <p>- Đề xuất sửa như sau: Trường hợp chủ hàng không có văn bản đề nghị đưa hàng hóa vào gửi kho ngoại quan tại cửa khẩu xuất hoặc đưa trở lại kho ngoại quan ban đầu hoặc địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực cửa khẩu, biên giới thì <b>cơ quan hải quan nơi lưu giữ hàng hóa</b> xử lý vi phạm theo quy định và buộc đưa hàng hóa ra khỏi lãnh thổ VN tại cửa khẩu nhập ban đầu trong thời hạn 15 ngày, nếu chủ hàng không đưa hàng hóa ra khỏi lãnh thổ VN thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>Lý do: Quy định rõ trách nhiệm của đơn vị</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b> <b>Tiếp thu.</b></p> <p>Khoản 5 điều 86 sửa thành: 5. Hàng hóa xuất kho ngoại quan đưa ra cửa khẩu xuất để xuất khẩu chỉ được phép lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất không quá 15 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu xuất. Trong thời hạn nêu trên nếu hàng hóa không xuất được và còn thời hạn lưu giữ trong lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Điều 61 Luật Hải quan, chủ hàng phải có văn bản thông báo cơ quan hải quan cho phép đưa hàng hóa vào gửi kho ngoại quan tại cửa khẩu xuất</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>chuyên hàng hóa chịu sự giám sát hải quan.</p> <p>Trường hợp chủ hàng không có văn bản đề nghị đưa hàng hóa vào gửi kho ngoại quan tại cửa khẩu xuất hoặc đưa trở lại kho ngoại quan ban đầu hoặc địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực cửa khẩu, biên giới thì cơ quan hải quan xử lý vi phạm theo quy định và buộc đưa hàng hóa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam tại cửa khẩu nhập ban đầu trong thời hạn 15 ngày, nếu chủ hàng không đưa hàng hóa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.”</p>		nào.	<p>hoặc đưa trở lại kho ngoại quan ban đầu hoặc địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực cửa khẩu, biên giới và thực hiện thủ tục vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan.</p> <p>Trường hợp chủ hàng không có văn bản đề nghị đưa hàng hóa vào gửi kho ngoại quan tại cửa khẩu xuất hoặc đưa trở lại kho ngoại quan ban đầu hoặc địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực cửa khẩu, biên giới thì cơ quan hải quan xử lý vi phạm theo quy định và buộc đưa hàng hóa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam tại cửa khẩu nhập ban đầu trong thời hạn 15 ngày, nếu chủ hàng không đưa hàng hóa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.”</p>
76.	<p><b>Điều 90 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (Dự thảo Nghị định không sửa nội dung này)</b></p> <p><b>Điều 90. Các dịch vụ được thực hiện</b></p>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	Đề xuất bổ sung dịch vụ “dán nhãn hàng hóa” vào các khoản 1, 2, 3 Điều 90 Nghị định 08.	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Chưa có cơ sở tiếp thu vì hoạt động “dán nhãn hàng hoá” không phù hợp với</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>trong địa điểm thu gom hàng lẻ</b></p> <p>1. Đóng gói, đóng gói lại, sắp xếp, sắp xếp lại hàng hóa chờ xuất khẩu.</p> <p>2. Hàng quá cảnh, hàng trung chuyển được đưa vào các địa điểm thu gom hàng lẻ trong cảng để chia tách, đóng ghép chung container xuất khẩu hoặc đóng ghép chung với hàng xuất khẩu của Việt Nam.</p> <p>3. Chia tách các lô hàng nhập khẩu để chờ làm thủ tục nhập khẩu hoặc đóng ghép container với các lô hàng xuất khẩu khác để xuất sang nước thứ ba.</p> <p>4. Chuyển quyền sở hữu đối với hàng hóa trong thời gian lưu giữ.</p>			<p>chức năng, đối tượng thực hiện thủ tục tại kho CFS theo quy định tại khoản 4 Điều 4 và khoản 3 Điều 61 Luật Hải quan, cụ thể:</p> <p>- <i>Địa điểm thu gom hàng lẻ</i> là khu vực kho, bãi dùng để thực hiện các hoạt động thu gom, chia, tách hàng hoá của nhiều chủ hàng vận chuyển chung công-tenơ.”</p> <p>- Hàng hoá được đưa vào địa điểm thu gom hàng lẻ gồm <u>hàng hóa nhập khẩu chưa làm thủ tục hải quan, hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan</u> hoặc đã đăng ký tờ khai hải quan nhưng việc kiểm tra thực tế hàng hoá sẽ được thực hiện tại địa điểm thu gom hàng lẻ.</p>
77.	<p><b>Khoản 62 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 98 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP</b></p> <p><b>Điều 98. Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan</b></p> <p>1. Thẩm quyền quyết định kiểm tra sau thông quan:</p> <p>....c) Tổ chức quản lý hoạt động kiểm tra sau thông quan tránh trùng lặp:</p> <p>Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm đối với nội dung, phạm vi đã</p>	<p>Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (AmCham); Hiệp hội Da giầy túi xách Việt Nam (LEFASO) (Công văn số 188/CV-HHDG ngày 8/11/2024)</p>	<p>Mặc dù Điều 77 Khoản 3 của Luật Hải quan quy định “Thời hạn kiểm tra sau thông quan là 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan” nhưng do điều này không được đưa vào Nghị định 08/2015 nên vẫn xảy ra tình trạng doanh nghiệp thường đón đoàn kiểm tra sau thông quan.</p> <p>Bổ sung Điều 98 vào dự thảo như sau:</p> <p><b><i>Trường hợp kiểm tra sau thông quan theo quy định tại Điều 78 Luật Hải quan, cơ quan hải quan áp dụng thời hạn kiểm tra sau thông quan là 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan</i></b></p>	<p><b>Cục KTSTQ</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do:</p> <p>Luật không hạn chế về số lần KTSTQ mà chỉ quy định về 03 trường hợp KTSTQ (Điều 78).</p> <p>KTSTQ trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm cần thực hiện kịp thời.</p> <p>Trường hợp phát hiện rui ro thì KTSTQ để đánh giá</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>được kiểm tra nhưng chưa có kết luận về dấu hiệu vi phạm nêu trên, đơn vị phát hiện dấu hiệu vi phạm báo cáo Tổng cục Hải quan xem xét, quyết định phân công đơn vị kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 78 Luật Hải quan.</p> <p>Trường hợp kiểm tra sau thông quan theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Hải quan, cơ quan hải quan không được thực hiện trùng lặp về nội dung và phạm vi đã được kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan.</p> <p>Trường hợp kiểm tra sau thông quan theo quy định tại khoản 3 Điều 78 Luật Hải quan, cơ quan hải quan thực hiện theo kế hoạch kiểm tra sau thông quan hàng năm do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành.</p>		<p><i>theo khoản 3 Điều 77 Luật Hải quan.</i></p> <p>“Điều 98. ...</p> <p>1. Thẩm quyền quyết định kiểm tra sau thông quan:</p> <p>...c) Tổ chức quản lý hoạt động kiểm tra sau thông quan tránh trùng lặp:</p> <p>.... Trường hợp kiểm tra sau thông quan theo quy định tại khoản 3 Điều 78 Luật Hải quan, cơ quan hải quan thực hiện theo kế hoạch kiểm tra sau thông quan hàng năm do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành.</p> <p><b><u>Tất cả các trường hợp kiểm tra sau thông quan theo quy định tại Điều 78 Luật Hải quan, cơ quan hải quan áp dụng thời hạn kiểm tra sau thông quan là 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan theo khoản 3 Điều 77 Luật Hải quan.</u></b></p>	<p>nhằm ngăn chặn hậu quả quá kịp thời.</p> <p>Trường hợp có vi phạm xảy ra mà thời hạn KTSTQ để quá lâu sẽ dẫn đến việc DN lợi dụng vi phạm và bỏ trốn giải thể, hoặc vi phạm kéo dài gây hậu quả nghiêm trọng.</p> <p>Về nguyên tắc tránh trùng lặp của hoạt động KTSTQ: đã có bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 98.</p> <p>- Về thời hạn kiểm tra sau thông quan quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật HQ “3. Thời hạn kiểm tra sau thông quan là 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan”.</p> <p>- Nội dung này được quy định chi tiết hơn tại khoản 2 Điều 143 TT 38, 39</p> <p>“ 2. Đối tượng kiểm tra Hồ sơ hải quan, sổ kế toán, chứng từ kế toán và các chứng từ khác, tài liệu, dữ liệu có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong trường hợp cần thiết và còn điều kiện theo quy định tại</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p><i>Luật Hải quan, trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan đến ngày ký ban hành quyết định kiểm tra”.</i></p> <p>Như vậy, thời hạn KTSTQ theo khoản 3 Điều 77 Luật HQ là thời hạn áp dụng đối với tờ khai hải quan. Theo đó, cơ quan HQ khi tiến hành kiểm tra STQ tại trụ sở DN thì chỉ được kiểm tra đối với các tờ khai hải quan DN mở trong thời hạn 05 năm tính đến ngày ký ban hành QĐ kiểm tra STQ.</p>
	<p><b>Điểm a.2 Khoản 2 Điều 98</b></p> <p>2. Kết luận kiểm tra sau thông quan: Cơ quan hải quan kết luận theo từng nội dung đã thực hiện kiểm tra sau thông quan.</p> <p>a) Trường hợp cơ quan hải quan có đủ cơ sở để kết luận kiểm tra, trình tự ban hành kết luận kiểm tra như sau:</p> <p>a.1) Dự thảo kết luận kiểm tra sau thông quan</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra (xác định theo ngày ký biên bản kiểm tra cuối cùng tại trụ sở người khai hải quan và trong thời hạn kiểm tra của Quyết định kiểm tra theo quy định), người ban</p>	UBND tỉnh Thái Nguyên	<p>Đề nghị bổ sung mục a.2 điểm 2 khoản 62 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP:</p> <p>“a.2) Giải trình của người khai hải quan</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày <b><i>làm việc</i></b> kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, người khai hải quan có quyền giải trình bằng văn bản hoặc làm việc trực tiếp với người ký ban hành quyết định kiểm tra về các nội dung liên quan đến kết quả kiểm tra, dự thảo kết luận.”</p>	<p><b>Cục KTSTQ</b></p> <p>Không tiếp thu. Lý do:</p> <p>Điểm d khoản 3 Điều 80 Luật quy định: thời hạn ban hành kết luận KTSTQ là trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.</p> <p>Nếu bổ sung thời hạn giải trình thì có thể xảy ra trường hợp thời hạn giải trình chưa kết thúc mà cơ quan hải quan vẫn phải ban hành kết luận KTSTQ theo quy định. Khi đó người khai hải quan cũng không thực hiện quyền giải trình mặc</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>hành quyết định kiểm tra hoàn thành dự thảo kết luận kiểm tra sau thông quan và gửi người khai hải quan;</p> <p>a.2) Giải trình của người khai hải quan</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, người khai hải quan có quyền giải trình bằng văn bản hoặc làm việc trực tiếp với người ký ban hành quyết định kiểm tra về các nội dung liên quan đến <b><i>kết quả kiểm tra</i></b>, dự thảo kết luận.</p> <p>Trường hợp người khai hải quan từ chối giải trình bằng văn bản hoặc không giải trình trong thời hạn nêu trên thì cơ quan hải quan xử lý kết luận kiểm tra trên cơ sở hồ sơ hiện có;...</p>			<p>dù còn thời hạn.</p> <p>Người khai hải cần chủ động, khẩn trương phối hợp, giải trình trong và sau quá trình KTSTQ để đảm bảo quyền lợi của mình vì cơ bản các nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra đã có tại các biên bản kiểm tra: “Trong thời hạn 10 ngày.... <u>về các nội dung liên quan đến kết quả kiểm tra</u>, dự thảo kết luận...”, không nên chỉ chờ dự thảo kết luận mới giải trình.</p>
	<b>Điểm a.3.2 khoản 2 Điều 98</b>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề xuất sửa như sau:</p> <p>“2.</p> <p>... a.3.2) Ký ban hành kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan và gửi người khai hải quan (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này). <u>Trường hợp ngày ban hành Kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan rơi vào ngày nghỉ/ngày lễ thì Kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan phải được ban hành vào ngày làm việc đầu tiên sau khi kết thúc ngày nghỉ/ngày lễ.</u>”</p> <p>Lý do: Nhiều trường hợp ngày kết luận rơi vào ngày nghỉ hoặc kỳ nghỉ lễ thì cần làm rõ ngày ban hành kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan cho phù hợp quy định</p>	<b>Cục KTSTQ Tiếp thu và sửa tại dự thảo.</b>
	<b>Điều 98. Kiểm tra sau thông quan tại</b>	Công ty TNHH Kuo	Khoản 2, 3 Điều 78 Luật Hải quan quy	<b>Cục KTSTQ</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><b>trụ sở người khai hải quan</b></p>	<p>Yuen Tây Ninh; <b>Công ty TNHH COLLTEX (VN)</b>; Công ty TNHH ADVANCED MULTITECH(Việt Nam ); Công ty TNHH Dệt May Eclat VN</p>	<p>định các trường hợp kiểm tra sau thông quan như sau:</p> <p><i>“2. Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì việc kiểm tra sau thông quan được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro.</i></p> <p><i>3. Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của người khai hải quan.”</i></p> <p><b>Lý do:</b> Về phía cơ quan hải quan: đảm bảo tính công khai minh bạch trong thủ tục hải quan và đúng mục tiêu của ngành hải quan đề ra; <u>Về phía doanh nghiệp:</u> Doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh.</p> <p>Thời gian qua, qui định pháp luật hiện hành không có nội dung này nên một số doanh nghiệp đã rất phiền hà và hoang mang, không yên tâm sản xuất khi phải thường xuyên tiếp các đoàn kiểm tra sau thông quan, thanh tra hải quan.</p> <p><b>Nội dung kiến nghị:</b></p> <p><b>Bổ sung</b> nội dung quy định về thời hạn kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp hoặc thanh tra hải quan đối với các trường hợp thuộc khoản 2 và khoản 3 Điều 78 Luật Hải quan là 5 năm một lần và quy định rõ đã tiến hành kiểm tra sau thông quan thì không thực hiện thanh tra và ngược lại. (Điều này phù hợp với khoản 3 Điều 77 Luật hải quan quy định thời hạn kiểm tra sau thông quan là 5 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.)</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về bổ sung “thời hạn kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp hoặc thanh tra hải quan đối với các trường hợp thuộc khoản 2 và khoản 3 Điều 78 Luật Hải quan là 5 năm một lần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật không hạn chế về số lần KTSTQ mà chỉ quy định về 03 trường hợp KTSTQ (Điều 78).</li> <li>+ KTSTQ trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm cần thực hiện kịp thời.</li> <li>+ Trường hợp phát hiện rủi ro thì KTSTQ để đánh giá nhằm ngăn chặn hậu quả kịp thời.</li> <li>+ Trường hợp có vi phạm xảy ra mà thời hạn KTSTQ để quá lâu sẽ dẫn đến việc DN lợi dụng vi phạm và bỏ trốn giải thể, hoặc vi phạm kéo dài gây hậu quả nghiêm trọng.</li> <li>+ Về nguyên tắc tránh trùng lặp của hoạt động KTSTQ: đã có bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 98.</li> <li>+ Thực tế hoạt động kiểm tra sau thông quan thì các cuộc KTSTQ sẽ có phạm vi,</li> </ul> </li> </ul>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>nội dung kiểm tra không trùng lặp những nội dung, phạm vi đã được kiểm tra trước đó nên mặc dù thời gian kiểm tra giữa các lần kiểm tra có thể ngắn hơn 5 năm nhưng đối với mỗi tờ khai việc kiểm tra vẫn bảo đảm tuân thủ quy định trong thời hạn 5 năm bị kiểm tra không quá 1 lần.</p> <p>+ Về thời hạn kiểm tra sau thông quan quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật HQ “3. Thời hạn kiểm tra sau thông quan là 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan”.</p> <p>+ Nội dung này được quy định chi tiết hơn tại khoản 2 Điều 143 TT 38, 39</p> <p>“ 2. Đối tượng kiểm tra Hồ sơ hải quan, sổ kế toán, chứng từ kế toán và các chứng từ khác, tài liệu, dữ liệu có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong trường hợp cần thiết và còn điều kiện theo quy định tại Luật Hải quan, trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>ngày đăng ký tờ khai hải quan đến ngày ký ban hành quyết định kiểm tra”.</p> <p>Như vậy, thời hạn KTSTQ theo khoản 3 Điều 77 Luật HQ là thời hạn áp dụng đối với tờ khai hải quan. Theo đó, cơ quan HQ khi tiến hành kiểm tra STQ tại trụ sở DN thì chỉ được kiểm tra đối với các tờ khai hải quan DN mở trong thời hạn 05 năm tính đến ngày ký ban hành QĐ kiểm tra STQ.</p> <p>- Về bổ sung “đã tiến hành kiểm tra sau thông quan thì không thực hiện thanh tra và ngược lại”:</p> <p>Việc kiểm tra hay thanh tra, điều tra là các hoạt động độc lập, của các cơ quan khác nhau và chịu sự điều chỉnh của các văn bản QPPL khác nhau.</p> <p>Việc thanh tra thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra và các Văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, Điều 6 Luật Thanh tra quy định: “2. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước phải thường xuyên tổ chức kiểm</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p><i>tra ... việc chấp hành chính sách, pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực do mình phụ trách để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.</i></p> <p><i>Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm ....thì yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra; nếu có dấu hiệu tội phạm thì kiến nghị khởi tố và chuyển hồ sơ vụ việc, tài liệu có liên quan đến cơ quan điều tra để xem xét, quyết định việc khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.</i></p>
	<p>Khoản 2, Điều 98 Điều 98. Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan</p>	<p>VAFIE - Các doanh nghiệp khác (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024); VBF (Công văn 24102024VBF ngày 24/10/2024)</p>	<p>Theo dự thảo sửa đổi, cơ quan hải quan có 5 ngày làm việc để ra dự thảo còn người khai hải quan có 10 ngày từ ngày kết thúc kiểm tra để giải trình.</p> <p>10 ngày này có thể rơi vào ngày lễ ảnh hưởng làm giảm thời gian giải trình của doanh nghiệp.</p> <p><b>Ý kiến:</b> TCHQ cần nhắc đề rõ người khai hải quan có 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra để giải trình, như vậy mới đồng nhất với thời gian của cơ quan hải quan là có 5 ngày làm việc để ra dự thảo.</p>	<p><b>Chi cục KTSTQ:</b> Điểm d khoản 3 Điều 80 Luật quy định: thời hạn ban hành kết luận KTSTQ là trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.</p> <p>Nếu bổ sung thời hạn giải trình thì có thể xảy ra trường hợp thời hạn giải trình chưa kết thúc mà cơ quan hải quan vẫn phải ban hành kết luận KTSTQ theo quy định. Khi đó người khai hải quan cũng không thực</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>hiện quyền giải trình mặc dù còn thời hạn.</p> <p>Người khai hải cần chủ động, khẩn trương phối hợp, giải trình trong và sau quá trình KTSTQ để đảm bảo quyền lợi của mình vì cơ bản các nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra đã có tại các biên bản kiểm tra: “Trong thời hạn 10 ngày.... về các nội dung liên quan đến kết quả kiểm tra, dự thảo kết luận...”, không nên chỉ chờ dự thảo kết luận mới giải trình.</p>
78.	<p><b>Khoản 67 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 104 như sau:</b></p> <p><b>Điều 104. Truy đuổi phương tiện vận tải, hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới</b></p> <p>...4. Việc truy đuổi và dừng phương tiện vận tải, hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới phải được thông báo cho cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, quản lý thị trường trên địa bàn để phối hợp, đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhận được thông báo có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cơ quan hải quan truy đuổi, dừng phương tiện</p>	Bộ Quốc phòng	<p>Đề nghị nghiên cứu và viết như sau: “Việc truy đuổi và dừng phương tiện vận tải, hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới phải được thông báo cho cơ quan công an, bộ đội Biên phòng, cảnh sát biển Việt Nam, quản lý thị trường trên địa bàn <b><u>thì cơ quan đó có trách nhiệm chủ trì thực hiện</u></b>, đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan, <b><u>lực lượng khác</u></b> khi nhận được thông báo có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cơ quan hải quan truy đuổi, dừng phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật.”</p> <p>Lý do: Phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành và cụ thể hơn về trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan hải quan Việt Nam với các cơ quan, đơn vị, lực lượng thuộc công an, cảnh sát biển Việt Nam, bộ đội Biên phòng và quản lý thị</p>	<p><b>Cục ĐTCBL</b></p> <p>- Đề nghị không tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng về việc thêm nội dung “<i>thì cơ quan đó có trách nhiệm chủ trì thực hiện</i>”.</p> <p>Lý do: Khoản 67 Điều 1 nêu trên đang quy định thẩm quyền của cơ quan Hải quan được quyền truy đuổi từ trong địa bàn hoạt động hải quan ra ngoài địa bàn hoạt động hải quan thì đương nhiên cơ quan Hải quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện. Do vậy, việc bổ sung quy định nêu trên là</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	vận tải theo quy định của pháp luật.”		trường.	<p>không cần thiết.</p> <p>Ngoài ra, trong thực tế khi lực lượng Hải quan truy đuổi, bắt giữ được đối tượng, phương tiện, hàng hoá vi phạm và quá trình điều tra, xác minh xác định hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền giải quyết, xử lý của cơ quan được thông báo (<i>Quản lý thị trường, Biên phòng, Công an, Cảnh sát biển</i>) sẽ gây khó khăn cho công tác xử lý vi phạm. Do đó, đề nghị không tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Quốc Phòng.</p> <p>- Đối với ý kiến của Bộ Quốc phòng về việc thêm cụm từ “<i>lực lượng khác</i>”: tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo Nghị định.</p>
79.	<p><b>Điểm b, khoản 2, Điều 3. Điều khoản thi hành của dự thảo Nghị định</b></p> <p>b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ</p>	<p>VAFIE – Các doanh nghiệp khác (Công văn 107/HHDNĐTNN-HTDN ngày 22/11/2024)</p>	<p>Kiến nghị bổ sung thêm cách thức, chứng từ để xác định rõ khái niệm “tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam” như sau:</p> <p><b>Phương án 1:</b></p> <p>“b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 101/TB-VPCP ngày 11/3/2025 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại tọa đàm với các doanh nghiệp Châu Âu: “<i>Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>ngày Nghị định này có hiệu lực và phải đáp ứng điều kiện thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương.</p>		<p>năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải đáp ứng điều kiện thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể thủ tục, chứng từ cần thiết để xác định sự hiện diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam”</p> <p><b>Phương án 2:</b></p> <p>“b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam được tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ trong thời hạn tối đa không quá 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải đáp ứng điều kiện thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương. Về thủ tục, người khai hải quan tự xác định việc hiện diện tại Việt Nam theo khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương, có thư cam kết với cơ quan hải quan và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai này.”</p> <p>Ngoài ra, do văn bản này ở tầm Nghị định, đối với vấn đề áp dụng định nghĩa “thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam”, chúng tôi mạnh dạn kiến nghị sử dụng thống nhất thêm một mục tại dự thảo Nghị định để áp dụng thống nhất cho các lĩnh vực thuế, hải quan, và đầu tư (bao gồm cả việc xác định quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu) để thống nhất cách hiểu và thực hiện như sau:</p> <p><i>“Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 3, Nghị định</i></p>	<p><i>quan nghiên cứu, xem xét trả lời, xử lý các đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam liên quan đến chính sách thuế, phí, hải quan, xuất nhập khẩu tại chỗ, đảm bảo đúng quy định pháp luật.”</i></p> <p>Hiện Bộ Tài chính đã kiến nghị Quốc hội sửa Luật Hải quan theo hướng bổ sung Điều 47a quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Tại Điều 47a Luật Hải quan giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi Điều 35 quy định về Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ. Theo nội dung dự kiến hướng dẫn tại Nghị định thì các thương nhân nước ngoài đều được thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ (không phân biệt là đã có hiện diện hay chưa có hiện diện tại Việt Nam).</p> <p>Trên cơ sở đó, các vướng</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>số 90/2007/NĐ-CP:  <i>Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương.</i></p>	<p>mắc liên quan đến hồ sơ, thành phần, cách thức xác định “sự hiện diện” của thương nhân nước ngoài sẽ được xử lý.</p>
80.	<b>Ý kiến khác</b>			
81.		Bộ Tư pháp	<p>Ngày 18/11/2021, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 224/BCTĐ-BTP thẩm định dự thảo Nghị định, đề nghị Quý Bộ rà soát kỹ để phù hợp với Luật Hải quan năm 2014; Luật Thương mại năm 2005; Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; Luật Quản lý thuế năm 2019; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và các văn bản QPPL khác có liên quan cũng như tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p>	<b>Ban GSQL (NV2) Tiếp thu</b>
82.	<b>Về việc xây dựng Dự thảo Nghị định</b>	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Công văn số 2540/UBQLV-PCKS ngày 25/10/2024)	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát thủ tục đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 và các văn bản pháp luật có liên quan.</p>	<b>Ban GSQL (NV2) Tiếp thu</b>
83.	<b>Về nội dung dự thảo</b>	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Công văn số 2540/UBQLV-PCKS ngày 25/10/2024)	<p>Dự thảo Nghị định có nhiều nội dung mang tính chuyên ngành về thủ tục hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, có liên quan đến hoạt động của các Tập đoàn, Tổng công ty do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu. Do đó, đề nghị Quý Bộ lấy ý kiến các doanh nghiệp là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Dự thảo Nghị định nêu trên.</p>	<b>Ban GSQL (NV2) Tiếp thu.</b> Bộ Tài chính đã lấy ý kiến các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.
84.	<b>Vai trò, trách nhiệm của đại lý hải quan và chủ hàng liên quan đến việc nộp ấn định thuế (nếu có) khi thực hiện kiểm tra sau thông quan</b>	CAPEC	<p>Đề nghị hướng dẫn rõ ràng về việc phân chia trách nhiệm giữa đại lý khai báo hải quan và chủ hàng liên quan đến các khoản thuế phát sinh do KTSTQ. Việc làm rõ sẽ đảm bảo trách nhiệm giải trình và giúp tránh tranh chấp giữa các bên. Ngoài</p>	<b>Ban NV Thuế HQ Cục KTSTQ</b> Quyết định KTSTQ và xử lý kết quả KTSTQ được gửi

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ra, đề xuất cơ quan hải quan thiết lập quy định, theo đó chủ hàng là bên chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế bổ sung (nếu có) khi thực hiện hậu kiểm và trong trường hợp đại lý khai báo hải quan chứng minh được các thông tin khai báo do chủ hàng cung cấp.</p>	<p>tới <u>người khai hải quan</u> để thực thi.</p> <p>Theo đó, trách nhiệm giữ đại lý khai báo và chủ hàng được điều chỉnh tại hợp đồng đại lý theo thỏa thuận của các bên. Do vậy, Đại lý nhận thù lao cho công việc thì cần trách nhiệm cung cấp dịch vụ và thực hiện theo ủy quyền đúng vai trò và theo đúng quy định của pháp luật.</p>
85.	<p><b>Không quy định về giờ làm việc của cơ quan hải quan bao gồm CCHQ chuyên phát nhanh</b></p>	<p>CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)</p>	<p>Hiện nay đặc thù dịch vụ Chuyển phát nhanh quốc tế đường hàng không là dịch vụ 24/7. Tuy nhiên, CCHQ Chuyển phát nhanh chưa có giờ làm việc 24/7 nên trong quá trình thực hiện TTHQ hàng chuyên phát nhanh còn nhiều bất cập, chưa tạo điều kiện thuận lợi thông quan hàng hóa nhanh chóng 24/7. Doanh nghiệp CPN phải gửi yêu cầu tới cơ quan hải quan đề xuất làm việc ngoài giờ và việc liên tục phải gửi yêu cầu làm ngoài giờ phát sinh thủ tục hành chính, việc bố trí làm ngoài giờ cũng gây khó khăn cho CCHQ do nhân sự hạn chế.</p> <p>Đề xuất: cân nhắc và áp dụng giờ làm việc 24/7 đối với CCHQ Chuyển phát nhanh nhằm tạo điều kiện thông quan hàng hóa nhanh chóng, kịp thời, đẩy mạnh hiệu quả thông quan hàng hóa XNK, phù hợp đặc thù dịch vụ CPN.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Chi cục Hải quan Chuyển phát nhanh không phải là Chi cục Hải quan cửa khẩu, vì vậy việc bố trí thời gian làm việc theo khung giờ làm việc hành chính. Trường hợp doanh nghiệp có hàng hóa cần thông quan vào ngày lễ, ngày nghỉ, ngoài giờ hành chính hoặc khoảng thời gian thực hiện thủ tục hải quan không trùng 08 giờ làm việc hành chính thì thông báo với cơ quan hải quan (có thể thông báo theo khoảng thời gian sắp dụng chứ không phải theo từng lần) theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				tur số 191/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 56/2019/TT-BTC
86.	<b>Vai trò và trách nhiệm của Đại lý Khai báo Hải quan và Chủ hàng đối với việc thanh toán thuế khi kiểm tra sau thông quan.</b>	CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	<p>Hiện nay, người khai hải quan – đại lý khai báo hải quan, công ty CPN phải chịu trách nhiệm nộp các khoản thuế, phí phát sinh (nếu có) khi thực hiện kiểm tra sau thông quan. Quy định này gây khó khăn cho đại lý khai báo hải quan do các thông tin khai báo do chủ hàng cung cấp. Cần xác định rõ vai trò và trách nhiệm của đại lý khai báo hải quan và chủ hàng. Theo đó, chủ hàng là bên chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế phát sinh khi hậu kiểm (nếu có) trường hợp đại lý khai báo hải quan chứng minh được các thông tin khai báo do chủ hàng cung cấp.</p> <p>Đề xuất: Cơ quan hải quan thiết lập quy định, theo đó chủ hàng là bên chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế bổ sung (nếu có) khi thực hiện hậu kiểm và trong trường hợp đại lý khai báo hải quan chứng minh được các thông tin khai báo do chủ hàng cung cấp.</p>	<p><b>Cục KTSTQ</b> Quyết định KTSTQ và xử lý kết quả KTSTQ được gửi tới <u>người khai hải quan</u> để thực thi.</p> <p>Đối với DN CPN khi đảm nhận vai trò người khai hải quan thì phải chịu trách nhiệm theo quy định hiện hành.</p> <p>Nội dung liên quan đến quản lý DN CPN cũng đã được Cục KTSTQ gửi tham gia ý kiến về Nghị định giao dịch điện tử. Theo đó, cần tăng cường hoạt động quản lý tại khâu trước và trong thông quan đối với hoạt động XNK qua dịch vụ CPN vì một số vướng mắc đặc thù của loại hình này.</p>
87.	<b>Thiết lập cơ chế và quy trình khai báo hải quan điện tử, sử dụng, lưu trữ theo hình thức điện tử 100% đối với hồ sơ hải quan</b>	Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)	Hiện nay việc khai Hải quan, thực hiện các thủ tục Hải quan vẫn chưa hoàn toàn thực hiện 100%. Một số các thủ tục vẫn vừa thực hiện điện tử vừa thực hiện nộp, khai hồ sơ giấy. Việc thực hiện khai nộp. Lưu trữ hồ sơ giấy gây nhiều bất cập cho doanh nghiệp chuyển phát nhanh cũng như doanh nghiệp xuất nhập khẩu, làm chậm quá trình xử lý	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Tiếp thu

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hồ sơ, chậm quá trình thông quan hàng hoá. =&gt; Đề xuất cơ quan Hải quan đẩy mạnh việc áp dụng khai báo, sử dụng và cho phép lưu trữ hồ sơ điện tử. Không yêu cầu phải lưu trữ bản giấy.</p>	
88.	<p><b>Xác định rõ việc tại thời điểm khai báo hàng hóa XK gửi qua dịch vụ CPN thì có yêu cầu hàng hóa phải tập kết trước tại địa điểm kiểm tra tập trung hải quan CPN không hay chỉ yêu cầu hàng hóa cần phải tập kết tại địa điểm của người khai hải quan?</b></p>	<p>CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)</p>	<p>Hiện nay, tại thời điểm khai báo hải quan, hàng hóa XK được tập kết tại địa điểm của người khai hải quan mà không bắt buộc phải tập kết trước tại địa điểm kiểm tra tập trung hải quan CPN. Quy định này tạo thuận lợi cho quá trình vận chuyển thu gom hàng hóa và đồng thời cùng thực hiện thủ tục khai báo hải quan. Hàng hóa XK khi về địa điểm tập trung sẽ được kiểm tra qua giám sát và thông quan trước khi XK. Đề xuất: làm rõ quy định về nội dung này. Theo đó, hàng hóa CPN không bắt buộc phải tập kết trước tại địa điểm của người khai hải quan tại thời điểm khi khai báo hải quan.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Nội dung này đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Luật Hải quan, không cần làm rõ thêm.</p>
89.	<p><b>Cho phép doanh nghiệp CPN – là đại lý khai báo</b></p>	<p>CAPEC; Eurocham (Công văn 0411/2024/TCHQ/EUC-TLSC ngày 4/11/2024)</p>	<p>Đối với hàng NK luồng đỏ, hiện nay DN CPN – là đại lý khai báo HQ không được thay mặt chủ hàng làm thủ tục giám sát hải quan. Chủ hàng phải trực tiếp làm việc với cơ quan hải quan để thực hiện thủ tục giám sát hải quan. Quy định này phát sinh chi phí cho chủ hàng khi sử dụng dịch vụ CPN (dịch vụ giao hàng tận nơi) nhưng vẫn phải bố trí người, phương tiện đi lại để tự làm thủ tục giám sát hàng hóa và sau đó tự vận chuyển hàng. Đối với hàng XK, Công ty CPN phải có ủy quyền của chủ hàng cho từng lô hàng luồng đỏ để thực hiện việc vận chuyển và làm thủ tục giám sát hải quan. Chủ hàng không được làm ủy quyền dài hạn cho nhiều lô hàng, điều này gây khó khăn, bất cập và phát sinh chi phí cho chủ hàng. Đề xuất: cho phép DN CPN, là đại lý khai báo</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b> Khi doanh nghiệp CPN là người khai hải quan thì được thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của người khai hải quan theo quy định tại Điều 18 Luật Hải quan.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>hải quan có thể thay mặt chủ hàng vận chuyển và làm thủ tục giám sát hải quan hàng XNK luồng đỏ khi chủ hàng cung cấp ủy quyền dài hạn cho DN CPN là đại lý khai báo HQ.</p> <p>Các công ty CPN được phép vận chuyển ghép các lô hàng luồng đỏ cùng các hàng hóa CPN khác của Công ty CPN mà không yêu cầu phải vận chuyển riêng lẻ các lô hàng luồng đỏ.</p>	
90.		Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Quốc tế Lacco	<p>Khi thực hiện Gia công cho thương nhân nước ngoài, bên thuê gia công gửi nhầm nguyên liệu hoặc nguyên liệu không đáp ứng để đưa vào sản xuất, Bên thuê gia công không muốn nhận lại lượng nguyên liệu này và yêu cầu Bên gia công tự xử lý.</p> <p>Theo quy định thì lượng nguyên liệu này phải mang đi tiêu hủy và thực tế đã tiêu hủy thì vẫn là đối tượng miễn thuế.</p> <p>Vậy trong trường hợp nguyên liệu mới được sơ hủy và Doanh nghiệp muốn được bán thì sẽ xử lý như thế nào?</p> <p>Vì sau khi sơ hủy có thể thu được phần phế liệu có giá trị sử dụng tiếp được, nếu tiêu hủy thì gây lãng phí.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Nghị định không xử lý tình huống cá biệt, theo đó sẽ được hướng dẫn tại Thông tư hoặc văn bản xử lý vụ việc cụ thể.</p>
91.		Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Quốc tế Lacco	<p>Theo luật an toàn thông tin mạng, thì đối với sản phẩm chứa mật mã dân sự, tính năng an toàn thông tin mạng đều phải xin giấy phép xuất khẩu khi xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu khi nhập khẩu sản phẩm đó.</p> <p>Vậy DN xuất khẩu tại chỗ sản phẩm chứa mật mã dân sự, tính năng an toàn thông tin mạng nhưng hàng hóa đó có nguồn gốc nhập khẩu, đã có giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự tại thời điểm nhập khẩu thì khi xuất tại chỗ cho DN chế</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Về nguyên tắc hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phải tuân thủ chính sách quản lý mặt hàng như hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại. Tuy nhiên, Nghị định không xử lý tình huống cá biệt, theo đó sẽ được hướng dẫn tại Thông</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			xuất, Doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu phi thuế quan thì Doanh nghiệp xuất khẩu/nhập khẩu có phải xin giấy phép Xuất khẩu/nhập khẩu mật mã dân sự nữa hay không? Đề nghị nêu rõ trong quy định.	tư hoặc văn bản xử lý vụ việc cụ thể.
92.	<b>Đóng ghép hàng hóa xuất khẩu:</b>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	<p><b>Đóng ghép hàng hóa xuất khẩu:</b></p> <p>Đề xuất bổ sung/chỉnh sửa quy định cho phép các doanh nghiệp với các mã số thuế khác nhau được phép đóng ghép hàng hóa xuất khẩu ngoài khu vực cảng, kho CFS. Cơ quan Hải quan tập trung quản lý theo cơ chế rủi ro, phân tích thông tin. Việc bắt buộc các doanh nghiệp phải đóng ghép hàng hóa tại cảng, trong kho CFS làm phát sinh thời gian, chi phí và ngăn cản tình huống Chi nhánh của doanh nghiệp được đóng ghép hàng xuất khẩu cùng với container chứa hàng xuất khẩu của doanh nghiệp chính. Trong khi bản chất là tờ khai xuất khẩu đã thông quan, cơ quan Hải quan đã chấp nhận quản lý các tờ khai đó theo cơ chế quản lý rủi ro, và đa số các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Để đảm bảo việc đóng ghép hàng hoá của các doanh nghiệp khác nhau theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 4, khoản 3 Điều 61 Luật Hải quan đã quy định (Địa điểm thu gom hàng lẻ là <u>khv vực kho, bãi dùng để thực hiện các hoạt động thu gom, chia, tách hàng hoá của nhiều chủ hàng vận chuyển chung công-te-nơ</u>) và để hệ thống hải quan có thể xác định được số lượng lô hàng đóng ghép chung container để tự động chuyển thông tin cho DNKD kho CFS nhằm đảm bảo công tác giám sát hải quan tự động thì cần quy định rõ hàng hoá nhiều chủ đóng chung container thì phải thực hiện tại kho CFS.</p>
93.	<b>Kiểm hóa hộ:</b>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	<p><b>Kiểm hóa hộ:</b></p> <p>Đề xuất bổ sung quy định cho phép cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa hộ cho mọi loại hình hàng hóa xuất, nhập khẩu để tạo</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Ban soạn thảo ghi nhận ý kiến để nghiên cứu, xem xét khi sửa đổi, bổ sung quy</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thuận lợi thương mại, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí. Ví dụ doanh nghiệp thương mại ở Tp. HCM có thể nhập khẩu hàng hóa về cảng Hải Phòng và làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, không lo lắng việc hủy tờ khai nếu luồng đỏ.	định tại Thông tư sửa đổi Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC.
94.		Nguyễn Vũ Phú Khánh – Chuyên gia tuân thủ thương mại	<p><b>Đề nghị bổ sung vào dự thảo ND sửa ND 08:</b> DNCX có thể được thuê kho trong hoặc ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao để lưu giữ nguyên liệu, vật tư, thành phẩm, máy móc, thiết bị. Quy định hiện hành tại Thông tư 38/39 là cho phép DNCX thuê kho trong khu và chỉ lưu giữ nguyên liệu, vật tư, thành phẩm (không có MMTB).</p> <p>Trong khi đó, quy định tại Nghị định 35 về quản lý khu công nghiệp có thể dẫn đến cách hiểu là DNCX chỉ được thuê kho nằm ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế =&gt; khác biệt với Thông tư 38/39. Nên Nghị định mới này cùng cấp với Nghị định 35, được ban hành sau sẽ giải quyết khúc mắc, thay vì chờ sửa Nghị định 35 do Bộ KH-ĐT chủ trì.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Nội dung này đang được quy định tại Thông tư, Ban soạn thảo sẽ nghiên cứu, tiếp thu khi sửa Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC.</p>
95.		UBND tỉnh Quảng Bình	<p>Đối với các điều khoản quy định về việc nộp hồ sơ hải quan, có quy định các chứng từ phải nộp là 01 bản chụp, thì đề nghị sửa lại: <b><i>“nộp 01 bản chụp hoặc tệp đính kèm bằng dữ liệu điện tử, hoặc dữ liệu số hóa đến cơ quan Hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan”</i></b>. Lý do thực tế hiện nay, các doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu đã sử dụng chữ ký số và đính các chứng từ trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan (trương đương bản chụp) và phù hợp với theo quy định tại điểm 4, khoản 12, Điều 1, dự thảo Nghị định.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2), Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Tại khoản 4 Điều 25 dự thảo Nghị định đã quy định nguyên tắc: <i>“Nộp tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc dữ liệu số hóa đến cơ quan Hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.”</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				Theo đó quy định trên đã đảm bảo đầy đủ. Do vậy, đề xuất không tiếp thu ý kiến.
96.	<b>Bãi ngoại quan</b>	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	<p>- Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định 67/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị định 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan (“<b>Nghị định 68/2016/NĐ-CP</b>”):</p> <p>“<b>Kho ngoại quan chuyên dùng</b> là kho ngoại quan theo quy định tại Luật Hải quan được sử dụng để lưu giữ, bảo quản một hoặc một số chủng loại hàng hóa có yêu cầu bảo quản đặc biệt như chất lỏng, hóa chất, hàng đông lạnh hoặc hàng hóa phải được lưu giữ, bảo quản ở điều kiện nhiệt độ, ánh sáng và môi trường nhất định.</p> <p><b>Bãi ngoại quan</b> là khu vực bãi để tập kết, lưu giữ hàng rời và/hoặc các hàng hóa siêu trường, siêu trọng không cần mái che”.</p> <p>- Khoản 1, 2, và 3 Điều 88 Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan như sau:</p> <p>“1. Hàng hóa từ nước ngoài hoặc từ nội địa, từ khu phi thuế quan đưa vào <b>kho ngoại quan</b>, chủ hàng hoặc người được chủ hàng ủy quyền phải làm thủ tục nhập kho ngoại quan tại Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan.</p> <p>2. Hàng hóa từ <b>kho ngoại quan</b> đưa ra nước ngoài hoặc đưa vào nội địa hoặc các khu phi thuế quan, chủ hàng hoặc người được chủ hàng ủy quyền phải kê khai thông tin hàng hóa xuất kho ngoại quan với Chi cục Hải quan quản lý <b>kho ngoại quan</b>. Trường hợp nhập khẩu vào thị trường</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Điều 10 (Điều kiện công nhận kho ngoại quan) Nghị định 68/67 đã có quy định về kho, bãi ngoại quan để có cơ sở hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra từ kho, bãi ngoại quan theo quy định tại Điều 52 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31, khoản 32 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p><i>Việt Nam thì phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài theo loại hình nhập khẩu tương ứng; thời điểm nhập khẩu thực tế hàng hóa là thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hàng hóa đưa ra khỏi <b>kho ngoại quan</b>.</i></p> <p><i>Hàng hóa gửi <b>kho ngoại quan</b> thuộc diện buộc phải tái xuất theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì không được phép nhập khẩu trở lại thị trường Việt Nam.</i></p> <p><i>3. Hàng hóa vận chuyển từ cửa khẩu nhập đến <b>kho ngoại quan</b>; hàng hóa từ <b>kho ngoại quan</b> đến cửa khẩu xuất; hàng hóa từ nội địa đưa vào <b>kho ngoại quan</b> và ngược lại phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa vận chuyển đang chịu sự giám sát hải quan, trừ trường hợp hàng hóa đã làm thủ tục xuất khẩu từ nội địa hoặc hàng hóa khi làm thủ tục nhập khẩu vào nội địa đã mở tờ khai vận chuyển kết hợp”.</i></p> <p><i>Như vậy, hiện nay chỉ có quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra từ kho ngoại quan mà chưa có quy định về thủ tục đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra từ bãi ngoại quan, bởi đặc thù của bãi ngoại quan là dành cho hàng hóa siêu trường, siêu trọng không cần mái che, đặc biệt là đối với hàng hóa (vỏ container rỗng) không thể lưu chứa trong kho ngoại quan bởi diện tích tối thiểu của kho ngoại quan không phù hợp với loại hàng hóa này và một số hàng hóa đặc thù khác.</i></p> <p><b>Kiến nghị:</b> Kính đề nghị Bộ Tài chính bổ sung, làm rõ thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra từ <b>bãi ngoại quan</b>.</p>	
97.	<b>Xác định trước mã số / Phân tích phân loại hàng hóa</b>	Toyota Tsusho Việt Nam (JCCI)	Hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp có nhập khẩu các mặt hàng (đặc biệt là hóa chất) có tính rủi	<b>Ban NV Thuế HQ</b> Căn cứ mục 5 khoản 3

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>ro về phân loại rất lớn (Ví dụ: có thể chứa tiền chất vượt quá quy định miễn giấy phép nhập khẩu theo luật hóa chất) và nhập khẩu từ rất lâu trở về trước (từ những năm 2014 khi mà kiến thức về pháp luật hải quan còn hạn hẹp và doanh nghiệp khó được tiếp cận hỗ trợ từ cơ quan hải quan như những năm gần đây). Doanh nghiệp với tinh thần mong muốn được tuân thủ rất hi vọng có cơ chế để thực hiện xác định lại mã số hàng hóa nhằm xác định xem mặt hàng của mình có đảm bảo đúng đắn về mặt thủ tục hành chính, chính sách thuế hay không. Khi có cơ chế, thì doanh nghiệp có thể trong trường hợp do sau khi xác định lại mã số hàng hóa thì chính sách hàng thay đổi, chủ động trong các công tác khắc phục hậu quả, tránh tiền phạt chậm nộp, loại trừ được yếu tố tăng nặng như cố ý &amp; không khắc phục hậu quả =&gt; có thể dẫn tới bị xử lý hình sự.</p> <p><b>Đề xuất:</b> Bổ sung cơ chế cho phép doanh nghiệp được chủ động thực hiện xác định trước mã số hàng hóa/ đề xuất cơ quan hải quan thực hiện phân tích phân loại trong trường hợp hàng hóa đã nhập nhiều lần nhưng doanh nghiệp nhận thấy hàng hóa có rủi ro lớn</p>	<p>Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC về từ chối xác định trước, trường hợp hàng hóa đã nhập nhiều lần nhưng doanh nghiệp nhận thấy hàng hóa có rủi ro lớn thì không thuộc trường hợp bị từ chối, do đó, vẫn thực hiện thủ tục xác định trước mã số.</p> <p>Căn cứ các quy định về phân tích phân loại hàng hóa tại Nghị định 08-59, Thông tư 38-39 và Thông tư 14-17, không có quy định không thực hiện phân tích phân loại nếu hợp hàng hóa đã nhập nhiều lần.</p> <p>Căn cứ khoản Điều 24 Thông tư 38/2015/TT-BTC, trường hợp không thể xác định được chính xác tên hàng, mã số hàng hóa theo các tiêu chí trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, công chức hải quan cùng người khai hải quan lấy mẫu để thực hiện phân tích, giám định theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
98.	<b>Đại lý giám sát hải quan</b>	UBND TP Hà Nội	<p>Đề xuất bổ sung quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động của Đại lý giám sát hải quan theo Hiệp định vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.</p> <p><b>Lý do:</b> Theo Hiệp định vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc phát sinh trường hợp hàng hóa nhập khẩu nguyên container do doanh nghiệp được cấp Sổ Hải quan giám sát phương tiện vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam từ khu vực cửa khẩu (Hữu Nghị-Lạng Sơn) về các ICD trong Nội địa (như ICD Long Biên Hà Nội). Tuy nhiên, cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các hoạt động của Đại lý giám sát hải quan, thủ tục áp dụng (hàng chuyên cảng hay chuyên cửa khẩu hay bổ sung khái niệm mới?)</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Việc thực hiện các hoạt động của Đại lý giám sát hải quan và thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu thông qua Đại lý giám sát hải quan đã được quy định cụ thể tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó, thủ tục hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu nguyên container do doanh nghiệp được cấp Sổ Hải quan giám sát phương tiện vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam từ khu vực cửa khẩu (Hữu Nghị-Lạng Sơn) về các ICD trong Nội địa (như ICD Long Biên Hà Nội) thực hiện thủ tục hải quan theo hình thức vận chuyển kết hợp.</p>
99.		Bộ NNPTNT	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung	Tiếp thu.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đánh giá tác động TTHC theo Thông tư số 03/2020/TT-BTP để dự thảo Nghị định được khách quan, rõ ràng và minh bạch	
100.	<b>Về việc cắt giảm, đơn giản hoá TTHC</b>	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Công văn số 2540/UBQLV-PCKS ngày 25/10/2024)	Ngày 12/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát các nội dung Dự thảo Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá những quy định không cần thiết, cắt giảm các thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và nhân lực, vật lực để thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của cơ quan hải quan trong các hoạt động hải quan	<b>Ban NV thuế HQ, Ban GSQL, Chi cục KTSTQ</b> Tiếp thu ý kiến. Thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, dự thảo Nghị định đã sửa đổi theo hướng cắt giảm một số chứng từ, đơn giản hoá một số TTHC, cụ thể tại các Điều: 10, 11, 37, 39, 43, 44, 47, 48, 49, 50...
101.	Thủ tục Công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên (khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định)	Bộ NNPTNT	(11) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định thủ tục hành chính (TTHC) tại dự thảo Nghị định, quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành TTHC theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP. Thủ tục Công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên (khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định), đề nghị cơ quan được giao chủ trì dự thảo nghiên cứu, xem xét: + Sửa đổi tên khoản 2 Điều 11 thành “Trình tự, thủ tục công nhận áp dụng chế độ ưu tiên” để bảo đảm yêu cầu quy định của thủ tục hành chính. + Bổ sung quy định về hình thức nộp hồ sơ (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hay qua môi trường điện tử), số lượng bộ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và sửa đổi, chuyển một phần nội dung của điểm i khoản 1 Điều 11 vào trước điểm a khoản 2 Điều 11	<b>Cục KTSTQ:</b> * Hiện nay, liên quan đến quy định về DNUT chỉ có duy nhất 01 thủ tục hành chính về công nhận DNUT. Theo yêu cầu, các thủ tục đã quy định đầy đủ tại Nghị định sửa đổi Tuy nhiên, cần có Thông tư hướng dẫn NĐ về mẫu biểu và một số nội dung hướng dẫn chi tiết hơn (không phát sinh thủ tục hành chính mới) * Về sửa tên khoản 2 Điều 11: không tiếp thu vì đây không phải là thủ tục hành chính mới. * Về bổ sung quy định

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>để đảm bảo phù hợp với quy định về trình tự của một thủ tục hành chính, cụ thể như sau: “Doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Tổng cục Hải quan. Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu hoặc chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan thông báo tới doanh nghiệp bằng văn bản và nêu rõ lý do. Doanh nghiệp hoàn thiện và nộp bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Quá thời hạn trên, doanh nghiệp không nộp hồ sơ thì xác định hồ sơ không đạt yêu cầu”.</p> <p>Đồng thời, để đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đối với trường hợp bất khả kháng thì thời hạn (30 ngày) nêu trên có thể kéo dài hơn (quy định rõ thời hạn kéo dài) để tạo thuận lợi và công bằng cho doanh nghiệp.</p> <p>+ Bổ sung hình thức thông báo của doanh nghiệp tới Tổng cục Hải quan vào khoản 4 Điều 11 như sau: “...Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện quy định tại Điều 45 Luật Hải quan trong thời hạn quy định thì thông báo bằng bản bản tới Tổng cục Hải quan để xem xét ban hành Quyết định hủy Quyết định tạm đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên”.</p>	<p>về hình thức nộp hồ sơ: không tiếp thu vì không cần thiết do quy định đã đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc phương thức điện tử.</p> <p>“6. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên: Tổng cục Hải quan.”</p> <p>* Về bổ sung quy định về thời hạn trả lời bổ sung hồ sơ: không cần thiết vì theo quy định về xử lý văn bản hành chính (thường là 05 ngày làm việc). Thời hạn của thủ tục hành chính công nhận DNUT tính từ khi nhận đủ hồ sơ. Do vậy, không ảnh hưởng đến thủ tục hành chính hiện hành.</p> <p>* Về bổ sung trường hợp bất khả kháng thì thời hạn bổ sung là 30 ngày: không tiếp thu vì đây là bước ban đầu khi nộp hồ sơ. Nếu quá 30 ngày thì có thể nộp lại hồ sơ, tránh kéo dài thời gian của các bên tham gia thủ tục hành chính và tranh chấp phát sinh về “trường hợp bất khả kháng” khi không</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>quá cần thiết. * Về bổ sung hình thức thông báo của DN tới TCHQ sau khi khắc phục để hủy QĐ tạm đình chỉ: không cần thiết: quy định này mở về hình thức thông báo để DN giảm giấy tờ hành chính.</p>
102.	<b>Thủ tục “Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan”</b>	Bộ NNPTNT	<p><b>(i2) Thủ tục “Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan” (khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, 7 Điều 24 Nghị định 08/2015/NĐ-CP).</b></p> <p>Đề nghị rà soát bỏ khoản 7 Điều 24 dự thảo Nghị định và đưa các nội dung này quy định tại dự thảo Nghị định; đồng thời quy định bổ sung đầy đủ các bộ phận cấu thành TTHC đang còn thiếu, gồm: cách thức thực hiện; thành phần, loại hồ sơ, số lượng hồ sơ; mẫu hoá các thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện TTHC; cơ quan giải quyết TTHC.</p> <p>Bên cạnh đó, với thủ tục hành chính này, các bộ phận cấu thành lại được quy định tại các văn bản khác nhau. Cụ thể: thành phần hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ và một số nội dung khác được quy định tại một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC, Thông tư 33/2023/TT-BTC); trong khi trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính lại được quy định tại Nghị định này. Việc quy định như trên không thuận tiện cho doanh nghiệp khi thực hiện một TTHC.</p>	<p><b>Ban NV Thuế HQ 10.04.2025</b></p> <p>1. Đối với Quy định hồ sơ xác định trước mã số và các trường hợp đang chờ kết quả xử lý của cơ quan quản lý nhà nước hiện nay đang thực hiện ổn định theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/BTC của Bộ Tài chính. Do đó, đề nghị giữ nguyên như hiện hành: Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hồ sơ xác định trước mã số để đảm bảo việc thực hiện ổn định.</p> <p>2. Đối với Quy định hồ sơ xác định trước xuất xứ, đề nghị Ban GSQL có ý kiến và cân nhắc, trường hợp quyết định chuyển quy định về hồ sơ xác định trước lên Nghị định thì Ban NVTHQ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>Do vậy, đề nghị cơ quan được giao chủ trì dự thảo nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung điều này để đảm bảo yêu cầu quy định một thủ tục hành chính hoàn chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.</p>	<p>sẽ chuyển các nội dung về hồ sơ XĐTMS và trị giá lên Nghị định.</p> <p><b>Ban GSQL (NV2)</b>            Tại khoản 4 Điều 24 Luật Hải quan quy định: “<i>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu tờ khai hải quan, việc sử dụng tờ khai hải quan và chứng từ thay thế tờ khai hải quan, các trường hợp phải nộp, xuất trình chứng từ có liên quan quy định tại khoản 1 Điều này.</i>”. Tại khoản 7 Điều 24 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP đã giao Bộ Tài chính quy định hồ sơ xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan.            Hồ sơ xác định trước mã số, trị giá hải quan đang được quy định tại Điều 7 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC. Thủ tục xác định trước mã số, trị giá đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được công bố</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>theo Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015. Hồ sơ xác định trước xuất xứ hàng hóa nhập khẩu đã được quy định cụ thể tại Thông tư 38/2018/TT-BTC. <u>Thủ tục xác định trước xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu</u> đã được công bố theo Quyết định số 671/QĐ-BTC ngày 24/4/2020.</p> <p>Nội dung quy định về hồ sơ xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đã thực hiện ổn định từ năm 2015, không phải là nội dung phát sinh mới.</p> <p>Đồng thời, theo công văn số 524/BTP-VĐCXDPL ngày 12/02/2018 của Bộ tư pháp hướng dẫn: “<i>Trong thực tiễn công tác quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương có thể phát sinh nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung của thủ tục hành chính đã ban hành. Việc sửa đổi, bổ sung này chỉ được thực hiện nếu không làm phát sinh thủ tục hành chính mới ngoài phạm vi thủ tục hành chính được</i></p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>luật giao và không làm phức tạp thêm thủ tục hành chính đang áp dụng”.</p> <p>Do vậy, căn cứ trình bày nêu trên, TCHQ đề xuất giữ nguyên quy định này tại Thông tư, không đưa lên Nghị định.</p>
103.	Thủ tục “Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ”	Bộ NNPTNT	(i3) Thủ tục “Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ” (Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015): Đề nghị rà soát bãi bỏ khoản 2 Điều 35: “Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ”; đồng thời quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành TTHC theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) để bảo đảm phù hợp 4 với quy định tại khoản 2 Điều 11 <sup>6</sup> , khoản 4 Điều 14 <sup>7</sup> Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	<p><b>Ban GSQL (NV3)</b></p> <p>Nội dung này đã được Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Quốc hội bổ sung Điều 47a Luật Hải quan sửa đổi bổ sung. Đồng thời, Nghị định này sẽ sửa đổi, bổ sung Điều 35 để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>
104.		Bộ NNPTNT	Rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đối với các quy định về TTHC bảo đảm chỉ quy định TTHC tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính khi được Luật Hải quan năm 2014 uỷ quyền.	Tiếp thu
105.	Về thủ tục hành chính trong dự thảo	Bộ NNPTNT	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo:	<b>Cục KTSTQ, Ban</b>

<sup>6</sup> Khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định: “Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp.”

<sup>7</sup> Khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản QPPL quy định hành vi bị nghiêm cấm: “Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.”

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Nghị định		<p>(1) Rà soát để quy định thống nhất “ngày làm việc” đối với số ngày giải quyết TTHC dưới 07 ngày, quy định “ngày” đối với các trường hợp còn lại theo “Hướng dẫn trả lời biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản (Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM)” quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ: điểm c khoản 3 Điều 12 được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định: “Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc”.</p> <p>(2) Rà soát toàn bộ văn bản đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ cần bổ sung lý do trả lại hoặc từ chối nên rõ trong văn bản gửi doanh nghiệp bổ sung.</p>	<p><b>GSQL</b> Tiếp thu.</p>
106.		UBND tỉnh Quảng Bình	<p>Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ. Do vậy, tại Tờ trình nên đề xuất phương án ban hành Nghị định mới thay thế 02 Nghị định này để thống nhất thực hiện.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b> Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định số 08/2015/NĐ-CP có một số nội dung Luật Hải quan năm 2014 không giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết, như: quy định về các chứng từ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>thuộc hồ sơ hải quan, địa điểm làm thủ tục hải quan, cách thức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa, thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải... Nếu ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định cũ thì sẽ không đưa được các nội dung nêu trên lên Nghị định mới.</p> <p>Do vậy, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08 (trong đó kế thừa các nội dung Nghị định số 59 hiện đang thực hiện ổn định, không có vướng mắc phát sinh; bổ sung các nội dung cần sửa đổi tại Nghị định số 08 và Nghị định số 59; Bãi bỏ Nghị định số 59) sẽ đảm bảo sự phù hợp và thuận tiện cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp.</p> <p>Việc xây dựng và ban hành 01 Nghị định mới liên quan đến thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan sẽ được thực hiện khi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) xây dựng Luật Hải quan mới thay thế</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
107.	<b>Ý kiến khác</b>	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an (Công văn 10932/ANKT-TCĐT ngày 23/10/2024)	Do dự thảo Nghị định gồm nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung so với dự thảo Nghị định đã lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo lại Chính phủ; rà soát, đánh giá tác động với các chính sách, nội dung sửa đổi, bổ sung mới và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng lại dự thảo Nghị định theo quy định từ Điều 90 đến Điều 96 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.	Luật Hải quan năm 2014. <b>Ban GSQL (NV2)</b> Tiếp thu
108.		Bộ Ngoại giao	Để phù hợp với Chiến lược phát triển hải quan, đặc biệt là hải quan số, hải quan thông minh, hướng tới môi trường phi giấy tờ (trang 7 dự thảo tờ trình), đề nghị Quý Bộ cân nhắc rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan đến thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định theo hướng cho phép thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. VD: tại khoản 30-36 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung các Điều 50-55 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP) yêu cầu hồ sơ phải có bản chính, bản chụp của một số giấy tờ; hay tại khoản 29 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP) yêu cầu người khai hải quan khai 02 tờ khai....	<b>Ban GSQL (NV4)</b> Do thiết kế Hệ thống hiện nay chưa hỗ trợ việc khai báo một số thủ tục nên quy định hiện hành vẫn cho phép thực hiện bằng hồ sơ giấy. Đối với góp ý về quy định phải nộp bản chính, bản chụp của một số chứng từ: Theo quy định tại khoản 4, Điều 25 Dự thảo Nghị định: “b) Nộp tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan dưới dạng dữ liệu điện tử hoặc dữ liệu số hóa đến cơ quan Hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Trường hợp các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đã có

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì người khai hải quan không phải nộp cho cơ quan hải quan. Trường hợp phải nộp bản chính chứng từ thuộc hồ sơ hải quan thì người khai hải quan phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính cho cơ quan hải quan”.</p> <p>Do vậy, quy định hiện hành đã cho phép nộp bản chụp chứng từ qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Đối với bản chính chứng từ nếu đã có trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì người khai hải quan không phải nộp cho cơ quan hải quan.</p>
109.		UBND tỉnh Điện Biên, Bộ KHĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề xuất sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định và rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến dự thảo Nghị định.</li> <li>- Đề nghị nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP vì số lượng điều khoản sửa đổi, bổ sung lớn (<i>Sửa đổi, bổ sung: 63 Điều; Bổ sung mới: 02 Điều; Bãi bỏ: 08 Điều/ điểm, khoản; Kế thừa bãi bỏ: 07 Điều</i>).</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV2)</b></p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định số 08/2015/NĐ-CP có một số nội dung Luật Hải quan năm 2014 không giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết, như: quy định về các chứng từ</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				<p>thuộc hồ sơ hải quan, địa điểm làm thủ tục hải quan, cách thức kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa, thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải... Nếu ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định cũ thì sẽ không đưa được các nội dung nêu trên lên Nghị định mới.</p> <p>Do vậy, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08 (trong đó kế thừa các nội dung Nghị định số 59 hiện đang thực hiện ổn định, không có vướng mắc phát sinh; bổ sung các nội dung cần sửa đổi tại Nghị định số 08 và Nghị định số 59; Bãi bỏ Nghị định số 59) sẽ đảm bảo sự phù hợp và thuận tiện cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp.</p> <p>Việc xây dựng và ban hành 01 Nghị định mới liên quan đến thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan sẽ được thực hiện khi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) xây dựng Luật Hải quan mới thay thế</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
110.		Bộ KHĐT	<p>Đề nghị Quý Bộ rà soát các nội dung giao Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn liên quan đến thủ tục hành chính tại khoản 12, khoản 23, khoản 24, khoản 25, khoản 29, khoản 30, khoản 31,...Điều 1 dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản QPPL.</p>	<p>Luật Hải quan năm 2014.</p> <p><b>Ban GSQL (NV2)</b>  Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật và các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành luật.  Theo đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.</p>
111.	<b>Một số lỗi chính tả:</b>	UBND tỉnh Hà Tĩnh	<p><b>Một số lỗi chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại điểm b.2 khoản 3, Điều 10: “...<i>báo cáo kịp thời các nghi vấn, <b>bất đường</b> trong quá trình vận chuyển hàng hóa...</i>”.</li> <li>- Tại trang 20, nội dung tại điểm đ): đoạn “...doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên, <i>đối với trường hợp đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên,</i>” đề nghị sửa lỗi chính tả bỏ dấu phẩy (,) thành “...doanh nghiệp có văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên <i>đối với trường hợp đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên,</i>”.</li> </ul>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
112.	<b>Quy định về shipside tại Hải Phòng</b>	VISABA (Công văn 030/CV VSB ngày 5/11/2024)	<p>Các quy định liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn 2040/HQHP-GSQL của Cục Hải quan TP Hải Phòng ngày 26/02/2021 về việc quản lý, giám sát hải quan đối với hàng hóa đưa vào, lưu giữ, đưa ra địa điểm kiểm tra tập trung: Các địa điểm kiểm tra tập trung tại các bãi bên ngoài cảng không cần phải làm Tờ khai vận chuyển độc lập</li> <li>- Quyết định 810/QĐ-BGTVT về khung giá dịch vụ bốc dỡ container tại cảng biển Việt Nam, quy định khung giá tác nghiệp bốc dỡ từ Tàu - Sà lan/ô tô/toa xe (shipline) ở mức thấp hơn giá bốc dỡ CY tại cảng biển.</li> </ul> <p>Các quy định trên đang tạo điều kiện để duy trì tác nghiệp bốc dỡ Shipline trong khi trên thực tế, tác nghiệp này chỉ đang tồn tại duy nhất tại cảng biển khu vực Hải Phòng và tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, hạn chế. Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 08/2015/NĐ-CP đều chưa có quy định riêng và đặc thù về thủ tục hải quan nhằm hạn chế và chấm dứt tác nghiệp Shipline này.</p> <p>=&gt;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung quy định về Closing Time đối với hàng hóa nhập/xuất tại cảng biển để đảm bảo xác nhận hoàn thành thủ tục hải quan trước khi hàng được xếp lên phương tiện vận chuyển, đảm bảo an toàn khai thác;</li> <li>- Tiếp tục xem xét loại bỏ hoàn toàn tác nghiệp shipline ra khỏi Quyết định 810/QĐ-BGTVT về bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển và các quy định pháp luật liên quan;</li> <li>- Tiếp tục điều chỉnh giá bốc dỡ shipline bằng với giá bốc dỡ CY tại cảng biển để tiến đến loại bỏ</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b> Tiếp thu.</p> <p>Đối với các bất cập về công tác kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu “Shipline” qua cửa khẩu đường biển đối với trường hợp hàng hóa tập kết tại địa điểm nằm ngoài khu vực cảng biển đã được Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) hướng dẫn tại công văn số 7311/TCHQ-GSQL ngày 17/11/2020; theo đó, địa điểm tập kết hàng hóa phải đáp ứng điều kiện địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định tại Nghị định 68/2016/NĐ-CP.</p> <p>Về việc bổ sung quy định về thời hạn tập kết hàng hóa xuất khẩu, để đảm bảo có đủ thời gian thực hiện các nghiệp vụ kiểm soát, giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, trên cơ sở thông lệ quốc tế của các hãng tàu quy định về thời gian cắt máng (closing time), Bộ Tài chính đang nghiên cứu, bổ sung quy định tại Điều 52a (Giám sát hải quan đối với</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hoàn toàn tác nghiệp shipside, nâng cao hiệu quả hoạt động của cảng biển.	hàng hóa xuất khẩu) dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính theo hướng người khai hải quan có trách nhiệm “Tập kết hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan tại địa điểm chịu sự giám sát hải quan chậm nhất 04 giờ trước khi phương tiện vận tải dự kiến xuất cảnh”.
113.	<b>Quy định về hàng hóa vô chủ, hàng tồn đọng tại cảng biển</b>	VISABA (Công văn 030/CV VSB ngày 5/11/2024)	<p>Các quy định liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 58 Luật Hải quan về kiểm tra, giám sát hải quan, xử lý hàng hóa tồn đọng</li> <li>- Thông tư 203/2014/TT-BTC hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan</li> </ul> <p>Các quy định trên đều có quy định cụ thể trình tự, thủ tục xử lý hàng hóa tồn đọng và hướng dẫn tài chính liên quan. Tuy nhiên, suốt nhiều năm qua, tình trạng hàng hóa, phế liệu container tồn đọng tại cảng biển vẫn luôn tồn tại và chưa thể xử lý triệt để. Lượng hàng này tồn tại từ Bắc chí Nam, có xu hướng tăng dần qua các năm và gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với doanh nghiệp cảng.</p> <p>Do quá trình xử lý container tồn đọng liên quan đến nhiều đơn vị khác nhau, quy trình xử lý để bán đấu giá phải trải qua rất nhiều khâu, người vận chuyển yêu cầu tái xuất hoặc tiêu hủy hàng hóa nhưng hãng tàu không thể liên lạc được với bên nhận hàng để lấy công văn từ chối nhận hàng, một số chủ hàng còn xem cảng biển là “bãi” để lưu</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Nghị định này quy định chi tiết thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thủ tục xử lý hàng tồn đọng đã được quy định cụ thể Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 (thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP) và Thông tư số 203/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 57/2018/NĐ-CP. do đó không quy định tại Nghị định này</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>giữ hàng hóa không có giá trị thương mại... Điều này đang đầy trách nhiệm xử lý hàng hóa về phía cảng.</p> <p>Bên cạnh đó, mặc dù quy trình xử lý hàng hóa tồn đọng được thiết kế chi tiết, bao gồm nguồn kinh phí thực hiện trong trường hợp hàng hóa cần xử lý tiêu hủy, tuy nhiên, trên thực tế, hàng hóa tồn đọng chỉ để xử lý nếu còn giá trị thương mại (khả năng thu hồi một tỷ lệ giá trị nhất định) cao hơn chi phí xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với hàng hóa cần phát sinh chi phí tiêu hủy, doanh nghiệp cảng phải chịu chi phí hoặc để kéo dài tình trạng tiếp tục gây phát sinh chi phí.</li> <li>+ Các trường hợp xử lý thành công, nguồn thu sau bán đấu giá được chuyển giao cho cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp cảng tuy là đơn vị chính bị ảnh hưởng nhưng không được hỗ trợ gì sau quá trình bán đấu giá.</li> </ul> <p>=&gt; Bổ sung quy định xử lý hàng hóa vô chủ, tồn đọng vào Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 08/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định tái xuất bắt buộc hoặc chế tài đặc biệt đối với các Hãng tàu được ghi nhận có số lượng hàng hóa tồn đọng tại Cảng biển lớn, không thiện chí trong việc phối hợp xử lý và khắc phục tồn đọng.</li> <li>- Quy định cụ thể nguồn chi ngân sách sẽ được sử dụng để xử lý hàng hóa tồn đọng và quy trình xử lý sẽ tự động kích hoạt sau khoảng thời gian nhất định kể từ khi hàng hóa được xác nhận là hàng tồn đọng cảng biển;</li> <li>- Triển khai thanh lý hàng hóa vô chủ, hàng hóa bị từ bỏ... với tần suất 6 tháng/lần;</li> </ul>	

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>- Cho phép cảng biển được đảm nhận vai trò thành viên trong Hội đồng bán đấu giá để tăng cường vai trò, trách nhiệm và tính chủ động của doanh nghiệp khai thác cảng. Khoản tiền thu được từ bán đấu giá cần được ưu tiên trả phí lưu bãi, cho cảng</p>	
114.	<b>Quy định về hoạt động soi chiếu container nhập</b>	VISABA (Công văn 030/CV VSB ngày 5/11/2024)	<p>Quy định liên quan:          - Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ về việc ban hành quy định kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container: Hiện tại, Cảng biển đang hỗ trợ hoạt động giám sát bằng máy soi chiếu trong quá trình nhập/xuất hàng hóa. Tuy nhiên, để tránh ảnh hưởng tới năng suất xếp dỡ, đáp ứng cường độ khai thác, bằng chi phí của cảng, các cảng biển đều đang tự bỏ chi phí (quy hoạch riêng nhóm phương tiện vận tải hỗ trợ soi chiếu hàng hóa). Điều này đang gây ra một số khó khăn trong việc phân bổ chi phí một cách hợp lý, ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế của cảng.          =&gt; Hải quan cần phối hợp chặt chẽ hơn với cảng trong việc thiết lập biểu giá chung, giúp hải quan có thể hỗ trợ chi trả cho cảng các chi phí liên quan đến soi chiếu. Điều này không chỉ tạo sự công bằng mà còn giúp tăng cường hiệu quả hoạt động khai thác hàng hóa.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b>          Tiếp thu ý kiến.          Hiện nay, Cục Hải quan đang tiến hành rà soát, soạn thảo, tiến tới ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 3272/QĐ-TCHQ ngày 24/11/2020. Theo đó sẽ giao cho các Chi cục Hải quan khu vực quản lý, sử dụng, điều phối công tác soi chiếu để phù hợp với tình hình thực tế tại địa bàn quản lý.          Luật Giá 2012 (Điều 5, Điều 19) cho phép cơ quan nhà nước và doanh nghiệp thỏa thuận, xây dựng biểu giá dịch vụ phù hợp với chi phí phát sinh thực tế. Do đó, trong thời gian tới sau khi QĐ thay thế QĐ 3272 ban hành, các Chi cục HQ khu vực có thể chủ động xây dựng cơ chế phối hợp chi phí giữa hải quan, doanh nghiệp vận tải/người khai</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				hải quan và doanh nghiệp cảng thông qua biểu giá dịch vụ hỗ trợ soi chiếu (xếp dỡ, di chuyển, bố trí phương tiện...), phù hợp Luật Giá và thực tiễn hoạt động, xem xét đưa nội dung phối hợp tài chính vào các biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Hải quan, doanh nghiệp vận tải/người khai hải quan và doanh nghiệp kinh doanh cảng, trong đó xác định rõ phương án phân bổ chi phí soi chiếu.
115.	<b>Quy định về cơ chế cảng mở tại Cái Mép - Thị Vải</b>	VISABA (Công văn 030/CV VSB ngày 5/11/2024)	<p>Chính phủ Việt Nam đã triển khai cơ chế “Cảng mở” Cát Lái từ tháng 5/2006 đến tháng 8/2018 và cập nhật đến hiện tại, Bộ Tài chính đang xây dựng Dự thảo Thông tư quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển qua cụm cảng container khu vực Cái Mép. Tuy nhiên, vì chưa có luật định cho khái niệm này nên dẫn đến cách hiểu không chuẩn xác về cơ chế này tại Việt Nam cũng như khó phân biệt với cơ chế cảng mở trên thế giới, gây khó khăn cho việc triển khai cơ chế một cách hiệu quả.</p> <p>=&gt; Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật khái niệm “Cảng mở” vào Bộ luật Hàng hải và thống nhất khái niệm này trong các văn bản quy phạm pháp luật;</li> <li>- Bộ Tài chính đẩy nhanh quá trình xây dựng Thông tư quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan qua</li> </ul>	<p><b>Ban GSQL (NV5)</b></p> <p>Về việc xây dựng Thông tư quy định về giám sát hải quan tại khu vực Cái Mép, Bộ Tài chính đã có các tờ trình số 334/TTr-BTC ngày 03/12/2024 và tờ trình số 159/ TTr-BTC ngày 21/4/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vướng mắc bất cập trong việc xây dựng Thông tư quy định về giám sát hải quan tại cụm cảng Cái Mép, liên quan đến (i) khái niệm cảng mở, (ii) về thẩm quyền ban hành Thông tư của Bộ trưởng; (i) khái niệm, phạm vi chính</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<p>lại giữa các bến cảng trong cụm cảng container khu vực Cái Mép - Thị Vải, hướng đến hoàn thiện thiết lập và ban hành quy chế “cảng mở” tại Cái Mép;</p> <p>- Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 08/2015/NĐ-CP nghiên cứu, xem xét bổ sung các quy định, quy chế về giám sát hải quan phù hợp với cơ chế “cảng mở”, làm tiền đề triển khai Thông tư sẽ ban hành.</p>	<p>sách “cảng mở”; (ii) về thẩm quyền ban hành Thông tư của Bộ trưởng; (iii) đánh giá tác động của việc xây dựng chính sách đến Hệ thống công nghệ thông tin hải quan. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất dừng việc xây dựng và ban hành Thông tư riêng quy định về giám sát hải quan tại khu vực cụm cảng Cái Mép; thay vào đó sẽ thực hiện sửa đổi quy định chung về giám sát hải quan tại Thông tư sửa đổi Thông tư 38/2018/TT-BTC.</p> <p>Nội dung dự thảo Thông tư riêng quy định về giám sát hải quan tại khu vực cụm cảng Cái Mép hiện đã được Bộ Tài chính rà soát, sửa đổi tổng thể tại Thông tư 38/2018/TT-BTC, dự kiến sẽ được ban hành khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2015/NĐ-CP được Chính phủ phê duyệt.</p>
116.	<b>Câu hỏi khác</b>	Lê Văn Quý – Cty TNHH MTV C&T Vina	Xin xác nhận loại hình gia công chuyển tiếp 4 bên, bên xuất E52, bên nhập E21 thì thực hiện theo điều 35 ND 08/2015 hay 43 Nghị định 69/2018?	<b>Ban GSQL (NV3)</b> Thực hiện theo Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP hiện đang đề xuất sửa đổi, bổ sung và sửa đổi, bổ

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
				sung Thông tư 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC.
117.	<b>Phiếu câu hỏi</b>	Nguyễn Thị Lăng – Bestway Vietnam	<p>DN vừa bị kiểm tra sau thông quan vừa bị thanh tra có đúng không</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định kiểm tra sau thông quan: 5 năm/lần</li> <li>- Quy định thanh tra bao nhiêu năm/lần</li> </ul>	<p><b>Chi cục KTSTQ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định về thời hạn 5 năm áp dụng đối với tờ khai hải quan (khoản 3 Điều 77 Luật Hải quan, khoản 2 Điều 143 TT38, 39)</li> <li>- Điểm a khoản 2 Điều 99 ND 08: Trường hợp người khai hải quan đang chịu sự kiểm tra, thanh tra, điều tra của các cơ quan thuế, thanh tra,... thuộc trường hợp tạm dừng KTSTQ.</li> </ul>
118.	<b>Phiếu câu hỏi</b>	Nguyễn Vũ Phú Khánh – Techtronic Tools	<p>1. Mã loại hình tờ khai H11-Hàng hoá NK khác.</p> <p>Quy định hiện hành tại QĐ 1357 không yêu cầu bắt buộc là phải không thanh toán. Vẫn có nhiều tình huống thực tế DN NK hàng H11 (do mục đích sử dụng) và phải trả tiền. Nhưng có quan điểm cho rằng điều kiện để mở tờ khai H11 là phải không thanh toán.</p> <p>2. Mã loại hình E13_Hàng hoá khác chỉ sử dụng trong khu PTQ</p> <p>Quy định hiện hành tại QĐ 1357/TCHQ không yêu cầu hàng hoá NK theo mã loại hình E13 phải có thanh toán. Thực tế có tình huống DNCX được đối tác tặng/cho/cung cấp miễn phí hàng hoá, vật tư để thử nghiệm sản phẩm. DNCX chỉ sử dụng hàng hoá, vật tư này trong DNCX và tiêu huỷ theo quy định. Nhưng có quan điểm cho rằng hàng E13</p>	<p><b>1. Ban GSQL (NV4)</b> Căn cứ Quyết định 1357/QĐ-TCHQ thì không có quy định hàng hoá nhập khẩu theo mã loại hình H11 phải là hàng hoá không thanh toán.</p> <p><b>2. Ban GSQL (NV3)</b> Trường hợp không thanh toán có thể thực hiện loại hình H11 theo quyết định 1357/TCHQ-GSQL.</p>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
119.	<b>Phiếu câu hỏi</b>	Phạm Văn Thanh – Công ty KCTC Vietnam	<p>phải có thanh toán.</p> <p>Khi tạm xuất sửa chữa linh kiện, máy móc có cần phải xuất trình các chứng từ chứng minh hàng hoá đã mua và nhập khẩu từ đâu không?</p> <p>Vì hiện nay, khi tạm xuất sửa chữa thì HQ yêu cầu đính kèm tờ khai đã nhập khẩu, hoặc hoá đơn mua hàng trong nước. Hải quan nói là phải xuất trình để chứng minh hàng hoá tạm xuất là thuộc công ty.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV4)</b></p> <p>Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa tạm xuất tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Theo đó hồ sơ hải quan gồm tờ khai hải quan và giấy phép xuất khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định.</p>
120.	<b>Phiếu câu hỏi</b>	Doanh nghiệp FDI tại TP. HCM	<p>DN có NK nguyên liệu về sản xuất thực phẩm tiêu thụ trong nước. Căn cứ theo quy định thì nguyên liệu nhập khẩu này được miễn kiểm tra vệ sinh ATTP theo ND 15/2018, đồng thời trong tờ khai hải quan doanh nghiệp có ghi cam kết: NK về sản xuất sản phẩm tiêu thụ trong nước, cam kết không mua bán (nguyên liệu này) trên thị trường.</p> <p>Tuy nhiên, khi nhận hàng phát hiện hàng không đạt chất lượng (theo quy định nội bộ của công ty) nên cần bán thanh lý để thu hồi giảm thiệt hại. Tuy nhiên trong quy định thủ tục hải quan chưa nêu rõ trường hợp này xử lý như thế nào? Có khai lại chuyên đổi loại hình hay không? Có phải lấy mẫu để kiểm tra vệ sinh ATTP trước khi bán thanh lý hay không?</p> <p>Lưu ý: Hàng đã đem về nhà máy, để trong kho nhưng kiểm tra bao bì điều kiện bảo quản không đạt yêu cầu để đưa vào sản xuất.</p>	<p><b>Ban GSQL (NV2)-CN</b></p> <p>Đề nghị công ty căn cứ quy định tại công văn số 1267/TCHQ-GSQL ngày 09/3/2018 để nghiên cứu, thực hiện; trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai để được hướng dẫn cụ thể.</p>
121.	<b>Phiếu câu hỏi</b>	Nguyễn Thị Thúy Diễm –	Về việc kiểm tra sau thông quan:	<b>Chi cục KTSTQ:</b>

STT	NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Công ty TNHH Thương mại OG Việt Nam	<p>Trước đây DN có nhập mẫu về để xin đi PTPL (tại chi cục Cái Mép), thì sau khi chi cục Kiểm định 3 kiểm tra mẫu chứng từ và trên dữ liệu nội bộ của HQ, đã trả KQ PTPL của một công ty khác có thành phần tương tự như mẫu của DN.</p> <p>DN đã khai theo HS Code của chi cục KĐ3 chỉ định chi cục Cái Mép chỉ định. Tuy nhiên khi DN bị KTSTQ thì KQ PTPL của mặt hàng này lại không được chấp nhận.</p> <p>Vậy xin quý cơ quan cho em hỏi trong trường hợp này thì lỗi thuộc về ai và xin tư vấn giúp DN hướng giải quyết.</p>	Nội dung này không thuộc nội dung dự thảo nghị định sửa đổi Nghị định số 08/2015/NĐ-CP